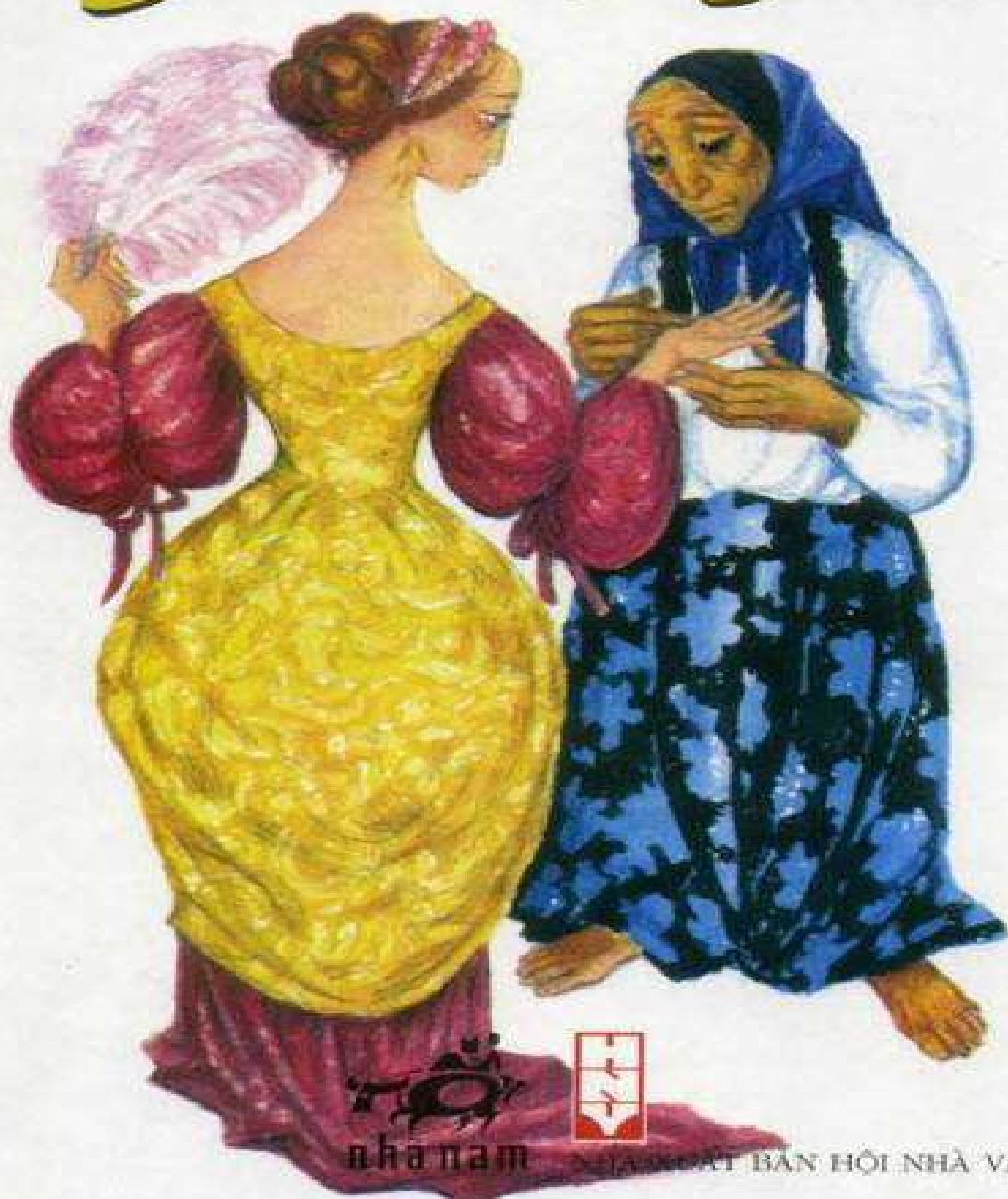


TRUYỆN KỂ

DI - GAN




nhà nam



nhà xuất bản hội nhà văn

Table of Contents

Kalo Dant lên đến thế giới thứ bảy như thế nào
Charkagne làm những trò ngu ngốc
Con gà mái đen
Nàng công chúa ma cà rồng
Một cuộc chiến tranh không giống các cuộc chiến tranh khác
Yépache, con người sức vóc
Dilino và con quý
Bốn anh em
Cây vĩ cầm mê hoặc
Kandache và Youache
Yaghvali, cô gái chết
Lô đất của con quý
Godjavère và con ngựa lửa
Nàng công chúa của núi băng
Cô phù thủy xinh đẹp
Con dao thần diệu
Angulimala khủng khiếp
Thanh gươm của Ori

TRUYỆN KỂ DI-GAN

Song Kha dịch



nhà nam



PHIÊN XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Thông tin sách

Tên sách: **Truyện kể Di-gan**
Tác giả: **Nhiều tác giả**
Người dịch: **Song Kha**
Công ty phát hành: **Nhã Nam**
Nhà xuất bản: **NXB Hội Nhà Văn**
Khối lượng: **380g**
Kích thước: **12.5x20.5 cm**
Ngày phát hành: **12/2005**
Số trang: **348**
Giá bìa: **45.000^d**
Thể loại: **Truyện Dân gian**

Thông tin ebook

Type+Làm ebook: **thanhbt**
Ngày hoàn thành: **12/08/2015**

Dự án ebook #159 thuộc Tủ sách BOOKBT 

Ebook này được thực hiện nhằm chia sẻ cho những bạn không có điều kiện mua sách!

Còn nếu bạn có khả năng hãy mua sách ủng hộ nha!

Giới thiệu

Người Di-gan là một dân tộc lang bạt kỳ hồ khắp nơi trên thế giới từ thời cổ xưa và hiện tại cả cộng đồng của họ cũng chỉ có khoảng năm đến sáu triệu người. Qua tập Truyện Kể Di-gan các bạn sẽ khám phá ra những chuyến viễn du cùng cuộc mưu sinh của họ trải dài từ thế kỷ này qua thế kỷ khác. Những truyện cổ cùng truyền thuyết Di-gan được tập hợp trong sách này chính là hình ảnh mà chúng ta có về họ, một tộc người vẫn được vây bọc trong sự huyền bí và lãng mạn.

Những câu chuyện sẽ kể với ta về tinh thần Di-gan, về tình yêu âm nhạc, sự kỳ lạ và ma thuật, sự dũng mãnh và nhất là nhu cầu hoang dại muốn được tự do và độc lập.

Mục lục

Kalo Dant lên đến thế giới thứ bảy như thế nào

Charkagne làm những trò ngu ngốc

Con gà mái đen

Nàng công chúa ma cà rồng

Một cuộc chiến tranh không giống các cuộc chiến tranh khác

Yépache, con người sức vóc

Dilino và con quý

Bốn anh em

Cây vĩ cầm mê hoặc

Kandache và Youache

Yaghvali, cô gái chết

Lô đất của con quý

Godjavère và con ngựa lửa

Nàng công chúa của núi băng

Cô phù thủy xinh đẹp

Con dao thần diệu

Angulimala khủng khiếp

Thanh gươm của Ori

Kalo Dant lên đến thế giới thứ bảy như thế nào

NGÀY XƯA CÓ MỘT CHÀNG TRAI DI-GAN, tên là Kalo Dant. Từ khi chào đời anh đã lang thang khắp thế giới cùng với bầy đoàn của mình. Suốt thời thơ ấu anh đã lần lượt tới thăm các xứ sở xa lạ. Đến tuổi hai mươi anh đã thấy nhiều, thật nhiều đến nỗi anh tự hỏi liệu có còn xứ sở nào khác chẳng. Chắc chắn là chẳng bao lâu bầy đoàn của anh sẽ đi tới tận cùng thế giới. Kalo Dant là một chàng trai tò mò. Anh thích ngao du, luôn luôn muốn được thấy cái mới.

Một ngày anh được biết có bảy thế giới giống như thế giới của chúng ta. Sung sướng quá, anh tự nhủ: Ít ra thì khi nào đến được tận cùng thế giới, ta sẽ không quay trở lại.

Anh bắt đầu đi nơi này nơi khác, hỏi thăm thiên hạ làm thế nào đến được các thế giới trên đầu chúng ta. Bà con Di-gan chế nhạo anh:

- Không ai có thể đi tới các thế giới bên trên thế giới của chúng ta, vì các vòm trời rắn như đá ngăn cách cái nọ với cái kia.

Ngày xưa, khi Chúa lòng lạnh nổi giận với người Di-gan, Người đã đuổi họ ra khỏi đất nước của mình. Người đã đẩy trời ra khỏi đất rất xa, thế là từ đó trời ở rất cao.

- Anh có thấy trời cao như thế nào không? Những người Di-gan giơ cao tay, nói với Kalo Dant. Chỉ có chim mới có thể đi xa được như thế. Nhưng ngay cả chim cuối cùng cũng gãy cánh vì đụng vào vòm trời.

Kalo Dant nằm ngửa trên cỏ nhìn trời, mút một nhánh cỏ và tự nhủ: Chắc chắn là trời rất cao. Nhưng có những đỉnh núi mất hút trong mây. Nếu ta

trèo lên những đỉnh núi đó thì đầu ta chẳng sẽ ở cái thế giới bên trên thế giới của ta sao? Ý tưởng ấy dường như hoàn toàn hợp lí. Anh không trao đổi với ai, và quyết định tự mình đi tìm một quả núi cao, trèo lên đó và xem có thể đi tới thế giới khác hay không.

Anh buộc tay nải quần áo, lách ra khỏi trại, đi tới một quả núi cao, đỉnh núi khuất trong mây. Đến chân núi, anh bắt đầu leo. Sườn núi dựng đứng. Kalo Dant nhảy qua những tảng đá, những vết nứt như một con sơn dương vì anh trẻ và nhanh nhẹn.

Cuối cùng, anh lên được rất cao, thấy mình bị vây bọc bởi sương mù trắng tới thắt lưng. Rõ là anh đang ở trong mây! Anh vươn tay, hy vọng chạm vào vòm trời, nhưng bàn tay anh gặp phải cái gì đông cứng. Sương mù khiến anh không thể nhìn rõ; anh sợ rơi xuống vực, liền quyết định nghỉ lấy sức một lát. Anh ngồi xuống, ngủ thiếp đi.

Lúc tỉnh dậy, sương mù đã tan. Kalo Dant nhìn xung quanh, thấy đúng là một thế giới khác, một thế giới rất trống vắng, quạnh hiu. Không cây cối, không cả một bụi rậm, không một bông hoa nhỏ, toàn là những mỏm đá nhọn, những tảng đá đen và trần trụi.

Anh đứng lên, đi xa hơn một chút, chợt trông thấy một cái cây! Dẫu sao ở xứ sở này cũng có cái gì mọc được! Nhưng cái cây này thật lạ! Nó mọc thẳng đứng, dáng mảnh khảnh, vươn thẳng lên trời. Kalo Dant ngẩng mãi đầu vô ích. Anh không thể nào thấy ngọn. Không thể biết cây này có lá, có cành hay không. Kalo Dant tự nhủ: Ta phải trèo lên ngọn.

Nói là làm, Kalo Dant trèo, trèo. Mệt, anh ngừng lại một lát để lấy lại hơi. Anh ngẩng đầu. Thật sự trời đã ở trong tầm với của anh. Nhưng Kalo Dant vẫn không trông thấy ngọn cây. Ngược lại anh thoáng thấy một vật khác. Ngạc nhiên, anh chớp mi, dụi đôi mắt đã đỏ và lóa bởi mặt trời. Mặt trời dường như chói sáng gần đầu anh. Anh tiếp tục nhìn cái vật vừa thoáng thấy. Đó là... một chiếc giày vải!

Một chiếc giày rất bình thường, cũ mềm và hỏng. Nó bị treo trong không khí, hay mắc phải một cái gì đó? Không, chiếc giày xỏ vào chân một người, một bàn chân đen, trần, giống như anh em với chân của Kalo Dant.

Anh ngẩng đầu cao hơn nữa và phát hiện ra một người Di-gan ngồi trong không khí. Điều đó khiến anh yên tâm. Anh nhìn mặt thân thiện với người đồng hương. Anh Di-gan kia cười ngoác miệng, nói:

- Ê này, không phải là quá sớm, Kalo Dant nhỉ. Tôi tưởng không bao giờ anh lên được đến đây.

- Thế nào, anh biết tôi à?

- Tất nhiên, vì tôi đợi anh mà.

- Vì sao?

- Tôi biết anh có ý định đi thăm thế giới trên thế giới của ta một chút và tôi định giúp anh.

- Tại sao chứ?

Kalo Dant không hết ngạc nhiên.

- Như thế còn hơn là lúc nào cũng phải trông chừng anh, sợ anh ngã gãy cổ. Người kia trả lời ráo hoảnh. Ta là thần hộ mệnh của anh.

- Thần hộ mệnh ư! Kalo Dant kêu lên. Thế cánh của anh đâu?

- Những vị thần hộ mệnh cho người Di-gan, chúng ta không mang cánh trên vai như những thần hộ mệnh khác. Chúng ta có cánh ở trán.

Kalo Dant tò mò nhìn bàn chân trần trong chiếc giày păng-túp, nhưng chẳng thấy gì khác. Nhưng nếu là chân của một vị thần thì kém sạch sẽ quá.

- Cánh của ta đây.

Vị thần ve vẩy chiếc giày trên đầu ngón chân cái.

- Đây không phải là chiếc giày thường đâu, dù nó chẳng ra gì ... Ta đã có nó hai nghìn năm rồi, vì thế nó hơi cũ. Nhưng là một chiếc giày phép thuật. Nó mang ta đi bất cứ nơi đâu ta muốn, trên mặt đất, trên không trung, nhanh hơn những con chim nhanh nhất.

- Cái này được việc cho tôi đấy, Kalo Dant nói trong một hơi thở dài.

- Ta sẽ cho anh mượn. Nhưng anh phải hứa với ta một điều. Khi nào anh tới thế giới khác, anh phải tụt nó ra và vất đi, không có chiếc giày này, ta không thể làm được công việc của ta.

Kalo Dant vội vàng hứa.

Vị thần đen đuôi chân và hạ lệnh cho Kalo Dant tháo giày và xỏ vào.

Vừa chạm chân vào chiếc giày, Kalo Dant bắt đầu bay lên, bay lên rất nhanh khiến anh muốn đứt hơi ... Đột nhiên anh dừng lại đột ngột. Anh cảm thấy đất rắn dưới chân. Lát sau, anh thấy người ta đổ xô về phía anh, từ bốn bề... Họ là những người Di-gan. Tất cả đều mắt đen, tóc quăn. Với nhiều trẻ nhỏ.

Kalo Dant yêu trẻ. Anh bắt đầu lục trong túi, tìm một chiếc kẹo bỏ sót, một chiếc cúc đỏ hoặc xanh, hay chí ít là một mẩu giấy nhỏ... không thấy gì hết. Nhưng bỗng anh nhớ tới lời hứa với vị thần. Anh quẳng vội chiếc giày đang đi.

Bọn trẻ reo lên vui mừng, chạy bổ đến chiếc giày, nghĩ rằng người lạ mặt biểu chúng đồ chơi này. Nhưng chiếc giày ảo thuật lượn đi như một con rắn giữa những bàn tay nâu và biến mất trong chớp mắt.

Bọn trẻ thất vọng. Kalo Dant muốn cắt nghĩa cho chúng hiểu anh vô can trong sự biến mất của chiếc giày, nhưng anh nhận thấy chúng chẳng hiểu lấy một từ anh nói.

Những người Di-gan vây quanh nói một thứ ngôn ngữ mà anh chẳng hiểu gì cả. Nhưng may thay họ đều rất dễ thương. Họ vỗ vai Kalo Dant, cười niềm nở và kéo anh đi theo họ.

Họ dừng lại trước một căn nhà gỗ có vườn nhỏ bao quanh. Một cụ già Di-gan đang ngồi trên một chiếc ghế băng. Cụ chắc phải cao tuổi lắm, vì mặt cụ hằn những nếp nhăn sâu và da cụ thì giống như một thứ da thuộc vàng. Tóc, râu thì dài và trắng như sữa nhưng đôi mắt vẫn còn ánh lên trẻ trung.

Khi mọi người dừng lại trước cụ, cụ đứng lên, mỉm cười, nói:

- Chào mừng, chàng trai lạ mặt.

- Cụ cũng nói tiếng nói của cháu ư?

Kalo Dant thấy cảm động.

Cụ già trả lời:

- Ta sống bao nhiêu năm thì nói bằng ấy thứ tiếng, chỉ có một thứ tiếng ta chưa biết. Những ngôn ngữ đó là ngôn ngữ của bảy thế giới.

- Ngôn ngữ nào cụ chưa biết ạ?

- Ngôn ngữ của loài chim, con trai ạ. Thứ ngôn ngữ đẹp nhất, khó nhất trong các ngôn ngữ. Và con, bây giờ con nói ta nghe, con từ đâu đến?

Kalo Dant thành thật kể hết anh từ đâu đến và đến bằng cách nào. Anh kể xong, cụ già nói:

- Sự tò mò là bậc thứ nhất của cái thang mang tên Hiểu biết. Vì con đã đến đây, hãy thử học một cái gì đi!

- Xin vui lòng, Kalo Dant trả lời. Cháu nghĩ cụ là người có thể dạy cho cháu được nhiều điều. Cháu có thể ở gần cụ một thời gian không ạ? Cụ đừng ngại gì cả, cháu không phải là thứ vô dụng, cháu sẽ làm việc.

Cụ già đồng ý và Kalo Dant ở lại nhà cụ.

Sáng hôm sau, Kalo Dant nhận thấy còn chẳng bao nhiêu củ trong sân, anh đề nghị với cụ già cho anh đi đốn củ.

- Không chỉ có thế đâu, con trai ạ, cụ già nói. Con phải học ngôn ngữ của cây cối.

- Cây cối cũng có ngôn ngữ ư?

- Có chứ, có chứ. Nhưng vì ngôn ngữ đó cũng rất lặng thầm nên con người không nghe thấy. Một số cây nói vì chúng còn sống. Số khác thì không vì chúng đã chết. Chúng ta có quyền đốn những cây này. Ta sẽ theo con vào rừng, ta có thể chỉ cho con cây nào con có thể đốn và cây nào phải để cho chúng mọc tiếp.

Hai người vào rừng. Cụ già Di-gan nói đúng. Cụ nói chuyện với cây cối, một số trả lời, số khác câm lặng. Kalo Dant đốn những cây câm lặng, và trong lúc anh bận rộn với chiếc rìu thì cụ già dạy anh ngôn ngữ của loài cây.

Kalo Dant sống ở nhà cụ Di-gan một năm. Anh học được nhiều điều. Nhưng một hôm cụ già bảo:

- Này Kalo Dant, cái gì con đã học, từ nay con đã biết. Ta không thể làm gì cho con nữa, vì giờ của ta đã đến. Hôm nay ta vừa trăm tuổi và bây giờ ta đã biết ngôn ngữ thứ một trăm và cuối cùng: Ngôn ngữ của loài chim. Con phải chia tay với ta và trở về nhà.

Kalo Dant rất buồn.

- Con trở về thế nào được? Vì con đã ở đây, đường đi thăm các thế giới ở trên chúng ta sẽ ngắn hơn. Con không muốn quay về trước khi được thấy tất cả. Có thể cho con một lời khuyên cuối cùng không, thưa cha? Làm thế nào để đi tới thế giới khác?

- Tại sao không? Cụ già trả lời. Ta rất muốn cho con lời khuyên cuối cùng nhưng không biết nó có giúp ích được cho con không. Nếu con băng qua khu rừng có cây sống và cây chết, con sẽ thấy một cánh đồng cỏ. Con ngồi xuống đây và đợi. Nhưng ta báo trước, đó là một nơi hoang vắng, rất hiếm người qua lại. Tuy nhiên nếu con thấy một ai đó, chắc chắn người đó sẽ mách cho con đường đi tới các thế giới khác như thế nào.

Kalo Dant nồng nhiệt cảm ơn cụ già, chào từ biệt và ra đi. Anh qua rừng, đến một cánh đồng cỏ, ngồi xuống và đợi. Nhưng không có ai đến cả. Đêm xuống, Kalo Dant nằm dài trên cỏ, ngủ thiếp đi. Sáng mai anh thức dậy, vẫn chẳng thấy ai. Anh tiếp tục đợi. Ngày qua vẫn chẳng một bóng người. Hôm sau cũng vậy. Ngày thứ ba. Kalo Dant sắp chết đói. Anh thà chết hơn là trở về tiu nghỉu. Anh lại nằm dài ra cỏ, nhắm mắt. Bỗng nhiên, anh nghe có tiếng nói ở trên mình:

- Dậy thôi, Kalo Dant.

Sợ hãi, anh chồm dậy, trông thấy một cụ già cao lớn, mặc đồ trắng, râu dài cũng trắng. Trông thấy cụ, một sự khiếp sợ thiêng liêng xâm chiếm Kalo Dant. Anh quì gối, cúi đầu.

- Này, con định đi thăm tất cả thế giới của ta à. Cụ già đáng kính cất giọng nghiêm khắc. Thế con không nghĩ rằng, hỡi con người bất hạnh, ta sẽ ngăn cách các thế giới để không cho những con người trần thế các ngươi tự do chạy từ thế giới này sang thế giới khác sao, ta biết cách làm điều đó lắm chứ?

Kalo Dant hiểu ngay mình đang đứng trước Đấng Sáng tạo đã tạo ra bảy thế giới. Sau một lúc im lặng, anh nói:

- Tính tò mò, thừa Thượng đế, là thói rất xấu. Nó như cơn khát. Nếu con người muốn không chết khát, họ phải đào giếng trong đất. Một số người thì tinh khôn. Họ biết ngay nước ở chỗ nào trong đất và họ có các dụng cụ để đoán. Nhưng một số khác thì ngu ngốc. Họ không biết gì cả và họ không có dụng cụ. Nhưng họ cũng khát, họ đào giếng bằng tay không.

- Nói khá đầy, Kalo Dant. Đúng là những con người trần thế các ngươi rất tò mò, nhưng các ngươi có lí. Người nào không yêu cầu gì thì không học được gì; người nào chẳng tìm gì thì chẳng thấy gì... Con, con đã yêu cầu, đã tìm tòi. Ta thích điều đó và ta sẽ giúp. Phải chú ý đến điều ta sẽ nói với con và phải suy nghĩ kĩ trước khi trả lời. Ta cho phép con được thăm bảy thế giới nhưng ta không giúp con trở về nhà. Con sẽ phải tìm ra giải pháp một mình. Con có đồng ý không?

- Vâng.

Thượng đế giơ tay lên. Kalo Dant bay lên không trung, mỗi lúc một xa hơn, cao hơn mãi.

Thế là anh hạ xuống thế giới thứ ba. Anh dạo khắp dọc ngang một thời gian, nhìn ngắm nhưng chẳng bao lâu thấy rằng nó chẳng khác gì thế giới thứ nhất, thứ hai. Cảm tưởng duy nhất của anh về thế giới thứ ba là nó ít cư dân hơn. Trên đường đi, hiếm khi anh gặp người qua lại... Và khi lên tới thế giới thứ tư, anh thấy nó còn hoang vắng hơn nữa.

Trong thế giới thứ năm và thứ sáu, anh tin chắc rằng thế giới càng cao, cư dân càng ít hơn.

Cuối cùng Kalo Dant lên đến thế giới thứ bảy, thế giới cuối cùng. Ở đây anh không thấy một người nào. Thế giới này chỉ có núi, đá hoang vu, rừng rậm trải dài hút con mắt và những đồng cỏ chăn nuôi tốt tươi, nơi đó có những đàn gia súc gặm cỏ, những đàn chim đủ màu bay liệng - không một thế giới nào phía dưới mà Kalo Dant thấy nhiều chim như thế. Và rất nhiều côn trùng. Những đám mây côn trùng gần như bay là là trên mặt đất, kêu vo ve và châm đốt rất đau, Kalo Dant không có sức đuổi chúng.

Chao ôi! Ta không muốn ở lại nữa, anh tự nghĩ và bỗng nhớ ra rằng anh không biết làm cách nào để trở về. Anh thấy nóng. Mặt trời treo rất gần đầu, thiêu đốt dữ dội. Kalo Dant phải cởi bỏ sơ mi, rồi cởi bỏ nốt tất cả quần áo. Trần như nhộng, như Chúa trời từng làm như thế, nằm dài dưới bóng một cây to.

Đột nhiên anh có cảm tưởng như trời tối dần. Anh ngẩng đầu và thấy một đám mây đỏ tía bay qua như quả cầu lửa. Anh nhẹ nhõm nghĩ thầm: Trời sắp mưa.

Quả nhiên, một lúc sau, anh cảm thấy giọt nước đầu tiên rơi trên má. Nhưng mưa gì mà kì quái. Nước nóng đến mức Kalo Dant tưởng sắp bị nấu chín. Anh nhảy lò cò tìm một nơi trú ẩn tránh trận mưa nóng bỏng. Cái cây anh đang nấp có một cái tán dày. Kalo Dant trèo lên cây, nấp trong vòm lá. Thốt

nhiên anh nghe thấy tiếng chiêm chiếp thê thảm. Nhìn lên ngọn cây, anh thấy một tổ chim lớn.

Chắc chắn con chim nhỏ đang thức. Thương hại, Kalo Dant trầm nghĩ: Trận mưa nóng như lửa sẽ giết chúng mất. Anh trèo nhanh lên cao và thấy trong tổ chim có bảy con chim to, mình lớn nhưng trụi lông. Anh lấy áo sơ mi che tổ chim và co rúm giữa các cành cây đợi mưa tạnh. Mưa rào tạnh. Kalo Dant vươn tay lấy lại chiếc sơ mi. Anh thấy một con chim đen, to, luồn trên cây. Sải cánh của nó rộng đến nỗi che khuất hoàn toàn mặt trời. Chim đậu xuống bờ ỏ và nói tiếng người:

- Cảm ơn anh đã cứu các con tôi. Anh đã đến vương quốc của chim. Vua chim là tôi. Tôi có thể làm gì để tỏ lòng biết ơn anh.

- Tốt hơn cả là cho tôi biết làm cách nào để đi khỏi đây. Người có thể mang tôi đến một trong những thế giới dưới kia, nơi có người ở.

- Đáng tiếc là không, vua chim nói. Nhưng tôi có thể cho anh một trong những thần dân của tôi, nó có thể mang được anh. Đó là con rồng Charkagne. Tụt xuống đi, tôi sẽ dẫn anh đến chỗ nó.

Khi Kalo Dant xuống đến đất, vua chim bay lượn trên đầu anh và nói:

- Hãy nhờ một chiếc lông đuôi của tôi.

Kalo Dant nhờ một chiếc lông: Vua chim bay bổng lên không trung, chỉ đường cho anh.

Bất thành linh Kalo Dant thấy mình đứng trước một quả núi. Trước quả núi trải dài một cánh đồng cỏ, nơi đó có một đàn gia súc. Vua chim lại hạ xuống và nói:

- Đây là núi muối, có một cái động. Charkagne sống ở đó. Đàn gia súc anh

trông thấy thuộc về nó. Anh hãy đến động, gọi tên Charkagne. Khi nó ra, hãy ra lệnh cho nó bóp chết toàn bộ đàn gia súc. Sau đó anh mổ bụng gia súc, moi hết ruột và gan, chặt chúng ra từng miếng, đem ướp muối. Anh vào rừng kiếm gỗ đóng hai cái thùng đồ đầy nước lã. Anh đeo hai cái thùng bằng một chiếc đòn gánh đặt trên gáy của Charkagne. Anh sẽ ngồi vào chính giữa đòn gánh. Charkagne sẽ đưa anh xuống các thế giới phía dưới, đến đâu anh muốn.

- Ngay cả thế giới thấp nhất ư? Khi nó chán ngao du và muốn bỏ về thì sao?

- Phải, ngay cả thế giới thấp nhất. Nếu con rồng không chịu vâng lời, anh cho nó xem cái lông vũ của ta, hãy lấy cái lông đánh nhẹ để khuất phục nó.

Nói xong vua chim từ biệt Kalo Dant và bay đi. Kalo Dant đến hang gọi rồng Charkagne. Con rồng lao ra cửa hang. Hình dáng nó thật gớm ghiếc. Từ đầu đến đuôi dài ít nhất năm mét. Lỗ mũi phun lửa. Từ trước tới giờ con rồng chưa hề sống trong thế giới của chúng ta, nếu không có Kalo Dant có lẽ không bao giờ nó đến.

Anh chàng Di-gan vừa thấy Charkagne thì rất sợ. Phải nói con rồng chẳng ưa nhìn tí nào. Thêm nữa, nó lại đang bất bình. Rất bất bình. Nhưng khi trông thấy cái lông của vua chim, nó liền nói lễ phép:

- Tôi là xin phục vụ ông. Xin đợi lệnh ông.

Kalo Dant lệnh cho nó làm như lời vua chim dặn; anh giúp nó giết gia súc và cả hai trở thành bạn của nhau. Khi đã được một số thịt, Kalo Dant đóng hai cái thùng, cho đầy thịt và nước lã vào hai bên, rồi anh lệnh cho rồng mang anh xuống thế giới thấp nhất.

- Xa lắm! con rồng cãi lại, huýt lên. Tức thì Kalo Dant lấy cái lông đánh nhẹ vào lưng nó. Con rồng im ngay và cả hai lên đường.

Con đường dài, rất dài. Thoạt đầu con rồng phải vượt qua những quãng dài ngăn cách thế giới này với thế giới khác, sau đó phải mất một thời gian để tìm một khe hở trong bức tường của vòm trời, tạo thành bởi một ngọn núi cao nào đấy. May thay, hai nhà du hành đã mang khá đủ thịt và nước vì chốc chốc con rồng lại kêu đói hoặc khát. Kalo Dant phải câu một miếng thịt trong thùng, đút vào mồm nó, hoặc nghiêng chiếc thùng kia cho Charkagne uống.

Khi hai chiếc thùng đều hết sạch, Charkagne bắt đầu cựa quậy, càng hay quật mạnh đuôi. Phải khó khăn lắm. Kalo Dant mới khỏi ngã khỏi lưng nó. Khi hiểu rằng Charkagne cố tình làm thế, anh đâm hoảng. Anh nhớ tới cái lông của vua chim. Anh lấy ra, đánh nhiều lần vào lưng con rồng. Ngay lập tức Charkagne lại trở nên dễ bảo mà tiếp tục bay thẳng.

Nhưng cái gì rồi cũng có hồi kết thúc. Khi Kalo Dant nhìn xuống phía dưới, anh thấy một xứ sở mà anh nhận ra ngay tức thì. Đó là nơi anh đã bắt đầu leo núi. Khi Charkagne đậu xuống chân núi, Kalo Dant tụt xuống đất, trút một hơi dài nhẹ nhõm. Anh nói với Charkagne:

- Cảm ơn. Thế là chúng ta đã về nhà.

Con rồng giận dữ nói:

- Hãy nói về anh thôi. Anh đã tới nhà anh. Còn tôi thì chẳng phải tý nào.

- Vậy thì làm thế nào? Rồng chỉ việc quay về và mọi sự lại tốt đẹp.

- Phải, nhưng làm thế nào để quay về?

- Rồng có đôi cánh, rồng sẽ tìm ra đường về.

Charkagne hỏi:

- Anh có thể cho tôi thịt và nước để trở về không?

Kalo Dant gãi tai: Tìm đâu ra thịt mà Charkagne cần cho chuyến bay? Ở hạ giới này thịt không dễ kiếm như ở xứ sở của hắn. Trong thế giới của Kalo Dant, toàn bộ gia súc đều thuộc về nông dân. Và nông dân không đem chúng làm quà. Khi những người Di-gan nghèo thỉnh thoảng ăn trộm của họ một con cừu, họ liền chạy ngay đến quan tòa. Họ sẽ phản ứng ra sao nếu Kalo Dant lấy của họ khá nhiều gia súc để nuôi con rồng trong suốt chuyến đi dài?

- Rồng biết đấy... hãy đợi tôi ở đây, anh nói sau một lúc im lặng. Tôi sẽ đi gặp người nhà tôi để bàn với họ làm cách nào kiếm ra thịt để cấp cho rồng.

Charkagne không bằng lòng.

- Tôi không muốn ở lại đây lâu vì trong thế giới này tôi không thấy thoải mái chút nào. Hơn nữa, tôi rất đói. Tôi sẽ ăn tức thì cả một đàn gia súc.

- Phải kiên nhẫn một tý. Trong núi có một cái hang lớn. Tôi sẽ dẫn cậu đến đó và cậu sẽ ngoan ngoãn đợi khi tôi về. Nhất là đừng ra khỏi hang vì cậu sẽ làm cho mọi người sợ.

Charkagne vẫn giận dữ. Kalo Dant lấy cái lông ra dọa. Con rồng lại ngoan ngoãn nằm trong hang, hứa sẽ đợi Kalo Dant trở về.

Kalo Dant sẽ giữ lời hứa như thế nào? Chuyện sau các bạn sẽ rõ.

Charkagne làm những trò ngu ngốc

TRẠI DI-GAN, KHI HAY TIN KALO DANT ĐÃ trở về từ bảy thế giới trên cao, mọi người ùa đến đón anh. Hội hè, những câu hỏi, những câu chuyện không ngớt. Lửa trại cháy rất khuya trong đêm. Kalo Dant kể lại những gì đã xảy ra cho anh. Anh kể hết, chắc hẳn có thêm bớt chút ít, nhưng không nói tí gì về Charkagne. Anh gán cho cuộc trở về may mắn là do trí thông minh của anh. Anh không hở ra một lời về con rồng. Chẳng nên ngạc nhiên nếu anh hơi quên con vật một tý. Nhưng rồi sau một tuần, anh cảm thấy hối hận. Charkagne có thể nghĩ sao về anh? Có thể chẳng nghĩ gì vì con vật tội nghiệp có lẽ đã chết nửa người. Nhưng Kalo Dant có thể làm gì được? Những cuộc hội hè kéo dài đã vét sạch các tủ thức ăn trong trại. Sau các cuộc vui chơi, dân Di-gan bao giờ cũng phải thắt lưng buộc bụng một thời gian dài.

Nhưng Kalo Dant đã lo lắng nhầm. Đột nhiên những tin lạ bắt đầu truyền đi trong vùng.

Khi nghe các tin ấy, anh hiểu ngay đó là cái gì. Và bản thân anh cũng hơi cảm thấy nhẹ nhõm vì không bị cái chết của Charkagne đè nặng lương tâm. Nhưng mặt khác anh cũng không được khoan khoái vì các trang viên đã biết chính anh đã kéo con rồng háu ăn về thế giới này. Anh nghĩ: Có gì đâu, nếu Charkagne khiến họ bớt đi một số đầu gia súc. Họ có khá nhiều. Dầu sao cũng phải ăn chứ.

Nhưng sau đó, tin tức trở nên đáng lo ngại hơn. Con quái vật không chỉ bằng lòng với gia súc, người ta nói, nó còn bắt trộm cả con cái các trang viên. Nó đã mang đi năm đứa, không ai biết nay chúng ở đâu. Kalo Dant tự nghĩ, không thể cứ thế mãi được. Gia súc thì kệ xác nhưng trẻ con Di-gan thì thật quá đáng. Anh không thể chịu đựng được điều tàn ác đến thế.

Nắm chặt cái lông đuôi của vua chim trong túi, anh đi đến hang của Charkagne. Đến nơi anh gọi tên con rồng. Chẳng bao lâu cái đầu xấu xí gớm ghiếc của Charkagne thò ra trong lỗ, giữa các tảng đá. Con rồng nhận ra Kalo Dant. Nó ngạc nhiên chớp mắt.

- Gì thế này? Anh đẩy ư? Anh có mang gia súc đến cho tôi như đã hứa không?

- Tại sao ta phải mang gia súc đến cho ngươi trong khi ngươi đã không ngần ngại tự kiếm lấy?

Con rồng không tìm cách chối.

- Đúng thế và tại sao không nhỉ? Phải chăng tôi phải chết đói?

- Ta cũng muốn cung cấp gia súc cho ngươi, Kalo Dant nói dối, nhưng không thể được. Ta không bằng lòng về ngươi. Ngươi đã làm gì lũ trẻ con?

- Trẻ con nào? Charkagne làm ra vẻ ngây thơ, nhưng mắt nó nhấp nháy một cách đáng ngờ.

Kalo Dant lấy cái lông ra và nói:

- Nào, ngươi thừa biết lũ trẻ con nào. Khi ngươi chỉ ăn trộm gia súc, ta đã nhắm mắt bỏ qua cho ngươi. Nhưng ngươi xé xác trẻ con, thì ta không chịu đựng được nữa.

- Nhưng ai bảo anh tôi xé xác chúng? Charkagne hỏi, giọng phật ý.

- A, phải... Vậy thì chúng đâu?

- Lại đây và anh sẽ thấy. Con rồng nói. Nó hơi né mình cho Kalo Dant vào

hang. Vào trong hang, Kalo Dant thấy trong cùng hang có một cái cửa hé mở để cho ánh sáng lọt vào.

- Chúng ở đây, con rồng nói.

Nhưng Kalo Dant đã nghe thấy tiếng chúng. Tiếng người vẳng ra từ cái cửa mở khiến anh ngạc nhiên hết sức. Nhìn vào bên trong anh thấy hai đứa trẻ trai và hai đứa trẻ gái nhỏ đang nô đùa trên cỏ. Xung quanh chúng là những tảng đá cao. Có một cái rãnh duy nhất thông vào hang của Charkagne. Khi lũ trẻ trông thấy Kalo Dant, chúng chạy toé ra tứ phía.

Kalo Dant nghĩ: Hay thật. Chúng không sợ con rồng nhưng ta làm cho chúng sợ. Anh ngồi xồm, kinh ngạc, ngắm lũ trẻ, không cất lên được một lời. Khi bọn trẻ thấy anh không làm gì hại chúng, chúng bạo dạn tiến đến gần anh.

- Chú muốn gì, chú Di-gan? Đứa lớn nhất hỏi.

- Ta muốn giải thoát cho các cháu.

- Tại sao? Đứa bé ngạc nhiên.

- Các cháu không muốn về với gia đình ư? Các cháu không sợ con rồng đã cướp đoạt các cháu khỏi bố mẹ à?

- Chúng cháu không sợ, đứa bé trả lời. Nó là một con vật tốt.

- Nó dẫn chúng cháu đi chơi trên đuôi nó, đứa thứ hai thêm.

- Nó đem về cho chúng cháu tất cả những gì chúng cháu muốn. Nó chơi với chúng cháu, đứa thứ ba nói.

- Nó đem về trái cây, cả khoai tây nữa. Rồi nó còn khắc lửa để chúng cháu

rán khoai tây, một đĩa bé gái giải thích.

Kalo Dant cảm lạnh. Charkagne nhìn mặt vui sướng trong một góc.

- Tại sao người lại bắt trộm chúng? Kalo Dant thốt lên.

- Vì sự cô đơn làm tôi nhớ quê hương.

Kalo Dant quay về phía lũ trẻ:

- Các cháu thật độc ác và vô ơn. Các cháu vui chơi với con rỗng, chẳng biết đến bố mẹ đang khóc ở nhà vì nghĩ rằng các cháu gặp tai họa.

Cô bé gái nhỏ nhất, nước mắt liền lưng tròn:

- Cháu muốn về với mẹ, cô bé thút thít.

- Cháu cũng thế, cô bé kia kêu lên.

- Chỉ cần nói với họ là chúng mình chẳng sao cả, một bé trai nói.

Kalo Dant nói:

- Không, các cháu đi với chú. Chú sẽ dẫn các cháu về với bố mẹ.

Charkagne phản ứng:

- Tôi không muốn anh mang chúng đi.

- Người không muốn à, Kalo Dant phát cáu. Anh đem cái lông ra dọa. Bọn trẻ thuộc về cha mẹ chúng. Chúng sẽ thành ra như thế nào nếu ở lại đây. Chúng phải đi học.

- Nhưng chúng cháu không muốn đi học, đứa lớn nhất nói. Điều này làm cho Kalo Dant tức nổ ruột:

- Được, được vậy thì cứ ở lại, nếu các cháu thích. Chú sẽ về gặp bố mẹ các cháu nhé? Chú sẽ nói với họ các cháu đang ở đâu và các cháu không muốn đi học. Họ sẽ tự mà đến đây tìm các cháu.

Anh quay gót và đi ra cửa hang. Charkagne lết mình sau anh.

- Hãy tử tế một tý, Kalo Dant, con rồng van xin, hãy để lại bọn trẻ cho tôi... Tôi cần có người để thỉnh thoảng nói chuyện. Tôi không thể sống một mình ở đây.

- Không. Kalo Dant thẳng thừng cắt ngang. Ta sẽ gửi người về nơi người đã đến. Bây giờ ta đã biết kiếm đâu ra gia súc mà người cần cho chuyển đi.

Anh về làng, đi thẳng đến chỗ các trang viên mất con. Tình cờ họ đều là những gia chủ giàu nhất trong vùng. Kalo Dant cho gọi những người chủ đến và bảo:

- Tôi biết con cái của các ông ở đâu rồi. Nếu tôi nói, các ông có cho tôi mỗi người một con bò cái non không?

Các trang viên đồng ý. Kalo Dant nói rằng một con rồng đã bắt con của họ về giam trong hang của nó. Anh đề nghị dẫn họ đến đấy. Năm người trang bị bằng rìu, đinh ba, đòn gánh, được mượn đi giết con rồng. Nhưng Kalo Dant khẳng định: Tất cả những cái đó đều vô ích, anh có thể đảm nhiệm việc này một mình.

- Nhưng anh có vũ khí đâu, các trang viên ngạc nhiên.

- Có chứ, Kalo Dant giơ cho họ xem cái lông.

- Thế nào, với một cái lông mà anh chiến thắng con quái vật như thế sao?

Kalo Dant nhún vai và dẫn họ đến hang của Charkagne. Đến nơi, anh gọi:

- Lại đây, các cháu, kia là bố mẹ các cháu!

Bọn trẻ ùa ra, reo vui khi thấy bố mẹ chúng, chạy lại ôm lấy họ.

Mỗi người liền, ôm chặt lấy con mình trong vòng tay. Thật là một cuộc hội ngộ vui vẻ.

Con rồng không ra mặt.

- Con quái vật đã bắt các con đâu? Chúng ta sẽ giết nó. Các người cha hỏi con.

- Ô, không, đừng làm thế. Bọn trẻ kêu lên. Chúng con không muốn nó chết. Nó tốt với chúng con. Nó chơi với chúng con.

Nhưng các trang viên vẫn muốn giết nó; họ không muốn để cho con quái vật ăn trộm gia súc của họ. Từ trong hang, Charkagne nghe thấy tất cả, nó hiện ra bất thành linh, đảo mắt và khạc ra lửa làm khiếp đảm cả những người dũng cảm nhất. Các trang viên, sợ hãi lùi lại. Nhưng Kalo Dant tiến đến gần con rồng, chạm nhẹ cái lông vào nó. Con quái vật rên lên vì đau đớn và chuồn nhanh vào hang. Các trang viên ngạc nhiên.

- Tôi đã nói tôi không cần các người mà, Kalo Dant nói. Con rồng sợ tôi. Nếu các người cho tôi thêm mỗi người một con bò cái tơ, tôi sẽ đuổi nó ra khỏi đây để nó khỏi ăn trộm trẻ con và gia súc nữa.

Khi các trang viên trông thấy con rồng, ý định đánh nhau với nó tan biến

mất và họ hứa với Kalo Dant những gì anh muốn. Họ nắm lấy con, dẫn chúng về nhà. Kalo Dant đi theo họ.

ít lâu sau, Kalo Dant dẫn đến hang năm con bò cái to, béo và năm con bò đực. Anh đứng ngoài cửa hang, gọi:

- Ra đi, Charkagne!

Con rông tuân theo. Nó có vẻ rất suy sụp:

- Đây là gia súc ta đã hứa với người. Hãy cản cổ chúng đi. Ta sẽ chuẩn bị thịt ăn đường cho người.

- Tôi không muốn, con rông vặc lại.

- Sao, người không muốn về nhà à?

- Ồ, không, con rông rên rỉ. Đừng đuổi tôi, Kalo Dant. Thế giới này tốt hơn thế giới của tôi. Tôi đã quen với nơi đây, tôi thích ở đây.

- Không thể được. Ta không muốn làm người phật ý, Charkagne, nhưng người không sinh ra trong thế giới này. Người háu ăn quá. Ở đây chúng ta không có đủ thịt cho người. Ngoài ra bộ dạng người chẳng hấp dẫn tí nào. Người ta không muốn nhìn thấy người mà người lại thích có bạn, người không muốn sống một mình...

Con rông bảo đảm:

- Tôi sẽ ngoan ngoãn. Tôi sẽ bay đến một nơi nào rất xa. Anh sẽ không bao giờ nghe thấy nói về tôi nữa.

- Như thế thì phiền cho ta hết sức, Kalo Dant nói, vì ta đã dẫn người đến

đây, ít nhiều ta phải chịu trách nhiệm về người, người thấy không. Bà con sẽ phiền trách ta nếu người lại làm những điều xuân ngục nữa.

Nhưng Charkagne tiếp tục van xin và hứa sẽ không bao giờ quấy rối sự bình yên của mảnh đất này nữa, đến mức sau một lúc anh thấy thương hại nó, cho phép nó ở lại thế giới này và muốn bay đến nơi đâu nó thích.

- Nhưng nghe kỹ đây, anh nói nghiêm khắc, nếu ta nghe thấy điều gì đó về người, ta sẽ không tha thứ cho người. Và vì người không muốn trở về, ta sẽ không để lại cho người tất cả số gia súc này, ta giữ lại một nửa.

Con rồng nhận lời và nồng nhiệt cảm ơn anh vì được ở lại thế giới này, nơi nó thấy hơn là thế giới của nó nhiều. Vì nó đang rất đói, ngay lập tức nó ngấu nghiến nửa con gia súc. Nó hứa sẽ bay đi ngay khi đã đỡ nặng bụng. Kalo Dant từ biệt nó và trở về nhà với năm con vật.

Một thời gian trôi qua, mọi sự đều tốt đẹp. Gia súc và trẻ con quanh vùng không bị biến mất. Kalo Dant vì thế đã quên Charkagne.

Nhưng sau một thời gian, một người Di-gan lang thang đến trại và kể một chuyện kỳ quái. Thoạt nghe, Kalo Dant động tai lên. Tại một vương quốc xa xôi kia, một ông vua cho xây một chiếc cầu lớn vắt qua sông. Công trình kéo dài nhiều năm. Khi sắp hoàn thành thì cô gái duy nhất của nhà vua xin phép được là người đầu tiên qua cầu. Vua đồng ý. Công chúa, đoàn tùy tùng và người đánh xe phi xe lên cầu. Họ vừa mới đến giữa cầu thì một con quái vật khủng khiếp, dài ít nhất năm mét nổi lên mặt nước, dựng đứng trên cái đuôi, nhảy bổ vào cỗ xe, kéo nó xuống đáy nước cùng với đám người trên xe. Con sông chảy dưới một mảng đá ngầm, nơi đó có một cái hang. Con rồng chiếm cái hang đó. Nhà vua hứa thưởng một số tiền lớn cho ai có can đảm đuổi con vật. Một vài hiệp sĩ dũng cảm đã thử nhưng đều có kết cục đáng buồn. Con vật rình mò và bắt giam trong hang của nó bất cứ ai liều lĩnh qua cầu. Kalo Dant tự nghĩ: Có lẽ chỉ có thể là Charkagne. Anh tìm lại

cái lông đuôi của vua chim, đi đến vương quốc kia. Anh xin yết kiến nhà vua và nói:

- Tôi muốn giải thoát ái nữ của bệ hạ và tất cả những người bị con quái vật bắt trên cầu. Xin bệ hạ cho mượn một con ngựa và y phục.

- Ta sẵn sàng cho người mượn, nhưng ta không tin rằng một tên Di-gan rách rưới lại có thể thành công trong việc mà những hiệp sĩ dũng cảm nhất của vương quốc đã thử sức mình nhưng đều thất bại.

- Xin bệ hạ cứ thử xem, rồi bệ hạ sẽ thấy, Kalo Dant đối đáp.

Nhà vua hạ lệnh đưa chàng Di-gan xuống chuồng ngựa để chọn con nào vừa ý. Khi thấy Kalo Dant chọn con ngựa tốt nhất của ông, nhà vua bảo anh:

- Xem ra người cũng thạo về ngựa đấy.

Rồi nhà vua thân chinh dẫn anh vào phòng riêng của mình và chọn cho anh bộ quần áo đẹp nhất của một hiệp sĩ. Kalo Dant mặc vào và bộ cánh đó rất thích hợp với anh đến mức nhà vua phải khen:

- Người ra dáng một trang Di-gan tốt mã đấy. Bây giờ hãy đi thử vận may đi! Nếu giải thoát được con gái ta và những người khác, giải phóng được cây cầu khỏi con quái vật, người sẽ được trọng thưởng.

Kalo Dant nhảy lên yên ngựa, phi về phía cầu. Trong thời gian đó, tin đồn lan nhanh: Cả thành phố đều biết có một hiệp sĩ mới sẵn sàng đối đầu với con quái vật. Đám đông chen chúc, xô đẩy nhau xem chuyện gì sắp xảy ra.

Kalo Dant phi nước đại vào cầu. Khi anh vừa đến giữa cầu thì một cái mồm rỗng khổng lồ nhô lên khỏi mặt nước. Thân mình to lớn dựng đứng trên cái đuôi. Chàng hiệp sĩ cùng con ngựa liền bị kéo chìm xuống đáy sâu. Con

rồng mang con người liều mạng mới đến xếp vào bộ sưu tập của nó: Này công chúa thùy mị, người đánh xe và năm hiệp sĩ can đảm. Tất cả bọn họ đều ở đây, còn sống mạnh khỏe, nhưng công chúa thì nước mắt đầm đìa.

- Một quý ông khác. Con rồng giễu cợt. Chúng ta sẽ được vui vẻ đây.

Nhưng Kalo Dant đã lấy cái lông ra khỏi túi và nói nghiêm khắc:

- Này Charkagne, ngươi đã giữ lời hứa như thế đấy. Con rồng đã nhận ra anh, sợ chết khiếp:

- Anh đấy ư. Kalo Dant? Nó lấp bắp. Trận gió lạnh nào đưa anh tới đây?

- Hãy lập tức thả công chúa và những người này ra. Kalo Dant ra lệnh. Sau đó chúng ta nói chuyện với nhau một chút.

- Tôi sẽ thả họ ra bằng bất cứ giá nào. Trước tiên là công chúa, vì cô ta cứ khóc không ngớt.

- Hiệp sĩ dũng cảm, công chúa kêu lên, nếu chàng giải thoát cho ta, ta sẽ là vợ chàng.

Lúc đó Kalo Dant mới nhìn nàng và phải thừa nhận là nàng rất đẹp. Nhưng anh trả lời, lễ phép:

- Xin cảm ơn công chúa. Nhưng tôi chỉ là một tên Di-gan nghèo khổ. Cha nàng đã cho tôi mượn quần áo và con ngựa. Ngoài ra tôi chẳng có gì cả.

Sau đó, anh quay về phía những người khác:

- Các người hãy đi ra bình yên. Tôi còn có một việc nhỏ muốn giải quyết với con rồng.

Công chúa, rồi người đánh xe và năm chàng hiệp sĩ ra khỏi hang. Kalo Dant ở lại một mình với con rồng.

- Làm gì với người đây, Charkagne? Anh nói nghiêm khắc. Rõ là không thể tin vào lời hứa của người. Người chẳng làm điều gì tốt ở thế giới này. Ta sẽ tống mi về thế giới của mi.

- Hãy thử một lần nữa đi, con rồng van xin.

- Ta không tin người, Kalo Dant nói. Người sẽ không chịu được sự cô độc, sau một thời gian, người lại sẽ gây ra tai họa.

- Ồ, không, con rồng hứa. Anh có thể làm cái gì đó, để tôi khỏi buồn và khỏi bắt người nữa.

- Vậy thì làm gì? Nói đi.

- Anh có thể cù vào sau tai tôi bằng cái lông chứ? Nếu anh làm thế, tôi sẽ có cái đầu thứ hai. Hai cái đầu sẽ nói chuyện với nhau và tôi sẽ không buồn nữa.

- Đồng ý, Kalo Dant nói.

Anh cù sau tai con rồng, tức khắc Charkagne có cái đầu thứ hai. Hai cái đầu hôn nhau một cái rồi nói:

- Cảm ơn Kalo Dant. Nếu anh có thể cù vào sau tai kia cho tôi, tôi sẽ có cái đầu thứ ba, chắc chắn tôi sẽ không bao giờ buồn nữa.

Kalo Dant cù sau tai kia và một cái đầu thứ ba mọc ra tức thì. Ba cái đầu nói chuyện râm ran vui vẻ, hôn nhau âu yếm. Cả ba đều hứa sẽ không bao giờ ngó về phía con người, chúng sẽ vui đùa với nhau. Kalo Dant mỉm lòng,

cho phép Charkagne ở lại trái đất, nhưng lệnh cho nó phải rời bỏ hang ổ tức khắc, đến ở một trái núi xa, để vĩnh viễn biến khỏi tầm mắt con người và khỏi trở thành đối tượng của những vụ tai tiếng, Charkagne nhận lời. Kalo Dant từ biệt nó, lên ngựa về lâu đài. Anh được đón tiếp như một vị anh hùng. Nhà vua cảm ơn anh và nói:

- Con gái ta hài lòng về anh và muốn lấy anh.

- Những điều đó quá tốt đẹp, nhưng thần chưa muốn lấy vợ. Nếu bệ hạ muốn làm tôi vui lòng bằng mọi giá thì xin cho tôi con ngựa và bộ quần áo.

- Anh không muốn lấy ta à? Công chúa phật lòng hỏi.

- Tôi đã hứa với mẹ rằng sẽ chỉ lấy một cô gái Di-gan.

- Tùy anh.

Công chúa hếch mũi lên, quay lưng lại.

Nhà vua rất bằng lòng với cách thu xếp như thế. Vua cho Kalo Dant không chỉ ngựa và quần áo mà cả túi tiền vàng.

Đó là lần cuối cùng Kalo Dant nghe nói về Charkagne. Nhưng nếu anh không hay biết gì thì những câu chuyện khác cho hay rằng con rồng vẫn không thôi gây chuyện, và trong một số chuyện kể, người ta khẳng định rằng nó có hơn ba cái đầu. Có thể lắm vì chẳng bao lâu Kalo Dant đánh mất cái lông và ai mà biết được người nào đã nhặt được và những gì có thể xảy ra?

Con gà mái đen

TỪ NAY, KALO DANT TRỞ NÊN GIÀU CÓ. Người ta nói anh giàu hơn cả vua của những người Di-gan. Mọi người đều biết anh trở nên giàu có nhờ giải thoát một xứ sở xa xôi khỏi một con rồng, cứu được một nàng công chúa. Nàng muốn lấy anh nhưng anh đã từ chối. Sự từ chối ấy làm cho mọi người Di-gan kính nể anh. Người sung sướng nhất là mẹ anh. Bà nói:

- Con không lấy người con gái kiêu sa ấy là phải con ạ. Cô ta thích con, chắc chắn rồi, nhưng điều đó sẽ chẳng đem lại cái gì tốt đẹp. Con sẽ không thể đưa cô ấy về đây vì cô ta sẽ khinh bỉ chúng ta, làm cho mẹ rất phiền lòng. Con phải lấy một cô gái Di-gan nhỏ, nghèo cũng được nhưng biết vâng lời và kính trọng mẹ.

- Con chẳng biết cô nào cả, Kalo Dant trả lời, không phải không có chút khó chịu.

Bà mẹ khuyên:

- Con hãy để ý xung quanh xem. Tất cả những người con trai trạc tuổi con đều đã lấy vợ, có con. Mẹ muốn sống lâu để được thấy các cháu. Mẹ hứa với con ta sẽ làm một đám cưới chưa từng có trong dân Di-gan. Con có tiền, vậy con còn chờ cái gì?

- Con sẽ lấy vợ nhưng con không biết chọn ai, Kalo Dant chưa muốn lấy vợ nên đánh bài chuồn.

- Con hãy đi một vòng quanh các vùng, con sẽ thấy. Đừng quá quan tâm đến tiền bạc và sắc đẹp. Chắc chắn một người con gái sẽ làm con vừa lòng, nhưng điều quan trọng là cô ta phải thạo việc nhà và không vênh mặt lên.

Vâng lời mẹ, Kalo Dant lên ngựa, ra đi. Anh đã qua nhiều làng Di-gan, đã thấy nhiều cô gái trẻ, đẹp, nhưng anh không tìm được ai thực sự vừa ý.

Một hôm, anh đến một xóm Di-gan nhỏ. Lúc đó đã gần trưa, và những con đường hẹp giữa những căn nhà tranh thấp vắng tanh, vắng ngắt. Những người Di-gan ở đây phần lớn đi làm cho nhà giàu, không có ai ở nhà. Kalo Dant xuống ngựa, buộc cương vào hàng rào một nếp nhà tranh. Qua cửa sổ, anh nhìn vào bên trong, thấy một cô gái Di-gan trẻ đang chuẩn bị bữa trưa: So với các cô gái đẹp Kalo Dant đã thấy trong suốt hành trình, cô này đẹp hơn cả. Bàn tay nàng thanh mảnh, rám nắng, đang khéo léo bày bàn ăn. Đôi chân trần nhỏ nhắn của nàng như đang khiêu vũ, bước đi uyển chuyển trong gian nhà. Mái tóc nàng đen huyền, xõa xuống từng búp dài trên khuôn mặt tròn, xinh tươi. Đôi mắt đen láy lấp lánh như sao.

Đây là cô gái ta sẽ lấy làm vợ. Ta không muốn ai khác. Kalo Dant tự nhủ. Anh gõ vào cánh cửa. Người đẹp ngừng đầu, kêu lên một tiếng nhỏ và biến mất. Thật là lạ. Cô nàng bốc hơi đâu ấy nhỉ? Nhưng Kalo Dant không suy nghĩ lâu, anh tiến về phía cửa, đập cửa rất mạnh. Anh đợi một lát, nhưng vì không có ai ra mở, anh xoay quả nắm. Then không cài. Anh bước vào và đứng trong một cái sân nhỏ: Giữa lúc đó, một con gà mái nhỏ, đen, bay vọt qua cái cửa hé mở để trốn chạy, hoảng sợ. Kalo Dant liền vào trong nhà, đứng ở cái gian nơi anh đã thấy cô gái. Bàn ăn đã được bày, sẵn sàng cho bữa trưa nhưng cô gái đẹp đã biến mất.

Cô ấy chắc chỉ nấp đâu đó, Kalo Dant tự nhủ và anh tìm kiếm. Nhà chỉ có ba gian nhưng không gian nào có bóng người.

Kalo Dant lẩm bẩm: Rút cục nàng có thể đi đâu?

Bất thành linh cửa mở và hai cụ già nhỏ thó bước vào, ngạc nhiên nhìn người lạ mặt.

- Chúa gìn giữ các cụ, Kalo Dant chào.

- Chúa gìn giữ cho anh. Cụ già Di-gan chào lại. Nhưng anh làm gì ở đây? Chúng tôi không được biết anh.

- Cháu đến từ xa. Các cụ có thể cho cháu ăn không? Cháu vừa đói vừa khát.

- Rất sẵn lòng. Mời anh ngồi xuống, cùng ăn trưa với chúng tôi.

Kalo Dant cảm ơn, ngồi xuống ăn. Bữa ăn rất ngon và thịnh soạn. Sau một lúc, Kalo Dant hỏi ai làm bữa mà ngon thế.

Hai cụ già nhìn nhau hơi lúng túng, không trả lời. Kalo Dant nhắc lại câu hỏi.

- Cháu thấy rằng các cụ có một người nội trợ tốt. Người ấy đâu rồi. Các cụ gọi giúp ra đây để cháu được cảm ơn về bữa ăn ngon này.

Các cụ càng lúng túng. Cuối cùng bà Di-gan nói.

- Chúng tôi không có ai cả, chúng tôi sống một mình.

- Tại sao các cụ giấu cháu con gái hay cháu gái các cụ? Các cụ có gì sợ cho cô ta? Cháu sẽ không ăn nữa. Cháu không phải là thằng ăn mày. Nếu cháu ưng cô ấy và cô ấy ưng cháu, cháu sẽ lấy cô ấy làm vợ.

- Nhưng chúng tôi không có con gái, không có cháu gái, ông cụ nói. Do đâu mà anh có ý nghĩ như thế?

- Nhưng ai đã chuẩn bị bữa ăn cho các cụ? Khi các cụ về, mọi thứ đã sẵn sàng trên bàn.

Bà cụ Di-gan nói:

- Tôi không biết ai đã chuẩn bị bữa ăn cho chúng tôi. Điều đó bắt đầu đã một tuần nay rồi. Buổi trưa khi chúng tôi đi làm về thì bữa trưa đã sẵn sàng trên bàn. Chúng tôi rất đỗi ngạc nhiên. Hôm sau cũng thế và từ đó tất cả các ngày đều thế. Chúng tôi quen đi nhưng chẳng hiểu gì cả.

- Chúng tôi không lừa anh, cụ già Di-gan nói. Chúng tôi sống một mình thật. Chúng tôi không biết ai đã mang thức ăn đến cho chúng tôi, ngày lại ngày. Có thể là một ông tiên tốt bụng.

- Nhưng cháu đã tận mắt trông thấy cô tiên của các cụ, Kalo Dant bật ra.

Hai cụ già nhìn anh tò mò:

- Anh đã trông thấy à?

Họ có vẻ chân thực quá khiến Kalo Dant đâm nghi ngờ mắt mình.

Anh ngập ngừng nói:

- Cháu đã nhìn vào bên trong nhà và hình như đã trông thấy một cô gái trẻ.

- Cô ấy có vẻ như thế nào? Các cụ già hỏi.

- Cô ấy rất đẹp và chắc chắn là mang dòng máu Di-gan.

- Nhưng cô ấy có thể ở đâu? Bà cụ kêu lên.

- Cháu không biết. Cháu đã tìm cô ấy khắp nhà trước khi các cụ đến mà chẳng thấy ai.

- Chắc chắn đó là ảo ảnh của cháu. Ông cụ Di-gan nói. Chúng tôi chẳng biết cô gái nào có thể đến đây. Chúng tôi đã già và có một mình.

- Tôi quên mất con gà mái nhỏ, bắt thần bà cụ đứng lên nói. Tôi phải đi cho nó nắm hạt.

Khi bà cụ đã đi ra, ông cụ nói:

- Con gà mái nhỏ, lại là một chuyện ngộ nữa. Nó ở đâu ra từ một tuần nay, chẳng ai biết. Nó không thuộc về làng xóm nào. Vì không có ai đòi nên chúng tôi giữ lại. Nó không đẻ được quả trứng nào. Vì chúng tôi cũng đủ ăn từ khi nó đến đây, nên chúng tôi chưa giết nó.

Kalo Dant nghe và ngẫm nghĩ. Anh im lặng và khi bà cụ trở lại, anh không nói gì về việc này. Anh kể lại cho hai cụ về cuộc phiêu lưu của mình, các cụ nghe thích thú

- Đã từ lâu chúng tôi không được nghe chuyện nào hấp dẫn đến thế. Chúng tôi rất sung sướng vì anh đã chọn nhà chúng tôi.

- Anh ở lại đây dùng bữa trưa, bà cụ đề nghị. Chúng tôi cũng tạm đủ cái ăn. Nếu muốn, anh có thể nghỉ qua đêm ở đây. Tôi sẽ dọn giường cho anh ở phòng bên.

Kalo Dant vui vẻ nhận lời.

Các cụ già ngủ ở phòng họ và chẳng bao lâu đã ngủ. Nhưng người khách thì khó mà tìm được giấc ngủ. Anh không thôi nghĩ đến câu chuyện khó hiểu. Nhiều giờ qua, bắt thần anh nghe đồng hồ tháp nhà thờ điểm mười hai tiếng.

- Nửa đêm rồi, mình phải ngủ, Kalo Dant nghĩ. Giữa lúc đó anh nghe có cái

gì động trong phòng bên cạnh. Anh im lặng nghe một lát, tiếng động lặp lại. Anh thận trọng ngồi dậy, mở hé cửa. Qua cánh cửa sổ nơi trăng soi tỏ, Kalo Dant thấy con gà mái đen trên gờ cửa sổ. Nó nhảy vào phòng. Vừa chạm đất, nó cựa mình và - từ chỗ nó, cô gái Di-gan xinh đẹp hiện ra. Nàng nhanh chóng dọn dẹp căn phòng, không một tiếng động. Qua cửa hé mở, Kalo Dant nín thở nhìn nàng làm việc.

Cô gái trẻ quét nhà, thu dọn bàn, bắt thần một bữa trưa nhỏ cho ba người hiện ra. Một lần nữa, đồng hồ trên tháp lại điểm. Cô gái cúi mình, nhặt cái gì đó đen đen trên mặt đất. Đó là chùm lông gà. Vừa chạm đến nó, cô gái biến mất. Chỗ cô đứng chỉ có con gà mái đen nhỏ. Con gà vỗ cánh, nhảy lên gờ cửa sổ và biến mất.

- Thì ra là như thế, Kalo Dant nghĩ. Anh đóng cửa, đi nằm lại và ngủ liền.

Hôm sau, khi từ biệt chủ nhà, Kalo Dant nói:

- Thưa bà mẹ, cụ có muốn bán cho cháu con gà mái đen không? Cháu xin trả giá cao.

Bà cụ Di-gan lắc đầu:

- Ta không thể, con ạ, con gà này không phải của chúng ta. Nếu người ta đến tìm thì làm thế nào?

- Người ta chắc chắn sẽ không đến đâu, Kalo Dant đáp. Hãy bán nó cho cháu. Cháu xin trả mười Lu-i vàng.

- Chúa tôi! Ông cụ Di-gan sừng sốt. Một nét tham lam thoáng lên trong mắt. Mười Lu-i cho một con gà mái. Chưa ai từng thấy. Mà nó lại không đẻ.

- Cháu thích nó, Kalo Dant nài thêm. Cháu sẽ mang nó theo để làm bạn dọc

đường. Anh rút ví ra, đếm mười Lu-i vàng. Ông cụ đem con gà mái ra, cảm ơn rồi rít. Kalo Dant đặt con gà phía trước trên yên ngựa và về nhà.

- Vị hôn thê của con đâu? Mẹ anh cau mày hỏi khi thấy anh về nhà một mình.

- Trước mắt thì con chỉ có con gà đen nhỏ này. Kalo Dant trả lời, cười mồm mím.

- Một con gà tơ ư? Được, nó được việc đó, bà mẹ lắm bầm. Mẹ sẽ làm thịt để chuẩn bị bữa trưa cho con.

- Không có chuyện đó! Kalo Dant kêu lên. Con cấm mẹ động đến nó. Con thích mang nó về phòng con. Anh mang con gà về phòng mình, đan cho nó một cái giỏ bằng liễu.

Bà mẹ lắm bầm: Thật là điên rồ. Nhưng anh hoàn toàn không bận tâm.

- Con muốn ăn gì? Bà mẹ hỏi.

- Mẹ đừng làm gì cả, không cần. Kalo Dant trả lời. Anh tiếp tục đan giỏ. Đan xong, anh đi nằm nhưng không ngủ. Đúng trước nửa đêm, anh ngồi dậy, ra khỏi nhà. Anh đi quanh phía sau nhà, nhìn vào trong qua một khe ván. Điều anh chờ đợi đã đến.

Tiếng chuông điểm nửa đêm vừa dứt, con gà đen nhỏ nhảy ra khỏi giỏ, cựa mình và lại trở thành cô gái Di-gan xinh đẹp. Cô trải ra đất một cái khăn trắng và một bữa ăn lại hiện ra. Kalo Dant đi nhón chân quanh nhà và lách vào trong, không một tiếng động. Anh đến gần phía sau cô gái và ôm mạnh. Cô vùng cựa nhưng vô ích, Kalo Dant xoay người nàng lại và hôn trên miệng nàng. Nàng thôi không vùng vẫy và nói:

- Giờ của em đã gần hết, tình yêu của em. Để cho em lại trở thành con gà

mái đen.

- Tôi không buông em đâu. Kalo Dant nói. Em sẽ là vợ tôi.

- Nếu anh không buông em ra trước một giờ, em sẽ phải chết. Nàng nói buồn rầu. Một tên phù thủy độc ác đã biến em thành con gà mái vì em đã từ chối không làm vợ nó. Mỗi ngày em chỉ được trở lại thành người hai lần: Trưa và nửa đêm.

- Chắc chắn phải có một cách để giải thoát cho em! Kalo Dant kêu lên. Nói cho anh biết, anh có thể làm gì để giải thoát cho em?

- Em có thể được giải thoát nếu có một người đàn ông thuận lấy em làm vợ trong hình dáng một con gà mái, cô gái thờ dài. Không bao giờ một người đàn ông chịu làm thế. Ai chịu phơi mình ra để thiên hạ cười chê khi dẫn một con gà đen nhỏ đến trước bàn thờ Chúa?

- Anh, Kalo Dant nói. Anh không sợ thiên hạ. Em tên là gì?

- Em là Tindir Sibillona, con gái vua của những người Di-gan. Anh có bao giờ nghe nói về em chưa?

- Khoảng một năm trước, người ta nói nhiều đến sự mất tích của em.

- Em cũng biết anh là ai, Tindir Sibillona nói rất nhỏ. Anh là Kalo Dant, con người độc nhất đã lên thế giới thứ bảy, đã đánh thắng con rồng bằng một cái lông. Anh có thực sự muốn giải thoát cho em không?

- Anh thực sự muốn giải thoát cho em. Kalo Dant làm cho nàng yên tâm.

Tindir Sibillona đỏ mặt, sung sướng. Nàng cúi nhanh nhặt bộ lông đen dưới đất. Con gà mái tơ đen lại hiện ra. Đúng lúc đó đồng hồ trên tháp điểm mười hai giờ.

Sáng hôm sau Kalo Dant dậy, cho gà ăn và bản thân anh thì ăn những thức ăn Tindir Sibillona đã đem đến đêm trước. Sau đó anh đặt con gà trên vai, đến tìm mẹ.

- Con vào thành phố để lấy vợ, anh báo tin

Bà mẹ giơ hai tay lên trời:

- Con muốn lấy ai?

- Mẹ sẽ biết. Kalo Dant mỉm cười.

Anh chuẩn bị đi.

- Chờ một lát, mẹ làm gì cho con ăn đã!

Kalo Dant làm một cử chỉ từ chối:

- Con ăn rồi. Nếu đói, mẹ vào phòng ăn, còn đủ thức ăn đấy.

Anh tháo con ngựa, nhảy lên yên, đặt con gà trước mặt, phi vào thành phố, dừng ngựa trước nhà cha xứ, đi thẳng vào:

- Đây là một Lu-i vàng. Cha có thể làm lễ thành hôn cho con không?

Ông thầy tu cầm đồng tiền, cẩn xem thật hay giả, rồi hỏi:

- Được chứ, tại sao không? Cô dâu đâu?

- Vị hôn thê của con là con gà mái tơ này, Kalo Dant trả lời.

- Con muốn lấy con gà này à? Vị thầy tu sững sốt. Hình như con không

được hoàn toàn tinh táo.

- Nếu cha không muốn làm, xin trả lại tiền cho con. Kalo Dant giơ tay nhưng tu sĩ bỏ vội tiền vào túi:

- Đi đâu mà vội, rồi sẽ ổn thôi. Trước hết phải công bố sự kết hôn đã.

- Mất bao nhiêu thời gian?

- Ba ngày. Con tên là gì và vợ tương lai của con tên gì?

- Con tên là Kalo Dant và vợ chưa cưới của con tên là Tindir Sibillona. Đề nghị cha công bố tên chúng con ngay hôm nay trên giảng đài. Trong ba ngày con sẽ trở lại làm hôn lễ.

Về nhà, bà mẹ hỏi dồn dập: Vợ chưa cưới của con là ai? Thức ăn tìm thấy ở phòng con ở đâu ra? Kalo Dant nói lúng búng gì đấy và yêu cầu mẹ để cho anh yên.

Tối đó anh đi ngủ sớm. Nhưng trong phòng bên, bà mẹ tò mò và bị kích động không ngủ được. Trước nửa đêm, trong phòng của con trai bà có cái gì lục đục. Bà lặng lẽ ngồi dậy, mở hé cửa. Giữa lúc đó, đồng hồ trên tháp điểm nửa đêm. Bà mẹ thấy từ trong cái giỏ đặt cạnh giường con trai một con gà mái đen nhảy ra. Nó lắc mình và biến thành một cô gái trẻ đẹp. Kalo ôm cô trong vòng tay hồi lâu. Họ nói chuyện với nhau khe khẽ. Sau đó cô gái trải một mảnh vải trắng xuống đất và một bữa ăn hiện ra. Hai người ăn xong, cô gái nói:

- Đến giờ rồi, Kalo Dant ạ, em lại trở lại thành con gà.

- Ba ngày nữa chúng ta sẽ không phải xa nhau nữa. Cô gái vùng ra khỏi anh và cúi xuống. Cô biến mất, chỗ cô đứng chỉ có một con gà mái nhỏ, đen.

Bà mẹ không còn biết mình mơ hay tỉnh. Hôm sau, cả ngày bà cứ lượn quanh con trai mà không dám nói gì. Bà sợ phải nói với anh những gì bà trông thấy ban đêm, nhưng lưỡi bà cứ ngứa ngáy. Cuối cùng bà không kìm được nữa.

- Tên vợ chưa cưới của con là gì, con trai? Cô ấy là ai?

- Tindir Sibillona, con gái của vua Di-gan.

- Khi nào cô ấy sẽ đến. Cần phải chuẩn bị một bữa liên hoan chứ.

- Mẹ không phải bận lòng, Kalo Dant trả lời. Đâu sẽ vào đó

Và anh ra đi.

Buổi tối, một bác Di-gan từ tỉnh về, kể lại: Bác đã thấy một thành viên của trại muốn kết hôn với một con gà mái, chắc hẳn anh này điên rồi. Hôm qua anh đã cùng con gà đến chỗ cha xứ, ôm vị hôn thê dưới tay và đề nghị cha làm lễ thành hôn cho họ. Mọi người nghe tin này cười vỡ bụng, trừ Kalo Dant. Anh cau mày, đi nhanh về lều của mình. Bà mẹ cũng bỏ về mất, khóc vì xấu hổ.

Hôm sau mọi người đều biết tên điên muốn lấy con gà mái làm vợ không phải ai khác mà là Kalo Dant. Bà mẹ tội nghiệp không dám ra khỏi lều vì cảm thấy nhục nhã. Nhưng người chồng tương lai bất chấp những cười nhạo. Anh đi chơi rong khắp trại như chẳng có gì xảy ra, và ngẩng cao đầu. Bà mẹ nước mắt đầm đìa, tìm con hỏi:

- Những eo xèo của thiên hạ có đúng không, Kalo Dant? Con muốn lấy con gà mái làm vợ có đúng không?

- Vâng, Kalo Dant trả lời.

Anh quay gót và ra đi.

Tối đó, bà mẹ nảy ra ý đồ kiên quyết: Phải ngăn chặn vụ tai tiếng. Không thể để cho anh con trai dẫn đến trước bàn thờ Chúa một con gà mái. Gần đến nửa đêm, bà lặng lẽ dậy như hôm trước, mở hé cửa phòng con trai, nhìn vào trong.

Đồng hồ điểm nửa đêm, con gà mái tơ đen nhảy ra khỏi giỏ, biến thành cô gái trẻ. Mắt bà mẹ còn tốt nên bà trông thấy dưới đất, gần cửa, một cái gì đen đen. Đó là túm lông gà. Trong khi hai người trẻ tuổi đang ôm hôn nhau, bà luồn tay lấy đám lông gà và vội vàng đi ra. Bà chạy đến đồng lửa giữa trại. Những lò lửa còn đỏ than. Bà nhặt vội một số cành khô, ném vào lò, lửa lại bùng lên ngay lập tức. Bà mẹ ném cái xác lột vào lửa, lông bắt đầu cháy, khét lẹt.

Cùng lúc đó Tindir Sibillona kêu lên đau đớn trong vòng tay của Kalo Dant.

- Cái gì thế? Kalo Dant lo lắng hỏi.

- Nó cháy, ôi nó cháy! Tindir Sibillona run bắn cả người. Cái lông gà của em đâu? Nàng kêu lên, tuyệt vọng. Kalo Dant nhìn xuống đất, mới mấy phút trước anh còn trông thấy cái lột gà, nhưng không thấy đâu nữa.

- Kẻ nào đã ăn cắp nó và ném vào lửa. Tindir Sibillona than vãn. Em cảm thấy nó đang cháy. Nếu nó cháy hết, em sẽ phải chết.

Nàng ngã xuống đất, quần quai vì đau đớn.

Kalo Dant lao ra khỏi lều như một kẻ điên loạn. Anh nhận ra lập tức ánh lửa trong đêm mà lẽ ra giờ này đã phải tắt, anh lao về phía đồng lửa. Anh nhận ra bà mẹ bên đồng lửa. Anh thấy bà đang dùng một cái gậy cố đẩy cái lột gà vào trong lửa.

- Bà làm gì thế? Anh gào lên.

Không ngần ngại, anh nhảy vào ngọn lửa, lấy chân dậm tắt lửa. Anh lấy cái lót gà mới chỉ hơi ngả hung hung và trở về lều.

- Lót của em đây! Anh kêu lên.

Tindir lao bỏ đến, lấy cái lót gà và ngay tức khắc biến thành con gà mái đen nhỏ, nhảy vào giỏ, kêu chiêm chiêm buồn bã. Lát sau đồng hồ điểm một giờ.

Hôm sau, Kalo Dant không nói một lời với mẹ. Anh giận, đi qua mẹ như bà không có đấy. Không một phút nào anh rời mắt khỏi con gà. Anh luôn luôn mang nó trên vai. Trưa đến, nó lại trở thành cô gái trẻ. Anh khoá cửa, ở lì trong phòng với nàng. Họ cùng ăn trưa. Anh hỏi Tindir sức khoẻ nàng thế nào.

- Không tồi quá, nàng nói. Em chỉ bị bỏng về bên trái. Nàng xắn ống tay áo trái. Kalo Dant trông thấy trên khuỷu tay nàng có ba vòng tròn đỏ như thể ai đó đã siết chặt tay nàng bằng ba cái vòng kim khí nung trắng. Trên bắp chân trái của nàng cũng có những vết như thế.

Anh an ủi:

- Em đừng buồn. Cứ như là em đeo vòng xuyên vậy. Khi em thành vợ anh, anh sẽ mua cho em sáu cái xuyên bằng vàng nguyên, để che những vết đó đi.

Tindir cảm ơn anh và xin anh phải rất chú ý để cho đến ngày cưới để không một tai họa nào đến với nàng nữa.

Còn bà mẹ Kalo Dant cũng không dám chiêm bộ da lần thứ hai. Bà khóc không ngừng. Bà buồn vì con trai bà đang giận quá.

Rốt cuộc, ba ngày cũng trôi qua. Kalo Dant mang giỏ gà đặt trên yên ngựa trước mặt mình, phi vào thành phố. Một nửa trại Di-gan theo anh, đi ngựa hay đi bộ. Không ai muốn bỏ qua sự kiện Kalo Dant lấy con gà mái. Chỉ có bà mẹ ở lại nhà. Bà giam mình trong túp lều, khóc vì xấu hổ.

Nhà thờ chật cứng dân Di-gan và những người khác nữa, trước khi Kalo trao đổi xong với cha xứ. Thoạt đầu ông từ chối không chịu làm lễ. Nhưng khi Kalo Dant đưa ra Lu-i vàng thứ hai thì ông tự nhủ: Tốt hơn hết là đừng làm trái ý một thằng điên. Ông mặc chiếc áo lễ sờn cũ và vào nhà thờ.

Kalo Dant đứng trước bàn thờ, lấy con gà mái tơ ra khỏi giỏ, đặt bên cạnh mình.

Khi cha xứ hỏi sin sít giữa hai hàm răng rằng anh có lấy Tindir Sibillona làm vợ không, dù bị ép buộc hay thuận tình, anh có muốn ăn ở với nàng suốt đời không, anh trả lời rõ to:

- Có ạ.

Sau lưng anh, toàn thể cử tọa cười như hóa rồ. Cha xứ nghiêm khắc nhìn cử tọa, nhưng khi cha đưa mắt nhìn cặp vợ chồng kỳ cục thì cha kinh ngạc. Vì ngay khi tiếng "có" được thốt ra thì con gà mái đen nhỏ liền biến mất và thế vào đó là một cô gái trẻ đẹp. Nàng mặc chiếc áo cô dâu lộng lẫy. Và khi cha xứ hét bàng hoàng để hỏi xem nàng có muốn lấy Kalo Dant làm người chồng duy nhất và đích thực không, nàng trả lời:

- Có.

Cha xứ trùm khăn lễ lên bàn tay hai người, ban phúc cho sự kết hợp của họ.

Kalo Dant ôm hôn và đưa tay cho nàng khoác. Tindir nói nhỏ nên mang cả cái giỏ bỏ quên trên bệ bàn thờ. Khi hai người ra khỏi nhà thờ thì một phép

lạ khác lại xảy ra trước con mắt ngạc nhiên của mọi người: Tindir cầm cái giỏ, ném xuống đất, tức thì một cỗ xe ngựa rất đẹp hiện ra trên sân nhà thờ. Kalo bước vào cỗ xe ngựa đen, bế vợ lên. Chính anh cầm cương và họ lên đường. Những người Di-gan đi theo, reo lên vui mừng và khâm phục.

Kalo Dant dừng xe trước nhà, gõ vào cửa:

- Mở ra, mẹ! Con dẫn vợ con về với mẹ đây.

Thoạt đầu, bà mẹ ngó qua cửa sổ. Bà thấy cỗ xe ngựa, bên trong không phải là một con gà mái, mà là một thiếu phụ trẻ đẹp, bà kêu lên vui mừng và vội vàng mở cửa.

ít lâu sau, họ tổ chức đám cưới theo phong cách Di-gan, một lễ hội huy hoàng. Những người Di-gan khắp nơi trên thế giới đều tham dự.

Vua Di-gan, cha của Tindir, cũng dự lễ. Ông hết lòng cảm ơn Kalo Dant đã giải thoát con gái ông. Ông cho anh một món hồi môn lớn. Nhờ đó Kalo Dant và Sibillona sống sung sướng suốt đời.

Nàng công chúa ma cà rồng

MỘT ÔNG VUA GIÀU CÓ VÀ HÙNG MẠNH CÓ một cô con gái duy nhất rất đẹp nhưng hơi lạ lùng. Càng lớn nàng càng ngủ nhiều. Đến nỗi, một buổi sáng người ta không còn cách nào đánh thức được nàng dậy nữa. Người ta lay gọi, hứa rỗng hứa phượng, nàng càng ngủ say. Tuy nhiên nàng không chết: Làn da nàng vẫn hồng, nàng vẫn thở nhẹ nhàng. Nhà vua cho triệu đến đầu giường nàng những đại danh y nổi tiếng thế giới. Họ tranh luận, tham vấn lẫn nhau, chế biến đủ mọi thang thuốc nhưng vô hiệu. Nàng công chúa không tỉnh giấc.

Một hôm, một bà lão Di-gan tình cờ đến gần lâu đài, bà dừng chân ngoài hàng rào để ăn mỳ chút thức ăn và quần áo cũ. Vợ người gác cổng, vốn tốt bụng, cho bà những gì có thể cho được. Bà lão Di-gan cảm ơn, khi đi bà nói:

- Nghe nói ở đây có một nàng công chúa ngủ li bì hết ngày này qua ngày khác, không ai đánh thức nàng dậy được. Nếu là con gái tôi, tôi sẽ biết cách phải làm gì?

- Bà sẽ làm gì?

- Tôi đi gặp Chtara-Khengero, để xin lời khuyên.

- Chtara-Khengero là ai? Tôi chưa bao giờ nghe nói một người có tên như thế.

- Không phải là một người mà là một con vật. Bà Di-gan nói. Nó sống trong rừng thẳm, không dễ gì tìm được. Nó có bốn mắt, hai mắt phía trước, hai mắt phía sau. Vì thế những người Di-gan chúng tôi gọi nó là Chtara-

Khengero, nghĩa là Quadrocule (con vật bốn mắt trong ngôn ngữ của các người). Nó không bao giờ ngủ và cái gì cũng biết nhưng nó là con vật phàm ăn. Nếu nhà vua cho tôi hai con cừ đực béo, hai con gà trống, hai tá trứng, hai tảng bơ, tôi sẽ cố đi tìm Quadrocule và hỏi xem công chúa bị bệnh gì.

Người đàn bà trung hậu đề nghị bà già chờ cho một lát và chạy đi tìm nhà vua.

Nhà vua phán:

- Cho mẹ ta tất cả những gì mẹ xin và bảo mẹ rằng mẹ sẽ được gấp đôi thế, nếu mẹ tìm được con vật và mang đến đây lời khuyên tốt.

Bà lão Di-gan lấy hai con cừ đực, hai con gà trống, hai tá trứng, hai tảng bơ. Bà mang về nhà một nửa, một nửa mang đi tìm Quadrocule. Bà tìm được con vật vì người Di-gan thông thạo rừng hơn bất cứ ai. Bà đặt quà biếu dưới chân Quadrocule và hỏi phải làm gì cho công chúa.

Quadrocule nhìn con cừ đực, con gà trống, một tá trứng, một tảng bơ, rồi nói:

- Ta cũng rất muốn cho mẹ lời khuyên, tại sao không chứ? Nhưng trước tiên mẹ phải nói với ta, mẹ đã làm gì với một nửa thực phẩm kia?

Bà già Di-gan biết là không thể chối được, liền nói:

- Ta biết là người sẽ đoán được tất cả, ta không tìm cách lừa người. Nhưng ta có những đứa con ở nhà, chúng cũng đói như người. Ta sẽ đem đến cho người tất cả những gì vua đã cho, nếu người nói cho ta biết công chúa bị bệnh gì.

- Được, Quadrocule nói, nhưng hãy nhớ rằng nếu mẹ không giữ lời hứa, ta sẽ không bao giờ cho mẹ lời khuyên nữa. Công chúa là một con ma cà rồng.

Phải cho cô ta thịt và máu người. Nếu không, cô ta sẽ chết, và như thế là tốt cho cô và cho mọi người. Nhưng nếu nhà vua lại muốn cô sống bằng bất cứ giá nào thì ông phải đặt cô vào một cỗ quan tài để trong nhà thờ của lâu đài. Đêm nào ông cũng phải một người lính trong đội vệ binh của ông đến canh gác. Sáng hôm sau người lính sẽ chết và công chúa sẽ sống lâu chừng nào nhà vua còn hi sinh lính của mình.

Bà lão cảm ơn, trở về lâu đài thuật lại tất cả cho nhà vua. Nhà vua buồn vô hạn, nhưng rốt cục ông tự nhủ: Thà là bọn lính chết còn hơn là để con gái chết. Ông cho làm một cỗ quan tài rất đẹp, đặt công chúa vào đấy, để trong nhà thờ. Sau đó vua triệu tập vệ binh của ông lại - có đúng một trăm người. Ông yêu cầu một người tình nguyện đến gác cho công chúa. Để ban thưởng, ông tặng cho anh ta một bữa ngự thiện và một chuyến về thăm gia đình. Có nhiên là có một trăm tình nguyện viên. Nhưng vua chỉ chọn người ông ít có cảm tình nhất, một anh lác. Những người lính khác rất ghen tị. Nhưng lòng ghen tị của họ chỉ kéo dài đến sáng mai. Khi vào nhà thờ để đổi gác, họ thấy bạn đồng ngũ đã chết. Tuy nhiên, không thấy một giọt máu. Họ lấy làm lạ. Tối đó không ai tình nguyện đi gác.

Nhà vua lại phải chọn. Lần này ông chọn người lính tội nghiệp có cái mõm thỏ: Con người tội nghiệp đó chẳng thể làm gì được, đành phải vâng lời. Khi người ta tìm thấy người lính thứ hai chết sáng hôm sau, nhà vua không thể bắt buộc ai phải đi gác đêm thứ ba nữa. Ông hạ lệnh cho họ bốc thăm: Ai được chỉ định phải đi nếu không thì để đầu lại trên máy chém.

Số phận rơi vào người lính đã phục vụ vua bảy năm và sắp được hồi hương. Đó là một người Di-gan, bố của bốn con. Người ta đã tuyển anh nhập ngũ vì dáng dấp kiêu hãnh và thân hình to lớn của anh, không thèm quan tâm đến điều kiện gia đình của anh. Các thầy cai tuyển quân của nhà vua chẳng coi đó vào đâu. Vậy là anh lính Di-gan đã làm nghĩa vụ bảy năm và anh bắt đầu tính từng ngày xem còn phải phục vụ vua bao lâu nữa, thì bất hạnh thay, số phận lại chỉ định anh đi gác cho công chúa.

Anh khóc lóc lay van đề một người khác đi thay, vì dù sao anh cũng đã gần hết thời hạn phục vụ, nhưng cố nhiên chẳng ai chịu tự hiến mình. Buổi tối, anh dùng bữa tối như ông hoàng, nhưng chẳng thấy ngon miệng, vì ý nghĩ có thể hôm sau anh sẽ gặp lại những bạn tiền nhiệm nơi thiên đàng. Và bởi phiên gác của anh chỉ bắt đầu khi đêm xuống và trời còn sáng, anh đi tha thân ở sân lâu đài, nghiền ngẫm về số phận hẩm hiu của mình. Tình cờ anh gặp một bà già Di-gan, chính là bà già đã tâu với nhà vua rằng con gái ông là con ma cà rồng. Tối đó bà trở lại lâu đài để lấy nốt phần thưởng còn lại, vì bà không thể mang hết đi trong một lần.

- Chào bà mẹ, người lính chào rất buồn bã.

- Chào con, bà già Di-gan nhận ra ngay người lính cùng chủng tộc với bà. Sao con có vẻ khổ sở thế kia? Con vừa mất ai à?

- Cháu chẳng mất ai cả, nhưng chính cháu sẽ mất trước sáng mai, người lính thở dài.

Bà già cười:

- Cháu chẳng có vẻ gì đã đặt một chân trong mồ. Một gã trai điển mã, dồi dào sức khỏe như cháu ít ra còn phải sống một trăm năm.

Nhưng anh lính Di-gan cắt nghĩa anh phải qua đêm trong nhà thờ và nói rõ những gì đã xảy ra cho những ai đi gác cho công chúa trước anh. Bà già biết ngay tức khắc đó là chuyện gì và đâm ra thương hại anh lính đẹp trai.

- Bao giờ cháu phải gác? Bà hỏi.

- Khi đêm xuống ạ

- Cháu còn thì giờ. Cháu cứ vào nhà thờ và đừng sợ hãi. Sẽ không có gì xảy

ra cho cháu trước lúc nửa đêm. Hãy đợi ta. Ta sẽ đến, sẽ nói với cháu phải làm gì để khỏi chết.

Anh lính lấy lại được một chút cam đảm, cảm ơn bà già và đi vào nhà thờ. Bà lão Di-gan chạy nhanh về nhà, lấy một con dê, một con gà trống, một tá trứng, một tảng bơ phân thưởng và chạy đến chỗ Quadroculé.

- Đây là những thứ ta đã hứa. Nhưng ngươi còn phải nói với ta làm thế nào tránh được cái chết cho người lính gác công chúa mà cà rồng đêm nay. Đó là một trong những người bạn tốt của ta và là một người dũng cảm.

- Dễ thôi, Quadroculé trả lời. Hắn phải nấp sau bàn thờ trước nửa đêm. Công chúa tỉnh dậy vào nửa đêm, nếu cô ta không thấy ai, cô ta sẽ nằm xuống và ngủ lại. Bạn của bà có thể đi ra và bình an mạnh khỏe lúc ban ngày.

Bà lão Di-gan cảm ơn và chạy về nhà thờ. Chưa đến nửa đêm. Bà gõ cửa sổ, anh lính mở ra:

- Sao? Anh lính sốt ruột hỏi.

Bà Di-gan chuyển lại lời khuyên của Quadroculé về nhà. Lúc đó gần nửa đêm.

Anh lính nấp sau bàn thờ, chờ đợi đúng nửa đêm thì nắp quan tài bật mở, công chúa ngồi dậy, nhìn quanh nhưng không thấy ai.

- Bữa tối hôm nay của ta đâu? Nàng kêu lên giận dữ. Cha ta chắc đã quên ta rồi!

Nàng lại biến vào quan tài, đóng sập nắp, tức điên lên.

Anh lính Di-gan chờ một lúc nữa sau bàn thờ, thấy yên ắng, anh đi ra, nằm

dài trên chiếc thảm trước bàn thờ, ngủ khi bình thản.

Sáng hôm sau, những người lính khác mở cửa vào nhà thờ thấy anh vẫn sống nhăn răng. Họ về thưa lại với nhà vua, ông rất ngạc nhiên, cho gọi người lính và nói:

- Hãy kể lại những gì đã xảy ra đêm qua. Nếu mi nói đúng sự thật, mi sẽ có một túi vàng đây.

Anh lính Di-gan không phải là tên láu cá. Anh thú thật hết, chỉ giấu một điều là bà lão đã giúp anh và khoe chính anh đã một mình tìm ra giải pháp. Nhà vua cho anh tiền như đã hứa nhưng hạ lệnh anh phải đi gác đêm thứ hai. Anh Di-gan rất khiếp sợ.

- Thần đã hoàn thành những ngày nghĩa vụ cuối cùng. Thần hy vọng bệ hạ miễn cho vì con đã gác công chúa rất tốt. Thần muốn trở về cố hương.

- Không, mi sẽ đến đó đêm nay nữa.

Dứt lời, ông đi đến nhà thờ, nâng nắp quan tài, viết mấy chữ trên một mảnh giấy, đặt trên ngực nàng công chúa đang ngủ. Ông đã viết như sau:

"Ta không quên con. Lần sau hãy nhìn kỹ sau bàn thờ, con sẽ thấy."

Anh lính rất khổ sở khi nghĩ đến việc phải gác một đêm nữa. Nhưng vì không biết nhà vua đã làm gì nên anh hơi vững tâm hơn lần đầu. Cái làm anh phiền muộn nhất là không được về nhà. Anh có cả một buổi chiều tự do để có thể ngủ, nhưng anh thích đi tha thần quanh lâu đài và lại gặp bà lão Di-gan.

- Ta thấy mọi việc đã diễn ra tốt đẹp, bà nói khi anh lính chào bà.

- Bao giờ con về nhà?

- Có thể là mai, anh lính trả lời. Nhà vua hạ lệnh con phải gác đêm nữa.

- Ta không thích điều đó tẹo nào. Hy vọng con không kể lại chuyện xảy ra ở nhà thờ đêm qua chứ?

- Vua đã hỏi, con đã nói hết. Anh lính thú nhận.

- Con thật là xuẩn ngốc. Tại sao con lại kể lại?

- Ông ấy cho con tiền.

- Được. Đưa cho ta một nửa. Ta sẽ cố kéo con ra khỏi rắc rối một lần nữa.

Anh lính đưa cho bà một nửa tiền thưởng, bà nói:

- Hãy đến nhà thờ và chờ ta.

Một lần nữa, bà lấy một con cừu đực, một con gà trống, một tá trứng và một tảng bơ, đi gặp Quadroculle.

- Hãy nói cho ta biết làm cách nào cứu được bạn ta một lần nữa. Bà cầu khẩn. Hắn hơi ngần, lại đi kể hết với vua và lại phải gác ở nhà thờ đêm nay. Ta sợ có một cái bẫy gì đó.

- Bà không nhầm đâu. Vua muốn hắn phải chết. Nhưng bà nói với hắn là phải nấp trong kho đồ thờ trước nửa đêm, thì không việc gì hết.

Bà Di-gan cảm ơn Quadroculle, chạy về nhà thờ. Bà nói với anh lính phải nấp ở đâu để thoát chết.

Bà nói thêm: Nhưng khi thoát thân thì không được kể với vua chuyện gì đã xảy ra.

Anh lính Di-gan hứa sẽ theo lời khuyên của bà, nhất là sẽ giữ mồm giữ miệng. Trước nửa đêm, anh nấp vào kho đồ thờ, nhìn ra qua một khe hở. Đúng nửa đêm, nắp quan tài bật mở. Công chúa ngồi dậy, nhìn quanh, không thấy ai, nàng rên la, cho là cha nàng lại quên nàng. Đúng lúc, đó nàng thấy mẫu thư trên ngực, vừa đọc lướt, nàng nhảy ra khỏi quan tài, chạy thẳng đến sau bàn thờ. Dù đã nấp kín, anh Di-gan vẫn run lên vì sợ. Nhưng rồi khi không thấy gì sau bàn thờ, công chúa nằm lại vào trong quan tài, sập nắp lại, tưởng chừng có thể phát điên. Anh lính chỉ việc chờ sáng.

Khi người ta tâu với nhà vua rằng anh lính gác vẫn bình an vô sự, ông cho gọi anh đến hỏi về những sự việc ban đêm. Nhưng lần này anh lính im lặng. Vua hứa rỗng hứa phượng cũng vô hiệu.

- Ta sẽ cho ngươi một túi vàng đầy, nếu ngươi kể lại tất cả.

Anh lính Di-gan nghĩ: Một túi vàng ư? Mình có thể xây một cái nhà thật đẹp, các con mình có thể đi học và trở nên những nhân vật quan trọng. Anh nghĩ một lát rồi tự nhủ nếu bà lão mưu mẹo có thể cho anh lời khuyên hai lần thì bà cũng có thể đánh lừa con ma cà rồng lần thứ ba. Anh sẽ trở nên giàu có để thưởng công cho bà. Anh kể lại với nhà vua những gì đã xảy ra ban đêm.

Vua hạ lệnh mang cho anh túi tiền nhưng lại bắt anh gác thêm một đêm nữa.

- Đây sẽ là lần cuối cùng, vua hứa. Nếu lần này ngươi sống sót, ngươi sẽ được tự do về nhà, sống sung sướng cho đến hết đời.

Anh lính vừa đi hỏi, nhà vua chạy đến nhà thờ, đặt trong quan thờ một mẫu thư cho con gái, nói rằng ông không quên con gái: Người lính chắc chắn chỉ quanh quẩn trong nhà thờ. Phải tìm kỹ, đừng nghĩ ngợi gì trước khi tìm thấy.

Ông tính bắn một mũi tên bắt được hai con chim: Giữ được túi vàng và cấp được bữa tối cho con gái. Anh lính Di-gan không yên tâm lắm khi nghĩ đến đêm gác thứ ba. Anh giấu kho vàng vào chỗ chắc chắn. Nhưng niềm hạnh phúc của anh bị ám ảnh bởi nỗi sợ ban đêm. Nếu bà lão Di-gan không thể mách bảo cho anh lần nữa, thì tiền của còn có ích gì.

Sau khi ăn trưa, anh vào làng tìm bà cụ. Anh nhét vào túi bà đầy vàng để lấy lòng bà. Nhưng khi anh tự thú đã kể lại hết với nhà vua, bà cụ nổi giận đùng đùng.

- Vì anh ngu ngốc đến thế thì hãy tìm cách thoát chết một mình.

Nhưng khi thấy trên bàn cả một đồng tiền lấp lánh, bà già xiêu lòng và hứa sẽ cho anh lời khuyên cuối cùng.

- Ta sẽ đến nhà thờ chập tối và ta sẽ chỉ cho anh phải nấp ở đâu.

Khi người lính đi khỏi, bà lão nhanh tay nhặt thực phẩm cho Quadroculle và vội vã vào rừng.

- Lại là bà à? Quadroculle càu nhàu. Bà còn muốn gì ở ta nữa?

Bà lão Di-gan trước hết đưa quà biếu rồi trình bày yêu cầu của bà. Quadroculle gãi tai.

- Lúc này thật khó đấy. Hôm nay công chúa háu đói sẽ lục soát khắp nhà thờ để tìm bạn bà. Nếu cô ta không tìm thấy thịt sống và máu người đêm nay, cô ấy phải chết. Chỉ có một cách cứu người lính. Trước nửa đêm anh ta phải nấp ở đầu quan tài. Khi con ma cà rồng đứng dậy, anh ta phải chui vào quan tài chiếm chỗ của nó, giả chết. Chừng nào anh ta không mở mắt, không làm một cử động nhỏ thì con ma cà rồng không làm gì được. Nhưng sẽ bất hạnh cho anh ta nếu anh ta động dậy. Anh ta sẽ bị xé xác.

Bà lão cảm ơn Quadroculé và vội vã về nhà thờ. Người lính đã ở đây. Bà dặn dò, nhắc lại từng chữ điều gì phải làm, điều gì không được làm. Anh lính vô cùng cảm tạ và hứa sẽ vâng lời.

Trước nửa đêm, anh đã nấp ở đầu quan tài. Đúng nửa đêm, nắp quan tài mở ra. Anh lính đảo nắp quan tài che trên người mình. Công chúa đọc thư, nhảy ra khỏi quan tài, sục sạo khắp nhà thờ, tìm từ đầu này đến đầu khác, tìm sau bàn thờ, vào phòng đồ thờ, trèo lên giảng đài, chạy dọc hành lang. Trong lúc công chúa lục lợi khắp xó xỉnh, anh lính lặng lẽ trườn vào quan tài, khoanh tay trước ngực, nhắm mắt. Cuối cùng công chúa trở lại quan tài vừa kêu gào, vừa than vãn. Cô thấy người cô tìm đang nằm đây như một xác chết, cô càng khóc nức nở. Nước mắt cô tuôn ra như suối, van xin anh lính mở mắt ra. Nhưng anh lính vẫn nằm im.

Công chúa nói, giọng dịu dàng:

- Hãy nhìn tôi, anh lính. Anh có thấy tôi đẹp không. Nếu anh ngồi dậy, anh sẽ cứu sống tôi, tôi sẽ là vợ anh.

Anh lính rất muốn biết công chúa có thật đẹp như cô nói không, nhưng anh cố không mở mắt hay làm một cử động nhỏ. Đột nhiên đồng hồ tháp điểm một giờ. Công chúa kêu to một tiếng và đổ vật xuống đất.

Anh lính đợi thêm một lúc nữa, nhưng xung quanh đều yên ắng, anh liền ra khỏi quan tài. Anh nhìn công chúa, thấy nàng không động dậy nữa, anh đặt nàng nằm lại trong quan tài, sập nắp lại. Anh biết nàng không còn có thể làm gì nữa để hại anh. Sáng hôm sau, những người lính mở cửa nhà thờ, lại thấy anh Di-gan còn sống. Họ chạy đi báo với nhà vua. Nhưng người lính gác không chờ vua cho gọi. Anh vắt giò lên cổ chạy khỏi nhà thờ. Anh chạy đến chỗ giấu của, lấy túi vàng, khoác lên vai và chuôn mau. Nửa đường, anh dừng lại nhà bà lão Di-gan, thưởng cho bà rất hậu. Rồi anh từ biệt bà,

mua một con ngựa để đi nhanh hơn, sung sướng gặp lại vợ con mà đã bảy năm dài anh chưa được thấy mặt.

Một cuộc chiến tranh không giống các cuộc chiến tranh khác

NGÀY XƯA NGÀY XƯA, Ở RẤT XA BÊN KIA CÁC DÃY núi, có hai ông vua bất hoà với nhau, như chuyện thường xảy ra giữa các vua chúa. Ông vua mạnh hơn tuyên chiến với vua láng giềng. Thần dân của hai vương quốc sẽ phải chém giết lẫn nhau, và vua nào thắng sẽ là người có lí. Cố nhiên vua yếu hơn chẳng muốn tiến hành chiến tranh. Không phải vì ông thương binh sĩ tội nghiệp mà vì đối thủ của ông mạnh hơn về mặt quân sự và sẽ thắng. Ông gửi cho địch thủ một thông điệp:

- Người của ta chém giết nhau để làm gì nhỉ? Chẳng lẽ chúng ta không thể giải quyết bất hoà của chúng ta mà không đổ máu ư? Tại sao lại đẩy thần dân của chúng ta vào chỗ chết mà chẳng có lý do nào cả? Hãy đặt ra một nhiệm vụ phải hoàn thành: Người của ai tỏ ra khéo léo hơn, người ấy sẽ thắng.

Lời đề nghị không làm phật ý vua kia, vì lần nào lâm vào chiến tranh ông cũng mất nhiều người, và sau đó ông bị thiếu hụt nhân lực: Thủ công nghiệp không thịnh vượng lên, đất nước thì làm mồi cho nạn đói và cái nghèo. Nhà vua biết rằng người của ông có bàn tay khéo và đầu óc thông minh. Ông rất coi trọng trí thông minh. Vì thế ông có nuôi trong lâu đài một mục phù thủy khôn ngoan nhất vương quốc, để làm cố vấn cho ông.

Nhà vua cho gọi mục đến hỏi:

- Người hãy cho ta lời khuyên làm thế nào thắng được nước láng giềng mà không cần chiến tranh. Hãy tìm ra một nhiệm vụ mà người ta không thể thực hiện nổi. Nếu người của ta tỏ ra hơn hẳn thần dân của địch thủ của ta, chúng ta sẽ chiếm được vương quốc láng giềng mà không cần chiến tranh.

Mụ phù thủy suy nghĩ một lát rồi nói:

- Đất nước của ngài có nhiều người Di-gan. Dân Di-gan là những thợ rèn giỏi. Hãy hạ lệnh cho họ làm một chiếc xe bằng sắt, không những phải vững chắc mà còn nhanh và điều khiển nhẹ nhàng. Láng giềng của ngài cũng hạ lệnh như thế cho người của họ. Tiếp đó hai người sẽ đua xe thi. Chiếc xe nào cán đích trước và chịu đựng sự va chạm mạnh nhất, thì chủ nhân sẽ là người chiến thắng.

Ý tưởng đó làm vừa lòng nhà vua. Ông thưởng cho mụ phù thủy và cho người đi nói với vua láng giềng làm chiếc xe. Tiếp đó ông cho gọi tất cả thợ rèn của ông đến và thông báo: Người nào làm được chiếc xe bằng sắt, vững một tảng đá nhưng lại nhanh và dễ điều khiển sẽ được trọng thưởng. Vua láng giềng cũng giao nhiệm vụ tương tự cho thợ rèn của mình. Trong số họ có một người học việc là dân Di-gan. Anh này là một đứa trẻ nhặt được, đến tên cũng chẳng có. Và chẳng anh cũng chẳng cần tên, người thợ rèn đã nuôi anh từ tấm bé, toàn gọi anh là "giống Di-gan". Nhưng đứa trẻ rất khéo léo và thông minh dù chẳng biết đọc, biết viết. Chẳng bao lâu người thợ rèn đã giao cho chú những công việc nặng nhọc nhất.

Đến mười tám tuổi, người thợ học việc hiểu biết nhiều hơn là ông thầy. Anh không được trả công lấy một xu. Người thợ cả cũng không cho anh cái bằng thợ bạn. Ông ta sợ khi anh thành thợ bạn, anh Di-gan trẻ sẽ cao giá hơn, thậm chí còn rời bỏ lão.

Khi người thợ rèn nghe được lệnh vua, ông ta bảo vợ nấu một chảo ra-gu thật sánh, nhiều thịt. Ông ta gọi anh học việc lại và bảo:

- Mi có thể một mình ăn hết chảo ra-gu này, nếu mi rèn được một chiếc xe bằng sắt, vững chắc như một tảng đá thời lại nhanh và dễ điều khiển. Mi có thể làm được không?

- Tại sao không chứ! Anh Di-gan trả lời.

Anh ngón ra-gu với bánh mì. Anh vét đáy chảo đến mức không cần phải rửa nữa.

- Nếu ngày nào ông chủ cũng cho tôi ăn như thế này thì ông sẽ ngạc nhiên vì những gì tôi có thể làm được.

- Được, mi sẽ được ăn như thế trong tất cả các ngày, và ta sẽ mua cho mi quần áo đẹp và giày mới, người thợ rèn hứa.

- Nhưng tại sao ông lại cần chiếc xe ấy?

- Đó là một thử thách để ta có thể cấp giấy chứng nhận cho mi.

Anh Di-gan hăm hở bắt tay vào việc. Anh ăn bằng bốn người. Trưa, chiều, cả ngày, anh không ngừng tay phút nào. Lò rèn đầy tia lửa. Anh hát véo von, huýt sáo vui vẻ khi làm việc. Công việc tiến triển, thật là vui mắt khi trông thấy.

Cuối cùng chiếc xe đã đóng xong. Người thợ cả ngắm nghía và nhận xét: Đó là một công trình không thể đóng mau được đến thế. Vỏ xe nhẵn lì, làm bằng một tấm sắt mỏng, không một vết xước, không một bọt khí. Càng xe có thể đóng được mười hai con ngựa, vừa dẻo, vừa dai, bánh xe sắt quay trên trục xe nhanh như những con cù.

Người thợ rèn đóng con ngựa hung gầy gò của ông vào xe. Con ngựa kéo chiếc xe chẳng có gì là khó khăn. Ông ta ra thành phố, đến lâu đài nhà vua. Một số thợ rèn cũng đưa xe của họ đến, nhưng không một xe nào vừa vững chắc, vừa dễ điều khiển như xe của người học việc của chúng ta. Vua trả cho người thợ rèn một món tiền lớn. Ông ta mua một đồng quần áo đẹp cho

vợ và cho mình, rồi vào hàng bán quần áo cũ mua quần áo và giày cho người học việc như đã hứa.

Anh Di-gan dù vậy cũng hài lòng vì quần áo anh đang mặc đã rách cả, còn giày thì từ lúc mới sinh ra, anh chưa bao giờ có. Anh cảm ơn ông thầy và đề nghị ông cấp cho bằng chứng nhận.

- Sao vội vã thế? Anh không sung sướng ở nhà ta à? Anh muốn bỏ đi sao?

- Tôi không muốn bỏ đi, nhưng ông hứa sẽ cấp bằng cho tôi khi tôi rèn xong cái xe mà ông đã bán ngoài thành phố.

- Ta có nói rằng ta không cho anh đâu? Nhưng ta có cảm giác là không có lửa. Anh chịu khó đợi vài ngày hoặc vài tuần để ta có thì giờ. Người thợ rèn quay lưng bỏ đi.

Anh Di-gan thở dài, trở lại làm việc. Giữa lúc đó một người lạ vào xưởng rèn, đề nghị đóng móng cho con ngựa. Trong lúc anh thợ học việc làm việc, ông khách kể tin tức ngoài thành phố:

- Ông chủ của anh là một người khéo tay. Ông đã làm một chiếc xe sắt cho nhà vua, dân cả nước kéo nhau đến xem. Có gì ngạc nhiên đâu. Tất cả tùy thuộc vào chiếc xe này, nhờ đó mà chúng ta sẽ thắng trận.

- Chiến tranh nào? Anh Di-gan chẳng hiểu gì cả.

Anh không bao giờ ra khỏi lò rèn, chẳng biết chuyện gì xảy ra trên thế giới. Người lạ mặt thuật lại thoả ước giữa hai nhà vua. Vì thế anh Di-gan biết chính nhà vua đã mua xe của anh vì nó tốt hơn tất cả. Người lạ mặt còn nói: Nhà vua muốn đóng vào chiếc xe mười hai con ngựa trắng tốt nhất để chạy đua. Cuộc đua sẽ diễn ra ở biên giới của hai vương quốc. Hai cỗ xe sẽ xuất phát từ hai địa điểm cách biên giới một quãng bằng nhau. Xe nào đến trước sẽ được công nhận là nhanh nhất. Nhưng đến biên thùy hai cỗ xe phải húc

vào nhau. Xe nào không hư hỏng sẽ được thừa nhận là xe chắc nhất. Xe nào đạt được hai ưu thắng ấy thì chủ nhân của nó sẽ là người thắng cuộc.

Người lạ mặt đi rồi, anh Di-gan bỏ tạp dề, mặc bộ quần áo mà ông chủ mang từ thành phố về, đi giày nữa, và ra đi. Bây giờ thì anh biết tại sao ông chủ sai anh làm cỗ xe đó, tại sao gần đây ông ta lại cho anh ăn uống tử tế thế. Ông chắc đã nhận được của nhà vua nhiều tiền lắm, thế mà ông chỉ cho anh những đồ quần áo thải cũ kỹ. Tệ hơn cả là ông không chịu cấp cho anh tờ giấy chứng nhận mà ông đã hứa từ lâu.

Anh Di-gan đi thẳng đến lâu đài. Trên một quảng trường lớn, một đám rất đông chen chúc ngắm cỗ xe sắt và ca ngợi công trình. Anh Di-gan thấy đúng là cỗ xe anh đã đóng. Anh lách qua đám đông đến gần tác phẩm của mình. Anh nghe mọi người nói:

- Với cỗ chiếc xe này, nhất định chúng ta sẽ thắng trận. Đời tôi chưa thấy cỗ xe nào đẹp như vậy.

- Và ngựa của vua là những con tuấn mã, một người khác nói. Đó là người coi ngựa của nhà vua.

- Tôi cược rằng với cỗ xe này, ngựa của chúng ta sẽ đến biên giới đầu tiên.

- Chúng còn chạy nhanh hơn, nếu tôi đóng móng cho chúng, anh Di-gan xen vào.

- Anh là ai? Anh mã phu hỏi.

- Thợ rèn học việc đã làm ra chiếc xe này, anh Di-gan trả lời. Mọi người xúm quanh để khen anh

- Nhà vua đã trả công anh bao nhiêu?

- Tôi chẳng nhận được gì cả. Chủ tôi đã bỏ túi hết và ông chỉ mua cho tôi quần áo và giày này...

- Đi với tôi, chàng trai, tôi sẽ dẫn anh đến gặp nhà vua, anh mã phu nói.

Anh nắm tay chú Di-gan dẫn đến chỗ nhà vua.

- Anh chàng này đã khẳng định đã làm ra chiếc xe mà bộ hạ đã mua của chủ hắn, hắn chẳng được đồng nào, người mã phu nói.

Nhà vua xem xét bàn tay của anh Di-gan:

- Ta thấy đúng người là một thợ rèn. Nếu đúng là chủ người không trả tiền cho người, người cứ đến thưa với phán quan.

- Thần không muốn thưa kiện. Nhưng thần nghe nói ngựa của bộ hạ sắp chạy đua. Thần xin phép được đóng móng cho chúng. Bộ hạ sẽ thấy chúng chạy nhanh hơn gió.

Nhà vua chuẩn y.

- Đây là tạm ứng tiền công cho người.

Vua cho anh một túi vàng đầy.

Chưa bao giờ anh Di-gan thấy nhiều tiền đến thế.

- Vì bộ hạ trả công cho thần hậu như thế, hạ thần xin hiến một kế nữa. Người hãy hạ lệnh cho đường đua phải được phủ bằng một tấm thảm sắt. Cỗ xe của bộ hạ chắc chắn sẽ về đích trước nhất.

- Không phải là một ý tưởng tồi, vua nói. Nhưng cuộc đua sẽ diễn ra vài

ngày nữa. Ai có thể làm nhanh cho ta tấm thảm thép dài đến thế?

Anh Di-gan khuyên: Xin hạ lệnh cho tất cả các thợ rèn bắt tay vào việc ngay. Nếu họ làm ngày đêm thì chắc chắn sẽ kịp. Nếu bệ hạ đồng ý, thần xin được đích thân giám sát xem họ làm việc có tốt và nhanh không.

- Người thật thông minh, vua nói. Nếu muốn, người có thể ở lại đây với ta. Người sẽ là cố vấn của ta.

Anh Di-gan ở lại. Ngày hôm đó vua phong cho anh là đệ nhất cố vấn và hiệp sĩ thợ rèn. Anh thợ học việc cũ ngày nay được sống đàng hoàng. Nhưng anh không để mất thì giờ. Anh đóng móng cẩn thận cho ngựa của vua, chuẩn bị cho cuộc đua. Mặt khác, anh còn giám sát việc làm thảm. Thợ rèn của toàn vương quốc rèn sắt ngày đêm. Trong số họ có chủ cũ của anh Di-gan. Đó là người chậm chạp nhất, vụng về nhất. Ông ta không nhận ra anh thợ học việc đã biến mất của mình, người đang bắt ông làm việc thật cực nhọc.

Một hôm, vị cố vấn mới của nhà vua đến tàu ngựa. Anh gặp công chúa. Nàng nhìn kỹ anh, và anh cũng có cảm tình với nàng. Vì nàng rất tò mò nên nàng không để mất thì giờ. Nàng hỏi: Anh là ai. Anh Di-gan giải thích và hỏi nàng là ai.

Nàng công chúa sửng sốt:

- Anh không biết ta à? Ta là công chúa. Ngày nào đó anh sẽ đến thăm ta chứ.

Anh Di-gan hứa sẽ đến. Nhưng ngày đua ngựa đã đến. Nơi biên cương của hai vương quốc, hai vua, các cố vấn, các quan tuyên cáo của nhà vua gặp nhau. Hai vua bắt tay nhau lạnh nhạt, quay lưng lại nhau và làm dấu cho các quan tuyên cáo. Kèn lệnh vang lên tức thì. Những chiếc xe lao lên. Anh Di-gan được nhà vua cho phép điều khiển những con ngựa anh đã đóng móng.

Những con tuấn mã trắng của nhà vua chạy rất tuyệt. Nhưng ngựa của địch thủ là những con ngựa nòi hăng máu cũng không kém. Cỗ xe của địch thủ cũng được đóng tốt, nếu không có thảm thép, những con ngựa ô đen có thể đã thắng vì mù phù thủy ranh mãnh đã cho chúng ăn lúa mạch trộn cỏ khiến cho chúng có một sức mạnh hoang dã. Nhưng trên nền đất gập ghềnh, bánh xe sắt của chúng quay không dễ dàng bằng trên mặt kim khí trơn. Phải nói rằng anh Di-gan điều khiển ngựa rất tài. Nhưng cỗ xe lướt trên thảm sắt nhanh như gió. Mụ phù thủy, đứng cạnh vua của mình run lên vì điên giận khi trông thấy tám thảm sắt. Mụ tức điên người vì không nghĩ ra điều gì thông minh bằng. Nhưng không thể làm gì được nữa. Những con ngựa đen và trắng bay về phía biên giới. Đã rõ là những con ngựa trắng sẽ tới trước. Những chiếc xe tiến lại gần nhau với một tốc độ chóng mặt. Những con trắng vượt qua biên giới trước tiên, nhanh hơn một mình ngựa. Nhưng những con đen rồi cũng ở đây. Phút cuối cùng, trước khi hai chiếc xe tông vào nhau, anh Di-gan nhảy xuống đất. Lát sau tiếng sắt gầm lên, rung chuyển khi hai cỗ xe húc vào nhau và đổ nhào dưới cú va chạm.

Khi ban giám khảo được chọn ra từ hai trận tuyến đến quan sát thì phải nhận rằng: Càng cỗ xe của vua hùng mạnh bị gãy và một bánh xe văng ra. Cạnh đó, cỗ xe kia không một xây xước nhỏ. Và vì nó cán đích trước nên không có gì phải nghi ngờ về người thắng cuộc.

Ông vua yếu đã thắng. Địch thủ của ông tức giận nhưng không thể nuốt lời đã hứa. Người thắng và kẻ bại quay về vương quốc của mình.

Nhà vua thua cuộc rất tức giận, dọa sẽ phạt roi mù phù thủy đã cố vấn cho ông tồi đến thế.

Mụ già nói:

- Đừng quá vội vàng. Lần này tôi không thành công nhưng tôi sẽ tìm ra mẹo khác.

ít lâu sau, có ba sứ giả của vua thua cuộc đến triều đình của vua thắng cuộc. Mỗi người cầm một cành cây.

- Chủ của chúng tôi gửi cho ngài ba cành cây này. Ngài phải đoán xem cành nào được cắt trước tiên, cành nào cắt thứ hai và cành nào còn tươi nhất. Nếu ngài không đoán được, đức vua sẽ tuyên chiến với ngài.

Nhà vua lo sợ. Ba cành cây giống y như nhau. Ông yêu cầu các sứ giả chờ một lát và đi hỏi ý kiến vị cố vấn của ông. Khi nghe vua kể lại, anh Di-gan mỉm cười, nói:

- Đơn giản quá. Ta hãy ra vườn và tôi sẽ chỉ cho Bệ hạ cách đoán.

Trong vườn có một bể cá vàng. Vị cố vấn ném ba cành cây xuống nước. Một cành chìm ngay tức khắc. Một cành chìm từ từ xuống đáy. Cành thứ ba nổi trên mặt nước.

- Cành chìm ngay là cành cắt trước tiên vì gỗ khô dễ chìm hơn gỗ tươi. Vì thế cành chìm thứ hai đã bị cắt muộn hơn, và cành nổi thì càng sau nữa.

Anh vớt ba cành cây ra và lấy dao đánh dấu. Vua quay về với các sứ giả, trả lại các cành cây đã đánh dấu, cho phép họ cáo lui.

Khi kẻ thù thấy người láng giềng tìm được cách giải đáp câu đố, ông nổi giận đùng đùng, cho gọi mục phù thủy và gầm lên:

- Lão láng giềng cũng thông minh như người! Lão đã đoán ra.

- Ông ta không thể tìm được lời giải đáp một mình. Ông ta phải có ai đó làm cố vấn cho. Tôi sẽ đặt ra cho ông ta một câu hỏi khó hơn, xem ông ta gỡ bí bằng cách nào.

ít lâu sau, những sứ giả mới lại đến chỗ vị vua của chúng ta. Họ dắt theo ba con ngựa đen rất đẹp.

- Vua chúng tôi muốn ngài đoán xem con ngựa nào già nhất, con nào trung bình, con nào non nhất. Nếu không sẽ tuyên chiến với ngài.

Ba con ngựa đều như nhau, nhà vua rất lúng túng. Ông yêu cầu các sứ giả chờ một chút và chạy đi gặp cố vấn của mình.

- Thật dễ đoán, anh Di-gan mỉm cười.

Anh mang ra một nắm yến mạch, một nắm đại mạch, một nắm cám. Anh để ba đồng nhỏ xuống đất và nói: Thả ngựa ra để mỗi con chọn lấy cái nó thích. Một con ngựa đi thẳng đến đồng yến mạch, con khác hài lòng với cám, con thứ ba ăn đại mạch. Con ngựa chọn yến mạch là con thông minh nhất. Vậy chắc chắn là con già nhất. Con nào chỉ ăn cám là con trung niên. Con chọn đại mạch là con ngốc nhất.

Anh đánh dấu các con ngựa và trả lại cho các sứ giả.

Khi mục phù thủy thấy nhà vua tìm được lời giải đáp, mục tức nghẹn. Khi đã tỉnh trí hơn, mục nói với vua:

- Kẻ thù của bộ hạ được một người nào đó cố vấn, người này am hiểu về ngựa còn hơn tôi. Có thể là một người Di-gan. Tôi xin đích thân đến triều đình của vua láng giềng, tôi muốn thấy trí tuệ của ông ta có được là nhờ ai.

Mục phù thủy cải trang thành một thầy bói đến gặp vua láng giềng. Mục đề nghị được bói về hậu vận của nhà vua. Nhà vua giơ bàn tay trái ra. Mục già cau mày nói:

- Bất hạnh thay cho nhà vua. Trong đám quần thần của ngài có một người

thông minh hơn ngài; người này sẽ sát hại ngài để chiếm ngài vàng của ngài. Phải thanh toán hẳn nhanh nếu không ngài sẽ không tránh khỏi tai họa.

Nhà vua đâm sợ. Mụ già đi khỏi, ông tự hỏi: Ai là người có thể đố kỵ với sự sống của ta. Còn ai khác ngoài viên cố vấn Di-gan của ta. Đúng rồi! Anh ta ở trong đám quần thần của ông, thông minh hơn ông vì cho ông lời khuyên tốt. Ông ra lệnh bắt giữ anh Di-gan, giam vào trong tháp. Nhưng vì sợ trí khôn của anh, ông cho thợ xây đến, lệnh cho phải xây bịt tháp lại. Như thế thì người tù không thể vượt ngục được dù có nhanh khôn nhất thiên hạ. Khi những người thợ nề xây bịt tháp, công chúa trông thấy họ qua cửa sổ. Nàng hỏi họ đang làm gì đấy.

Đám thợ nề trả lời:

- Chúng tôi xây bịt tường để giam vị đệ nhất cố vấn của đức vua.
- Có phải là người đã làm ra chiếc xe đem lại thắng lợi cho chúng ta?
- Đúng là anh ta đấy.
- Tại sao các người lại giam anh ta lại?
- Đó là lệnh của đức vua.
- Tại sao nhà vua lại muốn giết người mà lời khuyên luôn luôn giúp người ra khỏi khó khăn?
- Chúng tôi không biết, những người thợ nề nói, tiếp tục làm việc.
- Lại đây, công chúa nói với người đứng gần nhất. Nếu người làm thế nào để trong đoạn tường gần cửa sổ tháp nhất có một viên gạch có thể long ra, ta sẽ cho người chiếc vòng này.

Nàng chỉ cho hắn thấy một cái vòng đẹp, nạm một viên kim cương lớn. Người thợ hứa sẽ không gắn xi măng viên gạch. Thế là anh Di-gan bị nhốt lại, con người tội nghiệp chẳng hiểu vì sao! Anh nghĩ đến nát óc để hiểu vì sao nhà vua lại muốn kết liễu đời mình. Tất cả những lời anh khuyên vua đều phục vụ tốt cho ông.

Bất thành linh, hình như anh đã nghe thấy một tiếng động nhẹ. Anh nhìn ra chỗ cửa sổ thấp nhất của nhà tù và đã thấy gì? Có một lỗ hồng trong tường và ai đó đang nhìn vào trong tháp. Anh nghe thấy một giọng nói quen quen.

- Ta là công chúa đây, giọng nói dịu dàng của một phụ nữ cất lên. Ta mang đồ ăn đến cho anh.

Anh Di-gan vui mừng đến gần tường, chỗ có một viên gạch đã long ra. Công chúa luồn qua lỗ tường một cái đĩa trên có một miếng thịt ngỗng quay. Chúa tội! Thịnh soạn quá! Anh Di-gan ăn ngon lành. Công chúa nhìn anh hài lòng. Khi anh ăn xong, nàng nói:

- Chính ta đã cho làm cái cửa sổ nhỏ này trong tường. Ta sẽ đến thăm anh mỗi ngày và sẽ mang đến cho anh thức ăn ngon.

- Công chúa tốt bụng quá, người tù cảm ơn. Nàng hãy cho ta biết vì lý do gì mà nhà vua trừng phạt tôi độc ác đến thế. Tôi chẳng làm điều gì xấu.

- Chắc kẻ nào đó đã vu oan cho anh với nhà vua. Phụ hoàng đã hơi vội vàng ra quyết định. Ta không biết vì lẽ gì ông chống lại anh, nhưng ta sẽ biết. Ta sẽ cố làm cho ông nghe ra lẽ phải. Từ nay đến đó, anh phải sống sót bằng cách này hay cách khác.

Trong lúc đó, mục phù thủy trở về vương quốc của mục.

- Thần đã làm mọi cách để kẻ thù của Bệ hạ bị đặt vào tình thế không thể

làm hại đến Người được nữa. Thần sẽ đặt cho ông vua kia một nhiệm vụ mà chắc chắn ông ta không thể hoàn thành được.

ít lâu sau, mười hai chàng trai, ăn mặc giống nhau, xuất hiện ở triều đình vua láng giềng, quần áo lộng lẫy. Một chàng trai nói:

- Hoàng tử, con trai duy nhất của vua chúng tôi có mặt trong số chúng tôi. Ngài phải đoán xem người nào trong số chúng tôi là hoàng tử. Nếu ngài nhầm, vua chúng tôi sẽ tuyên chiến với ngài.

Lúc này vua rất cần một lời khuyên. Làm sao ông có thể đoán được người nào trong số mười hai gã trai này là con trai của kẻ thù. Họ giống nhau như những giọt nước. Ông yêu cầu các sứ giả để cho ông suy nghĩ một ngày, các chàng trai nhận lời. Ông tiếp đãi họ trong cung điện của ông. Ông đi gặp con gái để báo tin về nỗi bất hạnh mới. Công chúa chăm chú lắng nghe và nói:

- Lần này là một vấn đề khó. Chẳng may cha đã nhốt mất vị cố vấn của Người. Lẽ ra anh ta có thể giúp Người.

- Có người nói hẳn muốn sát hại ta.

- Ai nói với cha thế?

- Một người đàn bà đã báo với cha về cái chết sắp tới nếu cha không thanh toán một người trong đám quần thần và bà ta đã khuyên như thế.

- Xem kìa! Công chúa nói. Lẽ ra phải biết rằng ông vua đã gửi tới cha những lời bói toán quàng xiên, đã đem chiến tranh dọa cha lại đang muốn thủ tiêu người cố vấn của cha hơn cả cha.

Nhà vua kêu lên:

- Cha đã không nghĩ tới điều đó. Ta thấy rằng con gái ta còn thông minh hơn ta.

- Có lẽ cha sẽ cho nhốt kín con lại, công chúa nói về chế giễu. Con sợ rằng nếu cha muốn thanh toán tất cả những ai trong đám quần thần của cha thông minh hơn cha, thì rồi cha sẽ sống đơn độc một mình trong cung.

Nhà vua rất lúng túng, lát sau ông nói:

- Cha thấy cha đã hành động quá hấp tấp. Bây giờ làm thế nào? Phá tường ư? Con người khôn khổ kia chắc đã chết đói từ lâu.

- Có lẽ chưa đâu, cha có thể thử xem.

Nhà vua sai phá sập bức tường tháp. Ông rất ngạc nhiên khi thấy người tù của ông vẫn sống, chẳng gầy đi mà còn trái lại.

Ông nói với người tù:

- Ta xin lỗi ngươi. Ta rất tiếc vì đã nhốt nhà ngươi lại như thế. Ta muốn sửa chữa sai lầm của mình. Duy ta muốn ngươi khuyên ta một lần nữa.

Rồi ông nói với anh về mười hai gã trai.

Anh Di-gan suy nghĩ rồi nói:

- Bệ hạ hãy mời cả mười hai người dùng bữa trưa. Thay cho những bộ đồ ăn, bệ hạ chỉ cho họ dùng cùi dĩa sắt. Nếu họ phản kháng, bệ hạ bảo họ bệ hạ đã phải bán tất cả các bộ đồ ăn bằng bạc để đóng chiếc chiến xa. Người nào từ chối không ăn bằng cùi dĩa sắt thì chính là hoàng tử đó. Nhưng không được thả anh ta ra. Trái lại phải nhốt hẳn lại thế vào chỗ của tôi.

- Nhưng đó là con trai độc nhất của vua láng giềng. Nếu ta theo lời người, ông ta sẽ nổi giận và tuyên chiến với ta.

- Ông ta đã dọa Bệ hạ, điều đó không hại gì cho ông ta cả nếu Bệ hạ dọa lại để thay đổi vị thế. Chính vì anh ta là con một nên nhà vua kia sẽ không muốn người kế vị của mình phải chết đuối trong một toà tháp, và điều đó chắc chắn sẽ xảy ra nếu ông ta tuyên chiến với Bệ hạ. Một người không thể không ăn suốt một cuộc chiến tranh. Khi đó Bệ hạ cho người nói với ông ta: Bệ hạ sẽ thả hoàng tử ngay tức thì nếu ông ta gửi sang để trao đổi người đàn bà đã cố vấn cho ông ta. Đó là con mụ ác mồm đã bịa ra tất cả những điều quàng xiên kia. Chính mụ đã khuyên Bệ hạ nhốt chết tôi lại.

- Làm sao người biết được tất cả những điều ấy? Nhà vua ngạc nhiên.

- Đó là một con chim nhỏ bay lượn quanh cửa sổ của toà tháp trước khi bệ hạ cho xây bịt lại, đã mách bảo cho tôi.

Không phải là con chim nhỏ, mà chính là công chúa, người đã cùng anh bịa ra cái mẹo này.

Nhà vua tuân theo lời khuyên của anh Di-gan. Ông mời mười hai gã trai ăn trưa. Thay vì chọn ra các bộ đồ ăn bạc, ông cho họ những cái cùi đĩa sắt.

- Thế nào? Các vị khách mời kêu lên, cảm thấy bị xúc phạm, chúng tôi phải ăn bằng cùi đĩa à?

- Tại sao không cho chúng tôi những đồ ăn bằng sứ?

Nhà vua trả lời:

- Vì ta không còn nữa. Ta đã bị kiệt quệ đi vì lỗi của nhà vua các người không ngừng dọa gây chiến với ta. Ta phải duy trì một đạo quân chính qui

rất tốn tiền. Vậy thì các người hãy ăn bằng cái gì các người có. Ta là vua mà cũng phải ăn bằng cùi dìa đây.

Các thực khách cần nhẫn, nhưng khi người nữ đầu bếp mang thức ăn ra thì mùi thơm rất hấp dẫn của nó khiến các chàng trai không nhịn được nữa. Họ lần lượt cầm cùi dìa ăn. Riêng có một người vẫn ử rữ, không cầm cùi dìa, không nuốt một miếng. Tức thì nhà vua đứng lên, nổi giận quát:

- Ta đã cho những gì tốt nhất mà ta có, thế mà ngươi không thèm ăn bữa ăn của ta à! Ngươi là con vua! Ta sẽ giam ngươi trong tháp, cho xây bịt kín lại vì đã xúc phạm ta. Những người khác, hãy về nói với vua của các ngươi. Giải thích với ông ta nếu không muốn con mình chết đói trong tù thì phải gửi sang cho ta ngay lập tức con mụ già đã cố vấn cho ông ta. Nếu không, ta sẽ không trả hoàng tử.

Khi mười một chàng trai mang tin về cho ông vua kia, vua nổi giận dữ dội, sai đánh roi mụ phù thủy. Rồi ông ra lệnh trói mụ vào một con ngựa, giải nhanh sang ông vua láng giềng. Thêm nữa ông còn gửi một xe vàng và đá quý sang làm quà hoà giải. Ông còn tuyên bố: Từ nay sẽ không bao giờ gây chiến nữa, sẽ sống trong hoà bình và đề nghị điều đó với vua láng giềng, nếu vua này vui lòng thả con ông ra.

Nhà vua của chúng ta rất sung sướng về món quà biếu và thông điệp của con người xưa nay vẫn là kẻ thù lớn nhất của ông. Ông thả ngay hoàng tử, đối xử với chàng như thượng khách, thiết tiệc nồng hậu khiến hoàng tử quên đi thù hận. Khi nhà vua đã giải thích với chàng mọi điều, hoàng tử phải nhận rằng cha mình đã xử sự không đúng và lẽ phải hoàn toàn thuộc về phía vua láng giềng. Chàng hứa sẽ không bao giờ gây chiến với bất cứ ai nếu chàng lên ngôi và sống hoà bình với ông. Vua sai giam mụ phù thủy vào trong tháp và cho xây bịt kín lại. Ít lâu sau, vị cố vấn Di-gan kết hôn với công chúa. Khi vua già chết, chàng Di-gan lên ngôi. Chàng trị vì một cách đúng đắn và thông minh, sống hữu hảo với người láng giềng. Hai vị vua trẻ viếng thăm nhau và nói với nhau rằng: Những người tiền nhiệm của

họ đã ngốc nghếch biết bao khi tiến hành cuộc chiến tranh tàn phá đất nước. Dân chúng của hai vương quốc rất hài lòng. Mọi sự đều diễn ra tốt đẹp nhất đời, như trong một câu chuyện thần tiên đích thực.

Yépache, con người sức vóc

NGÀY XƯA CÓ MỘT BÁC THỢ RÈN NGƯỜI DI-GAN có ba con trai. Hai con đầu to lớn và đẹp trai, nhưng đứa thứ ba không được cường tráng. Nửa mình bên phải của chú như bị liệt. Chân phải khập khiễng, tay phải bị tật, nửa mặt bên phải biến dạng như bị co rút. Nhìn từ bên trái, Yépache không đến nỗi nào, nhưng nhìn từ bên phải, người ta thấy ngay là chú bị tật. Vì thế người ta gọi chú là Yépache.

Chú Yépache khổ sở vì không được như người khác. Đó là một đứa trẻ lặng lẽ, chẳng thân với ai, ngay cả với các anh. Mặt khác, người ta cũng không yêu chú lắm. Chú ăn, ngủ, lớn lên như những trẻ khác cùng tuổi, nhưng lạ lùng là chú không bao giờ ốm. Các anh chú bị đậu mùa, Yépache nằm cùng giường xong chẳng sao cả.

Bà mẹ bảo: "Nó chẳng ốm đau bao giờ!"

Tàn tật nhưng Yépache có sức khỏe bằng thép. Bọn trẻ suýt soát nhau khoảng một năm. Khi người con cả hai mươi tuổi, người ta cho biết vua Di-gan muốn gả chông cho con gái tên là Biechka, nổi tiếng xinh đẹp. Vua muốn gả cho anh thanh niên Di-gan nào khỏe hơn tất cả. Anh ta có thể nghèo như ăn mày nhưng phải thật sự khỏe. Vua buộc mỗi chàng cầu hôn phải trải qua một cuộc thi: Người chiến thắng sẽ được lấy người đẹp Biechka.

- Cha này, con nghĩ đây là một dịp tốt cho con, người con cả nói. Con trẻ và khỏe. Con sẽ đi cầu hôn con gái vua.

- Em không thấy tại sao lại là anh đi, người con thứ nói, em kém anh một tuổi, nhưng em là đứa khỏe nhất.

- Mi nói dối!

- Thật đấy.

- Đừng cãi nhau nữa. Người cha nói. Các con đang chứng tỏ đứa nào khoa trương nhất. Hãy chứng tỏ đứa nào khỏe nhất. Vào lò rèn, thử mang cái đe xem. Đứa nào nhắc lên được, đặt thử lên vai mình được sẽ thực sự là đứa khỏe hơn và có thể đi cầu hôn công chúa.

hai anh con trai nhảy bổ vào lò rèn. Yépache nghe thấy tất cả, liền lết theo các anh, anh tò mò muốn biết xem hai anh người nào khỏe hơn.

người con cả dùng cả hai tay nâng cái đe lên được một tý, nhưng phải bỏ ngay xuống. Cái đe nặng quá.

Người con thứ cười:

- Anh thấy không: Anh không nâng nổi nó lên nữa.

Anh này đến gần cái đe, nâng lên nhưng muốn đặt nó lên vai thì không giữ nổi, để nó rơi xuống đất.

Yépache rụt rè nói:

- Cha, con có thể thử không?

Hai người anh phá lên cười:

- Mà mày muốn nâng cái đe à? Người anh cả hỏi, giọng châm biếm.

- Mày tưởng tượng ra cái gì thế! Người con thứ kêu lên. Một kẻ tàn tật như mày mà muốn hơn người ư?

- Để cho nó làm, người cha nói, giọng hoà giải. Mọi người đều có quyền thử. Làm đi, Yépache.

Người con út đến gần cái đe, nắm lấy nó bằng tay trái, tay bị liệt, nhấc lên khỏi mặt đất như một cái lông vũ. Rồi bình thản, không có gì là khó nhọc, anh đặt cái đe lên vai.

Hai người anh lặng đi vì ngạc nhiên. Người cha hết sức sửng sốt. Ông nhún vai nói:

- Con thật là khoẻ. Ta không bao giờ tưởng tượng nổi. Không thể tin được một đứa Di-gan nào khác khoẻ bằng con.

Yépache hỏi:

- Cha có nghĩ rằng con nên đi cầu hôn công chúa Biechka không?

- Chỉ còn thiếu nước đó thôi! Hai người anh thốt lên khinh bỉ. Ngay cả khi mà vượt qua thử thách nhà vua đặt ra, người con gái cũng không muốn lấy mà.

- Các con chẳng hiểu gì cả. Người cha nói, thương hại người con út. Cả ba đứa hãy cùng đi như những người bạn tốt, để thử thách vận may của mình. Nếu một trong các con thắng, những đứa khác không được ghen tị mà phải chia vui như thể anh em trong gia đình.

Ba anh em lên đường đến triều đình vua Di-gan. Tối đầu tiên, họ đến một nhà nghỉ trên núi của một ông lão chẵn cừ. Những người anh lễ phép chào và xin nghỉ qua đêm trong nhà.

- Chắc hẳn rồi. Người chẵn cừ nói. Các anh muốn ngủ ở đây bao lâu cũng được. Nhưng cả ba anh đi đâu thế này?

- Chúng cháu đến chỗ vua Di-gan cầu hôn cô Biechka, con gái vua, người anh cả trả lời.

- Vậy thì chắc các anh phải rất khoẻ. Người chăn cừu cười đáp. Các anh không phải là những người đầu tiên đi cầu hôn người đẹp Biechka. Tôi đã thấy nhiều người đi, nhưng không một ai thành công. Tôi chẳng ngạc nhiên, vì không người nào đủ khoẻ để thắng được con cừu đực của tôi.

- Cừu đực nào? Người em út hỏi.

- Trong đàn của tôi có con cừu đực, thật là một con quý. Nó to như con bê, sừng đen, cong veo, khoẻ như con bò. Nhiều người đã thử sức với nó. Không một ai vật ngửa được nó. Nếu một người trong các anh thắng được nó, tôi nghĩ vua Di-gan không thể bắt các anh phải chịu những thử thách nặng nề hơn nữa.

- Tôi rất muốn thử, người anh cả nói

- Tôi cũng vậy, người con thứ vội nói thêm.

- Vậy thì đến đây.

Người chăn cừu lôi các anh em đến chuồng chăn cừu, gọi con cừu đực đen và mời các chàng trai thử sức với con vật. Người con cả xung trận đầu tiên. Cuộc chiến đấu rất ngắn. Con cừu đực trợn cặp mắt dữ dội, xông vào, ngoắc vào địch thủ bằng cặp sừng, tung lên rất cao. Chàng trẻ tuổi rơi xuống đất, nằm dài như chết.

Người con thứ, điên tiết, lao vào con cừu, nắm lấy sừng, cố vật nó xuống đất. Con cừu vùng ra, nhảy lùi về phía sau rồi bất thành linh phản công. Đến lượt người con thứ bị hất tung lên không và rơi xuống, nằm dài, bất động.

Yépache lại gần hai anh trai. Rồi bắn khoăn, anh quay về phía người chẵn cừ:

- Họ chết rồi sao, thưa ông?

Người chẵn cừ lắc đầu:

- Không. Họ chỉ ngất đi thôi. Họ sẽ tỉnh lại ngay bây giờ. Còn cậu thì sao? Nhưng ta đã thấy, cậu không muốn đối đầu với con cừ đấy chứ? Cậu là một con người kỳ lạ nhất mà ta từng gặp. Mặt cậu làm sao vậy? Tay phải và chân phải nữa? Móng ngựa làm cho cậu què à?

- Không, cháu sinh ra đã như thế. Nhưng cái đó không ngăn cháu thanh toán món nợ với con cừ.

Vừa dứt lời, anh lao vào, tóm sừng con cừ ném mạnh nó xuống, mạnh đến mức cẳng con cừ cắm xuống đất. Nhưng rồi Yépache lại nâng nó lên, tung bổng lên trời. Con vật ngã xuống chổng vó lên không trung.

Người chẵn cừ không tin vào mắt mình nữa.

- Ta chưa thấy như thế bao giờ. Cậu phải là người khoẻ nhất trong chúng ta. Quỷ tha ma bắt ta đi, nếu cậu không lấy được công chúa.

Yépache thở dài:

- Ai mà biết cô ta có thích cháu không?

Không thèm quan tâm đến con cừ, bằng tay trái, anh nhấc thân mình bất động của các anh lên, mang vào trong nhà nghỉ.

Sáng ra, các anh tỉnh lại, nhưng họ cảm thấy còn rất yếu không thể tiếp tục lên đường được.

Yépache quyết định:

- Em đi một mình vậy. Lúc về em sẽ đón các anh cùng về.

Đến lâu đài của vua Di-gan, anh thông báo anh là người cầu hôn công chúa Biechka. Nhà vua nhìn Yépache cười ha hả.

- Thế nào? Một tên tàn tật khốn khổ ư? Người có biết rằng ta chỉ gả con gái ta cho người khoẻ nhất trong các người Di-gan không?

- Hạ thần không thiếu sức khoẻ. Yépache trả lời. Đúng là thần chỉ có một tay và một chân khoẻ mạnh, nhưng thần khoẻ hơn nhiều người khác.

- Để rồi xem.

Vua dẫn Yépache ra một bãi cỏ có một cái cối xay gió.

- Chiếc cối xay gió này không quay đã năm năm. Gỉ đã làm cho cánh nó không quay được. Nếu người làm cho các cánh lại quay bằng một tay, cối xay lại xay bột được, người sẽ lấy được con ta.

Vua cười vì ông tin chắc rằng tên tàn tật sẽ không thể làm cho cối xay quay được. Yépache chỉ nhún vai, tiến về phía cối xay, nắm lấy một cánh, đẩy nhẹ. Có tiếng kêu kety và chiếc cối xay quay.

Một vòng, hai vòng và chiếc cối lại xay bột như chưa bao giờ nó dừng lại.

Nhà vua hết sức ngạc nhiên, nhất là rất sợ. Ông vốn không định gả con gái cho một kẻ tàn tật. Nhưng một lời đã hứa không thể lấy lại được nữa, dù là vua. Ông cho gọi người đẹp Biechka. Khi công chúa đến, thoát tiên nàng nhìn thấy Yépache từ phía trái.

- Đây là con người khoẻ đã làm quay được chiếc cối xay gió của cha. Nhà vua nói. Hấn muốn lấy con. Vì cha đã hứa, con phải lấy hấn làm chồng.

Biechka nhìn cối xay đang vui vẻ quay. Nàng nhìn Yépache và mỉm cười. Nhưng Yépache cử động và công chúa thấy nửa mặt bên kia của anh. Nàng kêu lên:

- Thế nào? Con phải lấy con người tàn tật khủng khiếp kia ư?

Nàng oà khóc và chạy trốn.

Vua Di-gan rất lúng túng nói:

- Người thấy đấy. Người không được công chúa thích. Nói thành thật thì ta cũng chẳng ngạc nhiên. Người có thực muốn lấy nàng không? Một phụ nữ bị người ta gả cho người chồng mà cô ta không ưa thì không thể thành một người vợ tốt được. Và Biechka của ta không phải là một thiên thần.

Yépache chau mày. Làm thế nào bây giờ? Từ bỏ nàng công chúa mà anh đã giành được rất chính đáng ư, đơn giản chỉ vì cái mặt anh không được nàng ưa? Đúng là một người vợ khinh mình thì không phải là thiên đường nhưng Biechka trong mắt anh thì rất xinh... Khó mà tìm được ai hơn, và sống không vợ thì không phải là một cuộc sống...

- Thần muốn lấy nàng, dù thần có được nàng ưa thích hay không. Bệ hạ đã hứa và thần đã thắng cuộc.

- Được, vua nói, ta giữ lời hứa. Nhưng nếu nàng làm cho người khổ sở thì đừng có đến kêu ca với ta, ta đã báo trước cho người.

- Thần xin lưu tâm. Yépache lẩm bầm.

Ngày hôn lễ đến. Dân Di-gan kéo đến từ khắp nơi để dự các cuộc vui. Hội hè kéo dài suốt một tuần. Đĩa, cốc của khách mời không lúc nào để không. Cuối cùng cuộc vui cũng kết thúc. Nhà vua hạ lệnh thắng xe ngựa. Ông từ biệt con gái, đặt vào tay con một cái túi của hồi môn, chúc cặp vợ chồng trẻ nhiều hạnh phúc.

Biechka khóc ròng. Cô co rúm trong một góc xe, giấu mặt vào cái khăn và im lặng. Trong lễ hội, cô không nói với chồng một lời. Yépache buồn nhưng vì người đẹp không nói nên anh cũng không nói. Anh nhảy lên ghế, nắm lấy cương ngựa, chép miệng và ngựa phi nước kiệu. Họ qua nhà nghỉ của người chăn cừu, nơi Yépache đã để hai anh lại: Hai người anh thấy em ngồi trên xe ngựa với người vợ trẻ đẹp thì nổi cơn ghen. Họ mê Biechka. Về phần mình, người đẹp tự nhủ: Không ai có thể tưởng tượng đó là ba anh em. Hai chàng điển trai và người thứ ba, một kẻ tàn tật. Đúng ra người ta phải gả mình cho anh chàng kia.

Yépache không ngốc, anh đoán được ý nghĩ của các anh và của vợ, nhưng không lộ ra. Anh mời hai anh ngồi ghế sau xe và lệnh cho vợ ngồi cạnh mình trên ghế. Nàng vâng lời, không nói một lời. Trên đường đi, hai người anh khẽ trao đổi với nhau: Làm thế nào thủ tiêu được Yépache và chiếm lấy vợ hắn.

Người anh cả đề nghị: Khi nào đến một cái giếng, chúng ta yêu cầu nó dừng lại, nói rằng chúng ta khát. Ta sai nó đi lấy nước. Chúng ta đi theo và đẩy nó xuống giếng. Nó sẽ chết đuối và Biechka sẽ là của tao.

- Tại sao lại là của anh? Người con thứ phản đối. Em khoẻ gấp đôi anh và em có cảm tưởng nàng có cảm tình với em.

- Mà đã có nhiều cô bạn tốt rồi, người anh cả bực mình. Nàng đã mỉm cười với tao hai lần. Chính tao được nàng ưa thích hơn.

- Không, chính là em.

Tranh cãi một lát. Rồi họ thấy một cái giếng.

- Dừng lại một chút. Yépache! Người anh cả kêu. Chạy đi lấy nước đi. Tao khát.

Yépache dừng xe lại và đi ra giếng.

Nửa đường, anh ngoái lại, thấy các anh đi theo mình.

- Các anh cứ ở lại xe, em sẽ mang nước về cho.

- Chúng tao sẽ giúp mày kéo nước.

Một người tháo dây, một người thả xô xuống giếng.

- Bây giờ mi kéo nước lên, vì mi là đứa khoẻ nhất. Họ bảo Yépache.

Nhưng Yépache linh cảm thấy các anh mình đang nuôi ý đồ xấu:

- Các anh biết rằng em chỉ có một tay. Kéo nước một tay đâu có dễ... Cả ba ta cùng kéo, như thế sẽ nhanh hơn.

Hai người anh không thể từ chối. Trong lúc các anh uống nước thì Yépache vẫn coi chừng họ. Họ không thực hiện được kế hoạch của mình.

Trở về xe, người con thứ nói thầm với người anh cả: Như thế này thì chẳng đi đến đâu. Phải chờ đến đêm, nó ngủ đã.

Đêm xuống họ đến bìa rừng. Họ quyết định hạ trại trong một khoảng rừng thưa. Biechka cởi gói thức ăn mang theo, phục vụ ba anh em. Ăn xong

Yépache và Biechka ngả dài xuống, cạnh một cây sồi to. Hai người anh nằm xa đó một chút. Lát sau Yépache ngủ say. Thấy em ngủ, hai người anh lặng lẽ dậy, lặn vào xe, cắt cương ngựa, lấy dây cương trói chặt Yépache vào thân cây sồi. Biechka tỉnh dậy, trông thấy điều họ làm nhưng không nói gì. Hai người anh thấy rõ là người đẹp không ngủ.

Khi Yépache đã bị trói vào cây, người anh cả nói khẽ với Biechka:

- Anh thấy em không thích chồng em tý nào, chắc là em sung sướng được khi được giải thoát khỏi nó.

- Quả vậy, Biechka trả lời.

Người con thứ nói:

- Hai chúng ta đáng giá hơn tên tàn tật. Nếu muốn, em có thể chọn trong hai chúng ta người nào em ưng nhất.

Biechka thích đề nghị ấy. Nàng cười khẽ nhưng không nói gì. Yépache vẫn ngủ. Hai người anh và Biechka lặng lẽ đi xa khỏi cây sồi rồi chạy về cỗ xe. Họ thắng ngựa vào xe. Một cuộc tranh cãi nổ ra giữa hai anh em. Ai sẽ ngồi sau với Biechka. Ai sẽ đánh xe?

- Em đã có ý tưởng trói Yépache vào cây. Vậy thì em có quyền ngồi sau với Biechka. Anh sẽ đánh xe. Người con thứ tuyên bố.

- Không. Chính mày sẽ đánh xe.

- Thế thì để Biechka quyết định vậy.

Biechka đề nghị để nàng đánh xe:

- Các anh ngồi sau xe. Em là một người đánh xe cừ. Nàng năn nỉ mãi.

Hai anh em vì muốn làm đẹp lòng nàng, đồng ý nhân nhượng. Họ ngồi vào sau xe. Biechka cầm roi ngựa và lên đường.

Khi cỗ xe dừng trước lò rèn, vợ chồng người Di-gan ra cửa để ngắm cỗ xe sang trọng và cô gái trẻ, đẹp. Họ sung sướng thấy con mình ngồi trong xe với công chúa. Họ đoán ra ngay đó là Biechka, con gái vua Di-gan, nhưng không rõ đứa nào là ý trung nhân sung sướng.

Người bố hỏi: Các con đã để Yépache ở đâu?

- Dọc đường nó đã lạc ở đâu đó, chúng con không biết tại sao. Người con cả trả lời.

- Trong hai con, đứa nào đã có được cô gái trẻ đẹp này? Bà mẹ hỏi:

Hai anh em nhìn nhau, do dự, rồi quay về phía Biechka, hỏi ý. Nhưng nàng chỉ cười và nói:

- Chính tôi cũng không biết trong hai anh, tôi sẽ lấy ai làm chồng. Các anh đều điển trai và khoẻ.

- Tốt thôi, người thợ rèn nói. Ta vào cả trong nhà. Cần phải mở tiệc ăn mừng việc này chứ.

Trong lúc ở lò rèn người ta liên hoan mừng sự trở về hạnh phúc của hai đứa con trai và công chúa Biechka thì trong rừng Yépache tĩnh lại. Anh nhìn quanh, không thấy ai cả. Anh muốn đứng lên, lúc đó mới thấy người ta đã trói chặt mình vào thân cây.

Anh hiểu ngay. Vợ anh và hai anh đã chơi mình một ván. Giận dữ, anh nhảy đại lên, mạnh đến nỗi nhổ bật cả gốc rễ của cây sồi lớn. Anh cũng chẳng

nghĩ đến việc dứt đứt những cái dây cột vào cây nữa. Cứ thế anh lên đường, mang cả cái cây trên lưng.

Về đến lò rèn, anh thấy cửa sổ sáng đèn, tiếng nói, tiếng hát vọng ra. Điều đó càng khiến anh thêm phần nộ.

- Ta sẽ dạy cho các người cười khi không có ta.

Anh căng cơ bắp, đám dây trói rơi ra. Anh nắm lấy cây sồi động mạnh xuống đất, mạnh đến nỗi cái cây thụt sâu cả rễ xuống đất trước nhà, cứ như thể nó đã mọc ở đấy từ bao giờ.

Bị tiếng động lôi kéo, người trong nhà chen ra. Biechka là người đầu tiên trông thấy Yépache. Nàng sợ hãi kêu lên, rồi nàng trông thấy cái cây còn lủng lẳng những dây cương đứt. Nàng càng sợ hơn nữa, đồng thời cũng rất kính phục. Bây giờ nàng mới lường được tất cả sức mạnh của Yépache. Nhỏ bật một cái cây có rễ như thế, mang trên lưng về đến xưởng rèn, đó là một hành động vẻ vang. Có người đàn bà nào cưỡng lại được người đàn ông như thế. Biechka chạy lại ôm lấy cổ Yépache, hôn như mưa.

- Đây là chồng tôi. Nàng kêu lên.

Nhưng Yépache xua nàng ra như xua một con ruồi. Anh quay sang hỏi bố.

- Bố hãy nói cho con biết, tại sao mọi người vui thú mà không có con? Mọi người không biết Biechka là vợ con à?

- Không. Các anh con nói rằng con đã bị lạc dọc đường.

- Vợ con không nói với cha: Các anh ấy đã làm gì con khi con ngủ ư?

- Không, chúng ta không biết gì hết.

- Vậy thì con không muốn nhìn mặt cô ấy nữa, Yépache nổi giận đùng đùng.

Anh quay đi, bước chân quả quyết.

- Chờ em. Anh Yépache của em. Biechka rên rỉ. Nàng chạy theo anh kêu khóc:

- Em là vợ anh, về với em, tha lỗi cho em!

Nhưng Yépache không thềm ngoái lại. Anh bước dõn và biến mất sau quãng đường ngoặt. Biechka ngồi bệt xuống, khóc tầm tã. Cả nhà xúm vào an ủi.

Hai người anh lại hài lòng, thấy Yépache không trả thù. Họ nói với em dâu đừng tự cắn rứt mình nữa. Trong hai người nàng chọn ai thì kẻ đó cũng không mong gì hơn là được kết hôn với nàng. Nhưng Biechka thỉnh linh đứng dậy, lau nước mắt nói:

- Tôi không muốn bất cứ anh nào. Tôi muốn Yépache của tôi. Anh ấy đáng giá gấp nghìn lần cả hai anh cộng lại. Các người đã lừa anh ấy, và anh ấy, con người khoẻ nhất đã nhổ được cả cây sồi nhưng không thềm động đến một sợi tóc trên đầu các người. Tôi sẽ theo anh ấy dù anh ấy đi đâu. Tôi sẽ xin anh ấy tha thứ cho đến ngày anh ấy tha lỗi cho tôi.

Nàng vào trong nhà, bỏ tất cả quần áo vào một cái túi vải, giã từ ông bố, bà mẹ và lên đường.

Nàng đi rất lâu, rất lâu, đột nhiên nàng thấy trên đường một sinh vật rất lạ. Thoạt đầu nàng tưởng là một người đi giật lùi. Nhưng khi đi ngang qua nàng đâm sọt, thấy một người có hai mặt, một đằng trước, một đằng sau.

Người đó có bốn tay, bốn chân, như một người kếp. Nàng muốn chạy trốn, nhưng người ấy trông thấy nàng, liền hỏi:

- Này, cô bé xinh xinh, cô đi đâu đấy?

- Chẳng đi đâu cả. Biechka trả lời và gấp bước.

Hắn nắm lấy cánh tay nàng, nói:

- Thế mà lại tiện cho ta. Không gì tốt hơn là em chẳng đi đâu cả. Em đi với ta nhé.

Biechka thử chống lại, nhưng hắn ghi chặt nàng trong bốn cánh tay và tiến lên bằng bốn chân, nhanh đến mức một con ngựa phi cũng không thể theo kịp.

Hắn mang Biechka lên một quả núi thủy tinh. Nơi đây có lâu đài của gã. Hắn đặt nàng xuống đất và nói:

- Em sẽ là vợ ta. Ta là một nhà ảo thuật hùng mạnh. Ta sẽ cho em tất cả những gì em muốn.

Biechka chẳng muốn gì cả. Nàng chỉ khóc. Gã pháp sư quá nổi giận, nói rằng hắn sẽ bỏ mặc nàng một mình nếu nàng không thay đổi ý kiến.

- Trong ba ngày, buổi tối, khi ngôi sao đầu tiên lấp lánh, ta sẽ trở lại lấy câu trả lời của em.

Còn lại một mình, Biechka đi quanh đỉnh núi thủy tinh và hiểu rằng nàng không thể nào thoát được nếu không được giúp đỡ. Trái núi dốc đứng, thành núi nhẵn lì. Nàng ngồi trước cửa lâu đài thủy tinh, khóc cay đắng.

Nàng rất tiếc đã xử sự rất tàn nhẫn với Yépace. Nước mắt rồi cũng ngừng

tuôn nhưng Biechka rất buồn. Để được nghe ít ra là chính tiếng mình, nàng cất tiếng hát. Nàng hát một bài hát do nàng sáng tác:

Ngày xưa Biechka sống sung sướng.

Tại nhà cha, vua Di-gan.

Nhưng một ngày, cha nàng gả nàng làm vợ.

Một người trẻ tuổi rất khoẻ, một anh hùng.

Công chúa Biechka rất buồn

Vì chàng trẻ tuổi quá xấu trai,

Các anh chàng, những thanh niên đẹp mã,

Họ đã phản bội chàng để cướp vợ chàng.

Cho đến ngày Biechka thấy chồng

Nhỏ bật rễ cây sồi lớn trong rừng

Nàng quên Yépache của nàng chỉ xấu một nửa.

Và từ đó, nàng yêu chồng hết lòng.

Yépache vô cùng giận đã bỏ đi,

Biechka chạy theo xin chàng tha thứ.

Nhưng nửa đường chẳng may nàng gặp phải.

Tên pháp sư có hai mặt và bốn tay.

Tên phù thủy già bốn tay và bốn chân.

Bắt Biechka đem lên núi thủy tinh

Nơi đây cô gái tội nghiệp bị cầm tù

Và khóc thảm thiết vì đã mất Yépache của nàng.

Vừa nói xong Biechka chợt nghe trên đầu mình một giọng nói run run:

- Bài hát của nàng hay quá! Xin hát lại một lần nữa. Tôi muốn học bài hát đó.

Biechka sợ hãi ngẩng đầu lên, thấy một con chim đen đậu trên một cái cột trước lâu đài thủy tinh. Đó là một con khướu nói tiếng người mà gã pháp sư đã dạy cho để có người nói chuyện với.

- Mi muốn gì? Mi làm cho ta sợ quá. Biechka nói.

- Đừng sợ. Tôi thuộc về tên quỷ thuật nhưng tôi không yêu hắn. Tôi thương cô. Nếu cô muốn, tôi sẽ giúp cô.

- Bằng cách nào mi giúp ta được? Cô gái đẹp thở dài.

- Hãy dạy tôi bài hát của cô. Tôi sẽ bay đi tìm chồng cô. Tôi sẽ tìm được chàng. Đừng sợ gì cả. Tôi sẽ đọc lại chàng nghe những ca từ đẹp đẽ của cô, ca ngợi sức khỏe và vinh quang của chàng. Tôi tin chắc rằng chàng sẽ tha thứ và đến giải thoát cho cô.

Biechka dạy bài hát cho con khướu. Con chim rất chăm học và nhanh chóng

thuộc lời. Tới đó, nó dang cánh bay đi. Nó bay khắp chốn, cuối cùng tìm được Yépache. Anh đang nằm ngủ trên một cái cây. Con chim đậu trên cành cây ngay trên đầu anh, kêu thật to. Nhưng Yépache không tỉnh giấc. Tức thì con chim đậu xuống ngực anh, mổ vào mặt anh. Yépache thức dậy, xua con chim bằng bàn tay lạnh. Nhưng con khướu vẫn bay chuyền quanh anh. Dù chẳng thể hay bằng Biechka, con chim có hát bài hát của nàng. Yépache đóng tai nghe. Anh nghe chăm chú, khi con chim ngừng hát, anh nhảy xuống đất.

- Ai dạy mi bài hát này, chim của ta?

- Còn ai khác, ngoài Biechka, vợ của anh. Nếu anh muốn giải thoát cho nàng, tôi sẽ dẫn anh đến núi thủy tinh.

- Ta sẽ theo mi, Yépache nói.

Con chim bay là là để Yépache có thể theo kịp, dẫn anh đến tận núi thủy tinh.

Khi trông thấy quả núi, Yépache hiểu rằng muốn giải thoát cho vợ thật không dễ dàng gì. Suy nghĩ một lát, anh yêu cầu con khướu bay lên đỉnh núi nói với Biechka rằng anh đã đến tìm nàng.

- Nói với nàng lục lọi trong nhà của tên pháp sư để tìm một sợi dây thừng, một tấm da, bất cứ cái gì nữa để làm một cái thang dây. Nàng hãy bắt tay vào làm thừng. Khi cái thang đã đủ dài, thì buộc chặt nó vào trên đỉnh cao và ném đầu dây cho ta.

Nghe chim nói, Biechka rất vui mừng. Nàng thu nhặt các mảnh da, những tấm rèm trong lâu đài, không để lại đến một miếng giẻ, cắt ra thành những dải dài, bện một cái thang dây. Nàng làm suốt ngày suốt đêm nhưng cái thang vẫn chưa đủ dài.

Sáng ngày thứ ba, ngày mà gã pháp sư sẽ về, không còn chiếc dải nào để buộc. Nhưng khi ném cái thang xuống dưới, vẫn còn thiếu một đoạn, Nàng lục lọi khắp lâu đài nhưng không còn lấy một mẫu vải.

Yépache nhờ con khướu nói với nàng hãy cắt mớ tóc của nàng để hoàn thành cái thang. Biechka làm theo. Nàng cắt trụi mớ tóc dài và dày của nàng để bện thang. Quá trưa, nàng xong việc. Khi nàng ném xuống sườn núi thì cái thang đã khá dài để tới được Yépache. Anh nắm lấy thang, trèo lên. Chiếc thang đung đưa, hơn một lần anh phải dừng lại để thở. Lên tới đỉnh núi thủy tinh thì trời tối. Vừa đúng lúc anh ôm hôn vợ thì ngôi sao đầu tiên lấp lánh. Cùng lúc đó, tên pháp sư xuất hiện không rõ từ đâu. Hắn đứng sững trước mặt Yépache và Biechka.

- Mi muốn bắt cóc vợ chưa cưới của ta à? Hắn nói với Yépache, giọng dọa nạt.

- Đây là vợ ta, Yépache trả lời. Chúng ta đã làm lễ thành hôn trước một linh mục. Mi không có quyền giam giữ nàng như một tù nhân.

Tên pháp sư cười man dại:

- Ta bắt cần linh mục của ngươi. Người đàn bà này thuộc về người nào chiến thắng trong cuộc chiến đấu. Ta thách đấu ngươi. Người chiến thắng sẽ được Biechka theo quyền của kẻ mạnh hơn.

- Được, Yépache trả lời.

Anh buông Biechka, lùi lại một bước. Lúc đó tên pháp sư mới thấy, đối thủ của mình tay thì tàn tật, chân đi khập khiễng.

- Mi tưởng rằng ta muốn đánh nhau với một thằng què chằng? Xéo đi, đồ khốn. Hắn quát lên giận giữ.

- Hãy thử một tý rồi mi sẽ thấy. Yépache đáp trả lại. Rồi anh dùng tay trái quật vào tên pháp sư. Hắn chưa từng bị ai đánh mạnh đến thế. Rất sừng sốt, hắn lao đảo và rơi xuống từ trên núi thủy tinh.

Yépache ôm ngay mình vợ, nắm lấy cái thang và cả hai tụt xuống nhanh như chớp. Xuống đất, Yépache lại xem tên pháp sư thế nào. Hắn nằm như một miếng giẻ rách, chết cứng.

Biechka quỳ trước mặt chồng, xin anh tha lỗi.

- Việc đã qua rồi. Yépache trả lời. Anh đã thứ lỗi cho em khi nghe bài hát của em. Em có thực lòng ân hận vì những gì đã làm không? Em có muốn ở lại sống với anh không, có chung thủy mãi mãi với anh không? Nếu em không muốn, cứ nói thành thật ra, anh sẽ đưa em về với Phụ hoàng.

- Em yêu anh. Em muốn ở lại với anh nếu anh không đuổi em.

- Vậy thì ta đi thôi.

Yépache nắm tay vợ. Chợt họ nghe thấy tiếng run rẩy trên đầu. Họ ngẩng đầu lên, thấy con khướu.

- Cho tôi theo các bạn với. Tôi không có ai trên đời. Tôi yêu các bạn.

Con khướu đi với họ, nó rất biết ơn họ. Mỗi khi có ai đề nghị, nó lại hát bài hát của Biechka. Cứ thế, bài hát này lưu truyền từ đời cha đến đời con trong dân Di-gan và câu chuyện về Yépache, con người sức vóc, đã không bị rơi vào quên lãng.

Dilino và con quý

NGÀY XƯA CÓ MỘT GIA ĐÌNH NGƯỜI THỢ ĐỐT than Di-gan, bố mẹ và ba con trai. Hai con đầu là những đứa láu lỉnh và khéo léo. Đứa thứ ba thì vụng về và ngốc nghếch. Tên cậu là Dilino. Cậu làm gì cũng không thành. Rốt cuộc người ta không giao việc cho cậu nữa. Người bố và hai con lớn đốt củi trong rừng. Một mùa đông rét mướt khắc nghiệt, bà con yêu cầu củi rất nhiều đến nỗi ba bố con làm việc không xuể.

- Tại sao bố không bảo thằng Dilino ra giúp chúng ta. Hai thằng anh hỏi về không hài lòng.

Người bố gọi con út lại, bảo:

- Con không thấy ba chúng ta đang phải nai lưng ra làm ư ? Con thì nằm ườn sau lò sưởi, chẳng làm gì cả.

- Con sẽ giúp bố và các anh. Bố hãy cho con biết con phải đi đâu và làm gì.

- Con nói cứ như vừa từ trên trời rơi xuống. Người bố nói, giận dữ. Đi đâu à? Vào rừng chứ còn đi đâu! Làm gì? Làm than!

- Được lắm, Dilino nói.

Hăm hở nhiệt tình, cậu lao ra cửa.

- Khoan tý đã! Rìu và túi của con đâu?

- Rìu và túi? Để làm gì?

- Rìu để chặt gỗ. Túi để đựng than.

- Thế à, cậu ngốc cười ngoác miệng.

Cậu lấy một cái rìu, một cái túi vắt trên vai, vào rừng. Cậu đi dưới cây đến tận chiều, huyết sáo vui vẻ. Chốc chốc cậu lại tự hỏi: Người ta làm than như thế nào nhỉ? Không ai giải thích cho cậu. Vậy thì cậu mang cái rìu, cái túi này đi để làm gì? Đêm xuống, Dilino vẫn chưa giải đáp được câu đố bí hiểm này. Lấy than ở đâu? Làm than như thế nào? Cuối cùng cậu thấy đau đầu: Ta sẽ về nhà, đề nghị mọi người giải thích cho mình từ đầu chí cuối. Nhưng về gần tới nhà, cậu thấy không có can đảm chèo mạt ra tay không trước bố và các anh.

- Họ sẽ chửi mắng mình, cho mình là thằng đàn, là đồ ngu xuẩn. Nhưng lỗi là tại họ chứ. Tại sao không giải thích cho mình là phải làm như thế nào?

Đang đi, cậu phang mạnh cho cái cây một cái.

Cái cây run lên, như đang thở dài.

Dilino càng thêm tức.

- Ta sẽ dạy cho mi thở dài. Mi rộng như một quả bí ngô rộng. Hãy nhận lấy này!

Chú lại nâng rìu, quật vào thân cây.

Thế nhưng thân cây rộng lại là nơi trú ngụ của một con quỷ. Tại sao? Tôi sẽ kể các bạn nghe.

Con quỷ này đã bị đuổi ra khỏi địa ngục vì đã vi phạm một qui tắc quỷ quái nào đấy.

Vua quỷ sứ, Belzébuth đích thân đã kết án nó phải sống ở cái cây này bảy năm, bảy tháng và bảy tuần. Belzébuth nói:

- Nếu người ở được trong thân cây đúng thời hạn ta đã nói, ta sẽ thưởng người và cho phép người trở lại địa ngục. Nhưng nếu người trốn trước thời hạn, cửa địa ngục sẽ mãi mãi đóng lại trước người.

Hãy tưởng tượng sự hoảng hốt của con quỷ khi thấy có người quật rìu vào thân cây. Nó tự nhủ: Phải làm cho kẻ kia sợ để cái cây của ta được yên.

- Liệu hồn! Nó kêu lớn. Tránh xa cái cây của ta ra. Ta là một con quỷ. Cây sồi này là nhà của ta. Liệu thần hồn, một cú rìu nữa là mi sẽ thấy cái gì xảy ra.

- Thấy cái gì? Dilino không hề sợ hãi, hỏi. Những thằng ngốc không có tính nhút nhát: Phải mất nhiều thời gian chúng mới cảm thấy nguy hiểm.

- Này mi sẽ thấy, con quỷ gầm lên. Chính nó cũng không biết nó có thể làm gì con người này. Nhưng vì không được quyền rời khỏi cái cây, nó khó mà có thể trả thù Dilino được, nó nói thêm như lệnh vỡ:

- Cứ thử đi rồi mi sẽ thấy.

- Sao lại không thử? Nào ta làm tới đây.

Dilino nện một cú rìu thứ ba vào cái cây.

Con quỷ sợ thực sự. Nó hiểu con người kia không sợ nó. Có lẽ đó là một anh hùng? Hay một chàng khổng lồ? Phải dàn xếp một cách thân thiện thôi.

Nó nói, giọng van xin:

- Anh nghe tôi, hãy tỏ ra tử tế, để cho cái cây của tôi được yên. Anh cần gỗ. Tôi sẽ cho anh bao nhiêu anh muốn và là gỗ tốt nhất. Việc gì phải tấn công vào cây sồi đã mục ruỗng này?

- Ta không cần gỗ mà cần than cơ.

- Vậy thì tôi sẽ cho anh than, loại than tốt chưa từng thấy. Anh có túi không?

- Có.

- Ném nó vào cái cây rỗng và anh sẽ có than.

Dilino ném cái túi vào chỗ rỗng của cây, khi lòi nó ra, quả là cậu thấy nó đầy than.

Rất bằng lòng, cậu khoác túi lên vai, đi về. Cái túi rất nặng. May mà Dilino không phải đi xa. Và chẳng cậu chẳng bé bỏng gì. Nếu Chúa không cho cậu nhiều trí não thì người lại không bủn xỉn về cơ bắp. Nhưng chưa bao giờ cậu mang nặng đến thế. Về đến nhà, cậu đầm đìa mồ hôi.

- Về đến nhà rồi, thật là hạnh phúc, cậu ném túi xuống sàn. Than đây, cho con ăn với, con đói rồi.

Ông già sừng sốt kêu lên. Dilino không đàn như người ta tưởng. Nó đã mang than về thực sự.

Ông tháo túi, kêu lên kinh ngạc. Than lấy ra từ túi chỉ có một nửa đen. Nửa kia là vàng tinh khiết, long lanh.

- Than gì mà kỳ quặc thế này!

Hai người anh tò mò, sán lại.

Người cha hỏi:

- Con tìm đâu ra thứ than này?

- Con không biết. Cậu ngốc nói, mồm đầy khoai tây đang ăn dở, mà cậu cũng chẳng buồn bóc vỏ nữa. Con ném túi vào trong một cái cây, một con quỷ đã bỏ đầy than vào. Nhưng con chẳng biết ra sao nữa.

Mấy người gặng hỏi, Dilino chẳng biết nói gì hơn.

Từ đó cuộc sống trong gia đình người đốt than sung túc hẳn lên. Vàng được tách ra khỏi than, đem bán, họ được nhiều tiền đến nỗi không biết làm gì. Hai người anh xây nhà, lấy vợ.

Người cha bảo Dilino:

- Sao con không xây cho con một cái nhà và lấy vợ?

- Một cái nhà, để làm gì ạ? Con ở đây với bố mẹ là tốt lắm rồi. Ai nấu nướng cho con ăn?

- Vợ con chứ ai.

- Con kiếm đâu được vợ?

- Phải đi tìm một cô vợ, như các anh con ấy. Chọn một cô Di-gan trẻ, đẹp. Bố sẽ đến bố mẹ cô ấy dạm hỏi.

- Tốt lắm. Vậy bố hãy đến chỗ nhà vua hỏi con gái vua cho con.

Người bố không kiên nhẫn được nữa.

- Vua nào gả con gái cho mi. Mi có nhiều tiền, nhưng mi chỉ là thường dân Di-gan, cô ấy là công chúa. Hãy chọn lấy một cô gái trong chúng ta.

Dilino bướng bỉnh: Không, con muốn công chúa cơ. Bố đến lâu đài dạm công chúa cho con.

- Mi là thằng ngốc. Nhà vua sẽ không thềm tiếp ta. Ông sẽ xua chó tống ta ra cửa.

- Chỉ còn thiếu nước ấy. Dilino lẩm bầm.

Cậu nhảy từ trên chiếc ghế sau lò sưởi xuống, vác rìu chạy ra ngoài.

Người bố sợ hãi:

- Mi vác rìu đi đâu đấy? Mi định ám sát nhà vua à? Quỷ thần ơi, Dilino.

- Con chúng ta điên rồi, bà mẹ thở dài.

Dilino đi thẳng vào rừng, đến cái cây rỗng. Cậu lấy đà choảng hai cú rìu mạnh vào cây.

- Xéo ngay! Con quỷ hét lên, cút ngay thẳng người tào tợn kia. Ta là một con quỷ. Nếu mi không biến ngay lập tức, mi sẽ thấy cái gì đang đợi mi.

- Ồ... mà đây à. Tao đã biết mà. Tao biết tất cả đều là giả dối. Dilino bình tĩnh nói. Tao đây, bữa trước mà đã cho tao than. Hôm nay tao muốn thứ khác. Nếu mà không cho tao thứ tao muốn, tao sẽ phá nhà mà.

Con quỷ rất sợ. Chỉ còn thiếu bảy tháng và bảy ngày nữa là xong án phạt

của nó.

- Mi muốn gì?

- Cái gì đó khiến người ta không thể bị tổn thương được. Một thứ nước thần diệu hay cái gì đó ta không rõ. Người ta bảo ta là một thằng ngốc, vì thế ta không rõ lắm... Mi là con quỷ, bọn quỷ hình như đều lấu cá, vậy thì mi sẽ tìm ra cái ta cần.

- Khó lắm, con quỷ hét lên. Một thứ nước thần diệu, không phải cứ thế mà có ngay.

- Vậy thì ta sẽ phá sập cái nhà mục ruỗng của mi. Dilino quát lên và quăng một nhát rìu vào thân cây. Cậu đánh mạnh đến nỗi cây sồi run lên.

- Khoan đã. Con quỷ khiếp hãi rú lên. Ta sẽ cho người nước của người. Người có cái bình trong túi không?

- Không.

- Ta lại phải làm cho người một cái bình. Chỉ một lát thôi.

- Chẳng hề gì, tao có thừa thì giờ, Dilino nói tỉnh khô. Cậu ném cái rìu xuống đất, ngồi tựa gốc cây đợi. Cuối cùng con quỷ kêu:

- Thò tay vào hốc cây, mi sẽ có cái mi đòi.

Dilino sắp thò tay vào nhưng chợt nhớ người ta bảo bọn quỷ nhiều trò bịp bợm lắm, nó sẽ lừa dối. Cậu nói:

- Ném thứ nước thần diệu ra đây, ta sẽ bắt lấy.

- Nếu chiếc bình vỡ, mi sẽ không có cái khác đâu.

- Mi sẽ phải cho ta bao nhiêu bình ta muốn, nếu không sẽ đi đòi cái cây.

Trong hốc sỏi, con quỷ run lên điên giận, nhưng nó phải ném cái bình ra. Dilino khéo léo bắt lấy và về nhà, đến thẳng tìm bố:

- Cởi quần áo ra, bố. Con mang về cho bố thứ nước thần diệu. Con sẽ kỳ cọ người cho bố. Bố sẽ có thể đến chỗ nhà vua để hỏi con gái vua cho con. Nếu ông ta thả chó đuổi thì chúng không làm gì được bố đâu vì bố sẽ trở thành người không thể bị tổn thương.

Thoạt đầu ông già đốt than không chịu nghe, nhưng vì Dilino lèo nhèo mãi, nên ông đành phải chiều ý cậu cho yên thân. Sau khi được kỳ cọ bằng nước thần, ông già đi đến lầu đài vua ngự. Lính canh không mở cổng cho ông vào. Dù ông mặc quần áo đẹp cũng vô ích, chúng biết ngay ông là một người đốt than tầm thường.

- Lão tìm gì ở đây, lão Di-gan?

- Tôi đến nhà vua để hỏi con gái Người cho con trai tôi.

Lính gác cười phá lên, đóng sập cổng. Nhưng ông già không chịu đi. Ông tiếp tục đập cổng và lớn tiếng yêu cầu cho ông vào. Đột nhiên cổng mở ra và một bày chó điên nhảy xổ vào ông già để xé xác ông. Nhưng khi đến gần ông, lũ chó khóc và rên ư ử. Chúng lùi lại, dù ông không hề giơ tay lên tự vệ.

Đám gia nhân chứng kiến cảnh này đâm sợ. Một tên chạy đi tìm vua.

- Tâu Bệ hạ, có một lão Di-gan ngoài cổng. Hắn nói, thờ hồng hộc. Lão không chịu đi. Lão đòi gặp hoàng thượng để hỏi con gái hoàng thượng cho con trai lão.

Nhà vua nổi đoá.

- Sao các người không tống cổ nó ra ngoài?

- Chúng con đã đuổi nhưng lão vẫn ì ra đấy. Chúng con cũng đã thả chó ra nhưng chó không dám cắn lão. Lão vẫn ở đây và xin được gặp hoàng thượng.

- Lấy một khẩu đại bác bảy li bắn vào nó.

Lũ quân hầu lấy một khẩu đại bác bảy li bắn thẳng vào ông già đốt than. Khi khói tan, chúng tưởng rằng lão Di-gan sẽ tan xác chẳng còn gì. Nhưng ông già vẫn đứng vững trước cổng thành, đòi được dẫn vào gặp vua.

Gia nhân chạy vào báo với vua.

- Đây không phải là kẻ bình thường như người khác, vua nói.

Vua cũng đâm hoảng, hạ lệnh để cho lão Di-gan vào.

Khi ông lão đến trước mặt, vua hỏi:

- Người là ai và người muốn gì ở ta?

- Hạ thần là một kẻ đốt than. Con của thần tướng binh muốn được lấy con Bệ hạ. Nó không để cho hạ thần được yên. Làm sao bây giờ? Nó đã lệnh cho hạ thần phải đến yết kiến Bệ hạ để xin con gái Bệ hạ cho nó.

- Con một kẻ mà đại bác bắn không sao phải chẳng là một tên phù thủy hùng mạnh, vua tự nhủ. Tốt nhất là không biến lão ta thành một kẻ thù.

- Về nói với con người đến đây trình diện. Chúng ta sẽ nói chuyện về vấn

đề này.

- Tốt lắm, thần sẽ nói với nó. Ông lão đốt than đáp và đi về nhà.

Trong khi đó, tiếng đồn đã lan khắp xóm làng rằng một người Di-gan đã tìm vua để hỏi xin công chúa làm vợ cho con trai. Sự táo tợn ấy đã làm vua tức giận. Vua đã sai bắn một phát đại bác vào người ấy. Tiếng đồn lan đến những người Di-gan, gây ra một sự xúc động lớn. Vợ người đốt than khóc lóc rũ rượi, trách móc thẳng con út đã gây nên cái chết của bố nó.

Dilino bình thản trả lời: Mẹ hãy nhìn qua cửa sổ xem. Bố đang về kìa.

Quả vậy, ông lão đã đứng trước cửa.

- Vua nói sao, bố?

- Vua nói mi phải đến trình diện, cùng ấn định ngày hôn lễ và những chuyện khác.

- Con đến trình diện ấy à, không cần, Dilino cầu nhau. Bố hãy trở lại triều đình, hỏi ông ấy về ngày hôn lễ. Ông ấy cứ chọn lấy ngày tháng. Nếu không con không đến lâu đài đâu.

Bà mẹ kêu lên:

- Nhưng mà đã biết công chúa thế nào đâu. Mà bịt mắt đi kiếm vợ à?

- Cô ấy ra sao, không quan trọng. Cái quan trọng là cô ta là công chúa. Con không thể lấy làm vợ một cô gái bất kỳ nào. Cô ấy sẽ sống với con, nấu nướng và giặt giũ cho con như mọi người vợ khác.

- Nếu cô ấy từ chối? Bà mẹ hỏi.

- Chỉ còn thiếu nước ấy!

Dilino hài lòng quay vào, ngả mình trên ghé dài sau lò sưởi.

Ông lão đốt than trở lại lâu đài. Khi nghe ông thuật lại ý kiến của Dilino, nhà vua nổi giận lôi đình, truyền tống cổ ông già ra ngoài bắn một phát đại bác tám li vào ông, cổ đại bác to nhất trong kho vũ khí của vua. Một lần nữa ông già đốt than vẫn vô sự. Nhà vua sợ rụng rời, lại mời ông vào gặp, xin lỗi và định ngày hôn lễ.

- Nhưng ta yêu cầu về nói với con người rằng đến lễ cưới phải ăn mặc tươm tất. Nó có thể mời khách nhưng phải là những người đàn hoàng. Ta không muốn chuyện tai tiếng.

Khi người cha về nói lại với Dilino, cậu chỉ cười, bước xuống ghé băng sau lò sưởi, và chạy đến cái cây rỗng. Một cú phang vào thân cây, hai cú. Con quỷ rên lên:

- Lại là người à, thằng người kia?

Chỉ còn bảy tuần nữa là con quỷ hết hạn gia hình.

- Đúng, ta đây. Nhưng đây là lần cuối cùng ta đến nhờ người giúp đỡ. Ta phải lấy một công chúa. Có vô số việc phải giải quyết. Ta ăn mặc không được chỉnh tề lắm. Phải làm sao bây giờ, đây là lần đầu tiên ta lấy vợ.

- Có những việc gì phải giải quyết?

- Một đống việc, Dilino gãi tai nói. Ta làm sao biết được phải làm gì? Người hãy cho ta cái quyền năng có thể làm được những gì cần làm.

- Mi tưởng đó là việc nhỏ à? Con quỷ thở dài.

Nhưng khi thấy Dilino vung tay định đánh một cú rìu, nó vội nói:

- Thôi được. Ta sẽ cho ngươi cái gì đó để ngươi để ta yên thân. Nhưng nhớ rằng đây là lần cuối cùng nhé.

- Thì ta đã bảo ngươi thế mà, Dilino càu nhàu.

- Này, ngươi hãy trèo lên cây này. Đây là một cây sồi có quả. Tít trên cao, ngươi sẽ thấy một quả sồi bằng vàng. Hái lấy và gìn giữ như gìn giữ con ngươi của mắt ngươi. Khi cần thứ gì đó, mi bỏ quả sồi vàng vào mồm và nói riêng cái mi muốn, lập tức ý muốn của ngươi sẽ được thoả mãn.

- Cái này có vẻ tốt đấy.

Dilino trèo lên ngọn cây, tìm một lát và thấy một quả sồi vàng. Chú bứt trái cây, bỏ vào túi. Khi xuống dưới đất, con quý bảo:

- Khi nào được tự do, ta sẽ đến lấy lại quả sồi. Ngươi nhiều may mắn hơn trí khôn, nên đã gặp ta khi đang bị cầm tù trong cái cây này.

- Ê, đúng, đời là thế, Dilino cười tươi nói, khi người ta thiếu đầu óc thì người ta lại có nhiều may mắn để bù vào. Cậu đi về nhà.

Đến ngày làm lễ cưới do vua ấn định, cậu nhóm dậy trên ổ rơm sau lò sưởi, vươn vai ngáp và nói:

- Nếu con không làm thì hôm nay con lấy vợ. Con đến lâu đài đây.

Bà mẹ kêu lên, giơ tay lên trời: Trời đất! Con không thể đến đám cưới mà ăn mặc nhếch nhác như thế này được.

Dilino làm một cử chỉ coi thường:

- Thế này là được rồi.

- Con không mời mẹ sao? Bà mẹ bị coi thường nói. Lại còn bè bạn của chúng ta nữa? Khi biết con lấy vợ mà không mời họ dự lễ cưới, họ sẽ giận ta đến hết đời.

- Thì họ cứ đến, con mời tất cả.

Ít lâu sau, người ta thấy một đoàn Di-gan rách rưới kéo nhau đến lâu đài. Chú rể là rách rưới nhất. Chỉ có bố mẹ cậu là ăn mặc tương đối nghiêm chỉnh. Cậu chẳng chịu nghe ai, không chịu chỉnh đốn y phục một tý.

Tại lâu đài, mọi thứ đã sẵn sàng. Lời mời đã được ban ra. Cổng lâu đài được trang trí bằng những vòng hoa. Các phòng đã được trang hoàng cho buổi lễ. Bàn dành cho bố mẹ và khách mời của vua có thể sụp xuống vì thức ăn và đồ uống. Công chúa, mặc toàn đồ trắng với một vòng hoa trên mái đầu đang run lên vì sợ: Cô bé tội nghiệp tự hỏi chồng tương lai của cô có thể giống ai. Cô chỉ biết đó là một thanh niên Di-gan và là một tay phù thủy rất hùng mạnh. Cô sợ anh ta nhưng cũng rất nóng lòng được thấy anh ta.

Bỗng nhiên, một người hầu, thở hồng hển, chạy vào bẩm với vua:

- Tâu hoàng thượng, chúng thần thấy một bầy Di-gan rách rưới đến gần lâu đài. Chúng hát to đến nỗi có thể nghe thấy chúng từ một dặm xung quanh. Đi đầu là một gã trai còn khố rách áo ôm hơn những đứa khác. Gã gào lên gã là chú rể.

Nghe thấy thế, công chúa hét lên sợ hãi và ngất xỉu. Mọi người tíu tít, cố làm cho nàng tỉnh lại. Trong lúc đó, đám Di-gan đi đến cổng lâu đài, họ đâm sầm vào cổng, gào lên:

- Mở công cho chúng tôi vào. Chúng tôi là khách mời của chàng rể. Chúng tôi đến dự đám cưới.

Ông vua tội nghiệp chẳng biết làm thế nào. Nếu từ chối không cho vào, chàng rể sẽ nổi giận. Có trời mà biết được tên phù thủy Di-gan này sẽ nghĩ ra trò gì để trả thù. Hẳn sẽ phù phép công chúa? Nhà vua quyết định để cho đám Di-gan vào, nhưng chỉ được vào sân thôi. Vua sai dựng rạp, đặt ghế ngồi và mang ra thức ăn thừa của bàn tiệc nhà vua.

Cùng lúc đó công chúa hồi tỉnh. Người ta dìu nàng đến nhà thờ. Khi Dilino đến gần, nàng không dám ngẩng đầu lên nhìn cậu ta. Nàng tái xám như chết rồi, mắt nhìn xuống đất, chỉ nhìn thấy bàn chân trái và cái quần toi tả của ông chồng tương lai.

Cặp tân lang kỳ quặc tiến về phía bàn thờ. Bỗng một sự lạ xảy ra, Dilino lấy quả sỏi vàng trong túi ra, bỏ vào mồm. Khách mời kêu lên kinh ngạc. Bên công chúa là một chàng trai đẹp đẽ, cao lớn, mặc toàn lụa là gấm vóc thêu kim tuyến và bạch tuyến. Thay vì đôi bàn chân trái, công chúa được thấy đôi giày đẹp, đánh vec-ni bóng loáng. Nàng vội ngẩng lên, đỏ mặt vì vui mừng khi thấy chồng tương lai của nàng có cặp mắt đẹp tuyệt trần, lấp lánh như lân tinh trên lửa, những búp tóc đen rủ xuống trán, mũi đại bàng, răng trắng như hàng ngọc.

Công chúa cũng rất đẹp, nhất là giờ đây khi má nàng ửng hồng. Nàng nắm tay chồng và nói tiếng "có" rất to đến nỗi ngoài sân cũng nghe thấy. Dilino liếc nhìn vợ, rất hài lòng. Anh chàng không mong nàng lại xinh đẹp đến thế.

Khi đôi vợ chồng trẻ ra khỏi nhà thờ, Dilino đi bên công chúa đang ép sát vào chàng như không muốn rời ra. Một sự lạ nữa lại xảy ra, không còn đám Di-gan trong sân, mà chỉ có quý ông, quý bà ăn mặc đẹp đẽ, da hơi nâu hơn các khách mời khác của vua. Họ ngồi trước bàn ăn dựng nên sang trọng đầy thức ăn thơm phức khiến chính nhà vua cũng phải ứa nước dãi.

- Ai đã dọn những món ăn này cho họ? Vua hỏi nhỏ viên đại nội thần. Hy vọng là không phải thức ăn dành cho khách mời của ta chứ?

- Tâu bệ hạ, không. Những món ăn này có vẻ hơn cả món ăn của ta. Viên đại nội thần bảm nhỏ. Thần cũng không biết chúng ở đâu ra. Bệ hạ hãy nhìn bát đĩa toàn bằng vàng và bạc. Bát đĩa của ta còn xa mới đẹp được như thế.

Cái đó thì vua quá biết. Ông hài lòng vì đã không cố chấp, và đã gả con gái cho gã Di-gan này. Hẳn đó là một tay phù thủy có quyền lực vô biên.

Tình cờ một trong những khách mời rất tham ăn. Hẳn mở một hay hai cái vung đang đập lên. Một mùi thơm quyến rũ bay ra. Khi bữa tiệc bắt đầu trong phòng ăn của nhà vua, hẳn nói nhỏ với người ngồi bên cạnh.

- Người ta lẳng nhục chúng ta. Người ta mời chúng ta một con gà mái, trong lúc đối với những người lạ ngoài sân thì nhà vua chiêu đãi họ bằng chim trĩ quay.

Câu đó lan ra khắp bàn ăn. Bất bình, các thực khách của vua đứng lên lần lượt rời phòng ăn. Nhưng ngoài sân bữa tiệc vẫn tiếp tục. Có thể nói các đĩa thức ăn bằng vàng không thể nào voi, các cốc pha lê không thể nào cạn.

Bỗng Dilino ngẩng đầu lên và thấy phòng ăn vắng tanh. Chỉ còn nhà vua, hoàng hậu, đại nội thần và những người phục vụ. Anh nói:

- Ở đây ít người quá. Hãy ra sân với các đồng bào của tôi đi. Khi ăn tôi thích được thấy mọi người vui vẻ quanh mình.

Họ kéo nhau ra sân. Các thực khách da màu ngồi xích lại lấy chỗ cho Dilino và vua. Cuộc vui tiếp tục. Các món ăn thật tuyệt. Vua phải thừa nhận, trong đời mình, ông chưa bao giờ được ăn những món ăn ngon đến thế. Vợ Dilino chẳng ăn gì. Nàng nhìn chồng như nuốt chửng, tỏ ra rất sung sướng.

Cuối cùng Dilino đứng dậy, nói:

- Lại đây, em yêu. Chúng ta về nhà thôi.

Công chúa đứng lên, rạng ngời. Nhà vua ra lệnh thắt một cỗ xe ngựa. Nhưng Dilino nhún vai:

- Xin bệ hạ khỏi bận tâm. Anh bỏ quả sồi vàng vào mồm và một cỗ xe lộng lẫy hiện ra, đóng sáu con ngựa đen, có những tia lấp lánh bắn ra từ mũi. Vua không thể rời mắt khỏi chúng. Ông giúp con gái lên xe và đưa cho Dilino một cái túi đựng của hồi môn bằng đồng du-cat (tiền cổ của Ve-ni-do). Một dãy xe ngựa xếp hàng trong sân của nhà vua. Bố, mẹ, các khách mời của Dilino lên xe và đoàn xe lần lượt qua cổng lâu đài. Nhà vua vẫy khăn chào từ biệt và trào nước mắt vì vui sướng đã gả con gái một cách tốt đẹp như thế.

Cỗ xe chưa đi được bao xa, thì công chúa nói với chồng:

- Em thậm chí chưa biết cả tên anh.

- Dilino, anh nói, không nghĩ đến quả sồi vàng trong mồm. Quả sồi tụt vào họng và anh bắt đầu bị tắc nghẹn.

Công chúa thấy mặt chồng đỏ tía, đâm mạnh vào lưng anh, làm cho quả sồi vàng bật ra khỏi họng Dilino, rơi xuống đất, lăn trước xe ngựa.

- Dừng lại, Dilino kêu to lên khi đã nói được. Nhưng đã quá chậm. Đột nhiên, không biết từ đâu ra, con quỷ đã lù lù hiện ra trên đường. Nó cúi vội xuống, nhặt quả sồi, kêu lên giọng giễu cợt:

- Người đã đi đến cùng vận may rồi, anh chàng Di-gan ạ. Từ bây giờ người chỉ có trông vào trí thông minh của người thôi.

Nó biến mất, cười ha ha.

Ngay lúc đó các cỗ xe và ngựa cũng biến mất, Dilino lại thấy mình chân đất, rách rưới như sáng nay khi đi khỏi nhà. Công chúa khiếp hãi. Từ trên ban công của lâu đài, nhà vua chứng kiến cảnh ấy. Ông thất vọng. Ông gọi một viên sĩ quan tập hợp một đại đội lính đuổi theo anh chàng Di-gan và lôi con gái về.

Vợ chồng Di-gan và những người Di-gan khác cuộc bộ. Công chúa lặng lẽ khóc.

Chồng nàng nói.

- Em có thôi khóc đi không? Có lẽ em không bằng lòng lấy ta làm chồng?

- Không phải vì thế mà em khóc, công chúa nói trong tiếng nức nở. Em khóc vì chúng ta đang bị những tên lính cười ngựa đuổi theo. Vua cha đã thấy mọi việc xảy ra. Người đã phái họ đến để bắt em về lâu đài.

- Nhưng nếu em không muốn? Em có muốn ở lại với anh, dù anh chỉ là một kẻ đốt than, một tên Di-gan?

- Nhưng anh đã có món hồi môn của em. Em chẳng cần biết anh là gì, có là Di-gan đi nữa thì em vẫn yêu anh.

- Vậy thì đừng khóc nữa. Anh sẽ thu xếp mọi việc. Dilino dừng lại, khi bọn lính đuổi kịp, anh nói với viên sĩ quan:

- Các ông muốn gì?

- Nhà vua hạ lệnh công chúa phải về lâu đài ngay. Viên sĩ quan tuốt kiếm.

- Nhưng nàng không muốn về. Dilino đáp trả Nàng là vợ tôi trước Chúa và nàng muốn làm vợ tôi cho đến chết.

- Hắn nói đúng không, thưa công chúa? Viên sĩ quan hỏi. Công chúa đừng sợ. Hãy nói thẳng vào mặt tên Di-gan rằng hắn nói dối. Nếu công chúa hạ lệnh, tôi sẽ xẻ hắn ra thành nhiều mảnh bằng thanh kiếm này.

- Vậy thì người hãy giết ta đi, chứ đừng giết anh ấy. Ta yêu và không bao giờ bỏ anh ấy.

Người sĩ quan nói:

- Nếu như thế thì đó là việc của các người. Tôi chẳng làm gì được. Vậy xin từ biệt.

Ông ta quay ngựa và lệnh cho đám lính phi theo.

Công chúa không bao giờ nuối tiếc vì đã theo chàng Di-gan. Khi Dilino đã đi đến cùng vận may nhờ con quỷ, thì đầu óc anh chàng lập tức hoạt động: Không còn Dilino thẳng ngốc. Chàng thanh niên Di-gan nay đã trở thành một người đốt than cần cù, chăm chỉ, chín chắn. Hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau. Họ có nhiều con. Nếu không chết thì đến nay chúng vẫn còn sống.

Bốn anh em

NGÀY XƯA, CÓ MỘT ÔNG VUA DI-GAN CÓ BA người con trai. Khi chúng đã trưởng thành thì hoàng hậu lại sinh con trai thứ tư, đặt tên là Mitrache. Mitrache ra đời được ít lâu thì hoàng hậu chết.

Mitrache da đen hơn các anh, vì thế người ta gọi chú là "Kalo-Mitrache", vì Kalo có nghĩa là đen trong tiếng Rumani. Mitrache rất linh hoạt. Một tuổi, chú đã đi được. Mười tám tháng, chú nói sõi. Nhà vua rất phấn khởi, định sau này bé Mitrache sẽ kế vị ông. Những người anh ghen tức, nhưng không dám làm hại chú bé vì nhà vua chăm sóc chú như gìn giữ con người mắt mình.

Một ngày kia, các anh lớn quyết định rời bỏ bầy đoàn du cư và xin đăng lính.

- Ở lại nhà có ích gì? Người anh thứ ba nói. Hẳn là đũa hần học với bố nhất vì ông đã ưu ái chú Mitrache. Ở đây, chúng ta sẽ chẳng đi đến đâu cả. Vào lính, chúng ta sẽ nổi bật lên vì lòng dũng cảm, sẽ trở thành sĩ quan.

- Đúng! Nhưng không được để cho người ta biết rằng chúng mình là Di-gan.

- Chúng mình có thể làm cho mọi người tưởng rằng chúng mình là những nhà quý tộc Rumani. Da chúng ta gàn trắng như da họ. Người anh cả đề nghị. Hai người kia cùng đồng ý về điểm ấy.

Họ đến gặp vua cha, xin nghỉ việc để đi lập nghiệp nơi khác. Họ xin ngựa và tiền để mua quần áo và vũ khí. Nhà vua cho mỗi người một con ngựa đẹp và tiền. Ba anh em lên đường.

Họ lang thang nơi này nơi khác. Một hôm, họ đến một nước mà nhà vua đang có chiến tranh với nước láng giềng. Ông rất cần lính. Anh em xin được phục vụ. Dọc đường họ nghe người ta nói vua nhận người nước ngoài vào quân đội nhưng không nhận dân Di-gan.

- Điều đó có quan hệ gì với chúng tôi. Chúng tôi là quý tộc Rumani và dòng máu hoàng tộc chảy trong mạch máu của chúng tôi.

Những người anh được tuyển vào quân đội của nhà vua. Họ chiến đấu dũng cảm, được thưởng huân chương. Nhà vua đích thân gài huân chương trên ngực họ. Khi đến lượt người anh cả, vua hỏi ngày sinh của anh. Chàng trai không nhớ, liền nói một ngày sinh hú họa. Tình cờ đó cũng là ngày sinh người con gái cả của vua.

- Thật kỳ lạ, con gái đầu của ta cũng ra đời cùng ngày, cùng năm. Người là ai?

- Thần là một quý tộc Rumani, mang trong mình dòng máu hoàng tộc. Người anh cả trả lời.

Đó là một chàng trai trẻ đẹp, có dáng điệu kiêu hãnh. Nhà vua quyết định gả con gái cho anh ta. Anh lính rất sung sướng, nhận lời. Chẳng bao lâu lễ cưới với công chúa được tổ chức. Công chúa có ba người em. Hai cô đã đến tuổi lấy chồng. Cô em bé nhất mới sáu tuổi. Tên cô là Vera.

- Thật là một sự trùng hợp lạ lùng, người anh cả nói với người vợ tương lai đang ngồi bên mình trong bàn tiệc đính hôn. Chúng ta cùng có hai em trai và hai em gái cùng tuổi. Ở nhà còn có một em nhỏ cùng tuổi với Vera của em.

Người em thứ hai đã kín đáo đá vào chân anh để anh ta im đi. Nhưng nhà vua đã nghe thấy. Ông nói:

- Quả là số phận đã muốn hai gia đình chúng ta gắn bó lại bằng sợi dây hôn nhân.

Ông nhìn hai cô em:

- Các con nghĩ thế nào, các cô gái xinh đẹp của ta?

Hai cô gái đỏ mặt vì vui mừng vì các cô rất ưng hai em của chàng rể.

Vua cho chuẩn bị ba đám cưới cùng lúc.

Mấy ngày sau, vua bảo ba anh em:

- Các người phải về nhà báo tin đám cưới cho bố mẹ. Khi trở lại phải đem theo cả em nhỏ. Nó có thể ở lại đây với chúng ta. Lớn lên nó sẽ kết hôn với Vera.

Mấy người anh đâm sợ. Họ biết rằng nếu dốt bé Mitrache đến, mọi người sẽ biết ngay tất cả đều là người Di-gan. Nhưng nhà vua cứ khăng khăng như thế, không sao làm cho ông đổi ý.

- Đi đi, đi đi... vua cần nhân. Các người mang quà biếu về cho bố mẹ, chắc hẳn họ sẽ vui lòng gả con út cho con gái thứ tư của ta.

Chẳng thể làm khác được, phải lên đường thôi.

Vua Di-gan rất sung sướng được tin các con trai mình trở thành sĩ quan của nhà vua và đã kết hôn với các công chúa. Nhưng họ cũng cho ông biết ý muốn của bố vợ, ông rất buồn. Ông không muốn mất chú Mitrache, niềm vui tuổi già và người kế vị sau này của ông. Nhưng mặt khác ông cũng không muốn ngăn cản vận may của Mitrache. Một vua Di-gan thì không

được giàu lắm, trong lúc cha của Vera là một ông vua hùng mạnh, phồn vinh. Cuối cùng ông đã bị thuyết phục và Mitrache đi theo các anh.

Mitrache đen nóng lòng muốn được biết cô công chúa nhỏ. Dọc đường chú hỏi các anh: Cô có xinh không. Các anh trả lời rằng nàng đẹp như một bức tranh, tóc vàng, mắt xanh. Chú hỏi luôn miệng. Các anh sốt ruột, người anh nhỏ nhất kêu lên:

- Hỏi ít chứ! Khi vua trông thấy mi đen thế kia, chắc gì ông còn muốn gả con gái cho mi.

Mitrache sững người.

- Đen thì có gì xấu? Em là người Di-gan mà.

- Đúng thế, không được để cho vua biết điều ấy. Ông không ưa người Di-gan.

Người anh cả giải thích:

- Chúng ta không nói với ông điều đó. Chúng ta tự xưng là những quý tộc Rumani. Mà cũng phải nói như chúng ta.

Mitrache kêu lên:

- Nhưng em không xấu hổ vì mình là Di-gan.

Người anh cả nói khẽ với hai em:

- Không biết chúng ta sẽ phải làm thế nào với thằng ngốc này đây. Nó có thể làm hỏng hạnh phúc của chúng ta.

Người con thứ đề nghị.

- Phải rũ bỏ nó và tâu với vua rằng nó đã chết.

Thằng anh ít tuổi nhất nói:

- Quăng nó xuống nước.

Họ đi đến bờ sông, tìm một quăng vượt sông. Người anh cả mang Mitrache lên lưng ngựa, nói:

- Không, anh không muốn em chúng ta làm mồi cho cá.

Chú Mitrache không hiểu họ nói gì với nhau vì họ nói một thứ ngôn ngữ xa lạ, tiếng của vương quốc mới của họ.

Họ qua sông, đến một khu rừng. Họ đốt lửa, ăn uống và nghỉ qua đêm. Nhưng trước khi đi nằm. Mấy người anh quyết định bỏ rơi Mitrache lại. Phải để cho thằng bé ngủ, lặng lẽ lấy ngựa và chuồn. Nhưng rồi bọn ngựa hí lên và Mitrache tỉnh dậy. Thấy các anh ra đi, Mitrache dậm chân, chạy theo, kêu gào. Họ có thể dễ dàng bỏ rơi chú em, nhưng người anh cả, đầu sao cũng không phải là người xấu bụng lắm. Anh ta nói:

- Ta không thể chịu đựng được tiếng kêu gào của thằng nhỏ tội nghiệp. Nếu để nó ở lại đây, nó sẽ chết đói hoặc sẽ bị thú dữ ăn thịt. Ta chẳng thích thế tẹo nào.

- Vậy thì hãy mang nó theo một quăng đường nữa, rồi sẽ xem sao, người anh thứ nói.

Riêng người anh trẻ nhất, vốn ghét Mitrache, sầm mặt chẳng nói gì.

Họ dừng lại, chờ chú bé đuổi kịp. Người anh cả lại đặt chú lên yên.

- Các anh định bỏ em ở lại một mình à? Chú Mitrache hỏi, chùi nước mắt. Chú sợ thật sự.

Anh cả trả lời:

- Chỉ là trò đùa thôi. Các anh muốn biết chú có can đảm không, do đó muốn thử thách chú.

Mitrache xấu hổ vì đã khóc, chú hứa bạn sau sẽ dũng cảm hơn.

Đọc đường, mấy người anh không tìm ra được cách gì để rũ bỏ Mitrache. Họ đến gần kinh đô của vương quốc, người anh thứ ba hỏi:

- Nếu chúng ta muốn thanh toán Mitrache thì đây là một cơ hội lớn. Em có một ý kiến.

Hắn trình bày kế hoạch của hắn:

- Dưới tòa lâu đài, nhà vua có một cái hồ nuôi sư tử, khi đi ngang qua, chúng ta sẽ quăng thẳng nhóc xuống cái hồ đó.

Người anh thứ nói:

- Trước tiên phải lột quần áo của nó ra. Lũ sư tử có thể không ăn quần áo. Người ta sẽ tìm thấy trong hồ và tố giác chúng ta. Chúng nhất trí.

Người anh cả thấy ý kiến đó còn ghê tởm hơn hai ý định trước, nhưng cũng sợ nếu Mitrache để lộ bọn họ là Di-gan thì vợ mình sẽ tống cổ mình đi, mà hắn thì rất yêu vợ. Bởi vậy hắn cũng thuận tình tất cả.

Một tối rất muộn, cả bọn đến gần lâu đài. Người anh cả dừng ngựa, ra lệnh

cho Mitrache xuống ngựa. Chú bé làm theo, người anh thứ bảo chú cởi quần áo ra.

Mitrache phản ứng: Nhưng em rét lắm.

Người anh thứ ba quát lên:

- Rét hay không rét thì quan trọng gì. Hấn nhảy xuống đất, vồ lấy chú bé và lột quần áo chú.

- Đứng sát vào tường cùng với ngựa của mày. Người anh thứ ra lệnh.

Chú bé dắt ngựa đến gần tường của hồ sư tử, Người anh thứ tóm lấy Mitrache, nhảy lên mình ngựa, nâng bổng chú bé lên cao. Mitrache chẳng hiểu ra sao cả. Chú tưởng các anh lại muốn thử thách mình một lần nữa. Chú không chống cự, chú sẽ tỏ ra rằng bé thì bé, chú không phải là đứa nhút nhát, chú nghiêng răng, để mặc cho anh trai muốn làm gì thì làm. Người anh thứ ba lấy đà ném Mitrache qua tường. Hai người anh kia vội vàng nhảy lên ngựa phi về lâu đài. Chúng cho người dẫn đến gặp vua, bố vợ của mình, báo cáo rằng không mang theo chú em nhỏ được. Chú bé tội nghiệp đã chết khi cả bọn vắng nhà.

Nhưng Mitrache không rơi xuống nền đá. Người thấy hơi người, lũ sư tử tiến đến gần tường. Chú nhỏ rơi vào bờm dày của chúng mà không hề sây sát, đúng vào lúc bọn sư tử không đói. Cô con gái út của đức vua là người luôn chăm lo chu đáo cho việc ăn uống của chúng. Cô đặc biệt yêu những con dã thú này. Lũ sư tử chỉ tò mò người đưa trẻ, ngồi quây xung quanh chú, quan sát mà không làm gì hại đến chú.

Chú bé Mitrache chưa bao giờ trông thấy sư tử. Chú cũng không hề tưởng tượng lại có những con vật to đến thế. Nhưng vì chú yêu tất cả những sinh vật sống nên chẳng bao lâu chú thấy yêu những con mèo lớn đã lấy mình che trở cho chú khi ngã và bây giờ đang quây quanh chú, gầm gừ một cách

thân thiện: Chúng thở vào chú, sưởi ấm cho chú. Có một con sư tử cái mà công chúa đã nuôi. Nó tỏ ra rất hiền dịu. Nó quen để cho cô chủ vuốt ve, và cũng thuận để cho Mitrache đặt tay trên lưng, gãi cằm. Chú bé chơi một lát với sư tử cái, con vật vươn vai, nép mình vào chú mà ngủ.

Sáng nào Vera cũng đến hổ cho sư tử ăn. Cô đến một mình vì các con vật không làm hại cô chút gì. Sáng đó, cô rất ngạc nhiên, thấy một đứa bé trần trụi, ngủ giữa cẳng con sư tử cái yêu thích của cô. Cô đánh thức chú dậy, hỏi làm thế nào mà chú lại ở đây. Nhưng Mitrache đen kịt lên sung sướng khi thấy cô bé: "Chắc cô chính là công chúa Vera!"

- Đúng! Cô bé Vera sừng sốt. Nhưng tại sao cậu biết ta? Ta chưa trông thấy cậu bao giờ.

- Người ta đã nói với tôi về cô. Tôi đến đây để lấy cô khi nào lớn.

- Cậu ấy à! Nhưng cậu là ai!

Chú Mitrache kể cô nghe những chuyện đã qua.

Công chúa Vera mới lên bảy, nhưng là một cô bé rất linh lợi. Cô đã biết đọc biết viết. Cô đã đọc ở tủ sách của cha những quyển sách đầy khoa học và sự khôn ngoan. Cô nghĩ ngợi một lát và nói:

- Ta hiểu tại sao các anh cậu vớt cậu xuống hổ sư tử. Họ sợ mang cậu trình diện với nhà vua cha ta. Người ta sẽ thấy ngay đây là một chú bé Di-gan và cha ta không ưa dân tộc của cậu.

- Cả cô cũng thế à?

Vera lắc đầu:

- Ta yêu tất cả những ai tử tế. Cậu là cậu bé tử tế và can đảm. Các anh cậu

là những người độc ác vì họ muốn cậu chết. Nhưng các chị ta yêu họ, vì thế ta không tố giác họ và sẽ không nói gì với cha ta. Cậu hãy đi với ta. Ta sẽ dẫn cậu đến một toà tháp. Ở đó có một căn phòng nhỏ. Ta vẫn thường đến đây đọc sách.

Cô nắm tay Mitrache, dẫn chú đến phòng của cô trong tháp. Bữa điểm tâm đã được dọn sẵn trên bàn. Cô chia sẻ nó với vị khách của mình. Rồi cô tìm những cái áo cũ, cắt cho Mitrache một bộ quần áo.

- Cậu sẽ ở đây. Ngoài ta ra, không ai vào đây. Như thế, cả vua, cả các anh cậu, không ai biết cậu còn sống.

Mitrache đen sồng nhiều năm trong tháp, chú không đến nổi khổ. Công chúa đến thăm hàng ngày, mang thức ăn đến cho chú. Cô dạy chú đọc, viết. Nhờ đó chú đọc được các sách của công chúa. Hai người trở thành đôi bạn thân.

Năm năm trôi qua. Suốt thời gian ấy, không ai biết công chúa giấu một người trong phòng. Nhưng một hôm nhà vua tự nhủ: Con bé làm gì trong tháp nhỉ? Tại sao nó ở trong tháp luôn vậy? Tò mò, ông đến xem. Ông rất sững sốt phát hiện ra con gái mình đang chuyện trò với một thằng bé da đen.

- Mi làm gì ở đây? Mi là ai? Ông quát lên, giọng như sấm.

Vera, qua cơn sợ, liền nói:

- Đó là một chú bé dễ thương, thừa cha. Con đã tìm thấy chú và che chở cho, vì gia đình độc ác của chú đã ném chú xuống hố để sư tử ăn thịt.

- Chuyện này xảy ra bao lâu rồi?

- Năm năm ạ.

- Đã năm năm con giấu nó ở đây? Vua nói, càng lúc càng ngạc nhiên. Hãy nói với ta về gia đình của ngươi, chú bé. Chú có phải là dân Di-gan không?

- Vâng, đúng thế.

- Ta thường nghe nói rằng dân Di-gan là những đứa tàn ác.

Vera bác lại:

- Mitrache tử tế và thông minh. Chú biết đọc và biết viết.

- Điều đó không quan trọng. Nó không được ở lại đây. Con không có quyền giao du với nó. Con gái vua mà đánh bạn với một đứa Di-gan, điều đó chẳng xứng đáng tí nào.

Cơn giận của Mitrache bốc lên, suýt nữa thì chú nói: Các con gái lớn của vua cũng được gả cho những người Di-gan. Nhưng Vera đưa mắt ra hiệu, chú đành im lặng.

Vua ra lệnh cho Mitrache theo mình, dẫn chú đến tàu ngựa của người chăn ngựa của nhà vua.

- Hãy dạy nghề cho thằng bé này. Nó cũng có vẻ láu lĩnh đấy.

Quả là Mitrache khá láu lĩnh. Chú nhanh chóng học được nghề. Người coi ngựa bằng lòng về chú lắm, đã nhiều lần tâu lên với nhà vua. Vua hài lòng sai mang cho Mitrache một bộ y phục đẹp để chú có thể giúp các nhân viên hoàng gia lên ngựa. Chẳng bao lâu sau vị vương hầu mà chú phải đỡ lên ngựa chẳng phải ai khác mà là anh cả chú. Người anh tái mặt khi trông thấy chú em.

- Ngươi tên gì?

- Mitrache.

Chú cũng nhận ra anh mình nhưng làm như không biết vì chú chưa tha thứ cho anh. Người anh cả càng tái mặt. Hấn nhảy vọt lên yên và phi thẳng. Hấn nói chuyện lại với các em.

- Thăng Mitrache vẫn còn sống, nó đã trở thành mã phu của vua.

- Không thể có chuyện ấy. Nó đã bị sư tử ăn thịt lâu rồi. Hai người em trả lời.

- Phải tin rằng không có chuyện đó, anh cả nhún vai. Tao đã nhận ra nó và nó cũng thừa biết tao là ai.

- Nhưng nhà vua không biết nó là em chúng ta, nếu không đã tống cổ chúng ta đi rồi. Người anh thứ hai nói.

- Nếu nó chưa phản chúng ta thì cũng sẽ đến lúc thôi. Chúng ta sẽ toi đời. Tốt hơn cả là đầu độc thăng Mitrache đi. Người anh thứ ba nói.

Người anh cả tiếc là đã nói với các em. Về phần mình, hấn thấy mừng vì sư tử không xé xác Mitrache. Nhưng hấn vẫn sợ bị người em nhỏ phản lại.

- Phải tìm thuốc bả chuột, đút lót đầu bếp để nó bỏ vào thức ăn. Người anh thứ ba tiếp lời, nôn nóng chuyển sang hành động.

- Tao sẽ lo việc này. Anh cả nói.

Nhưng hấn không nỡ lòng đầu độc đứa em nhỏ đã một lần thoát khỏi cái chết thảm khốc. Thay vì mua thuốc bả chuột, hấn đi mua bột thuốc ngủ, đến tìm viên đầu bếp, cho hấn một nắm tiền đu-ca. Viên đầu bếp đồng ý.

Trong thời gian đó, Mitrache không nghi ngờ gì cả, cố sức làm việc để làm vừa lòng viên giám mã, hy vọng được ở lại lâu dài, giành được cảm tình của vua, và một ngày kia sẽ được phép gặp lại Vera. Chú rất lo cho nàng.

Nàng công chúa nhỏ, về phần mình, ừ ê, héo mòn vì không được gặp lại Mitrache. Suốt năm năm, ngày nào cũng được gặp chú, cô đã quen hơi bén tiếng và quá yêu chú.

Tối đến, viên đầu bếp bỏ thuốc ngủ vào thức ăn của Mitrache. Vera lên ra khỏi lâu đài, không ai trông thấy.

Cô chạy đến khu nhà công: Mitrache ăn, ngủ trong một gian lều nhỏ sau tàu ngựa. Người phụ việc vừa mang thức ăn đến cho Mitrache. Đang đói, chú bắt đầu ăn thì nghe tiếng gõ cửa. Chú mở cửa, trông thấy Vera. Vui mừng đến phát điên, chú mời cô vào trong nhà.

Vera ngồi trên chiếc phản gỗ, đồ đặc duy nhất trong gian lều.

Vera cởi chiếc khăn đựng kẹo bánh cô để dành lại cho Mitrache. Chú nói:

- Tôi muốn ăn lắm, nhưng cô phải dùng bữa với tôi cơ.

Vera không đói, nhưng nàng không muốn làm phật ý Mitrache. Nàng ăn phần thức ăn chú dành cho. Lát sau, mi mắt của Mitrache, rồi của Vera nặng trĩu; đầu Vera ngã xuống vai Mitrache. Chú cũng vậy, càng lúc càng buồn ngủ. Hai người ngủ thiếp đi.

Người anh thứ ba muốn xem xem gã anh cả có thực sự giữ lời hứa không. Hắn trườn về phía lều của Mitrache, nhòm qua khe hở của ván gỗ. Thấy hai thân người trên phản, hắn nhẹ nhàng mở cửa vào, cúi xuống nhìn hai người ngủ, nhận ra con gái vua bên cạnh thằng em nhỏ. Thoạt đầu hắn rất sợ,

tướng cả hai đã bị đầu độc, sau hiểu ra họ chỉ ngủ thôi. Lập tức hấn chạy đi tìm các anh.

Hấn nói với gã anh cả:

- Anh đã đánh lừa chúng tôi. Mitrache không chết. Gã anh thứ hai nói:

- Tuyệt, không gì có thể tốt hơn. Tại sao chúng ta phải mang trên lưng tâm cái chết của Mitrache? Vua sẽ giết nó thay chúng ta! Hãy dẫn ông đến lều, tôi đánh cược rằng khi trông thấy hai đứa ở đó, ông sẽ nổi giận lôi đình, và sẽ sai hành hình Mitrache.

- Đó là một ý tưởng hay. Thằng anh thứ ba chạy ngay đi tìm vua.

- Giám mã của Bộ hạ có một tên giúp việc hay đấy. Mời Bộ hạ đến đó mà xem.

Gã dẫn vua đến lều. Khi trông thấy con gái mình nằm bên gã Di-gan, vua nổi giận đùng đùng. Ông hạ lệnh khiêng cái phản và hai đứa trẻ vát xuống sông. Mấy gã anh làm tất cả để lệnh được thi hành ngay tức thì. Khi vua ngóai giận, ông thấy hối tiếc là chưa suy xét kỹ hành động của mình, nhưng đã quá muộn.

Mitrache và Vera vẫn ngủ say trên phản gỗ, bị cuốn phăng phăng theo dòng nước. Mitrache tỉnh dậy trước tiên, nhìn quanh chỉ thấy nước là nước. Chú đánh thức Vera. Khi thấy mình đang ở đây, công chúa òa khóc. Mitrache nói dịu dàng:

- Đừng khóc. Chúng ta có bị chết đuối đâu.

- Tôi đói. Vera rên rỉ.

Thuyền của họ dạt vào một đồi cát. Mitrache nhảy xuống nước, nước chỉ

đến đầu gối. Chú giúp Vera xuống, dắt tay cô dẫn vào bờ.

- Tôi đói. Vera nhắc lại.

- Lại đây, chắc chắn chúng ta sẽ tìm thấy một cái trại nào đó. Người ta sẽ cho chúng ta ăn.

Đến bờ, một trận gió mạnh nổi lên bất ngờ cuốn ngay cái mũ của Mitrache vào rừng. Khi hai bạn trẻ vào trong rừng, trước mặt họ là một căn nhà tranh nhỏ.

Mitrache kêu lên:

- Chắc chắn họ sẽ cho chúng ta ăn.

Chú gõ cửa. Không có ai trả lời. Chú đẩy cửa, bước vào. Vera sợ hãi nhìn qua vai chú.

Một bà già lạ mặt đang ngồi trên chiếc ghế ba chân lớn giữa phòng. Mái tóc dài xám xõa xuống từng lọn trên bộ mặt vàng vố, nhăn nheo.

- Chào bà. Chúa ban phước cho bà, Mitrache nói. Vera cũng chào bà già, nhưng bà lão không làm một cử chỉ nhỏ. Cặp mắt lơ đãng, xanh lục nhìn chằm chằm vào hai đứa trẻ.

- Xin bà mở lòng tốt cho chúng cháu cái gì để ăn. Mitrache xin. Bà già giơ tay chỉ một cái hũ thấp, mở cái miệng móm:

- Trong này có cái ăn, Nhưng các ngươi phải tự phục vụ vì ta không được phép rời ghế.

Mitrache nắm tay Vera, kéo Vera vào phòng. Đột nhiên họ nghe thấy sau

mình một tiếng răng rắc kinh khủng, Mitrache ngoái lại, xanh mặt sợ hãi, chú thấy dưới đất một thanh kiếm lớn.

- Các cháu mang ra đây, bà già cười. Đã một trăm năm nay thanh kiếm này treo lơ lửng trên đầu ta, bằng một sợi tơ nhện. Nếu nó rơi xuống các cháu, các cháu sẽ chết vào cái giờ đã định.

Mitrache phát câu:

- Tại sao lại để những vật như thế trên cửa của bà, hơn nữa lại treo bằng một sợi tơ nhện?

- Không phải ta làm. Một trăm năm nay ta ngồi trên chiếc ghế ba chân này, đợi người đến giải thoát cho ta. Nhưng từ một trăm năm nay, các cháu là những người đầu tiên bước qua ngưỡng cửa lều tranh này. Cháu nói cháu đói à: Có bánh mì và sữa trong hũ này.

Hai bạn trẻ ăn hết cả bánh và sữa.

Mitrache nói

- Chúng cháu chẳng có gì cho bà cả. Bà có giận không?

Bà già nói:

- Không. Nhưng tiếc là các cháu chỉ là những đứa trẻ. Vì lẽ thanh kiếm không giết các cháu, các cháu có thể giúp ta, nhưng ta sợ các cháu không đủ sức.

Mitrache nói:

- Cháu khoẻ.

Bà già ra lệnh:

- Vậy thì hãy nâng kiếm lên.

Mitrache cúi xuống, thanh kiếm quả là nặng nhưng chú vẫn nâng được kiếm lên.

Bà già nói:

- Một đứa trẻ như cháu, phải nói rằng cháu khoẻ, nhưng cháu không đủ khoẻ để chém đầu ta bằng thanh kiếm này.

- Tại sao lại chém đầu bà? Bà rất tử tế. Bà đã cho chúng cháu ăn.

Bà già thở dài:

- Cháu sẽ giúp ta một việc lớn; chừng nào chưa có ai chặt đầu ta bằng thanh kiếm này, ta còn bị kết án ngồi trên chiếc ghế ba chân này. Một thành phố tráng lệ bị giam dưới chiếc ghế, nhưng chừng nào ta còn ngồi trên, thì nó không thể nào được giải thoát. Nếu cháu đủ sức chặt đầu ta, cháu sẽ trở thành một đại công hầu.

Mitrache nói:

- Nếu cháu có thể và Vera muốn giúp cháu một tay. Vera kêu lên sợ hãi:

- Không, chúng cháu không thể làm thế.

Bà già van nài:

- Giúp anh bạn một chút, cháu gái. Cháu không biết các cháu đã làm ơn cho ta như thế nào đâu.

Mitrache nài:

- Hãy giúp bà niềm vui ấy, vì chính bà yêu cầu chúng ta mà. Cuối cùng Vera ung thuận. Hai bạn trẻ cùng nâng kiếm lên, đến gần bà già; Vera nhắm mắt, Mitrache lấy đà, chém một nhát mạnh, đầu bà già lăn xuống đất.

Những tiếng reo vui, tiếng hoan hô nổ ra như sấm dậy.

- Muôn năm những người giải phóng! Vinh quang thuộc về họ.

Hai người không tin vào mắt mình. Tứ phía xung quanh là đám đông hoan hỉ. Căn phòng nhỏ biến mất không còn dấu vết; khắp nơi sừng sững những toà nhà cao, đẹp, xe ngựa dập dìu trên các phố rộng, đàn ông, đàn bà tản bộ trong tiếng nhạc vui tươi.

Giữa tiếng hoan ghênh, đám đông nâng bổng Mitrache và Vera về lâu đài của đức vua.

- Các bạn đã giải phóng chúng tôi, các bạn sẽ là chúa tể của chúng tôi.

Vera và Mitrache trở thành quốc vương của thành phố to lớn giàu có này như thế đó.

Họ còn trẻ thật nhưng đã biết trị vì một cách công bằng và khôn ngoan. Nhưng thời gian trôi mau, năm năm qua đi như một giấc mộng.

Mitrache và Vera đã mười bảy tuổi. Họ quyết định lấy nhau. Ít ngày trước hôn lễ, Vera nói:

- Em muốn mời cha và các anh chị đến dự đám cưới. Anh phải cho người đi tìm họ.

- Nhưng nếu cha và các chị em đến thì các anh của anh cũng đến. Em đã biết họ muốn giết anh và chắc chắn chính họ đã sai ném chúng ta xuống nước. Mitrache phản bác.

Nhưng Vera cứ nài nỉ mãi, Mitrache phải nhượng bộ. Anh phái hai sứ giả đến chỗ vua cha. Cố nhiên nhà vua không biết gì về vị quốc vương trẻ của cái thành phố ông chưa hề nghe nói tới.

Ông không ngờ rằng đó là chú nhỏ Di-gan ông đã sai dìm chết cùng với con gái ông, năm năm trước đây.

Ông hỏi các sứ giả:

- Thành phố của các người ở đâu? Trong đời ta không hề nghe nói tới, thế mà ta có trẻ trung gì đâu.

- Nếu Bệ hạ không nghe nói tới là vì thành phố đã từng biến mất không dấu vết. Nó đã bị phù phép, bị chôn vùi dưới đất một thế kỷ nay.

Nhà vua nói:

- Một thành phố như thế thật đáng đến lắm. Ông sai thặng xe ngựa gọi các con gái, con rể, các người hầu đi theo. Cả nhà lên đường.

Chàng đen Mitrache đón tiếp họ rất lịch sự. Nhà vua không nhận ra chàng, cả các anh cũng không nhận ra Mitrache. Chàng đã lớn lên trong những năm ấy, cao vượt các anh một cái đầu. Ngày nay, nâng thanh kiếm nặng chạt đầu bà già chỉ là trò trẻ. Chàng luôn giắt thanh kiếm bên lưng. Vera cũng thay đổi nhiều. Đó là một cô gái trẻ đẹp đến nỗi lòng, đẹp hơn các bà chị xưa kia nhiều. Các chị nằng đã già đi, chẳng còn ra gì. Nhưng các chị có những đứa con rất kháu. Cả vua cha và các chị đều không nhận ra Vera. Nàng phải cố kìm mình để khỏi nhảy lại, bá cổ, ôm choàng lấy họ.

Trong bữa tiệc cưới. Mitrache và người vợ trẻ ngồi một bên bàn, các khách mời ngồi bên kia, gia nhân mang ra những món ăn thật ngon. Mitrache hỏi vua.

- Tôi đã cho mời cả gia đình ta, họ có mặt cả ở đây chứ?

- Phải.

- Tôi nghe nói ngài có bốn con gái, tôi chỉ thấy có ba.

- Quả thật, tôi có bốn con gái nhưng đứa nhỏ nhất đã chết, năm năm rồi.

- Cô ấy đã chết như thế nào ạ? Vera hỏi.

- Em nó bị chết đuối, vua cha cúi đầu nói rất nhỏ.

- Như thế nào? Cô ấy không được chăm nom chu đáo chăng? Mitrache lại hỏi.

Vua cha lại thở dài:

- Đó là một chuyện buồn lắm. Tôi không muốn nói lại.

- Sao lại không. Xin ngài hãy kể lại câu chuyện.

Kết thúc câu chuyện, nhà vua có vẻ xúc động lắm.

Chàng đen Mitrache hỏi:

- Sau đó ngài có hối tiếc vì đã chìm chết những đứa trẻ đó không?

Nhà vua nhún vai:

- Tôi vô cùng cay đắng. Ngày hôm sau, tôi đã phái một chiếc tàu với người của tôi đi tìm hai đứa trẻ, dẫn chúng về nhà. Nhưng họ chỉ tìm thấy cái phản gỗ bập bênh trên mặt nước. Hai đứa chắc đã rơi xuống nước chết rồi.

Vera nóng lòng muốn mọi người nhận ra họ, nhưng dưới bàn, Mitrache nắm tay nàng bảo nàng im lặng.

- Ngài có lý khi hối tiếc hành động của mình. Hai đứa trẻ không làm điều gì xấu cả. Tôi nghĩ đã có ai đó đã cho chúng uống thuốc ngủ và chúng chỉ thiếp đi.

- Làm sao ông có thể biết được? Nhà vua rất ngạc nhiên.

Mitrache trả lời rất bình tĩnh:

- Vì chính tôi là đứa bé Di-gan ngài đã muốn dìm chết.

- Và con, con là con gái của cha, Vera kêu lên, nhảy xuống từ trên ghế. Cha không nhận ra con sao?

Các anh của Mitrache, cũng nhảy ra khỏi chỗ ngồi, tuốt gươm ra.

- Đó là một sự lừa dối, em chúng ta đã chết từ lâu rồi!

Mitrache bình tĩnh nói:

- Tôi không chết, dù các anh đã âm mưu giết tôi hơn một lần. Các anh đã quăng tôi xuống hồ su tử khi tôi còn bé tí. Sau này các anh lại muốn trừ khử tôi vì tôi có nước da đen, các anh sợ người ta biết chúng ta đều là người Di-gan.

Nghe thấy thế, ba con gái lớn của vua liền rời bàn tiệc.

- Thế nào, các người đều là Di-gan? Họ đồng thanh kêu lên.

Những người anh gầm lên:

- Không, đó là dối trá.

Bọn họ nhảy xô vào Mitrache, kiếm lăm lăm trong tay. Nhưng Mitrache cũng nâng thanh kiếm nặng của mình lên và đánh bật các thanh kiếm trong tay những người anh.

- Các anh thật sai lầm khi cứ chối cãi mãi. Chàng đen Mitrache nói. Các anh đã tìm cách giết tôi nhưng vô ích. Tôi không còn là đứa trẻ nhỏ nữa. Ngày nay tôi đã đủ sức để tự vệ. Tốt hơn là các anh hãy thú tội và xin lỗi vợ các anh vì đã lừa dối họ từng ấy năm dài.

Đám anh của Mitrache cúi đầu, im thin thít. Cuối cùng công chúa cả nói:

- Các em ạ, chị nghĩ cần tha thứ cho họ. Dẫu sao họ cũng là cha của các con chúng ta.

- Em tha thứ cho họ vì đã lừa dối nhưng làm sao tha thứ được khi họ muốn giết em bé Vera của chúng ta?

Công chúa ba tuyên bố:

- Em chẳng cần, nếu chồng em là một người Di-gan. Nhưng làm sao sống nổi với một con người muốn giết em mình?

- Vera và tôi, chúng tôi tha thứ cho họ. Chàng đen Mitrache nói. Tôi nghĩ các chị cũng có thể tha thứ cho họ, nếu họ thành thật ăn năn, hối hận về những việc đã làm.

Ba người anh quì sụp xuống, xin vợ họ tha lỗi. Ba người vợ nói:

- Chúng tôi tha tội cho các người, vì người bị các người làm hại nhiều nhất đã tha thứ cho các người.

Sau cuộc hoà giải sung sướng ấy, Vera và Mitrache kể lại những gì đã xảy ra cho họ khi người ta ném cái phản của họ xuống sông. Nhưng vì chúng ta đã biết cả về sự kiện này, nên hãy để cho họ nói và vui vẻ ăn tiệc.

Cây vĩ cầm mê hoặc

NGÀY XƯA NGÀY XƯA, XƯA LẮM, CÓ MỘT NAM tước giàu có, sinh được ba cô con gái. Hai cô đầu không đẹp nhưng cô trẻ nhất thì đẹp mê hồn. Cô gái cả tên là Suzon, cao ngồng, gầy như một cái cọc, răng to, mũi khoằm như một cái móc. Cô thứ hai tên là Catherine thấp lùn và béo tròn trọc, má đỏ như củ cải đỏ, cặp giò như đôi quả bí đao, mắt lác. Cô thứ ba Leila thì như một nụ hồng, duyên dáng, làn da tươi mát, vui vẻ như con én, giọng nàng như tiếng chim hoạ mi, khi nàng hát tất cả đều ngừng lại, ngây ngất, mê say. Nhưng mọi người yêu nàng không chỉ vì sắc đẹp mà còn vì nàng rất tốt bụng, không như các chị nàng không bao giờ làm khổ đầy tớ, không bao giờ đuổi kẻ nghèo khổ tay không ra khỏi nhà. Nàng được nam tước yêu quý nhất; các bà chị thì ghen tị. Họ chưa bao giờ yêu Leila, ngay từ khi ba chị em còn nhỏ. Lớn lên các cô chị đâm ra căm thù em, các cô biết rằng chừng nào cô em còn ở nhà thì họ không thể lấy chồng được.

Một hôm Suzon bảo Catherine:

- Bằng cách này hay cách khác, phải thanh toán bằng được cái của thuốc độc này. Nó còn đến vũ hội với chúng ta thì đừng hòng có chàng nào ngấp nghé.

- Họ toàn đổ dồn mắt vào nó, chẳng ai để ý đến chúng ta, Catherine thở dài. Nói với cha không cho nó ra ngoài khi chúng ta chưa lấy chồng.

- Thử xem, Suzon nói.

Hai cô chị đến gặp cha, trình bày yêu cầu của họ. Nam tước già thấy các cô có lí. Vì ông yêu cô út nên cũng không muốn cô bé đi lấy chồng trước tiên.

Ngược lại ông thiết tha mong sớm rũ bỏ được hai cô chị vì chúng làm vướng chân ông.

Ông cho gọi Leila và bảo.

- Nghe này, con. Con đẹp quá nên con lấn át mắt các chị con. Chúng nó sẽ không bao giờ lấy chồng được nếu đi đâu con cũng theo chúng nó. Tốt nhất là con đừng xuất đầu lộ diện cùng với chúng nó. Con hãy ở lại nhà, chừng nào chúng nó chưa tìm được người cầu hôn.

Cô em nhỏ dịu dàng trả lời:

- Con sẽ làm như cha muốn.

Từ ngày đó, Leila không ra khỏi nhà. Dù vậy hai cô chị xấu vẫn không lấy chồng được. Dù Leila không theo các chị đến vũ hội, các cô vẫn ngồi trơ ra suốt đêm: Chẳng ai mời các cô nhảy cả, nói gì đến thành hôn.

Sau một thời gian Suzon nói với Catherine:

- Ý kiến của em chẳng đi đến đâu cả. Chừng nào nó còn sống, chúng ta sẽ không tìm được hạnh phúc.

Catherine thở dài:

- Nó chôn sống cả hai chúng ta.

Suzon kêu lên:

- Cái đó còn tùy thuộc vào chúng ta nữa chứ.

- Chị muốn nói gì?

- Nay, một bất hạnh sẽ sớm xảy ra.

Catherine giật thót người:

- Không nên nói những điều như thế. Dù sao Leila cũng là em chúng ta.

- Con ngốc tội nghiệp, mày sẽ thành gái già suốt đời nếu mày muốn.

Suzon đến thẳng phòng em nhỏ, nói dịu dàng:

- Em không thấy buồn khi cứ ở nhà một mình mãi à? Ra vườn dạo một vòng đi.

Leila nhảy lên vui mừng.

- Em vui lòng đi với chị. Chị Catherine đâu?

- Chị ấy ngủ, Suzon trả lời.

Cô ta cầm tay Leila, dắt ra vườn. Lát sau cô ta nói:

- Lâu rồi em không ra khỏi vườn, em bé ạ... hay chúng ta vào rừng đi?

Leila thở dài:

- Em không thể. Chị biết là cha đã cấm.

- Một lần thôi, cha sẽ không nói gì đâu. Chúng mình chỉ đi một lát rồi về ngay mà. Trong rừng nhiều thú hay lắm.

Leila bị cám dỗ, theo chị vào rừng. Dọc đường Suzon nói chuyện vui vẻ. Đến bờ một cái vực sâu, Suzon dừng lại.

- Em có trông thấy bờ đốc này không? Ai mà rơi xuống đây thì chắc chắn là chết.

Vừa nói, cô ta buông tay đẩy em thật mạnh. Leila mất thăng bằng, ngã nhào. Nhưng trong lúc rơi cô bám được một cành cây của bụi đỗ tùng mọc trong khe đá.

- Cứu với! Cô kêu.

Ngay trong ý nghĩ, cô không hề nghĩ rằng Suzon đã cố tình xô ngã mình.

- Giúp em, chị ơi! Cô vừa kêu vừa giơ bàn tay còn lại về phía chị, trong lúc tay kia vẫn nắm chặt cành đỗ tùng.

- Tao sẽ giúp mày! Suzon gầm lên, điên tiết thấy Leila còn sống. Tao sẽ giúp mày nhưng không phải như mày nghĩ.

Cô ta bẻ một cành cây dài giờ cho cô bé khốn khổ. Nhưng khi Leila sắp nắm được cành cây thì cô ta đánh mạnh vào tay em, Leila hét lên đau đớn, cành đỗ tùng gãy và cô gái nhỏ rơi xuống đáy vực.

- Ở đây nhé! Suzon kêu lên, thoả mãn.

Cô ta quay về nhà. Bữa tối khi người cha hỏi Leila đâu, Suzon nói: "Có lẽ nó đau đầu, đã đi ngủ." Nhưng bữa điểm tâm sáng hôm sau, Leila cũng không xuất hiện. Nam tước lo lắng, sai một người đầy tớ đến phòng cô xem sao. Người đầy tớ trở lại nói rằng phòng cô trống không. Nam tước sai lục tìm khắp nhà và vườn nhưng cứ như thể đất đã nuốt chửng Leila. Nam tước sai thông báo trong toàn vùng rằng ai tìm được con gái cho ông thì sẽ trở thành người giàu có. Người ta sục sạo khắp nơi, nhưng không ai có ý nghĩ vào tìm trong khu rừng lân cận.

Suzon không nói gì với em, nhưng Catherine nghi ngờ đã có gì xảy ra. Nhưng vì sợ chị, cô ta không dám nói gì với nam tước. Cô bé Leila xinh đẹp nằm chết dưới đáy vực. Suzon không nhầm khi nghĩ rằng sẽ không ai tìm ra chỗ này. Bàn tay cô gái trẻ vẫn nắm chặt cành đũa từng cô đã giật đứt khi rơi xuống. Dưới đáy vực ẩm ướt, xác người tan rữa nhanh. Mùa thu phủ lá vàng trên người cô, mùa xuân, con suối dâng cát và bùn phủ kín xác cô. Thịnh thoảng đá lở trên vách phủ kín thêm. Sau một năm, không còn gì là Leila. Nhưng cành đũa từng không chết. Nó đâm rễ và vươn lên dưới ánh sáng mặt trời, rất nhanh và rất cao, chỉ sau hai năm nó đã tới bờ vực. Cái cây rất đẹp. Những cành cao nhất tỏa hương thơm dịu. Khi gió rung vòm lá, người ta nghe thấy một âm thanh lạ và buồn, giống như tiếng nỉ non của một cây vĩ cầm.

Một chàng trai trẻ chẵn cừ, người Di-gan, tên là Lavouta, mê cái cây đẹp. Anh là người chẵn cừ cho nam tước. Anh thường ngồi bên bờ vực để nghe tiếng rì rào bí ẩn của cây...

Lavouta có một chiếc vĩ cầm, một cây đàn cũ kỹ tưởng chừng nó sắp rời ra từng mảnh. Nhưng, trời đất, anh chẵn cừ rất biết chơi đàn! Tiếng vĩ cầm của anh là những giai điệu làm xao xuyến lòng người khiến cho người đi ngang tưởng như chính thần rừng chơi đàn. Một hôm, anh đang ngồi chơi đàn bên bờ vực thì cây vĩ bị gãy. Bất hạnh thay! Lavouta giận dữ đặt cây đàn xuống. Cây đàn trườn xuống, biến mất trong vực sâu. Lavouta bật khóc. Cây vĩ cầm là niềm vui duy nhất của anh. Làm thế nào bây giờ? Không bao giờ anh còn có thể kiếm ra cây đàn khác. Anh khóc ròng và ngủ thiếp đi vì mệt mỏi và chán nản. Anh mơ một giấc mơ lạ lùng. Thoạt đầu tưởng như tiếng rì rào nhẹ của cây đũa từng đã biến thành một bản nhạc tuyệt tác giống như tiếng nỉ non của cây vĩ cầm.

Trong mơ, anh chẵn cừ tự nhủ: Đúng là cây đàn của ta. Anh ngạc nhiên khi nghe cây vĩ cầm chơi một mình. Chú ý nghe một lúc, tưởng như trong đó có cả ca từ. Anh hiểu lời hát đó, vì đó là một bài hát Di-gan. Một tiếng

nói dịu dàng của phụ nữ cất lên: "Cầm lấy cây vĩ cầm của anh và chơi đàn đi, và kể lại rằng tôi đã bị một người đàn bà xấu xa, răng dài giết."

Một lời khẩn cầu tha thiết. Nhưng chơi đàn ra sao khi cây vĩ cầm của anh đang nằm dưới đáy vực? Bất thần như trả lời cho ý nghĩ của anh, một giọng nói cất lên từ đáy vực:

- Hãy cắt ngọn cây đỗ tùng, làm một cây vĩ cầm mới.

Anh chần chừ tỉnh giấc. Anh dụi mắt, suy nghĩ về giấc mơ. Cuối cùng anh tự nhủ: Giấc mơ chỉ là giấc mơ. Vì đã muộn rồi, anh tập hợp lũ cừ, lừa về nhà.

Đêm đó anh không ngủ được. Bài hát Di-gan như theo đuổi anh. Anh lại mơ một giấc mơ kỳ lạ. Một cô gái trẻ đẹp bước vào căn phòng của anh sau chuông cừ. Cô cầm một cây vĩ cầm đưa cho anh và yêu cầu anh bằng tiếng Di-gan, cầm lấy đàn và chơi đều.

- "Sau đó, hãy đập vỡ cây vĩ cầm vào bàn. Tôi sẽ thành vợ anh..."

Hôm sau, tỉnh giấc, Lavouta vội đến bờ vực với một cái cưa trên vai. Anh cưa ngọn đỗ tùng mang về nhà. Sau đó, anh lấy một con dao sắc, gọt gỗ. Anh ngạc nhiên thấy gỗ dễ dàng thành hình thành dáng. Ngay tối đó thân cây đàn vĩ cầm đã hoàn thành. Anh hỏi người đầu bếp của nam tước ruột cừ để làm dây đàn. Anh lấy lông đuôi ngựa để làm cái vĩ. Cây vĩ cầm đã sẵn sàng.

Lavouta đặt cây đàn dưới cằm, lướt nhẹ dây đàn. Cây vĩ cầm cất lên bài hát của cô gái. Người giám mã chạy đến, rất ngạc nhiên.

- Ai chơi đàn và hát ở đây? Có phải anh không, Lavouta.

- Không phải tôi. Đó là cây vĩ cầm mới của tôi. Nó đàn và hát một mình.

Lavouta nhích cái vĩ xa dây đàn, nhưng tiếng hát vẫn tiếp tục.

- Ai hát vậy? Người giám mã hỏi.

- Một cô gái hát bằng tiếng Di-gan, hát rằng cô đã bị người đàn bà xấu xa răng dài giết chết.

- Một mù xấu xa, răng dài? Người giám mã sừng sốt. Anh có một cây vĩ cầm kỳ lạ thật đấy, anh bạn ạ. Anh phải đến gặp nam tước già, cho ông nghe bài hát. Ông ấy sẽ hiểu. Người ta bảo vợ ông là người Di-gan.

Người giám mã dẫn Lavouta đến gặp nam tước.

- Anh thanh niên Di-gan này có một cây vĩ cầm rất lạ. Nó chơi đàn và hát một mình. Xin ông chủ hãy lắng nghe.

Lavouta đặt cây vĩ cầm dưới cằm, một giọng nói phụ nữ dịu dàng cất lên. Nam tước giật nảy người.

Ông kêu lên:

- Đó là tiếng con gái ta! Nó đâu?

Ông nhìn quanh nhưng không thấy Leila. Nhưng tiếng hát vẫn tiếp tục.

- Một người đàn bà xấu xa, răng to! Nam tước kêu lên hoảng hốt. Ta bắt đầu hiểu. Bây giờ ta biết kẻ nào đã giết Leila của ta.

Ông ra khỏi phòng, đi thẳng đến chỗ cô con gái cả:

- Mi hãy thú nhận chính mi đã giết em gái Leila của mà! Ông quát lên.

Suzon tái mặt, nhưng tự chủ được ngay:

- Con ngỗng cái Catherine đã nói với cha thế à?

- Nó không nói gì với ta! Nam tước gầm lên. Các con gái ta đều trong sạch cả! Biến khỏi mắt ta ngay, cả hai đứa. Đừng để tao trông thấy chúng mày nữa. Nếu không ta sẽ sai đầy tớ tống cổ chúng bay đi.

Ông quay người ra khỏi phòng, giận tái người. Suzon chạy đến chỗ cô em.

- Mày đã kể gì với cha? Làm sao mày biết được chuyện gì đã xảy ra với Leila? Tao chưa bao giờ nói với mày rằng tao đã đẩy nó xuống vực!

- Chị dám làm thế hả? Catherine kinh hoàng. Em đã ngờ rằng chính chị đã làm cho Leila mất tích. Nhưng em không nói gì với cha cả.

- Vậy thì ai có thể nói với cha? Bây giờ thì rõ đẹp. Cha đã tống cổ cả hai chúng ta!

- Cha đã đuổi hai chúng ta à?... Chúng ta sẽ ra sao đây?

Lavouta trở về căn phòng nhỏ, sau chuồng cừu, cây vĩ cầm thần bí ở bên cạnh, suy nghĩ về những gì người giám mã vừa cho biết về số phận của Leila. Phải chăng là người con gái đã hiện về với anh trong mộng? Cô mới đẹp làm sao! Và cô hứa sẽ trở thành vợ ta nếu ta đập vỡ cây vĩ cầm vào bàn. Anh lưỡng lự một lát, có nên đập vỡ cây vĩ cầm mới vừa đàn, vừa hát một mình? Cuối cùng anh quyết định. Anh đứng lên, lấy hết sức phang mạnh cây vĩ cầm vào bàn. Cây đàn vỡ thành nghìn mảnh. Ngay lúc đó cô gái trong mộng hiện ra. Cô cầm trong tay cây vĩ cầm cũ của Lavouta. Anh chặn cừu nhận ra cây đàn tức thì, nhưng khác nhau xiết bao! Cây đàn nhắn thín, gõ bóng như một tấm gương, dây đàn mới, óng như lụa. Cái vĩ không bị gãy.

Cô gái nói dịu dàng.

- Cầm lấy cây vĩ cầm của anh. Tôi mang về cho anh từ đáy vực, nơi tôi bị chôn vùi đằng đằng đã hai năm. Mẹ tôi là Di-gan. Bà cũng biết đôi qua về phép thuật. Cha tôi yêu bà vì nhan sắc của bà. Nhưng một thần linh hùng mạnh từng phục vụ mẹ tôi muốn báo thù bà vì đã lấy một con người trần thế bình thường. Hắn đã có lời nguyện độc địa rằng con cái bà xinh ra sẽ xấu xí và độc ác. Sau khi sinh hai chị tôi, bà đã xin ác thần rút lại lời nguyện. Hắn đồng ý nhưng với điều kiện: Sau khi sinh đứa con thứ ba, bà sẽ phải chết và làm vợ hắn ở thế giới ma quỷ. Như thế mẹ tôi đã phải trả giá cho sắc đẹp của tôi. Khi người chị độc ác của tôi đẩy tôi xuống vực, linh hồn mẹ tôi hoá thành cây đỗ tùng mà tôi đã bám vào khi rơi. Khi người chị độc ác đánh tôi, và khi rơi tôi đã mang theo một cành đỗ tùng sẽ đâm rễ trong vực và trở thành một cây đỗ tùng to. Như thế tôi đã hai lần sinh ra từ thân thể của mẹ tôi... Nhưng tôi sẽ chỉ trở lại hình người nếu có ai đó biến gỗ cây đỗ tùng thành vật anh ta yêu quý nhất... Lavouta, anh yêu cây vĩ cầm của anh... khi nó rơi xuống vực, tôi biết chỉ có anh là có thể truyền sự sống vào thứ gỗ vô tri của cây đỗ tùng của tôi. Vì lẽ đó tôi đã hiện ra trong giấc mộng để nói cùng anh.

Lavouta nhìn người con gái trẻ như trong một giấc mộng. Rồi anh nói:

- Tôi đã trả sự sống cho cô. Cô đã trả cây vĩ cầm cho tôi. Chúng ta đã hết nợ với nhau.

- Không, người con gái mỉm cười. Anh quên rằng tôi đã hứa. Hãy thử cây vĩ cầm của anh đi.

Lavouta đặt cây vĩ cầm dưới cằm, chơi một bài hát Di-gan. Tiếng đàn làm anh run rẩy say sưa. Chưa có ai trên đời này có cây vĩ cầm như thế. Anh chần chừ nhắm mắt, chỉ còn nghĩ đến chơi đàn...

Bỗng cửa mở. Nam tước bước vào. Ông trông thấy con gái út, kêu lên:

- Con nhỏ Leila của ta đây ư?

- Vâng, con đây, thưa cha! Cô con gái kêu lên, nhảy vào vòng tay cha.

- Điều cây vĩ cầm hát là thật ư? Con còn sống sao? Suzon không giết con à?

- Chị ấy đã cố làm điều đó, đã đẩy con xuống vực. Nhưng Lavouta đã trả lại sự sống cho con. Con đã hứa sẽ thành vợ chàng.

- Trời! Con muốn lấy ai con ưng thì tùy. Con còn sống, đó là điều đáng kể nhất.

Lát sau cả ba người cùng đi ra. Họ trông thấy hai cô chị đang rời khỏi lâu đài. Các cô ra đi mãi mãi.

Cô chị cả trông thấy Leila, kêu lên khiếp hãi và ngã lăn ra. Cô thứ hai đứng ngây ra như trời trồng. Leila chạy đến bên Suzon, quì xuống bên cạnh, cô giúp chị mình hồi tỉnh.

Đúng lúc đó một người lạ mặt đi qua. Gã mặc quần áo gia nhân, chân thọt.

- Nâng đứa con gái này dậy, Nam tước ra lệnh. Sau đó đuổi nó ra khỏi đây. Nó sẽ đi theo hắn.

- Không, thưa cha, Leila van xin. Catherine vô tội. Chị ấy không biết tội của Suzon. Không phải tội của họ, nếu họ độc ác thế. Đó là lời nguyền. Xin cha tha thứ cho họ.

Leila van xin mãi, cuối cùng người cha nhượng bộ. Ông hạ lệnh cho người đây tở mang Suzon vào lâu đài, cô này vẫn chưa hồi tỉnh. Nhưng khi người lạ mặt vừa nâng Suzon lên tay, thì đất nứt toác ra, nuốt chửng anh ta và người mà anh đang mang.

- Đó là con quỷ hiện hình! Nam tước kêu lên. Nó đã mang thẳng Suzon xuống địa ngục.

Catherine run rẩy toàn thân. Cô quì sụp trước Leila, xin em tha tội. Leila giơ tay đỡ cô dậy và nói.

- Em không giận chị. Hãy lại đây với chúng em. Chúng ta sẽ sống cùng nhau. Nếu chị không lấy chồng, chị có thể chăm sóc con cái chúng em.

Nam tước tổ chức cho Leila một đám cưới huy hoàng. Lavouta không còn là một anh chăn cừu nghèo khổ, không phải chỉ vì anh lấy một cô gái giàu, mà vì âm nhạc của anh khiến anh nổi tiếng khắp nơi. Anh kiếm được nhiều tiền nhờ cây vĩ cầm mê hoặc của mình và anh có thể nuôi được một gia đình đông đúc.

Catherine vẫn lác mắt, nhưng cô trở nên dịu hiền hơn. Điều lạ lùng là cô càng tử tế, dễ thương thì cô càng đỡ xấu hơn. Cuối cùng cô đã kiếm được một tấm chồng. Tất cả họ đều sống sung sướng đến hết đời.

Kandache và Youache

CHUYỆN TÔI SẮP KÊ CÁC BẠN NGHE ĐÃ xảy ra từ lâu lắm rồi, nhưng ngày nay những người Di-gan vẫn còn nhắc lại.

Xưa kia người Di-gan cũng có một tổ quốc, một xứ sở giàu và đẹp. Khi họ bị đuổi ra khỏi đất nước của mình, họ đi lang thang lên rừng, xuống biển, một số còn vượt biển cả. Họ tách ra thành hai nhóm; một nhóm vượt núi đến các hoang mạc phía đông - đó là những người chăn bò, chăn cừu. Họ thạo về ngựa và có đàn gia súc riêng của họ. Nhóm kia đi con đường thuận lợi hơn, dọc theo bờ biển. Đàn ông của bộ lạc này phần nhiều nhỏ người, không được khoẻ mạnh. Họ kiếm sống bằng âm nhạc, đàn bà thì nhảy rất tuyệt.

Đường đi của các bộ lạc thật dài... hàng thế kỷ. Vì hai dòng người tiến chậm chậm về phía Tây, nên đến một ngày hai bộ lạc thành ra xa lạ. Họ gặp nhau trong cùng một đồng bằng. Các thủ lĩnh chào nhau và nhận ra rằng họ không hiểu nhau, vì họ nói những ngôn ngữ khác nhau. Họ sống trong cùng một trại, họ đốt lửa. Sau bữa ăn có một buổi hội vui. Bộ lạc này muốn trở tài với bộ lạc kia. Các kỵ sĩ nhảy lên yên, ném thòng lọng. Các nhạc công chơi nhạc, trong lúc vợ họ thì khiêu vũ.

Cái gì phải xảy ra đã xảy ra. Một kỵ sĩ nhanh nhẹn nhất, một người ném thòng lọng, phải lòng một vũ nữ mềm dẻo nhất và xinh đẹp nhất. Cả hai cùng biết rằng họ chỉ có vài giờ ở bên nhau, vì không một người Di-gan nào được phép rời bỏ bộ lạc, trái lời sẽ bị xử tử. Nhưng chàng kỵ sĩ của cô vũ nữ thà chết còn hơn là lìa xa nàng. Họ quyết định cùng trốn. Họ lang thang khắp nơi hai năm. Năm thứ nhất họ sinh được một đứa con, một năm sau, họ sinh đứa con thứ hai. Sau khi đứa trẻ thứ hai ra đời, hai vợ chồng đến một địa phương đang bị bệnh dịch tàn phá. Chàng kỵ sĩ ốm và chết. Nàng

vũ nữ tiếp tục đi, hai con nhỏ trên tay. Nàng không biết chính nàng cũng đang mang trong mình căn bệnh khủng khiếp. Cách một làng không xa, nàng quy ngã và qua đời. Người làng tìm thấy nàng đã chết với hai đứa con bên mình.

Tình cờ có người nông trang viên giàu nhất vừa mất một đứa con. Bác quyết định nhận hai chú Di-gan nhỏ làm con nuôi. Đó là hai bé trai. Người trang viên có hai đứa con gái suýt soát tuổi hai đứa trẻ mồ côi. Bác gái là một phụ nữ đảm đang nhưng mấy năm sau thì bác cũng qua đời. Thằng anh lớn, tên là Kandache, phụ trách việc chăn lợn. Thằng em tên là Youache, chăn cừu.

Kandache to khỏe so với tuổi. Cậu chăm nom lợn cẩn thận, không để mất một con lợn con. Người trang viên mua cho một chiếc roi lớn khiến cậu rất hãnh diện. Không một ai trong vùng có chiếc roi như thế để quất hay để làm những vòng cuộn thùng.

Youache chỉ kém anh một tuổi nhưng đứng bên anh, chú có vẻ như đứa trẻ con. Kandache khỏe mạnh và táo tợn bao nhiêu thì Youache yếu đuối và nhút nhát bấy nhiêu. Chú chăn cừu thích chiếc sáo nhỏ hơn mọi thứ trên đời. Chú đã tiện ống sáo từ một cành liễu và học thổi sáo từ ống sáo ấy. Chỉ cần nghe một lần bài hát là chú đã có thể thổi lại. Nghe chú thổi sáo thật dễ chịu bao nhiêu!

Hai con gái của người trang chủ thì chẳng có vẻ gì là hai chị em. Draga, cô chị lớn là một con quý thực sự. Cô ta ra sức hành hạ mấy đứa trẻ mồ côi, nhất là Youache, chú bé tội nghiệp sợ Draga như sợ lửa. Nhưng Draga không dám quá trớn với Kandache vì chiếc roi đã khiến cô phải kiêng dè. Marika, cô em, trái lại, thì tốt bụng và dịu hiền. Cô bé thường giấu cha, giấu chị mang thức ăn đến cho hai đứa trẻ mồ côi. Tối tối, cô thích nghe Youache thổi sáo.

Hai anh em không bao giờ xa nhau nhiều lắm. Kandache coi lợn dưới thung

lũng. Youache chặn cừ trên sườn đồi. Suốt ngày Youche có thể nghe tiếng quát roi của anh. Còn Kandache thì dỏng tai nghe tiếng sáo của em. Tối đến chúng cùng về với súc vật.

Một hôm, khi đêm lợn, Kandache phát hiện thấy thiếu một con lợn con. Cậu hoảng lắm. Cậu gọi Youache. Nhưng chú bé cũng vừa phát hiện thấy thiếu một con cừ non. Hai anh em đếm đi đếm lại nhiều lần, nhưng kết quả vẫn thế; Youache oà khóc.

Chú thôn thức:

- Chúng ta làm gì đây? Ông chủ sẽ đánh chúng ta.

Kandache nói để an ủi em:

- Chúng ta không thể về ngay. Không ai khác, ngoài con sói đã ăn trộm súc vật của chúng ta. Đi tìm xem có thấy dấu vết của nó không.

Chúng tìm kiếm và thấy được dấu vết của con sói. Dấu vết chạy vào rừng.

- Chúng ta không thể về mà không theo dấu vết của tên ăn trộm đến tận hang ổ của nó. Khi tìm thấy hang sói ta sẽ nói lại với trang chủ; ông sẽ không đánh chúng ta đâu vì một cái da sói có lợi cho ông lắm.

Youache nhất trí. Hai chú bé để súc vật lại cho một con chó trông coi và đi theo dấu vết con sói vào rừng... Các chú đi sâu vào rừng đại ngàn. Đột nhiên đêm xuống và dấu vết con sói mất hút.

Youache sợ hãi đề nghị:

- Chúng ta về thôi.

Kandache quát roi, nói:

- Anh sẽ không về trước khi tìm thấy con sói.

Đột nhiên, các chú thấy một căn nhà tranh nhỏ.

- Có lẽ đây là nhà của một ẩn sĩ, người anh nói. Vào đây, ông ấy sẽ cho chúng ta một mái nhà qua đêm. Muộn rồi.

Các chú đến gần lều tranh, gõ cửa.

Các chú bước vào trong một căn phòng nhỏ, trần thấp. Hơi ẩm toả ra từ một lò lửa đang cháy, nhưng không có ai cả.

Kandache nói:

- Người ở đây chắc không đi đâu xa, vì lửa vẫn cháy.

Các chú bước vào, cẩn thận khép cửa lại để giữ hơi ẩm. Các chú nhìn quanh, phòng tối mù mịt, không nhìn rõ được bao nhiêu. Một cái bàn gỗ, một chiếc ghế duy nhất, một kệ gỗ trên tường với mấy chiếc đĩa. Lát sau Kandache thấy cái gì treo lủng lẳng trên cửa. Chú lại gần, nhận ra con cừ non của em. Con cừ non đã được làm lông, móc vào một cái đinh.

- Nếu không phải là con cừ non em đã mất thì anh sẽ không quát roi nữa cho đến khi chết. Youache rụt rè:

- Vậy thì không phải con sói ăn thịt cừ?

- Nhưng dấu vết chúng ta lần theo đúng là con sói. Nó đã dẫn chúng ta đến đây... Có cái gì đó anh không hiểu.

- Anh có ngửi thấy mùi thơm không, Youache nói, chú rụt rè mở nắp chảo: Trên một đĩa sắt lớn có con lợn con quay chín đến ba phần tư.

Youache lầm bầm: Anh Kandache, hình như đây là con lợn con của anh.

Cậu anh nhún vai. Hai anh em hoang mang nhìn con lợn quay.

Nước dãi ứa ra trong miệng. Chúng đang đói, Kandache nói:

- Không phải chó sói đã ăn thịt súc vật của chúng ta. Chính người sống trong nhà tranh này đã ăn cắp. Con lợn con của chúng ta đang quay trong lò. Ta có quyền chén nó.

- Em thì muốn đi khỏi đây. Một tên ăn trộm là kẻ ác. Gã có thể về bất cứ lúc nào và làm hại chúng ta.

- Anh có cây roi này, anh chả sợ, dù nó là ai. Cứ chờ nó về và đòi nó phải đền súc vật cho chúng ta.

Nhưng Youache van xin anh phải thận trọng.

- Tốt hơn cả là xem tên kẻ trộm như thế nào đã rồi mới biết chúng ta thật sự có thể đương đầu với nó không.

Kandache thuyết phục em và hai anh em tìm một chỗ ẩn nấp. Các chú tìm thấy một cái cửa trập trên trần, dẫn tới tầng áp mái. Các chú thấy cả một cái cầu thang, các chú trèo lên phía bên trên để ẩn nấp. Gõ cửa cửa trập bị nứt nên có thể thấy rõ những gì xảy ra bên dưới.

Lát sau, cửa của căn nhà tranh mở ra và hai chú kinh hãi thấy một con vật lách vào trong nhà.

Một con sói! Bất thần con sói lắc mình và biến thành một người phụ nữ, một phụ nữ trẻ đẹp. Cô ta mở cửa lò, ném vào lò một thanh củi nhỏ. Rồi cô lại gần tám gỗ, thắp một ngọn nến. Bên trên hai anh em run lên vì sợ. Các

chú tin chắc là có chuyện với một mục phù thủy rồi đây, vì mục ta có thể biến thành chó sói.

Người phụ nữ trẻ đặt nền xuống bàn. Mở cửa lò lấy ra con vật quay, lấy một cái đĩa, rồi ngồi ăn. Cô ta xẻ thịt thành nhiều miếng, lấy đũa tay, bỏ vào miệng. Mùi thịt quay luôn qua khe hở làm cho hai chú bé nuốt nước dãi, tim đập tình thích.

Thình lình cô gái trẻ ném một miếng xương đã gặm nhấm xuống đất, ngẩng đầu lên, nói:

- Ê này, các người ở trên kia, xuống đây một chút.

Hai anh em sợ đến đông cả máu, ngồi sát lại nhau, không dám động đậy.

- Đừng sợ, cô gái nói giọng dễ thương. Tôi không làm gì xấu cho các anh đâu. Trái lại, tôi muốn đãi các anh bữa tối...

Hai anh em không tin lắm, nhưng biết làm thế nào? Tốt nhất là tuân lệnh. Các chú trèo xuống. Kandache đi trước, tay nắm ngọn roi; Youache theo sau, tưởng có thể chết vì sợ.

- Đặt roi xuống, anh bạn. Cây roi không hợp với một vị khách mời đâu. Nhưng Kandache nắm ngọn roi càng chặt hơn. Cô gái cười nhẹ, làm một cử chỉ và cây roi tuột khỏi tay Kandache rơi xuống một góc phòng xa nhất.

Cô gái khuyên:

- Cứ làm như tôi nói thì có lợi hơn... Bây giờ vào bàn ăn đi. Các anh có thể ăn hết chỗ thức ăn còn lại. Tôi không đói nữa.

- Dẫn sao, con lợn con cô đã lấy của chúng tôi...

Kandache nói. Dù không có roi, cậu ta cũng không mất hết can đảm; cậu nói thêm:

- Con cừ non trên cửa cũng là của chúng tôi.

Cô gái lại cười.

- Anh có lý đấy, cô gái nói bình thản, một con sói cái đã ăn trộm của các anh. Con sói cái là tôi. Nhưng tôi phiền lòng thấy các anh theo dõi dấu vết của tôi. Tôi không thích người ta biết tôi ở đây. Các anh phải hứa không được nói với ai những gì các anh đã thấy.

Các cậu trai không có đường lựa chọn. Không thể đùa với một mụ phù thủy có thể biến mình thành chó sói cái, rồi lại trở thành một phụ nữ. Chúng đành phải hứa sẽ không nói gì hết.

Cô gái hài lòng nói:

- Tôi tin các anh. Tôi thấy ngay các anh là những chàng trai trung thực. Tôi sẵn sàng thưởng cho các anh về sự im lặng. Tôi muốn biếu cho các anh, mỗi người một món quà, kỷ niệm cuộc đến thăm của các anh. Nhưng trước hết, nói cho tôi biết các anh thích nhất cái gì.

Kandache trả lời:

- Chúng tôi chẳng có gì nhiều. Nhưng trong những cái tôi có, tôi thích nhất ngọn roi.

- Được, cô phù thủy nói. Từ nay cây roi của anh sẽ có quyền lực ma thuật. Nếu anh quát roi và nói: "Dừng lại", thì kẻ nào không nghe lời anh sẽ bị chôn chân xuống đất. Hấn lại sẽ có thể cử động được khi nào anh quát dây da đầu roi và nói: "Đủ rồi".

- Còn anh, cô phù thủy quay về phía người em, anh thích cái gì?

Chú em nói nhỏ:

- Cái sáo của tôi.

Cô phù thủy nói:

- Từ nay, khi anh thổi sáo thì những kẻ lúc thường không làm theo yêu cầu của anh sẽ phải thực hiện ý muốn của anh. Nhưng phải chú ý: Ngọn roi và cây sáo chỉ phục vụ các anh với điều kiện các anh phải sử dụng nó một cách đúng mực khi cần thiết. Không được lạm dụng quyền lực của các anh để làm điều xấu cho một người vô tội, hay để làm giàu bất chính trên lưng người khác. Nếu các anh làm thế thì ngọn roi và cây sáo sẽ mất quyền năng phép thuật ngay lập tức. Còn điều này nữa: Các anh phải đi khỏi đây sớm mai, trước rạng đông, khi tia sáng mặt trời đầu tiên rọi vào phòng, tôi lại sẽ thành chó sói cái, và tôi sẽ không cư xử như một phụ nữ đâu. Nếu thấy các anh còn ở đây, tôi xé xác ăn thịt đấy. Hiểu không?

Hai cậu trai hứa sẽ làm theo. Cô gái trẻ nằm ngay trên đất cạnh cái lò. Hai cậu kia nằm cạnh cửa.

Buổi sáng, Kandache dậy trước tiên. Cậu nhìn qua cửa sổ. Trời còn tối đen nhưng đã có tiếng chim ríu rít; cậu biết là sắp rạng đông, vội đánh thức em dậy. Hai chú nhẹ nhàng luôn ra khỏi nhà để khỏi làm kinh động giấc ngủ của cô gái... Các chú đi rất lâu mới tới bìa rừng. Cuối cùng họ về gần làng.

Người chủ trại vừa đứng dậy khỏi bàn ăn thì qua cửa sổ thấy hai chú mục đồng đi vào sân. Ông ta lao ra sân, lấy cái thắt lưng da:

- Những thằng vô dụng! Chúng mày sẽ được thấy cái chúng mày đáng được thấy! Tao sẽ làm cho chúng mày chừa cái tính Di-gan lang thang...

Draga nghe tiếng cha gầm thét, chạy theo, cười cợt. Nhưng cô em, Marika, nghe tiếng dọa dẫm, liền nấp vào trong phòng. Cô thương hai anh em.

Chủ trại đến gần hai chàng trai, vung thắt lưng để đánh, nhưng Kandache liên quát roi và nói: "Dừng lại". Ngay lập tức viên chủ trại chững lại như hoá đá. Chiếc dây lưng cứng đờ trong bàn tay. Ông ta có cảm tưởng chân mọc rễ trong đất. Ông ta không thể nhúc nhích, chỉ còn có thể hét trong khi cố cử động:

- Cái gì thế này?

- Tôi rất muốn chữa cho ông chủ, nếu ông hứa không đánh chúng tôi. Kandache nói.

- Cái mảnh khoé Di-gan này là thế nào? Ông ta gầm lên. Tao không hứa gì hết. Tao sẽ cho chúng mày một trận nhớ đời.

- Vậy thì ông cứ việc ở yên đấy cho đến hết đời, Kandache phản ứng bình tĩnh. Cậu nắm tay Youache định đi. Nhưng viên chủ trại đâm sợ, kêu lên:

- Trở lại mau. Ta hứa sẽ không bao giờ đánh chúng mày nữa.

Kandache ngoái lại:

- Điều tương tự sẽ xảy ra cho ông, mỗi khi ông vô cớ muốn trừng phạt chúng tôi.

Cậu giơ roi ra quát và nói: "Đủ rồi". Viên trại chủ lại có thể cử động. Thấy được giải thoát, ông ta nhảy xổ vào Kandache, giật cái roi. Nhưng Youache lấy cây sáo trong túi ra thổi: Cánh tay chủ trại buông thõng xuống, một cảm giác buồn nản lạ lùng xâm chiếm trong tim... Nước mắt trào ra... Ông ta

thấy thương những đứa trẻ mồ côi gày gò, rách rưới này. Những giọt nước mắt chảy tràn, to như những hạt đậu.

Draga trông thấy tất cả, chẳng hiểu gì hết, kêu lên:

- Cha, cha làm sao thế?

Chủ trại thôn thức:

- Không bao giờ, không bao giờ ta đánh các cháu nữa, những chú bé du mục tội nghiệp của ta. Hãy vào trong nhà, ngồi vào bàn và ăn cho khỏi đói.

Hai anh em theo chủ trại vào phòng lớn. Trên bàn có một đĩa thịt và khoai tây; hai chú ăn ngon lành. Chủ trại không ngớt giục:

- Lấy thức ăn ăn đi các cháu, đừng ngại gì cả. Trang trại có đủ thức ăn đấy.

Draga vào trong phòng, kêu lên:

- Cha điên rồi sao? Tại sao cha lại phải vuốt ve chiều chuộng mấy tên Di-gan đoảng vị đó? Cha bị bỏ bùa mê rồi chẳng?

Chủ trại trả lời:

- Ta thương chúng nó.

Ông ta vuốt ve những búp tóc đen của hai anh em. Nhưng sau bữa ăn, khi hai chú rời phòng, người chủ trại còn lại một mình với Draga, bản chất cũ của ông ta lại dần dần trở lại. Ông ta nói Draga nghe điều gì đã xảy ra, Draga nói:

- Cái roi của Kandache, cây sáo của Youache có phép thuật đấy. Phải đoạt

lại của chúng nó, nếu không những tên mục đồng này sẽ làm mưa làm gió theo ý chúng, rốt cuộc chúng sẽ cướp mất trang trại của chúng ta.

- Con nói có lý, con gái ạ.

- Sức mạnh chẳng ích gì, chắc chắn chúng sẽ đề phòng. Phải dùng mẹo: Con sẽ thó cái roi của Kandache. Marika sẽ lấy cái sáo của Youache.

Hai cha con gọi Marika. Draga trình bày kế hoạch:

- Tao sẽ tỏ ra dễ thương với Kandache. Tao sẽ nịnh nọt nó. Sau đó hỏi mượn nó cái roi một lát. Có cái roi trong tay rồi, tao sẽ ra sức quất nó và đuổi nó ra khỏi trại. Trong lúc đó, em hỏi mượn chiếc sáo của Youache. Khi nào chúng ta có cái roi và cây sáo thì chúng ta sẽ dễ dàng thanh toán được những tên Di-gan ấy.

Marika sợ lắm, nhưng cô biết rõ Draga nên quyết định giữ im lặng.

Draga thì rất đẹp, đôi mắt và mái tóc đen huyền, cao lớn thon thả. Marika nhỏ nhắn hơn, cặp mắt dịu hiền, gây cảm giác bình yên hơn hai con mắt đen lung linh trên mặt cô chị.

Hôm sau, Draga xách một cái giỏ trong đựng rượu, thịt, ra bãi chăn tìm Kandache. Cô ta ngồi cạnh cậu, lấy thức ăn ra mời cùng chia sẻ. Kandache ăn ngon lành. Draga lấy cho cậu những miếng ngon nhất và nói âu yếm:

- Kandache, anh biết không, trong đám trai làng, em quý anh nhất.

Kandache không lạ gì Draga. Cậu biết cô ta nhạo mình. Cậu không trả lời, tiếp tục ăn.

- Anh không tin em ư? Draga cầm tay cậu, nói. Em yêu anh, nếu anh muốn và nếu cha em đồng ý thì em sẽ là vợ anh.

Kandache chuyển chiếc roi từ bàn tay Draga đang nắm sang tay kia, điềm tĩnh nói:

- Cô cho tôi là thằng ngốc à? Cô tưởng vì cô đã mang thức ăn cô cho tôi thì cô có quyền chế nhạo tôi chẳng?

Draga nép vào cậu như con mèo cái:

- Kandache thân yêu của em, em nói nghiêm chỉnh đấy. Cho em mượn cái roi đẹp của anh một lát. Em muốn xem em có thể quất roi được như anh không.

Kandache cười kiêu hãnh.

- Em van anh, cho em mượn một chút đi.

Bất thần cô nghiêng mình về phía cậu như để đùa, nắm lấy cán roi, giật khỏi tay cậu. Cô nhảy dựng lên, nhanh nhẹn như con chồn, kêu lên đặc thủng. Cô giơ cao tay muốn quất mạnh roi, nhưng những dây da đầu roi dài quá, quấn vào tay cô. Cô cố gỡ ra. Nhưng Kandache cũng nhảy ra, giằng lại cái roi trong tay cô.

- Cút về nhà và liệu hồn. Liệu hồn nếu cô còn nhùng nhằng theo tôi ra bãi chăn. Bây giờ tôi hiểu vì sao cô mang thức ăn cho tôi! Xéo đi với quý, tôi không bao giờ thèm nói chuyện với cô nữa.

Trong lúc đó, Marika ngồi trên sườn đồi bên cạnh Youache đang chăn cừu - Youache vui vẻ ăn kẹo bánh cô mang ra. Đây không phải lần đầu cô con gái trại chủ mang quà bánh đến cho chú.

Họ nói chuyện một lát, rồi Marika nói:

- Youache, anh có yêu tôi không?

- Cô biết đấy, sau Kandache thì cô là người tôi yêu nhất đời.

- Nếu tôi yêu cầu thì anh có cho tôi mượn cây sáo của anh không?

Youache nghĩ ngợi một lát rồi lấy cây sáo trong túi ra.

- Đây là đồ vật duy nhất tôi có trong đời. Tôi yêu nó lắm, nhưng nếu cô thích nó thì tôi tặng cô. Cô cầm lấy.

Nghe nói vậy, Marika oà khóc. Youache hỏi mãi lí do nhưng nàng vẫn khóc, khóc mãi.

Cuối cùng, cô lau nước mắt nói:

- Không bao giờ tôi lấy vật anh yêu quý nhất đời. Youache ạ, hãy giữ lấy cây sáo. Tôi chỉ muốn biết anh trả lời tôi như thế nào. Tôi biết rằng cây sáo của anh có phép thuật và anh rất cần nó.

- Tại sao cô biết?

- Cha tôi và chị tôi nói cho tôi biết.

- Họ có lý đấy.

Rồi Youache kể cho Marika nghe việc đuổi theo con sói vào rừng, việc đến ngôi nhà tranh, việc gặp cô phù thủy và cô ta đã cho ngọn roi và cây sáo quyền năng ma thuật ra sao.

Nghe chuyện xong, Marika im lặng một lát rồi nói.

- Anh không cần chặn cừu nữa Youache ạ. Nếu tiếng sáo của anh thực sự có thể thoả mãn mọi ước muốn của anh thì anh hãy đi gặp cha tôi, cầu hôn tôi. Youache reo lên, vui sướng:

- Vâng, nếu cô thuận lấy tôi làm chồng.

Youache với Marika chạy về trại. Lúc đó Draga cũng về đến trại, tủi nhục và run lên vì giận.

- Cha ạ, con đã không gặp may... Con tự hỏi Marika có may mắn hơn với Youache không...

Cô ta vừa rút lời thì Marika và Youache chạy vào phòng, tay trong tay. Youache nói:

- Thưa ông chủ, tôi không muốn chặn cừu nữa. Marika và tôi yêu nhau. Chúng tôi muốn kết hôn với nhau. Chẳng hay ông chủ có chấp nhận không?

Người chủ trại giận đỏ mặt tía tai, nhưng trước khi ông trả lời thì Youache lấy sáo ra thổi. Chú đã chơi một giai điệu dịu dàng, quyến rũ... Con giận của người cha tan biến như có phép màu. Mắt róm lệ dịu dàng, ông đưa bàn tay cho chú mục đồng, nói:

- Ta gả con gái ta cho anh, Youache ạ. Các con sẽ lấy nhau, mong các con hạnh phúc.

Draga kêu lên:

- Cha, cha nói gì thế?

Nhưng cửa lại mở. Kandache vào phòng.

- Thưa ông chủ, tôi xin đủ việc chẵn lợn rồi. Cậu nói, trán tôi sẫm. Tôi sẽ đi khắp thế giới tìm một việc khác. Em tôi chắc chắn cũng muốn theo tôi.

- Các cháu không thể bỏ ta được vì Youache vừa hỏi xin cưới Marika và ta đã thuận tình. Chủ trại nói, âu yếm.

- Các người bị quỷ ám cả rồi! Draga hét lên. Nhưng không ai quan tâm tới cô ta.

Youache nói với anh:

- Marika và em muốn lấy nhau. Chúng em yêu nhau từ thuở thơ ấu.

- Vậy thì anh sẽ đi một mình.

- Xéo cả hai đi. Draga gào lên điên giận. Cô ta quay về phía em:

- Còn mày, mày cũng cút đi, nếu mày muốn lấy thằng mục đồng bản thủ, tên Di-gan ghê tởm này.

- Đúng em muốn lấy anh ấy.

- Tao, dù tao có là con sói cái, tao cũng không thèm. Draga rít lên.

Cô vừa dứt lời thì có tiếng sói cái hú lên. Một con vật to lớn nhảy vọt vào phòng.

- Tôi là sói cái, tôi sẽ lấy Kandade nếu anh ưng tôi. Con vật nói tiếng người. Kandade nhận ra cô phù thủy trong rừng đã ban quyền năng ma thuật cho ngọn roi và cây sáo

- Thế nào Kandade, anh có ưng tôi không? Con sói nhắc lại.

Kandade vẫn còn tức giận với Draga và phiền lòng vì Youache sẽ để anh ra đi một mình, bất thần cậu nhún vai, kêu lên.

- Có, tôi lấy cô.

Con sói cái đứng dựng trên hai cẳng sau, đặt hai chân trước lên hai vai Kandade và nói:

- Vậy thì hãy hôn vị hôn thê của anh đi, Kandade.

Cậu mục đồng run rẩy, lưỡng lự, hôn lên mồm con sói.

- Anh sợ à? Con vật buồn bã nói. Nó đăm đăm nhìn chàng trai trẻ tuổi, cái nhìn van nài.

Con sói cái có cặp mắt đẹp, chứa đựng nỗi buồn và sự luyến tiếc, Kandade thấy nỗi sợ tan biến. Thành linh cậu cúi xuống, đặt môi lên mồm sói cái.

Sói cái lắc mình, bộ lông xám rơi xuống đất. Trước mắt Kandade là cô phù thủy đẹp trong rừng. Nàng lao vào cổ chàng trai, ôm hôn cậu đăm đuối, và nói:

- Cám ơn anh đã giải thoát cho em; em là một nữ hoàng Di-gan. Xưa kia em đã mắng mỏ một tên phù thủy hùng mạnh. Để trừng phạt em, nó đã biến em thành một con sói cái. Em phải sống trong rừng, sống bằng môi săn được như bọn dã thú khác. Nhưng tới đến, em có quyền trở lại thành đàn bà. Em đã bị trừng phạt như thế vì đã từng rất tàn nhẫn, rất độc ác, như cô gái này - nàng chỉ Draga. Em chỉ có thể được giải thoát khỏi lời nguyền nếu có một chàng trai dũng cảm không sợ phải hôn một con sói cái. Nhưng để được giải thoát hoàn toàn, em phải chuyển lột sói cho một người khác cũng tàn ác như em trước kia.

Nữ hoàng Di-gan chiếu con mắt vào Draga.

Con gái chủ trại run lên, tái xanh tái xám.

- Phải, nữ hoàng nói giọng nghiêm khắc. Phải, mi sẽ thay ta thành con sói cái. Mi sẽ sống trong lột thú này. Chừng nào mi chưa tốt hơn, chừng nào mi chưa tìm được chàng trai nào dũng cảm dám hôn chó sói cái.

Nàng giơ tay về phía bộ da sói cái rơi dưới đất: Draga biến mất, bộ da cũng mất theo. Đột nhiên một con sói cái sống đứng sững bên họ. Tất cả chưa hết ngạc nhiên thì con sói đã hú lên một tiếng ảo não, nhảy qua cửa sổ mở, biến mất...

Người phụ nữ trẻ nói với hai anh em.

- Các anh sẽ đi với tôi, Kandade và Youache ạ. Tôi sẽ dẫn các anh đến người nhà các anh. Bố, mẹ các anh là con của thủ lĩnh của hai bộ tộc Di-gan. Các anh là những người kế vị chính thống của họ. Các anh sẽ trở thành thủ lĩnh của các bộ tộc của các anh.

- Còn Marika? Youache lẩm bẩm.

- Hãy mang cô ấy theo anh, hãy lấy cô ấy. Nữ hoàng Di-gan mỉm cười nói.

Youache nhìn cô gái ra ý hỏi.

Cô gái vươn bàn tay cho người yêu. Họ ra khỏi trại, theo sau là Kandahe cùng với vị hôn thê trẻ đẹp.

Yaghvali, cô gái chết

NGÀY XƯA, MỘT ÔNG VUA CHỈ CÓ MỘT CON TRAI độc nhất mà ông yêu lắm. Bởi vậy khi hoàng tử đến tuổi chọn vợ, nhà vua cho phép chàng được lựa chọn theo như trái tim chàng mách bảo. Cho đến lúc đó, hoàng tử chưa dành sự quan tâm đặc biệt cho bất kỳ một cô gái nào. Chàng thích vui đùa, khiêu vũ nhưng chàng còn thích săn bắn hơn. Nhà vua đã già, ông sợ ông chết đi mà không được trông thấy các cháu. Ông quyết định tổ chức một vũ hội, các cô gái đẹp nhất sẽ được mời dự, không phân biệt địa vị xã hội và tài sản. Và vì mọi cô gái trẻ, đẹp đều được dự vũ hội, một phù thủy đã mưu toan gả con gái mù cho hoàng tử. Mụ trang phục cho con gái mù thật lộng lẫy và bằng một chiếc đũa thần làm cho cô ta trở nên xinh đẹp không ai sánh kịp.

Ngày vũ hội, hoàng tử đi săn từ rạng đông, chàng chỉ có một mình. Đến một giếng nước, chàng xuống ngựa để uống nước. Bỗng, qua những cái cây của một khoảng rừng thưa, chàng trông thấy một số xe lăn phủ bạt - một trại Di-gan. Lúc đó, một cô gái Di-gan trẻ ra khỏi một chiếc xe, tay cầm một cái xô, đi về phía giếng nước. Không muốn bị trông thấy, hoàng tử nấp sau một cái cây; khi nàng đến, chàng ra khỏi chỗ nấp và chào nàng. Cô gái rất đẹp.

- Tên em là gì? Chàng hỏi

- Yaghvali, nàng nói và thở dài.

- Yaghvali, hoàng tử nhắc lại. Cái tên lạ đấy. Nghĩa là gì?

- Trong ngôn ngữ của các người, có nghĩa là "mắt to".

- Tên đó hợp với em lắm, hoàng tử mỉm cười. Em có thích khiêu vũ không,

Yaghvali?

- Thích lắm, thưa ông.

- Vậy thì tối nay em đến lâu đài của nhà vua nhé. Ở đó sẽ có một vũ hội và chúng ta sẽ nhảy với nhau.

Nhưng cô gái Di-gan đã làm một cử chỉ từ chối:

- Làm sao em có thể đến vũ hội với cái áo cũ kỹ này? Em không có chiếc áo nào khác.

- Tôi sẽ gửi giấy mời cho em cùng một chiếc áo đẹp.

- Không, em không thể đến được, thật đấy.

- Tại sao không? Hoàng tử bắt đầu mất kiên nhẫn.

- Em còn hai người chị. Em không thể bỏ các chị ở nhà để đi vũ hội. Các chị sẽ phiền lòng.

Hoàng tử hỏi:

- Các chị có đẹp không? Họ bao nhiêu tuổi, tên là gì?

- Chị cả Médini, mười tám tuổi. Damajanti, mười sáu tuổi. Các chị đẹp hơn em nhiều.

- Tôi không tin. Trên trái đất này không có người con gái nào đẹp hơn em. Tôi sẽ gửi tới ba giấy mời và ba bộ áo vũ hội. Em đến với các chị chứ?

Yaghvali hứa sẽ đến, rồi đi về nhà. Hoàng tử liền sai quân hầu đem đến trại

Di-gan ba cái áo vũ hội và ba thiệp mời. Hoàng tử nóng lòng chờ đợi buổi tối vũ hội.

Vũ hội mở màn nhưng không thấy các cô gái Di-gan đâu. Hoàng tử không nhảy và không ngừng nhìn ra cửa. Nhà vua thì thầm: Con trông kia: cô vũ nữ kia đẹp nhất đấy. Ông chỉ con gái mù phù thủy, vừa lúc đi ngang qua trong chiếc áo lông lầy thêu chỉ bạc. Đúng lúc đó, cửa mở: là các cô gái Di-gan xinh đẹp. Cô cả mặc chiếc áo màu hồng, cô thứ hai mặc chiếc áo xanh da trời, Yaghvali, cô trẻ nhất, áo trắng. Hoàng tử đến trước các nàng, mời cô gái trẻ áo trắng nhảy và không rời nàng suốt đêm hội. Chàng dẫn cô đến trước vua cha, nói:

- Đây là cô gái mà con chọn.

Nhà vua đồng ý với điều kiện đám cưới phải được tiến hành ngay không chậm trễ.

Về tới nhà, cô con gái mù phù thủy không thể nào tìm được con giận dữ. Cô ta nói về ba chị em Di-gan và trách mù đã không làm cho cô ta đẹp hơn Yaghvali, người con gái hoàng tử muốn lấy.

- Chờ tý đã, con, mẹ sẽ lo chuyện con bé ấy. Mụ phù thủy nói.

Ngày cưới, dân chúng đông đủ kéo đến lâu đài để đón chào hoàng hậu mới. Nhiều người mang quà tặng đến mừng cô dâu trẻ. Trong đó có mù phù thủy, giả trang là một bà già nghèo. Bà chỉ mang đến tặng Yaghvali một bông hồng, nhưng đẹp đến mức mới trông thấy Yaghvali đã phải kêu lên thán phục. Nàng ghim bông hồng vào vạt áo cô dâu.

ở nhà thờ, sau buổi lễ, khi hoàng tử muốn ôm hôn người vợ trẻ, thì một cái gai hồng đâm vào tim nàng. Yaghvali ngã xuống đất, chết liền. Mọi người làm đủ cách cho nàng tỉnh lại nhưng vô hiệu; Hoàng tử gọi nàng bằng những cái tên âu yếm nhất nhưng cũng không kết quả. Trong thoáng chốc,

ngày hội đã trở thành ngày tang tóc. Hoàng tử không cho phép đem cô gái chết ra nhà xác, chàng cho mang nàng về lâu đài, đặt trong phòng tân hôn; chàng giam mình trong đó với nàng, không cho phép bất cứ ai vào. Ba ngày ba đêm ròng rã, hoàng tử ở bên vợ. Ra khỏi phòng tân hôn, trông chàng như một ông già. Chàng hạ lệnh xây cho người chết một nhà nguyện nguy nga. Nơi đây, trong cái nhà tang hình chiếc giường, Yaghvali nằm dài trong chiếc áo cưới lộng lẫy dường như vẫn còn sống. Hàng ngày hoàng tử đến thăm vợ, ở hàng giờ bên giường vợ, nước mắt cay đắng tuôn trào. Các chị của Yaghvali cũng rất đau khổ. Khi đoàn Di-gan tiếp tục lên đường, các chị cầu xin hoàng tử cho phép vào từ biệt cô em quá cố. Hoàng tử không từ chối. Trên đường đến nhà nguyện, họ gặp mục phụ thủy.

- Các cô đi đâu, hỏi các người đẹp?

- Chúng tôi đến từ biệt em gái chúng tôi. Em nó đã lấy vua nhưng đã chết vào ngày thành hôn, cô chị Médini trả lời.

- Bộ lạc chúng tôi sẽ rời xứ sở, chúng tôi sẽ không bao giờ được thấy em Yaghvali nữa, cô em Damajanti nói trong nước mắt.

- Sao các cô không tìm một người chồng trong xứ? Mục phụ thủy hỏi. Các cô sẽ không phải rời bỏ em và vẫn có thể đến thăm cô ấy.

- Chúng tôi là những cô gái Di-gan nghèo, Médini thở dài. Người đàn ông nào thèm lấy chúng tôi?

- Tôi biết có những ông chồng cho các cô. Đó là những đại vương công hùng mạnh; người anh cả trị vị trên sáu vương quốc; người em trai ba vương quốc. Họ đang tìm vợ, nghèo cũng chẳng sao, miễn là đẹp, mà đẹp thì các cô đẹp quá. Các cô có muốn kết duyên với họ không?

- Tôi muốn lắm, Médini trả lời.

- Tôi cũng vậy, Damajanti kêu lên.

- Thế thì đi theo tôi. Tôi sẽ dẫn các cô đến với chồng các cô, mụ phù thủy nói.

Các cô Di-gan nhận lời. Mụ phù thủy dẫn các cô đến chỗ hai con trai mụ; những gã khổng lồ quỷ quái. Gã lớn có sáu đầu, tên em ba đầu. Chúng sống dưới sâu thẳm mặt đất. Con quỷ sáu đầu trị vì sáu vương quốc, thằng em, ba vương quốc, dưới đất. Thằng anh lấy Médini, con quỷ ba đầu chiếm đoạt Damajanti. Hai cô gái biến khỏi mặt đất. Vì các cô không trở về trại, bộ lạc nghĩ rằng các cô đã rời bỏ họ và các xe lăn bánh ra đi mà không có họ. Hoàng tử cho biết chàng sẽ không bao giờ tục huyền.

Tất cả các ngày, hoàng tử đều đến nhà nguyện thăm người vợ chết. Nàng vẫn đẹp như xưa. Một hôm vào nhà nguyện, hoàng tử nghe thấy tiếng khóc oe oe. Ngạc nhiên, chàng nhìn quanh: Không thấy gì cả. Lúc đó chàng thấy trên mặt đất một vật gì lóng lánh, chàng cúi xuống và nhặt được một quả táo bằng vàng: Làm thế nào mà nó lại vào được đây? Tiếp đó, có tiếng khóc, chàng cúi xuống thấp nữa, nhìn dưới đám tã lót... Chàng trông thấy, trên mặt đất, một đứa trẻ sơ sinh trần truồng! Đó là một đứa nhỏ rất kháu, tóc vàng. Đứa bé khóc. Khi hoàng tử bế nó trên tay, nó giơ tay với lấy quả táo vàng. Hoàng tử cho nó quả táo để nó nín, và quả nhiên nó nín khóc thật. Hoàng tử mang đứa nhỏ về nhà mình, giao cho mười hai chị hầu phòng chăm nom và hạ lệnh phải chăm sóc nó như con người mắt mình. Nhưng chàng không nói đã tìm thấy nó ở đâu.

Đứa nhỏ lớn lên như một cái cây non, càng ngày càng giống hoàng tử. Chưa đầy một năm, nó đã biết đi. Vừa mới đầy năm, nó bắt đầu biết nói. Mọi người đều khâm phục trí thông minh của nó.

Riêng nhà vua già thì không yêu đứa nhỏ. Mỗi khi gặp nó đang chơi với quả táo vàng, đồ chơi ưa thích của nó, ông cau mày, tỏ vẻ khó chịu. Người

ta gọi bé là Yoko. Khi chú bé lên năm, nó tỏ ra rất biết điều, hoàng tử tặng chú một con ngựa nhỏ làm quà sinh nhật, Yoko nhanh chóng tập cưỡi ngựa. Hoàng tử cho chú theo đi săn, chàng cũng cho chú đi theo khi đến nhà nguyện thăm vợ. Một hôm hoàng tử và Yoko từ rừng về thì gặp vị vua già. Ông cau mày, nói với con:

- Cha không thích thấy con mất thì giờ với một thằng bé xa lạ... Tại sao con không tục huyền và có những đứa con của con?

Hoàng tử biết chắc rằng Yoko là con mình, nhưng không biết giải thích với cha ra sao. Tốt hơn cả là im lặng. Đứa bé nhìn thẳng vào nhà vua nói:

- Cháu là con của cha cháu và ông là ông nội cháu.

Nhà vua nổi giận.

- Cút khỏi đây ngay! Đồ hỗn xược! Ta không bao giờ muốn thấy mặt ngươi nữa!

Hoàng tử rất băn khoăn hỏi:

- Nhưng nó biết đi đâu thưa cha? Nó còn bé lắm và không có ai trên đời.

Yoko nói điềm tĩnh:

- Con đã khá lớn để đi khắp đó đây và tìm ra thuốc cải tử hoàn sinh cho mẹ con. Từ biệt cha! Và chú thúc ngựa, lên đường. Hoàng tử muốn chạy theo nhưng nhà vua giữ lại.

Vua nói:

- Hãy để cho nó đi. Hoặc nó nói dối trắng trợn, hoặc nó mất trí. Làm sao con có thể là bố nó được? Nó muốn nói đến người mẹ nào?

Một lần nữa hoàng tử không biết trả lời cha mình ra sao. Chàng lâm bầm gì đó dưới bộ ria, nhưng không dám trái ý cha. Chàng nghĩ sớm muộn gì Yoko sẽ trở về.

Nhưng Yoko không hề có ý muốn trở về. Chú đi khám phá thế giới... Một hôm chú dừng lại trước lò rèn của một bác thợ Di-gan. Chú xuống ngựa, nhìn chiếc búa đang quay trên đe, làm bốc ra những chùm hoa lửa.

- Thưa ông chủ, ông có thể cho cháu mượn cái búa một lát được không? Chú nói, sau một phút ngần ngừ.

Bác phó rèn cười nói:

- Cháu không thể nhắc nó lên đâu, cháu ạ.

- Ông cứ cho cháu mượn đi rồi ông sẽ thấy.

Bác phó rèn cười, đưa cho chú chiếc búa nặng. Trước sự ngạc nhiên của bác, chú cầm chiếc búa, nâng lên không một chút khó khăn, kể đó chú quay khối nặng trong không khí, tung nó lên trời. Chiếc búa bay lên cao, rất cao, phải một lúc mới rơi xuống, khi rơi xuống, nó chìm sâu xuống đất, đào thành một cái hố không thể thấy đến đáy.

- Cảm ơn ông đã giúp cháu tìm được đường đi, Yoko kêu lên. Bác phó rèn sững sốt, chưa kịp định thần thì chú bé đã nhảy thẳng xuống hố. Chú biến mất và mặt đất khép lại. Lát sau, không còn hố, không còn chú bé. Bác phó rèn Di-gan suýt mất trí. Khi đã hết ngạc nhiên, bác lại tiếc cái búa đã mất. Nhưng khi trông thấy con ngựa của chú bé còn đó, đang gặm cỏ cách bác vài bước, bác bình tâm lại. Đó là một con ngựa đẹp, tuy hơi bé. Bác sẽ đem bán và rèn một cái búa mới.

Yoko vẫn tiếp tục đi xuống... Chú không rơi nhanh vì chú đã hãm tốc độ rơi

bằng cách bám vào thành của con đường hầm hẹp. Cuối cùng chú đã chạm vào nền đất cứng. Nhìn quanh, chú thấy mình đã rơi xuống một thế giới xa lạ và hoang vắng, khắp nơi chỉ thấy đá, không một ngọn cỏ, không một bông hoa nhỏ... Chỗ khoảng trời là một vòng đen đất, cạnh chân của Yoko là chiếc búa đã giúp chú tìm ra con đường tới thế giới dưới mặt đất. Chú bé nhặt cái búa, đi theo con đường dẫn tới một căn nhà lớn, màu xám.

Chú đến gần, nhận ra ngôi nhà không có cửa sổ, tường thì bằng chì; chú lấy búa gõ cửa: Cửa mở ra và một phụ nữ trẻ, da màu xuất hiện.

Chị ngạc nhiên, hỏi:

- Cháu là ai, cháu tìm gì ở đây?

- Cháu đến từ thế giới trên kia. Tên cháu là Yoko.

Bố cháu là vua, mẹ cháu là người Di-gan.

Người đàn bà thở dài:

- Ta cũng gốc gác Di-gan. Một mục phù thủy đã bắt ta lấy con mụ, kẻ đang trị vì vương quốc hoang vu này và hai vương quốc nữa. Đã năm năm ta sống ở đây, dưới mặt đất với một người chồng có ba đầu và ăn chì.

- Bà tên là gì? Yoko hỏi.

Người đàn bà trẻ trả lời buồn bã:

- Damajanti. Ta có một người chị cũng sống ở đâu đó dưới đất với chồng. Người chồng này còn khủng khiếp hơn cả người chồng ta. Hắn có sáu đầu và trị vì trên sáu vương quốc. Nhưng từ khi mục phù thủy đưa chúng ta đến đây, ta chưa bao giờ gặp chị, ta thấy buồn cho chị.

Yoko hỏi.

- Bà có gia đình ở thế giới trên kia không?

- Ta không chỉ có chị Médini. Chúng ta còn có một em gái trẻ hơn, tên là Yaghvali, nhưng chính mụ phù thủy bắt cóc chúng ta đã đầu độc Yaghvali bằng một cái gai hồng, đúng ngày cưới của cô ấy.

- Vậy thì bà là bác của cháu rồi. Yoko reo lên vui sướng.

- Không có lẽ cháu ạ. Yaghvali của chúng ta đã chết vào ngày cưới và không có con.

- Dẫu vậy, đó vẫn là mẹ cháu. Mẹ không chết, chỉ ngủ thôi. Cháu muốn đánh thức mẹ dậy. Bác có muốn giúp cháu không?

- Làm cách nào ta có thể giúp cháu? Damajanti hỏi.

- Bác hãy cho cháu vào nhà và giấu cháu trước khi chồng bác về.

Người đàn bà trẻ nắm tay Yoko, dắt vào trong nhà.

- Ta chẳng có gì để đãi cháu cả. Chồng ta chỉ ăn bánh mì còn ta chỉ ăn cỏ.

- Cháu có thể không cần ăn trong nhiều ngày.

Bất thành linh, bên ngoài có một tiếng động khủng khiếp.

Người đàn bà trẻ sợ hãi nói:

- Chồng ta đây. Mỗi khi về nhà hắn đều dùng chiếc búa chì đập vào cửa.

Yoko liền nhớ ra rằng mình đã bỏ quên ở cửa chiếc búa sắt nhưng đã quá trễ. Damajanti giấu Yoko, nhưng gã khổng lồ ba đầu đã kêu lên từ cửa:

- Ai đó, mù? Kẻ nào đã để cái búa trước cửa? Ai?

- Ta, Yoko ra khỏi chỗ nấp.

- Thế nào? Một thằng nhãi như mi không thể nâng nổi chiếc búa nặng như thế. Mi đến đây với ai, nói ngay?

- Chẳng với ai cả, Yoko trả lời. Nếu người không tin, chiếc búa này là của ta, thì hãy đi theo ta, người sẽ thấy ta có nâng nổi nó hay không.

- Đồng ý, con quỷ gầm lên.

Nó ra ngoài cùng chú bé. Yoko nâng chiếc búa, dường như nó không nặng hơn chiếc lông.

- Á, hấn gầm gừ, mi có vẻ khỏe đấy. Có lẽ mi khỏe hơn cả ta chẳng?

- Người có muốn thử sức không?

Tên khổng lồ cười như nắc nẻ. Nó ôm ngang lưng Yoko, nâng bổng lên rất cao và ném mạnh xuống đất đến mức Yoko thụt sâu xuống đất đến ngang thắt lưng.

- Kéo ta ra khỏi đây, ta sẽ cho người thấy sức mạnh của ta.

Con quái vật cười rộ, lôi chú bé ra khỏi đất. Ra khỏi hố, Yoko cho tay vào túi, nắm quả táo vàng, truyền từ tay này sang tay khác nhiều lần. Sau đó chú đến gần tên khổng lồ, ôm ngang lưng hấn nâng lên rất cao rồi ném xuống đất rất mạnh khiến con quái vật lút xuống đất đến ngực. Nó có vùng vẫy để

thoát ra nhưng vô hiệu. Yoko nắm lấy cái búa chì và vung lên, một trong ba cái đầu của con quái vật vỡ ra từng mảnh. Yoko nâng búa lên lần thứ hai, và cái đầu khác cũng bay biến.

- Dừng giết ta, cái đầu thứ ba kêu lên. Nếu mi tha ta, mi sẽ được trọng thưởng...

- Để xem, Yoko nói. Chỉ cho ta đường đến nhà anh người.

- Hãy lấy chiếc bánh chì vợ ta đã làm cho ta để ăn trưa. Ném nó xuống đất. Nó sẽ biến thành con ngựa đưa mi đến nhà anh ta.

Yoko nói:

- Đó là tất cả những gì ta muốn biết.

Chú vung cái búa lên lần thứ ba và cái đầu thứ ba tan ra từng mảnh. Sau đó Yoko quay sang bà bác vừa chứng kiến cảnh này, hết sức kinh ngạc.

- Bác được tự do, Nhưng cháu chưa thể đưa bác lên mặt đất vì cháu còn phải giải thoát cho bác Médini đã. Bác đưa cho cháu một chiếc bánh chì bác đã làm cho gã quái vật ăn trưa đi.

Damajanti vào nhà trong, lát sau trở ra đưa cho chú bé một miếng chì to. Yoko ném miếng chì xuống đất, lập tức một con ngựa xám đẹp hiện ra.

- Hãy đi cùng cháu, Yoko nói với cô. Bác sẽ được gặp chị mình. Damajanti nhảy lên lưng ngựa. Yoko nhặt miếng chì lên và cũng lên ngựa. Con ngựa phi như gió như thể nó không hề cảm thấy chút gánh nặng nào. Chẳng mấy chốc, nó dừng lại trước một ngôi nhà làm toàn bằng bạc. Yoko phi ngựa xám vào sau một mồm đá và buộc nó vào đó. Rồi chú trở ra mau, đến bên người bác đang đợi mình trước cửa ngôi nhà. Chú lấy miếng chì ra gõ vào cánh cửa bạc. Giây lát sau, một người có nước da màu đồng xuất hiện.

- Médini, Damajanti vui sướng kêu lên. Nàng lao vào vòng tay của chị.

- Chồng em cho phép em đến thăm chị ư! Đứa trẻ này là thế nào? Médini chỉ Yoko.

- Nó là cháu của chúng ta, con của Yaghvali. Cháu tên là Yoko. Nó đã giải thoát cho em, đã giết chồng em, không bao giờ gã cho em đến thăm chị đâu.

- Có thể thế được chẳng? Nó còn bé tí! Médini ngạc nhiên.

- Cháu sẽ đánh thắng cả chồng bác và cháu sẽ đưa hai bác trở về mặt đất, Yoko nói. Nhưng bác phải giấu cả hai vào đâu đó trước khi con yêu tinh về.

Médini để cho hai người vào nhà. Nhưng cửa vừa khép lại thì nghe thấy một tiếng động khủng khiếp.

- Hấn đấy, Médini thì thào, sợ run lên. Hôm nay hấn về sớm. Giấu hai người ở đâu bây giờ?

Một lần nữa, Yoko lại nhớ ra nhưng đã quá muộn, chú đã để chiếc búa chì trước cửa nhà. Chú nghĩ: Chẳng sao cả, con quái vật sẽ tưởng em hấn đến thăm.

Médini không có thì giờ để giấu khách vì con quái vật sáu đầu đã bước qua ngưỡng cửa. Trông nó còn khủng khiếp hơn gã em. Vì từ thân mình đồ sộ của nó mọc ra sáu cái cổ, trên mỗi cổ là một cái đầu góm ghiếc.

- Em ta đâu? Tên không lồ hét lên. Tưởng chừng như ta được nghe một dàn đồng ca ồm ồm vì cả sáu đầu đều lên tiếng cùng một lúc.

Lúc đó nó nhận ra Damajanti và đứa trẻ. Nó giơ cánh tay to lớn và bàn tay đang khua cái búa bạc, quay về phía Damajanti đang run lên vì sợ:

- Chồng mày đâu? Đứa trẻ này ở đâu ra?

- Chồng tôi không có ở đây. Damajanti lấp bấp. Médini nói:

- Em anh đã phá vợ anh ta đến đây một mình. Đứa nhỏ này là bà con của họ. Cháu đến để thăm họ. Em anh lát nữa sẽ đến đây.

- Họ hàng của em ta cũng là họ hàng của ta. Nhưng mày nói dối, con mụ này! Chiếc búa chì của em ta đang ở trước cửa! Em ta phải đang ở đây!

- Nhưng anh thấy đấy, chú ấy không có ở đây, Médini nói cho hấn nguôi giận.

- Nhưng tại sao cái búa của hấn lại đến tận đây? Tên không lồ gầm lên.

- Em anh đã cho tôi mượn để làm bằng chứng rằng tôi thật là bà con, Yoko bình tĩnh nói.

Tên không lồ cười ha hả:

- Cho mi mượn! Nhưng mi làm sao nâng được nó lên!

- Hãy ra ngoài đi, tôi muốn chứng minh rằng tôi có thể, Yoko đề nghị.

Con yêu tinh lẩm bẩm:

- Hừm, ta cũng muốn thử xem sao.

- Nó đi theo Yoko ra ngoài; chú bé nâng chiếc búa chì lên không khó nhọc gì. Tên không lồ kêu lên:

- Nếu mi khỏe thế thì chắc mi đã ăn cắp chiếc búa này của em ta. Hấn

không bao giờ tự nguyện cho mi mượn.

Nó cúi xuống, tóm ngay mình Yoko, cả búa, ném mạnh xuống đất khiến Yoko bị lún xuống đến ngực. Chiếc búa bật khỏi tay chú và chìm sâu vào lòng đất.

- Nói ngay, giữa mi và em ta đã xảy ra chuyện gì?

- Kéo ta ra, ta sẽ nói.

Tên quái vật lôi chú ra khỏi hố.

Khi chú bé cảm thấy chân mình đã đứng vững trên mặt đất, chú lấy quả táo vàng ra khỏi túi.

- Thôi ngay việc chơi với quả táo. Nói ta nghe mi đã làm gì em ta, tên khổng lồ quát lên.

- Người có muốn ta cho người thấy không? Yoko nói, chú ôm lấy thân mình con quái vật sáu đầu và con quỷ bay lên trời. Khi rơi xuống đất, nó thụt xuống đến vai. Nó cố thoát ra mà không được. Nắm lấy cái búa bạc mà con quỷ đã buông ra khi rơi xuống, Yoko lần lượt đập vỡ những cái đầu kinh tởm của nó. Tên khổng lồ rên rỉ, hú lên kinh sợ. Khi chỉ còn cái đầu thứ sáu, nó van lạy:

- Đừng đập vỡ cái đầu của tôi! Tôi sẽ thưởng cho chú và chú sẽ không hối tiếc đâu.

- Có thể ta sẽ tha cho mi, nếu mi nói cho ta rõ làm cách nào để trả lại sự sống cho mẹ ta đã bị mù phũ thủy mẹ mi làm cho ngủ thiếp đi vào ngày cưới.

- Tôi xin nói, tên khổng lồ rên rỉ. Cách đây không xa có một quả Núi Vàng.

Chân núi có một cái giếng. Đáy giếng có một con ếch. Đó là mẹ của mẹ tôi, tức là bà tôi. Con ếch ngậm trong miệng một cọng cỏ. Nếu anh chạm cọng cỏ vào mẹ anh đang ngủ, bà sẽ tỉnh lại...

- Đó là tất cả những gì ta muốn biết, Yoko nói, rất hài lòng. Chú vung cái búa bạc lên đập vỡ cái đầu thứ sáu của con quái vật. Chú quay về các bà bác đã ra khỏi nhà và trông thấy tất cả.

- Các bác chờ cháu ở đây; cháu sẽ quay về với cọng cỏ.

Thế là Médini chỉ đường cho chú đi tới Núi Vàng.

- Khi đến nơi, chú trông thấy một cái giếng dưới chân núi, chú ném một hòn đá xuống giếng để xem nó sâu đến thế nào. Chờ một lát, trước khi nghe thấy một tiếng động, chú lấy quả táo vàng trong túi ra, chuyển từ tay này sang tay kia. Bất thành linh chú trông thấy trước mắt mình hai cái cẳng chân như hai cây cột. Ngẩng đầu lên, chỉ thấy sừng sững một gã trai cao như một cây sến.

Người kia dịu dàng hỏi:

- Anh muốn xuống giếng ư, Yoko. Cần gì phải nhọc thân. Tôi sẽ xuống và mang cọng cỏ anh tìm về cho anh. Tôi có một món nợ cũ phải thanh toán với con ếch ở đáy giếng.

- Anh là ai? Yoko hỏi.

- Tên tôi là Orias, người không lộ mỉm cười. Tôi bảo vệ anh, vì mẹ phù thủy đã bỏ bùa mẹ anh là kẻ thù lớn nhất của tôi. Khi anh mới sinh, tôi đã cho anh quả táo vàng khiến anh có thể gọi tôi đến khi anh cần giúp đỡ. Tôi biết sẽ có ngày anh có thể giúp tôi tìm ra chỗ ẩn nấp của mẹ mẹ phù thủy. Thân thể mẹ già này chứa đựng tất cả sức mạnh và quyền năng của con cháu mẹ... Khi tôi giết được con ếch đang ngồi đáy giếng miệng ngậm cọng

cỏ, mù phù thủy và con gái mù sẽ mất hết quyền lực của chúng. Anh đã giết được hai thằng con trai mù với sức mạnh mà tôi đã cho anh mượn.

Nói đoạn Orias vào trong giếng và mất hút trước mắt Yoko. Lúc sau, anh ta xuất hiện, tay cầm một cọng cỏ, đưa cho Yoko và nói:

- Mọi sự đều diễn ra tốt đẹp, con ếch đã chết. Hãy quay về với các bác của anh. Khi nào anh muốn trở về mặt đất thì anh chỉ cần tung quả táo vàng gọi tôi đến. Tôi sẽ giúp đỡ các người.

Chú bé vừa kịp nghe thì người khổng lồ đã biến mất trong không trung. Yoko cẩn thận cất cọng cỏ và quay lại với các bác. Các nàng cảm ơn chú đã giải thoát cho họ khỏi những tên quái vật. Các nàng đứng ngồi không yên vì nôn nóng được thấy lại ánh sáng mặt trời. Yoko lấy quả táo vàng trong túi ra, chuyển từ tay nọ sang tay kia, Orias hiện ra.

Orias nói:

- Tôi bắt đầu từ anh. Con đường anh đến đây đã hơi sứt lở, cần phải dọn thông đường; cố nhiên chúng ta để lại đây con ngựa xám và chiếc búa bạc.

Orias dẫn chú bé và hai người đàn bà đến chỗ Yoko đã tụt xuống. Nơi đây trên vòm trần đen khổng lồ mở ra một lỗ lớn. Orias nhắc chú bé lên vai, chỉ cho chú con đường ra gần lò rèn. Bác thợ rèn đang ở ngoài. Bác rất sợ khi thấy mặt đất bất thành hình mở ra đúng ngay chỗ trước đây chú bé lạ đã biến mất cùng cái búa của bác. Bác trông thấy một cái đầu to lớn thò ra từ lỗ sâu nhưng lại biến mất tức thì, và trước mắt bác là đứa trẻ đó. Bác nhận ra ngay.

- Thế nào, cháu đây ư? Bác phó rèn kêu lên. Cháu đã làm gì cái búa của ta?

Nhưng trước khi Yoko kịp trả lời, cái đầu to tướng lại thò ra từ lỗ hồng. Nó hiện ra rồi biến mất và trước mắt bác phó rèn là một nàng Di-gan xinh đẹp!

Đó là Médini, cô chị cả trong hai chị em. Bác thợ rèn tĩnh tâm lại, lại gần nàng, nói:

- Tôi không biết cô là ai, cô từ đâu đến... Nhưng tôi biết chú bé này: Tôi đã thấy chú biến xuống đất, nơi có nhiều kho tàng. Rõ là chú đã lấy được một kho tàng rất quý... Xin mời vào lều tranh của tôi và hãy nhận cho lòng hiếu khách khiêm tốn của tôi.

Sự lễ phép của bác thợ rèn khiến Médini cảm động. Nàng mỉm cười, nhận lời. Nhưng Yoko nói:

- Chúng tôi chưa đủ người. Lát nữa sẽ có một nàng Di-gan nữa tới. Và người khổng lồ mà bác đã thoáng thấy. Bác có đủ thức ăn cho chúng tôi không?

- Tôi có kha khá sữa vì tôi có một con bò sữa. Nhưng tôi thiếu bánh. Tôi chỉ có một bao bột thôi...

- Tôi sẽ làm bánh, Médini mau mắn kêu lên.

Không chờ bác phó rèn trả lời, nàng chạy vội vào căn lều. Bác thợ rèn đi theo người phụ nữ trẻ. Yoko ở lại gần cái hố, nơi người bác nữa của chú sẽ lên. Dường như đường đi quá xa... Vì Orias và Damajanti đến chậm nên Yoko lấy quả táo từ trong túi ra, ném từ tay này sang tay kia. Làm hai, ba lần thì Orias hiện ra nâng Damajanti trên tay. Người khổng lồ thận trọng đặt cô gái trẻ xuống đất.

Yoko hỏi.

- Các vị ở đâu lâu vậy? Tôi đã sợ có chuyện gì xảy ra.

- Tôi có thể nghỉ một lát được không? Orias cần nhàn. Bây giờ anh hãy trả

lại tôi quả táo vàng. Anh không cần nó nữa. Anh sẽ trả lại sự sống cho mẹ anh bằng cọng cỏ tôi đã mang về cho anh. Anh sẽ tìm lại được bố nữa.

Orias cầm quả táo trong tay Yoko rồi biến mất.

- Ai đấy? Damajanti, ngạc nhiên hỏi.

Yoko trả lời:

- Đó là một vị thần linh thiêng, tên là Orias. Anh ấy đã giúp cháu giải thoát cho các bác, và đã mang cho cháu thứ để cứu sống mẹ cháu, em gái Yaghvali của các bác.

Damajanti òa khóc. Yoko ngạc nhiên hỏi.

- Tại sao bác khóc? Bác chưa hài lòng vì đã rũ bỏ được người chồng của bác và được biết em mình sẽ sống lại sao?

- Bác rất sung sướng. Damajanti lấy ống tay áo chùi nước mắt.

- Thế tại sao bác khóc?

Damajanti lắc đầu buồn bã và câu hỏi đã không có câu trả lời.

- Cháu hi vọng Orias không làm điều gì xấu với bác, khi hai người ở dưới đất.

- Trước khi Damajanti trả lời, thì cô chị Médini từ lều tranh chạy ra. Nàng chạy lại chỗ hai người, hớn hờ reo vui:

- Ta có một tin tốt lành để báo với các người đây! Ta sắp lấy chồng! Chúng ta vừa thống nhất ý kiến với nhau xong.

Damjanti cười buồn:

- Hết lòng mừng cho chị.

Médini muốn an ủi em:

- Đừng buồn, em của chị. Chắc chắn em sẽ nhanh chóng tìm ra ngay một người tốt...

Cô gái trẻ lắc đầu. Cô nói dịu dàng:

- Em sẽ không bao giờ lấy chồng.

- Em sẽ là một đám rất tốt cơ mà. Médini kêu lên. Nàng đưa cho em một nắm bạc.

Yoko hỏi.

- Bác lấy cái này ở đâu ra?

- Đó là những cái bánh bạc bác đã làm cho chồng bác. Bác đã lấy đầy túi trước khi rời khỏi ngôi nhà bạc... Bây giờ cả hai bác đều giàu rồi, không phải ghen tị với em gái Yaghvali đã lấy vua nữa!

Damajanti nói buồn:

- Chị cứ giữ lại tiền và chia sẻ với chồng chị. Em sẽ vào rừng, làm một mái nhà tranh, và chăm sóc người ốm bằng cây thuốc.

Yoko không chờ bánh chín. Chú uống một chút sữa. Chào từ biệt hai bác mình và ông phó rèn, chú vội trở về. May thay, bác thợ rèn chưa bán con ngựa nhỏ. Bác trả ngựa cho chú và chúc chú thượng lộ bình an.

Yoko về tới nhà nguyện, nhưng cửa khóa. Chú buộc ngựa sau nhà thờ, chờ cha đến, chú biết vào giờ này cha thường đến thăm vợ. Quả nhiên chú thấy hoàng tử đi đến.

Cha Yoko xuống ngựa, mở cửa, bước vào nhà nguyện và chàng để cửa hé mở. Chú bé lách vào sau chàng. Hoàng tử cúi xuống người vợ tưởng như đã chết, nói dịu dàng:

- Anh không chỉ mất em, Yaghvali xinh đẹp của anh. Anh còn để cho vua cha đuổi đứa con nhỏ của chúng ta đi. Trời đã trừng phạt anh và anh không còn ai trên đời. Cha anh đã chết, em đã qua đời, bé Yoko không còn nữa.

- Con đây, thưa cha, Yoko đã vào trong nhà thờ, kêu lên ngay lúc đó. Hoàng tử quay mình lại và một giây sau hai cha con đã trong vòng tay nhau. Nhưng rồi Yoko vùng ra khỏi vòng tay của cha. Chú lại gần Yaghvali đang thiếp ngủ, dứt cái gai hồng ra khỏi cái áo nịt của mẹ, chiếc gai mù phù thủy đã làm cho nàng say ngủ như chết. Sau đó chú lấy cọng cỏ lướt nhẹ trên môi mẹ.

Yaghvali mở mắt. Nàng ngơ ngác nhìn quanh:

- Tôi đang ở đâu thế này, nàng thở dài, các người là ai?

Hoàng tử kêu lên:

- Em không nhận ra anh sao, Yaghvali?

Khi Yaghvali tỉnh lại hẳn, cả ba cùng trở về lâu đài. Họ sống với nhau lâu dài, trong niềm hạnh phúc viên mãn.

Các bà chị Médini và Damajanti đến thăm họ luôn. Médini sinh được nhiều con với bác thợ rèn, Damajanti không lấy chồng, sống trong rừng. Nàng hái

cỏ thuốc và xem bói cho thiên hạ. Chính Orias, người đã nán lại hồi lâu dưới đất với nàng, đã thuyết phục nàng và truyền cho nàng cái khoa học ấy...

Lô đất của con quý

NGÀY XƯA CÓ MỘT NGƯỜI DI-GAN KIẾM ĐƯỢC ÍT tiền. Anh định xây một ngôi nhà. Anh muốn tìm một nơi dễ chịu nhưng không được. Nơi thì giá đất đắt quá, nơi thì rừng ở xa quá hoặc nữa, nơi thì thiếu nước. Nhưng một ngày kia anh tìm ra ở đầu làng, cạnh rừng, có một lô đất rất ưng ý. Lô đất thuộc về xã. Anh đến gặp xã trưởng, hỏi giá.

Xã trưởng ngắt lời:

- Lô đất này chẳng thể mua được đâu. Đất xấu đến mức ngọn cỏ không thể mọc được... Nếu anh thích thì lấy đi.

Anh Di-gan rất hài lòng vì mua được mảnh đất rẻ đến thế, nhưng anh tự hỏi, tại sao không ai muốn mua. Đúng là lô đất có hơi khô cằn, sỏi đá, gần đó có một công trường đá. Nhưng càng tốt, anh sẽ kiếm được đá đủ xây nhà mà lại không phải móc hầu bao. Còn gỗ thì chỉ cần đi dăm bước là vào rừng, tha hồ lấy.

Anh Di-gan bắt tay vào đào móng. Nhưng mới chỉ đào được vài nhát thuổng, anh đã thấy trước mắt mình một người khoác áo choàng đỏ, chẳng biết ở đâu ra. Người kia bảo:

- Anh không có quyền đào đất ở đây. Lô đất này là của ta.

- Thế nào, của ông ư? Tôi đã mua với giá hai đồng vàng, kiếm được một cách trung thực

Người mặc áo đỏ nói giọng gay gắt:

- Trả tiền hay không trả tiền, ta đã nói rằng lô đất này là của ta. Ta cóc thềm biết đến xã trưởng, ta là con quý.

Anh Di-gan chăm chú nhìn người lạ mặt. Gã đó, một chân dài, một chân ngắn, bàn chân đi giày chật ních, rồi những cái móng.

- A, thế ra người là con quý. Nhưng nếu người có là Diêm vương, vua của các địa ngục hiện hình thì ta vẫn là người mua mảnh đất này, trả bằng đồng tiền kiếm được một cách khó nhọc và ta sẽ xây ở đây ngôi nhà của ta.

Con quý dịu giọng:

- Hãy nghe một tý, anh bạn dương thế. Đám quý chúng ta, thứ bảy nào cũng gặp nhau ở công trường đá. Chúng ta đến nhảy múa với các bà bạn phù thủy của chúng ta. Nếu mi lù lù ở đây thì sẽ vương cho chúng ta. Mà mi cũng chẳng được yên. Vậy ta đề nghị thế này: Ta sẽ trả tiền mua lô đất cho mi và mi sẽ đi tìm lô đất khác.

Anh Di-gan nói:

- Với hai đồng tiền vàng thì ta sẽ chẳng tìm đâu ra lô đất tốt như thế này. Phải cho ta nhiều tiền nhất.

- Đồng ý. Mi muốn bao nhiêu để xéo đi, để lại lô đất của chúng ta.

- Một mũ đầy tiền vàng.

- Thật ư? Con quý lâu bầu. Xem ra hơi nhiều đấy.

- Lũ quý các người nhiều tiền, ta thì nghèo. Ta thích nơi này, nó là của ta, ta đã trả tiền mua nó. Ta có thể bán lại với giá ta muốn. Nếu người không bằng lòng thì không ai buộc người phải mua.

Anh giơ cao thuổng, tiếp tục đào.

- Chờ một tý, con quý vội nói, ta sẽ mang tiền đến cho mi. Ta không đem theo trong người. Ta chỉ nhảy một bước là đến công trường đá, ta sẽ trở lại ngay. Mi chỉ việc chuẩn bị mũ đi.

Con quý biến mất trong công trường đá. Anh Di-gan buông thuổng, ngồi xuống đất, đợi. Chợt anh tự nhủ: Nơi này dễ chịu thật, thật là tai hại nếu để mất nó lấy một mũ tiền vàng. Anh lấy một con dao trong túi, rạch một đường trong mũ. Rồi anh dùng thuổng đào nhanh một cái hố, không rộng nhưng khá sâu. Rồi anh lấy đá phủ lên, để vừa vạy một khe hở, đặt cái mũ đã bị rạch lên.

Con quý trở lại, tay cầm một cái túi căng phồng.

- Mũ của mi đâu?

- Đây.

Con quý bỏ tiền vàng vào mũ. Tiền kêu xúng xoảng nhưng nhìn vào mũ, mũ vẫn rỗng không. Anh Di-gan kêu lên:

- Chẳng có gì trong mũ cả! Người muốn lừa ta, đồ quý? Người tưởng có thể bịp được ta bằng cách làm cho các đồng tiền kêu lên, sau đó biến luôn như có phép ảo thuật. Người đã nhầm địa chỉ rồi, ông bạn quý. Ta không phải là thằng ngốc, không dễ mà ném bụi vào mắt ta đâu.

Con quý bào chữa:

- Ta đã đổ tiền của mi vào mũ.

Nó nhìn cái mũ. Mũ rỗng không. Nó gãi đầu.

- Sao lại có thể thế nhỉ?

- Ta không biết. Hoặc là người mang tiền vàng đến cho ta, hoặc là hãy nói lời từ biệt với lô đất đi.

- Ta sẽ đi kiếm tiền khác. Con quý nói và lại đến công trường đá.

Cười thỏa mãn, anh chàng Di-gan ngồi bệt xuống đất, châm thuốc hút và đợi.

Con quý trở lại với một cái túi to hơn, nặng hơn. Đốc xong túi tiền vào mũ, nhìn lại chỉ thấy một lớp tiền mỏng dưới đáy mũ.

Anh chàng Di-gan chế nhạo:

- Thế này mà mi gọi là mũ đây à? Chà anh bạn già ơi, chúng ta không nhất trí được với nhau. Hoặc người mang đến cho ta nhiều hơn thế này, hoặc ta sẽ không bán lại lô đất của ta.

Con quý cự nự:

- Mũ của mi là cái của nợ gì thế này? Đừng nói với ta rằng đầu mi to đến nỗi có thể đội một cái mũ đựng được hai túi vàng chứ.

Anh Di-gan cười:

- Có lẽ bề ngoài nó không có vẻ thế, nhưng quả thật đầu ta cũng khá to và khá thông minh.

Anh lại ngồi xuống đất và hút thuốc.

Con quý trở lại lần thứ ba với túi tiền còn to hơn nữa. Cuối cùng nó đồ đầy

được cái mũ.

- Tốt rồi, anh Di-gan nói. Người có thể đi được rồi. Ta sẽ thu dọn đồ đạc và cũng sẽ đi. Người sẽ không thấy ta nữa.

- Còn là may, con quỷ cầu nhau. Nhưng chuyện cái mũ của mi vẫn còn nhảy nhót trong đầu ta. Làm sao nó có thể đựng được nhiều đồng tiền vàng như thế?

- Ta sẽ nói cho người hay, anh Di-gan cười, khi người ta có nhiều trí não trong đầu thì không thể đựng nó bằng một cái mũ nhỏ. Phải có một cái mũ đựng được nhiều túi vàng. Mà trí não thì không thể mua được. Anh Di-gan vỗ túi: Nếu người không có cái cần có ở đây, thì phải có ở chỗ này - anh vỗ trán.

Con quỷ làu bàu những lời không rõ và bỏ đi.

Anh Di-gan lấy đá ra khỏi miệng lỗ, lấy những đồng tiền vàng ra khỏi lỗ, chắt lên chiếc xe cút kít và đi.

Anh có cả một gia sản thực sự. Anh mua một ngôi nhà đẹp cùng với ngựa, lấy một cô gái trẻ rất xinh nhưng nghèo. Một cô vợ đẹp, cái đó cũng tốn tiền. Lại còn lũ con... Rốt cuộc, sau một số năm, anh Di-gan chỉ còn vài ba đồng vàng trong đáy két. Làm thế nào bây giờ? Trong những năm sung túc, anh Di-gan đã quen thói không chịu làm ăn gì cả. Vợ anh cũng như anh, cả hai đều không muốn làm việc... Chẳng bao lâu két rỗng. Hai vợ chồng bán những thứ đã mua. Tình hình ngày càng xấu đi. Tâm tính cô vợ ngày càng bản gât. Chị ta trách chồng làm cho chị ta nghèo, trách anh phung phí tiền bạc, cứ như anh chỉ tiêu riêng cho mình. Một ngày mệt mỏi vì cứ phải nghe những lời trách móc, những lời kêu ca, thậm chí chẳng còn gì để ăn nữa, anh Di-gan bỏ nhà ra đi. Thà là đi tìm vận may khắp chốn! Để cho cô ta xoay xở một mình, tha hồ mà cần nhần, than vãn!

Anh Di-gan đi rất lâu. Cuối cùng anh cũng đến một khu rừng trông quen quen. Anh nhìn quanh: Đúng rồi, đúng là nơi xưa kia anh đã muốn xây nhà. Đó là lô đất của con quý. Anh nhận ra công trường đá. Anh dừng lại, suy nghĩ rất lâu. Thằng quý đã mang tất cả vàng cho anh sao mà ngốc. Nó chẳng hề ngờ cái trò bịp của mình với cái mũ cát-két. Ta có thể rút ruột hán lấy ít tiền nữa.

Anh từ từ đi đến công trường đá, nhìn vào trong, thấy rộng thênh thang. Nơi đây lũ quý vẫn tụ tập. Tên quý của anh đã giải thích lũ quý vẫn tụ họp ở đây các tối thứ bảy... Nhưng hôm đó lại là chủ nhật. Chẳng lẽ phải chờ bọn quý suốt một tuần chẳng?

Anh chàng Di-gan của chúng ta quả quyết. Anh làm dấu chữ thập và vào trong công trường đá.

Vừa đi được vài bước đã thấy người mặc áo choàng đỏ trước mắt.

- Mi đến đây làm gì, tên Di-gan kia? Con quý kêu lên hết sức tức giận. Chính mi đã lừa ta bằng chiếc mũ của mi. Đức Diêm vương đã quở mắng ta vì mi. Chúng ta đã khám phá ra cái lỗ mi đã che giấu bằng cái mũ thùng. Bây giờ mi đã nằm trong tay ta. Ta sẽ trả cho mi bằng thân xác mi, cả vốn lẫn lãi!

Anh Di-gan sợ lắm nhưng không để lộ ra. Anh nói:

- Ta không biết người định làm gì nhưng ta báo trước rằng nếu người định đánh nhau với ta thì phải biết rằng ta rất khỏe. Không ai đánh ngã được ta. Nếu người không để ta yên, ta sẽ phá tan hang ổ của người.

- Mi, mi mà khỏe ư? Con quý cười nhạo. Hãy thể hiện một tý xem mi có làm được như ta không.

Nó vươn tay, rút một nắm đá trên vách, bóp trong lòng bàn tay. Khi nó mở bàn tay đen nhem ra thì chỉ thấy một ít bụi.

Chàng Di-gan càng sợ hơn, nhưng vẫn giữ nụ cười. Chợt anh nhớ ra đã mang theo những miếng pho mát trong lòng bàn tay và làm như cũng rút một miếng đá.

- Người tưởng có thể gây ấn tượng cho ta à? Nhìn đây, xem ta sẽ làm gì với viên đá của người. Ta sẽ bóp nát nó hơn người.

Anh bóp mạnh miếng pho mát và chút sữa trong pho mát chảy ra qua kẽ ngón tay. Con quỷ sừng sốt. Quả thật, tên Di-gan này phải khỏe lắm mới có thể chỉ bằng bàn tay không mà làm chảy nước trong đá ra. Lẽ nào tên Di-gan lại khỏe đúng như hấn khoe khoang. Nó bóp đá đến chảy nước ra, chà, chà, ta thì không thể làm được như thế. Nó dọa sẽ phá tan công trường đá, nếu như nó làm thật thì sao? Như vậy ta sẽ còn bị nhục nhã với Diêm vương, tốt nhất là phải tìm cách dàn xếp với nó.

- Nghe đây, đừng có làm quấy, đừng có phá động của chúng ta. Phải kiếm mãi bọn ta mới tìm ra công trường đá này cùng với lô đất đẹp bên cạnh...

- Thế người cho ta cái gì?

- Một túi đầy tiền vàng.

- Được. Mang túi của mi ra đây. Nhưng ta phải nói một điều. Cái túi ít nhất cũng phải to bằng người. Nếu không ta sẽ phá công trường.

- Chờ một lát, ta sẽ mang ra cho người tức thì.

Con quỷ biến mất. Anh Di-gan thản nhiên ngồi đợi. Lát sau con quỷ trở lại.

Nó mang trên lưng một cái túi to phình bằng người nó, đặt phịch xuống đất, nói:

- Vàng của ngươi đây và cút đi cho khuất mắt ta. Anh Di-gan vẫn ngồi lì. Anh biết mình không đủ sức nâng nổi cái túi tiền, nói chi để mang về tận nhà. Mà thú thật với con quỷ sự yếu ớt của mình thì rồi đời. Con quỷ sẽ hiểu ngay anh đã lừa nó. Nó sẽ không ngần ngại xé xác anh ra. Anh Di-gan vắt óc tìm cách mang tất cả số vàng về nhà mà không bị lộ tẩy. Cuối cùng anh nói:

- Hôm nay ta không đủ khỏe để mang một cái túi nặng cỡ này. Ngươi có biết ngươi sẽ làm gì không? Ngươi sẽ mang túi thay ta.

Con quỷ hét lên:

- Thế nào? Mi coi ta là đầy tớ của mi à?

Anh Di-gan uể oải nói:

- Ngươi cứ làm điều gì ngươi muốn. Nếu ngươi không mang túi này đến tận sân nhà ta, ta sẽ phá công trường đá.

- Đừng, đừng làm thế. Con quỷ kêu lên, rất lo sợ. Nó cúi xuống, xóc cái túi lên lưng, ra khỏi công trường đá, đi khập khiễng. Con quỷ kéo lê cái túi nặng, vừa đi vừa cẩn thận.

Cuối cùng cả hai về đến nhà anh Di-gan. Anh mở cổng, ra lệnh cho con quỷ đặt cái túi xuống sân. Thoát nạn, con quỷ quẳng cái túi xuống đất, vươn vai, lưng đau sụn.

Anh Di-gan vui vẻ nói:

- Cám ơn. Bây giờ ngươi có thể đi. Cho ta gửi lời chào tới các bạn của

ngươi, nói với họ rằng lần này họ đã may mắn thoát nạn.

Con quý lắm lắm chửi rửa, vù đi và biến mất. Anh Di-gan vào trong nhà. Chị vợ đang ngồi bên cái lò, đầm đìa nước mắt. Trông thấy chồng, chị nhảy bổ lại ôm cổ chồng:

- Tình yêu của em! Em sung sướng làm sao lại được trông thấy mình. Em xin hứa sẽ không như thế nữa.

Anh Di-gan nói:

- Anh mong rằng em sẽ không như thế nữa. Hãy thôi kêu đói nữa. Nay ta đã có cái ăn.

- Anh đã kiếm được tiền ở thiên hạ ư?

Anh Di-gan mở cửa trông ra sân:

- Kia kia. Cả một túi. Nhưng sau này ta sẽ tằn tiện hơn... Vì anh thật tình không muốn gặp con quý lần thứ ba nữa.

- Gặp con quý? Anh nói gì vậy?

Anh Di-gan không trả lời. Nhưng vì chị vợ cứ hỏi mãi tiền ở đâu ra, anh phát cáu:

- Tiền đến thẳng từ âm phủ đấy. Đó là vàng của Diêm vương. Anh đã cướp đoạt của ông ta, vì anh không sợ ai cả, kể cả quý sứ. Nhưng bảo đảm rằng anh chẳng còn thiếu thứ gì. Nếu một ngày kia anh còn cần tiền, thì anh một trăm lần thích hơn bằng cách kiếm tiền lấy bằng mồ hôi, nước mắt của mình.

Godjavère và con ngựa lửa

NGÀY XƯA CÓ MỘT ÔNG VUA, THỜI TRẺ đã chu du và tham gia chiến trận. Ông có một người bạn thân đã từng giúp ông chiến thắng nhiều trận và cùng ông đi khắp đó đây. Khi hai người đã về già, họ quyết định chấm dứt cuộc sống lang thang, định cư một chỗ và lấy vợ. Họ lấy những cô vợ trẻ đẹp và ai về vương quốc người nấy. Vương quốc của họ ở rất xa nhau.

Nhà vua của chúng ta thiết tha mong vợ đẻ cho một đứa con trai. Nhưng một năm qua, hai năm, rồi ba năm, hoàng hậu vẫn không có con. Nhà vua thất vọng. Còn hoàng hậu thì tìm đến các thầy thuốc, đi hành hương, cầu nguyện, tiêu tiền không tiếc, nhưng đều vô hiệu.

Một hôm vua và hoàng hậu dạo chơi bằng xe ngựa. Đến chỗ quặt của con đường thì thấy một bà già Di-gan. Bà ngăn đường xin làm phúc. Vua quẳng cho bà một đồng tiền vàng. Bà đón lấy rồi nói:

- Xin bà đưa bàn tay cho tôi xem, tôi sẽ đoán số cho.

Hoàng hậu giơ tay cho bà già.

- Tôi thấy bà có điều phiền muộn lớn. Nếu quý ngài đây cho tôi một đồng tiền nữa, có lẽ tôi có thể giúp được các vị. Ngày mai, trước khi mặt trời lên, ngài hãy ra bờ sông kia câu cá. Trước tiên ngài sẽ câu được hai con cá, ngài sẽ thả chúng xuống nước. Con thứ ba, ngài đem về nhà cho vợ. Bà hãy cho nấu chín và ăn hết. Tất cả. Không được vất đi một mẩu. Không được cho bất cứ ai chỗ còn lại. Nếu các vị làm đúng theo lời tôi nói, nguyện vọng của các người sẽ được thực hiện.

Hôm sau, trước khi mặt trời mọc, nhà vua cầm cần câu đi ra sông. Ông vừa quăng lưới câu thì cái cần đã cong xuống và phao câu chìm xuống. Vua giật lên, một con cá to. Ông không muốn thả con cá xuống nước nhưng nghĩ đến lời bà già Di-gan, ông lại buông nó xuống nước. Ông lại buông lưới câu và một con cá khác lập tức đớp mồi. Khi vua kéo con cá ra khỏi nước ông thấy nó còn to hơn con trước, nhưng ông lại quăng đi và thả lưới câu lần thứ ba. Thời gian qua khá lâu. Cần câu vẫn không động đậy, nhà vua bắt đầu tiếc hai con cá trước thì thành linh phao câu lao xuống nước. Vua kéo, từ từ, và ông thấy hiện ra một con cá chưa từng thấy. Nó gần to bằng con lợn con.

Vua đem cá về cho vợ. Hoàng hậu cho gọi chị đầu bếp đến.

- Nấu con cá này cho ta, chú ý đừng để mất một mẩu nhỏ nào. Không được mổ và moi ruột cá. Bỏ nguyên như thế vào lò, mang lên cho ta khi cá chín.

Chị đầu bếp không bằng lòng: Đã bốn năm rồi mình phục vụ trong bếp nhà vua. Mình chưa từng nghe chuyện ngọc ngách thế bao giờ. Nấu cá không moi bụng! Hoàng hậu không hiểu bà nói gì rồi...

Và chị đầu bếp cứ moi bụng cá, chặt đầu và đuôi, ném những mẩu thừa cho chó. Chị ướp cá bằng muối, phết bơ vào đĩa rồi bỏ tất cả vào lò. Lát sau chị muốn xem cá đã chín chưa, chị lấy đĩa chọc cá và ném một mẩu. Khi cá chín, chị bung đĩa lên cho hoàng hậu.

- Nhưng ta đã dặn người phải để nguyên cả con mà hấp chín cơ mà, đầu và đuôi đâu?

Chị đầu bếp hiểu rằng nữ chủ nhân nổi giận thực sự. Chị sợ không dám thú nhận sự bất tuân lệnh của mình, đành phải nói dối.

- Cá để trong nồi quá lâu nên nó nát ra, vì thế lệnh bà không trông thấy đầu và đuôi.

Hoàng hậu tưởng thật nên bắt đầu ăn cá. Có cả một đĩa lớn nên hoàng hậu không thể ăn hết một lần. Bà ăn cá buổi sáng, buổi trưa, buổi tối, suốt ba ngày. Ăn hết rồi, bà cảm thấy ngán cá đến hết đời.

Chẳng bao lâu sau. Hoàng hậu bảo với vua, bà sắp sinh cho ngài một người kế vị. Nhà vua vui mừng không kể xiết. Nhưng một ngày chị đầu bếp đến gặp nữ chủ nhân, khóc lóc, chị cũng đang chờ một đứa con. Hoàng hậu rất ngạc nhiên nhưng bà nói:

- Đừng khóc, em. Có một đứa con đâu phải là điều bất hạnh. Chúng ta sẽ chăm sóc nó.

Chị đầu bếp chùi nước mắt, hôn tay bà chủ và quay về bếp.

Đến ngày đến tháng, hoàng hậu sinh hạ một đứa bé trai xinh xắn. Cùng ngày, cùng phút, chị đầu bếp cũng sinh một bé trai. Hai đứa trẻ giống nhau như hai giọt nước. Nhưng chưa hết. Một người hầu, sợ hãi đến báo với vua rằng con chó cái của anh ta không phải đẻ ra một ổ chó mà đẻ ra một con người. Cũng là một thằng con trai! Ba đứa trẻ đã được sinh ra cùng một lúc, giống nhau đến mức khó phân biệt. Nhà vua quyết định nuôi dạy ba đứa trẻ như con mình. Ông cho làm ba cái nôi y như nhau, khi ba đứa trẻ nằm ngủ, không ai có thể biết ngay đứa nào là con hoàng hậu, đứa nào là con chị đầu bếp, đứa nào là con con chó. Nhà vua không mấy bận mình vì sự việc đã rồi.

Ba đứa bé lớn lên, mạnh khỏe và xinh đẹp. Mọi người vẫn tiếp tục nhầm lẫn vì chúng giống nhau, nhưng dần dần đã thấy lộ ra ba tính cách khác nhau. Một đứa ngang bướng và lười biếng, đứa thứ hai tham ăn và hơi đàn, đứa thứ ba thông minh, dễ bảo, rất quyến luyến vua. Nó được vua quý nhất và ông quen nghĩ rằng nó chính là con mình, định cho nó kế vị. Nhưng chẳng bao lâu một thoáng nghi ngờ khiến ông day dứt. Đứa ông quý nhất liệu có phải là con ông không... Nếu là con chị đầu bếp? Hoặc - lạ Trời - nó là con

con chó? Làm cách nào bảo đảm rằng đứa kế vị ông là con của ông và hoàng hậu?

Một hôm vua đi săn trong rừng. Bất thần ông gặp lại bà Di-gan già. Ông nhảy xuống ngựa, nói:

- Bà đây ư, phải chăng bà là người đã cho chúng ta một lời khuyên rất tốt? Ta đã làm theo lời bà, vợ ta đã ăn cá. Có điều này, có ba đứa con trai, ta không biết đứa nào thực là con ta. Một đứa do vợ ta sinh ra, một đứa do người đầu bếp đẻ ra, đứa thứ ba do con chó của tên hầu cận của ta... Nếu bà nói cho ta làm thế nào biết được đứa nào đích thực là con ta, ta sẽ trọng thưởng cho bà.

Bà Di-gan trả lời:

- Rất dễ. Về nhà, ngài gọi cả ba đứa lại, cho chúng một trận đòn ra trò. Đứa nào chịu đòn, không phản đối, sau đó còn hôn tay ngài - đó là con con chó. Đứa rên la, khóc lóc, đó là con chị đầu bếp. Đứa không chịu cho đánh, giữ lấy tay ngài, đó chính là con đẻ của ngài.

Nhà vua cảm ơn bà già, cho bà một ít đồng tiền vàng, và quay về nhà. Ông cho gọi các con lại, lấy một ngọn roi sậy, quát chúng. Chỉ có một trong ba đứa trẻ để cho đánh không phản ứng. Đứa kia kêu khóc. Đứa thứ ba giữ lấy tay cha và định giật chiếc roi. Đứa thứ nhất ném cho em một cái nhìn trách móc và chạy lại hôn tay vua.

Nhà vua rưng rờ vì đứa vừa chạy đến hôn tay ông là đứa ông quý nhất. Không phải là con ông mà là con con chó! Hoàng tử định kháng cự lại ông là con ông và hoàng hậu, nhưng là đứa ương ngạnh và lười biếng nhất. Đứa trẻ khóc là con của chị đầu bếp. Nhà vua thở dài nã nuột. Rồi để dễ nhận ra mấy đứa trẻ từ nay, ông buộc vào cổ tay chúng những dải ruy băng màu khác nhau. Ruy băng xanh cho đứa con kế vị. Ruy băng trắng cho con chị

đầu bếp. Ruy băng đỏ cho con con chó. Ông đặt tên cho chúng, vì hay nhầm lẫn nên người ta vẫn chưa đặt tên cho chúng.

Hoàng tử có ruy băng xanh từ nay tên là Arpad; con chị đầu bếp mang ruy băng trắng, tên là Yanoche; đứa thứ ba, con con chó, tên là Godjavère.

Khi các chàng trai đến tuổi trưởng thành, vua cho gọi cả ba lại, bảo:

- Nay các con đã lớn, các con phải đi đây đi đó, xem những gì xảy ra trên thế giới và học cách sống. Ta quyết định sẽ nhường ngai vàng cho đứa nào đi xa nhất, mang về cho ta cái gì ta chưa từng thấy. Hãy vào chuồng ngựa, chọn ngựa và lên đường.

Arpad và Yanoche chẳng vui lòng gì khi nghe lệnh cha. Chúng bắt đầu phản kháng. Nhưng Godjavère nói:

- Cha nói có lý đấy. Hãy làm theo lệnh cha. Chúng ta hãy đi khắp đó đây trên thế giới. Chẳng phải quá hay cho chúng ta nếu được thấy thiên hạ sống ra sao!

Cả ba đến chuồng ngựa, chọn những con ngựa tốt nhất và lên đường. Họ đi rất lâu, một hôm thấy trước mặt một vườn quả lạ, trông toàn cây mận, nhưng mận trên cành không phải quả mận tím, mà là những quả mận bằng bạc

Arpad bứt một quả, kêu lên:

- Chắc chắn cha ta chưa bao giờ trông thấy quả mận bằng bạc, ta sẽ mang về cho Người một quả, ta sẽ được kế vị ngai vàng.

Không chờ các em trả lời, anh ta quay ngựa ra đi. Yanoche rên rỉ.

- Thật là ngốc, nếu ta có ý hái quả mận trước Arpad, ta đã có thể mang về

nhà và ta sẽ làm vua thay cha ta.

Godjavère cười phản bác:

- Biết đâu trên thế giới lại còn thứ lạ hơn quả mận bạc, ta cứ đi tiếp.

Hai anh em lại đi. Một hôm họ tới gần một vườn quả còn lạ hơn vườn trước, trồng toàn táo, quả táo không xanh không đỏ mà bằng vàng. Yanoche, vội vàng hái một quả, kêu lên:

- Quả táo bằng vàng, còn hơn quả mận bạc nhiều. Chắc chắn rằng trong đời cha chưa hề trông thấy thứ gì như thế.

Hắn ta quay ngựa, ra về.

Godjavère nhún vai, còn tro một mình giữa đường. Anh lại đi, đi rất lâu. Một hôm anh đến trước một khu rừng rất lạ. Cây cối, bụi rậm, cỏ, hoa, tất cả đều bằng kim cương, lấp lánh dưới ánh mặt trời, chiếu ra những tia sắc cầu vồng. Ở giữa rừng có một lâu đài tuyệt vời bằng vàng, tường khảm đá quý, cửa sổ bằng pha lê, trên một cái ghế xoay cao có một bà già đang ngồi. Tóc bà bạc trắng, xoắn quanh đầu. Một tay bà cầm thanh gươm lớn, một tay cầm chiếc kèn trom-pet bằng vàng. Trên đầu bà là cái mũ miện nam kim cương, Godjavère nấp sau một thân cây. Anh tự nhủ: Trong đời, cha ta chắc chưa từng trông thấy những thứ như thế này. Anh cúi mình định hái bông hoa kim cương, nhưng vừa chạm vào cái cây thì nó rên rỉ:

- Đừng ngắt hoa làm đau tôi.

Godjavère rút tay lại. Anh muốn bẻ một cành nhỏ lấp lánh, nhưng vừa chạm vào cây thì cái cây lại rên rỉ:

- Đừng bẻ, làm đau tôi.

Godjavère không muốn làm cây bị thương. Nhưng làm thế nào mang cho cha bằng chứng rằng anh đã đến một khu rừng kim cương. Anh lại cúi xuống định ít nhất cũng nhổ một cọng cỏ lóng lánh. Nhưng cọng cỏ run lên trong tay anh, và một giọng yếu ớt van xin:

- Xin đừng nhổ cỏ, Godjavère... Anh cứ quay về nhà, đừng nói với ai những gì anh trông thấy ở đây. Hãy hỏi xin cha anh quần áo cũ ông đã mặc khi chiến đấu bên cạnh người bạn. Xin cả thanh kiếm xưa ông đã dùng trong chiến trận, cả con ngựa ông đã cưỡi khi lâm trận nữa. Khi ông đã cho anh tất cả, hãy trở lại đây, anh sẽ giàu có và sung sướng.

Godjavère nghe lời. Anh không nhổ một ngọn cỏ, nhảy lên ngựa quay về.

Khi Arpad, con đẻ của vua, mang về cho ông quả mận bạc, vua phá lên cười:

- Này, con ta, người chẳng đi đâu xa, vườn mận bạc ở cách biên cương của vương quốc chúng ta có vài bước! Khi ta bằng tuổi người, sáng nào ta và ông bạn ta cũng đến vườn mận bạc, trước bữa điếm tâm.

Hôm sau, Yanoche trình diện với quả táo vàng.

- Thế này mà người bảo là đi khắp thế giới à! Thằng con tội nghiệp! Vườn táo vàng ở không xa biên giới của vương quốc chúng ta. Khi ta bằng tuổi người, ông bạn và ta, hầu như chiều nào chúng ta cũng đến đó thăm quan.

Hai hoàng tử rất thất vọng về cách đón tiếp của vua cha. Họ hối tiếc vì đã không đủ tò mò, không đi xa hơn nữa. Họ tự hỏi không biết Godjavère sẽ mang về cái gì.

Họ vui mừng xiết bao khi ngày nọ thấy người em trở về với hai bàn tay trắng, Godjavère nói với cha:

- Thừa cha, con chẳng tìm được gì trên thế giới cả, còn cái gì trên thế giới mà cha không thấy vì cha đã đi khắp mọi nơi và đã thấy tất cả. Tuy nhiên con còn muốn đi xa hơn nữa. Nhưng con xin cha một thứ. Cha hãy cho con những quần áo cũ xưa kia cha đã mặc khi xung trận, thanh kiếm cũ cha đã đeo, cả con ngựa cha đã cưỡi.

Nhà vua không còn tin vào tai mình, ông nói:

- Quần áo ta mặc xưa đã thủng và sờn cả rồi, thanh kiếm cũ đã han gỉ. Còn con ngựa thì què, nay gần như mù.

Nhưng vì Godjavère nài nỉ mãi nên vua đành nhượng bộ, nói:

- Người sẽ tìm thấy quần áo cũ của ta và thanh kiếm gỉ trên tầng áp mái. Còn con ngựa, ta đã sai tổng ra khỏi chuồng ngựa, vì nó chẳng còn được việc gì. Người sẽ tìm thấy nó phía sau kia, nơi người ta vất đồ bỏ.

Godjavère cảm tạ vua rồi đi.

Trên tầng áp mái anh tìm được quần áo cũ và thanh kiếm. Vải đã sờn và phai màu nhưng khi Godjavère mặc vào, thấy vừa vặn như được may đo cho anh. Anh lau chùi thanh kiếm gỉ, đeo vào và ra sau tàu ngựa. Bên đồng rúc, anh thấy con ngựa già, mù dờ. Anh cố nâng nó đứng lên. Nhưng khi hiểu rằng sự cố gắng của mình là vô ích, anh vác con ngựa lên lưng và lên đường tìm lại lâu đài vàng. Nhưng khi anh vừa ra khỏi cung điện của cha, thì con ngựa hí lên và cất tiếng người:

- Đốt lửa lên, Godjavère, cho tôi ăn lửa.

Godjavère làm theo. Anh đặt con ngựa xuống đất, đốt lửa và nói với con ngựa.

- Ta phải cho mi ăn bằng cách nào?

- Lấy một cành cây, cho vào đồng lửa, khi cành cây bắt lửa thì nhét vào mồm tôi.

Khắc nói, khắc làm. Sau khi nuốt cành củi cháy, con ngựa nhảy chồm lên, Godjavère lạng đi vì kinh ngạc thấy trước mặt mình một con vật khác hẳn, không phải là con ngựa mù dờ mà là một con tuấn mã đẹp đẽ, lông đen dày, mượt mà. Mắt nó bốc ra ánh chớp lửa, bồm dưng trong gió, móng dậm nôn nóng xuống đất.

- Hãy cười lên tôi, Godjavère, con ngựa hí lên. Nhưng ngồi cho vững vì tôi phi nhanh như gió đấy.

Godjavère nhảy lên ngựa. Nó lao nhanh như một mũi tên. Chẳng bao lâu, cả hai đã tới vườn mận bạc, Godjavère chưa kịp lấy lại hơi thì họ đã bỏ xa vườn táo vàng. Thêm một thoáng chốc chạy đến chóng mặt, con ngựa dừng lại trước rừng kim cương.

- Bây giờ nghe kĩ đây, Godjavère. Mụ già ngồi trên chiếc ghế xoay trước lầu đài là một mụ phù thủy độc ác. Mụ đã bỏ bùa chủ nhân của lầu đài kim cương, con gái và gia nhân của ông ta; họ đã thành tù nhân của cây, hoa, cỏ. Chủ nhân của lầu đài là bạn của cha anh, người đã theo cha anh trong các trận chiến khi họ còn trẻ. Cha anh không biết nỗi bất hạnh đã giáng xuống đầu chiến hữu của mình. Anh phải giải thoát ông bạn này, giết mụ phù thủy độc ác. Anh sẽ làm như thế này: Khi mụ già quay lưng lại, anh sẽ nhảy chồm lên mụ, tước thanh kiếm và cái kèn. Nhưng phải làm rất nhanh, phải đoạt lại đồ vật cùng lúc, không cho mụ có thì giờ vung kiếm hay thổi kèn. Nếu không thì anh toi đời. Khi anh đoạt được thanh kiếm và cái kèn thì phải lập tức chặt đầu mụ phù thủy. Anh có thể làm được không?

- Tại sao không? Godjavère cười, nói. Khó gì.

Anh chờ cái ghế xoay đi và khi trông thấy lưng của mục già, anh nói thầm vào tai ngựa: "Bây giờ đây!" Con ngựa chồm lên, Godjavère một tay giằng kiếm của mục phù thủy, tay kia đoạt chiếc kèn. Trước khi mục già kịp định thần, Godjavère vung kiếm, chém đầu mục già, cái đầu với mũ miện nạm kim cương rơi xuống đất, lăn đến dưới cửa sổ của tòa lâu đài bị phù phép.

Rừng kim cương, cây cối, hoa, cỏ trong nháy mắt biến mất, thay vào đó hiện ra một đám đông rực rỡ. Bà đầu bếp, người phụ bếp, những hầu phòng, những gia nhân, người mã phu và những phụ tá. Mọi người kêu lên vui sướng. Cửa sổ lâu đài mở ra như có phép màu, ở một trong những khung cửa sổ là nhà vua, trong một khung cửa sổ khác, là công chúa đẹp mê hồn.

- Vương miện nạm kim cương của ta! Nhà vua kêu lên. Đưa ta vương miện!

nhưng đám gia nhân sợ không dám động đến cái đầu mục phù thủy. Tức thì Godjavère nhảy xuống ngựa, lột cái mũ miện trên đầu mục đưa cho vua, cúi chào cung kính.

- Anh là một chàng trai dũng cảm. Ta cảm ơn anh. Anh đã giải thoát cho chúng ta, chấm dứt những năm dài bị nguyên rủa. Bây giờ nói cho ta hay anh là ai.

Godjavère trả lời:

- Thưa đại vương, ngài không nhận ra thanh kiếm và bộ quần áo này sao?

- Có chứ! Thanh kiếm và bộ quần áo của ông bạn cố tri của ta, anh là con ông à?

- Tôi là con ông. Tên tôi là Godjavère.

- Và đây là con ngựa của ông bạn. Chắc chắn ta nhận ra nó! Godjavère,

công chúa đây là con gái duy nhất của ta. Nếu nó ưng thuận, ta muốn gả cho anh làm vợ.

Godjavère thấy công chúa đẹp mê hồn, nhưng anh còn yêu cha mình hơn tất cả. Anh tâm với vua:

- Cháu muốn trước hết quay về nhà và xin phép cha cháu cho kết hôn với con gái bác.

- Nói thế là tốt.

- Vua rút từ tay ra một chiếc nhẫn vàng nạm kim cương, đưa cho Godjavère và nói:

- Hãy đưa chiếc nhẫn này cho cha cháu xem, nói với ông rằng người giao chiếc nhẫn này muốn gả con gái cho cháu. Chắc chắn ông sẽ nhận lời.

Godjavère đeo nhẫn vào ngón tay, từ biệt vua và công chúa, lên ngựa ra đi.

Chẳng bao lâu, lâu đài của phụ vương đã hiện ra. Bỗng con ngựa dừng lại và nói:

- Tốt hơn cả là tôi trở lại thành nguyên hình như xưa, như trước khi chàng cho tôi ăn lửa. Nhưng hãy rút một cái lông đuôi của tôi. Nếu khi nào cần đến tôi, hãy quấn sợi lông quanh ngón tay, tôi sẵn sàng phục vụ chàng.

Godjavère nhổ một cái lông ở đuôi ngựa. Lập tức, con tuấn mã đẹp biến mất, thay vào là một con ngựa già trụi lông và mệt lử lê bước tới đứng phé thải sau chuồng ngựa. Nó đứng không vững. Godjavère vác nó trên lưng, đi về phía lâu đài.

Từ cửa sổ, Arpad và Yanoche trông thấy em về, vác con ngựa già trên lưng.

Bọn họ cố nín cười, chạy đến báo tin với cha. Ông vua già không cười. Trán ông nhăn lại, ông đọi con.

Godjavère cung kính cúi rạp trước cha, hôn tay ông và nói.

- Trình Phụ vương, một lần nữa, con chẳng mang về được gì mà cha không biết. Ngược lại, con sẽ biếu cha một vật mà chắc chắn cha biết rất rõ.

Anh rút nhẫn khỏi tay, dâng lên vua.

- Đây là cái nhẫn của ông bạn già của ta! Con đã gặp ông bạn thời thanh xuân của ta à? Sức khỏe của ông ấy ra sao? Nói cho ta hay nào!

Godjavère kể tỉ mỉ cuộc phiêu lưu của anh. Vua chăm chú lắng nghe. Nhưng mặt ông càng u ám. Ông nghĩ thầm, chẳng lẽ con con chó sẽ lấy con gái độc nhất của bạn ta sao, người bạn còn giàu có, hùng mạnh hơn ta. Thà là để công chúa lấy con đẻ của ta. Ông định bỏ cái nhẫn vào túi, nhưng Godjavère nói:

- Cha cho con xin lại cái nhẫn. Nó không phải của con. Bạn của cha chỉ cho con mượn thôi.

Vua trả lại nhẫn. Vàng trán vẫn nhăn lại, ông không nói với Godjavère ông có cho phép anh lấy công chúa hay không.

ông phán:

- Để xem đã. Ta đang đau đầu, chuyện này sẽ nói lại sau.

Godjavère đi ra. Anh đã kể với vua cha đủ mọi chuyện, trừ một điều là, anh đã cho con ngựa già ăn lửa như thế nào. Nhưng nhà vua biết rất rõ con ngựa này, con vật xưa kia đã từng mang ông đi trận mạc, khi nó đã già và tàn tật

thì ông lại cho vất ra đồng phế thải. Giờ đây ông tự hỏi: Ông hành động như thế có đúng không. Ông cho gọi người con đẻ, Arpad, đến và nói:

- Con hãy ra sau chuồng ngựa. Trên đồng phế thải con sẽ thấy một con ngựa già đã từng mang Godjavère đi khắp đó đây. Con hãy băng bó cho nó, cho nó lúa mạch. Khi nó đã lại sức, con hãy cưỡi lên, để tự nó mang con đi đến đâu tùy nó.

- Thế nào? Con nghèo già mà em con đã vác trên lưng về ư? Arpad phản ứng.

- Phải, con ngựa đã đưa em con đi xa hơn cả hai con dù các con đã cưỡi trên những con ngựa đẹp. Hãy đi đi và làm theo lời ta nói.

Làm thế nào bây giờ? Arpad chỉ còn có cách là làm theo lệnh vua. Anh ta ra sau chuồng ngựa tìm con ngựa già. Anh ta muốn nó đứng dậy nhưng không được. Nổi giận, Arpad lấy roi ngựa đánh con vật. Godjavère đi ngang, trông thấy:

- Tại sao anh đánh con vật tội nghiệp này?

Arpad quát lên:

- Vì nó không chịu đứng lên. Cha chúng ta ra lệnh cho ta rằng phải băng bó cho nó, cho nó ăn lúa mạch và đi theo nó khắp thế giới như mi đã làm.

Godjavère hiểu rằng cha mình không muốn anh lấy con gái ông bạn.

Anh rất buồn, nhưng vì tôn trọng ý muốn của cha, anh nói với người anh:

- Hãy làm như cha ra lệnh. Nhưng đừng cho nó ăn lúa mạch, hãy đốt một đồng lửa và nuôi nó bằng lửa.

- Chú có điên không đấy?

- Cứ làm như tôi nói. Godjavère trả lời, giọng buồn bã. Đây không phải là một con ngựa như những con ngựa khác... cho nó ăn lửa và nó sẽ mang anh đến nơi anh muốn...

Đoạn, anh quay đi.

Arpad lưỡng lự một chút rồi làm theo lời em nói. Anh ta đốt một ngọn lửa, cho nó ăn những lưỡi lửa. Sau khi ăn lửa, con ngựa lại biến thành một con tuấn mã hiếu động. Arpad nhảy lên lưng nó và con ngựa phi như gió. Nó đưa Arpad đến lâu đài tường nạm kim cương. Nhà vua trông thấy anh từ cửa sổ, chạy ra đón anh. Ông tưởng sẽ gặp lại Godjavère... Công chúa cũng chạy lại đón vị hôn phu. Trông thấy nàng công chúa trẻ, Arpad lặng đi vì ngạc nhiên. Chưa bao giờ anh ta thấy một cô gái đẹp đến thế.

- Hãy là người được nghênh đón. Nếu cha con cho con trở lại đây, có nghĩa là ông cho phép con được kết hôn với con gái ta, đúng không?

Rất lúng túng, Arpad giả dối đáp rằng phải.

- Vậy thì chúng ta có thể làm lễ mừng đám cưới. Nhưng trước hết, hãy trả ta chiếc nhẫn.

- Chiếc nhẫn nào ạ?

Nhà vua sầm mặt.

- Chiếc nhẫn ta giao cho con để cho cha con nhận ra. Ông nói, giọng nghiêm khắc. Hay cha con đã giữ lại nó.

- Ông không nói gì với con và con cũng chưa từng trông thấy chiếc nhẫn

của người.

Nhà vua vô cùng tức giận.

- Mi là một tên nói dối, một thằng ăn cắp, nhà vua kêu lên. Ta sẽ không gả con gái cho mi và sẽ tống mi vào nhà tù. Ông gọi quân hầu, trói chặt chân tay Arpad, ném vào nhà giam.

ở lâu đài của mình, nhà vua chờ đợi hoài tin tức của Arpad. Nhiều ngày qua, nhiều tuần trôi qua, vẫn chẳng thấy gì. Ông bắt đầu lo ngại. Ông lưỡng lự rất lâu, nhưng cuối cùng chẳng biết làm thế nào, ông cho gọi Godjavère. Không dám nhìn thẳng vào mặt anh, ông nói:

- Ta đã phái anh con đi khắp đó đây với con ngựa già. Nó ra đi rất lâu mà chẳng có tin tức gì. Ta sợ đã có điều gì bất hạnh xảy ra với nó. Trong ba con, Arpad là con đẽ đục nhất của ta. Ta đã nuôi dạy cả ba đứa cùng một lúc, nhưng chỉ có một là mang dòng máu của ta. Thứ lỗi cho cha vì đã làm điều không phải với con, nhưng ta muốn nó được lấy con gái ông bạn già của ta, người mà con đã giải thoát. Nhưng Arpad không trở về; con hãy giúp ta tìm lại được Arpad, hỏi đứa con của con chó, đổi lại tất cả công ơn ta đã làm cho con.

- Thế nào! Cha gọi con là con của con chó à?

- Đúng thế.

Rồi vua kể lại cho anh nghe câu chuyện về bà già Di-gan và con cá. Godjavère im lặng nghe. Khi nhà vua kể xong, chàng trai hôn tay ông, nói:

- Cám ơn người đã đối xử với con như con suốt những năm qua. Con sẽ tìm ra Arpad và sẽ đưa về cho người bình an vô sự.

Anh cúi rạp mình sát đất và ra đi.

Khi Godjavère ra khỏi lâu đài, anh lấy trong túi ra cái đuôi ngựa, quần quanh ngón tay. Bất thành linh con tuấn mã hăng hái hiện ra, chẳng biết từ đâu. Godjavère nhảy lên mình ngựa, cả hai bay về phía lâu đài kim cương. Đến cổng, Godjavère xuống ngựa, chạy đến trước vua. Trông thấy chàng trai, nhà vua đỏ mặt tức giận, kêu lên:

- Mi ở đây à! Nhưng làm cách nào mi thoát khỏi nhà tù?

- Con đến do cha con ủy thác trả lại người chiếc nhẫn người đã giao cho con.

- Nhưng mi đã nói rằng mi chưa từng trông thấy chiếc nhẫn cơ mà! Mi đã dối ta và ta đã bỏ tù mi.

- Không phải con. Đó là anh Arpad của con. Người cần biết chúng con là ba anh em giống nhau như đúc, Arpad đã định thế chỗ của con. Anh đã khẳng định rằng anh chưa từng trông thấy cái nhẫn và anh nói thật. Anh vô tội. Xin người hãy thả anh ra, cho anh về với cha của chúng con.

Nhà vua hạ lệnh thả ngay Arpad. Chàng trai này rất sung sướng được thấy lại ánh sáng mặt trời. Anh ta chỉ có một mong ước là nhanh chóng trở về nhà. Anh hỏi Godjavère mượn con ngựa:

- Thứ lỗi cho anh đã không chờ được đám cưới của em với công chúa, nhưng cha chúng ta đang lo phiền lắm, anh muốn làm ông yên lòng càng mau càng tốt.

- Anh có lý, Godjavère nói.

Và Godjavère, con của con chó đã kết duyên với con gái của đức vua của lâu đài kim cương. Hai người sống rất hạnh phúc, con cái của họ đều tốt bụng và dũng cảm như cha chúng...

Nàng công chúa của núi băng

BÊN KIA BẢY NGỌN NÚI VÀ BẢY DÒNG SÔNG, ở xứ sở mà cát chảy như nước và nước có thể cày được như cát, có một bà nhờ một mụ phù thủy Di-gan giúp đỡ mà cuối cùng sinh được một đứa con trai, tên là Fedma. Bố mẹ của Fedma đã cao tuổi, và họ sẽ chết trước khi con trai đến tuổi thành người. Fedma thừa hưởng của bố mẹ những điền trang rộng lớn. Khắp nơi bà con khuyên anh lấy vợ sớm nhưng anh không ưng một cô gái nào. Bạn bè anh nói:

- Đừng khó tính, Fedma. Cuối cùng anh sẽ chẳng tìm được vợ.

- Tôi còn thì giờ mà! Fedma cười đáp.

Vua của đất nước bên kia bảy ngọn núi có một cô con gái đem lòng yêu Fedma. Nàng nhiều tuổi hơn anh vài ba năm. Hơn một lần, nàng cho đánh tiếng với Fedma rằng nàng thích anh. Nhưng vì chàng trẻ tuổi vẫn lạnh lùng, một bận nàng tuyên bố thẳng rằng nàng muốn lấy anh.

- Nàng đã chu du khắp đó đây, nàng lại rất thông minh, Fedma trả lời. Còn tôi, tôi chẳng đi đâu cả, tôi lại ngốc nghếch. Trước khi lấy vợ, tôi muốn đi xem những gì xảy ra bên ngoài xứ sở của chúng ta.

Công chúa tức giận kêu lên:

- Nếu anh muốn thì cứ đi đi. Hãy đến nước Thụy Điển, ở đó anh sẽ tìm được một người đàn bà có trái tim băng giá như tim anh.

- Người đàn bà nàng nói là ai vậy?

- Tên cô ta là Tindir Gudrun - một mụ phù thủy độc ác sống trên núi băng với anh mụ là Hormonde Vô địch.

- Cô ta đẹp không?

- Đẹp, nhưng độc ác. Cô biến những kẻ thành hôn thành những tảng băng. Nhưng anh thì chẳng cần đến đây để bị phù phép, anh đã là một tảng băng rồi!

Nàng quay lưng lại Fedma và bỏ đi.

Fedma đi hỏi hết người này đến người khác. Anh muốn biết rõ về Tindir Gudrun. Một số bạn anh có nghe nói về người đẹp, một số khác chẳng biết đến tên nàng nữa. Fedma tự nhủ: Thế giới rộng lớn có biết bao nhiêu người và sẽ có nhiều người có thể chỉ dẫn cho anh. Anh cưỡi ngựa lên đường, chỉ mang theo một túi tiền và thanh gươm.

Đột nhiên, anh thấy ở một khúc đường quanh có một đám đông. Tò mò, anh đến gần.

- Chỗ kia là một quả đồi có dựng giá treo cổ. Chốc nữa người ta sẽ treo cổ một tên đào ngũ.

Fedma đi theo họ. Đến trước giá treo cổ, anh thấy tên đao phủ đang tròng thòng lọng vào cổ tội nhân.

"Cái gì đang diễn ra trong đầu một kẻ sắp chết treo nhỉ?" Fedma tự nhủ. Anh đến gần để nhìn rõ hơn. Anh ngạc nhiên xiết bao khi thấy tội nhân giống anh như hai giọt nước. Nếu anh không biết chắc mình đang ngồi trên mình ngựa thì anh sẽ nghĩ rằng phút cuối cùng của mình sắp điếm.

Dù sao cũng không thể để một người giống mình như anh em bị treo cổ.

Anh nhảy xuống đất, đến trước đao phủ, nói:

- Tôi có thể chuộc lại người này không?

Tên đao phủ nhìn anh trừng trừng từ đầu đến chân. Hắn thấy rằng mình đang nói chuyện với một chàng trai trẻ giàu có. Hắn trả lời:

- Có tiền thì gì cũng được.

Hắn nhìn Fedma và tội nhân rồi thêm:

- Người này là anh em với anh à?

- Nếu nghĩ cho kỹ thì mỗi người chúng ta đều là anh em của ai đó. Bác đòi bao nhiêu cho mạng sống của con người khốn khổ này?

- Không phải việc của tôi. Đó là việc của vua. Chàng trai này đã đăng lính vào quân đội nhà vua lấy năm mươi đồng đuy-ca. Hắn đào ngũ, bị bắt lại. Hắn không có tiền trả lại năm mươi đuy-ca. Nếu anh trả thay cho hắn, chúng ta sẽ thả hắn ra.

- Đây là một trăm đuy-ca, năm mươi cho vua, năm mươi cho bác.

Anh đưa túi tiền cho tên đao phủ. Tên này vội vàng tháo dây thòng lọng ra khỏi cổ tội nhân.

Fedma hỏi gã trai mà anh vừa cứu mạng:

- Tên anh là gì?

Đáng lẽ cảm ơn, hắn lại nhìn Fedma buồn bã, trả lời chẳng mấy dụi dàng:

- Anh thật nhảm đã vớt tiền qua cửa sổ. Tôi là Rojo, tôi rất khỏe, không dễ

mà treo cổ được tôi đâu. Còn anh, anh là ai? Anh làm tôi nghĩ đến một người, nhưng tôi không nghĩ ra là ai?

- Có lẽ đến chính anh, Fedma cười, bảo. Vì chúng ta giống nhau như đúc. Anh hãy nhìn xem.

Anh lấy một cái gương nhỏ trong túi, đưa cho người kia. Rojo ngạc nhiên, kêu lên:

- Quả vậy, anh nói đúng. Chúng ta giống nhau như hai anh em cùng bố mẹ sinh ra.

- Chính vì thế mà tôi đã chuộc anh. Rojo, anh có muốn làm bạn với tôi không?

- Tôi là dân Di-gan.

- Điều đó không quan trọng, anh vẫn cứ là bạn tôi.

- Đồng ý. Anh tên là gì?

- Fedma.

Rojo nói:

- Tôi sẽ là bạn anh, trung thành cho đến chết.

Hai người bắt tay nhau.

- Bây giờ nói cho tôi biết, Fedma, anh định đi đâu vậy?

- Tôi đến nước Thụy Điển, tìm cô phù thủy xinh đẹp Tindir Gudrun và anh cô là Hormonde. Anh có nghe biết gì không?

- Có. Tôi đã ở Thụy Điển và từng leo lên núi băng, nơi mà Tindir ở.

- Anh đã đến đây à! Fedma kêu lên, rất sung sướng. Như thế thì anh biết đường. Dẫn tôi đến núi băng nhé, vì tôi muốn thấy Tindir Gudrun, xem nàng có thật đẹp như người ta nói không.

- Nàng thật đẹp, nhưng tôi khuyên anh không nên đến nước Thụy Điển.

- Tôi muốn thấy nàng. Nếu thích thì nàng sẽ làm vợ tôi.

Rojo lắc đầu:

- Không dễ đâu. Anh nàng canh giữ nàng ngày đêm - không ai khỏe bằng hấn. Không ai chống cự được với hấn. Hấn đã quyết định không cho phép bất cứ ai đưa em hấn ra khỏi lâu đài băng. Tindir Gudrun nằm trong một quan tài băng. Hai mươi bốn ngọn nến cháy quanh quan tài - vì Tindir hai mươi bốn tuổi. Ai muốn lấy nàng làm vợ thì phải thổi tắt tất cả các cây nến trong một hơi. Người nào thất bại sẽ biến thành tảng băng. Vì chưa một anh chàng cầu hôn nào thành công nên trước lâu đài có một con đường dài đầy những tảng băng.

- Nhưng anh, anh đã đến đây, anh không thử thổi tắt nến à? Làm thế nào mà anh không biến thành một tảng băng?

- Không, tôi không thử. Tôi bị cấm không được lấy vợ, nếu không sẽ bị mất sức mạnh.

- Vậy thì hãy đi với tôi. Anh sẽ thổi tắt hai mươi bốn ngọn nến còn tôi sẽ lấy Tindir Gudrun, Fedma đề nghị.

Rojo lắc đầu:

- Không, bạn ạ.

- Vì anh không đủ khả năng ư?

- Có chứ, tôi có khả năng thổi tắt nến, nhưng vì là bạn anh, tôi muốn anh phải đề phòng. Tindir Gudrun là một nữ phù thủy độc ác, anh cô ta còn tệ hại hơn. Dù anh có lấy được Tindir, Hormonde sẽ tìm cách trả thù và anh sẽ không bao giờ được yên thân.

Fedma là một gã bướng bỉnh.

Anh kêu lên:

- Nhưng tôi muốn lấy công chúa. Tôi biết anh từ chối giúp tôi vì anh không đủ sức thổi một hơi dài tắt hai mươi tư cây nến .

Rojo nổi giận:

- Nếu anh không phải là bạn tôi, tôi sẽ làm cho anh hết muốn nghi ngờ lời nói của tôi. Nhưng vì tôi đã thề làm bạn với anh đến chết, tôi sẽ cho anh một bằng chứng. Anh có trông thấy cây sồi kia không?

Cái cây lớn cách chỗ hai người đứng mười bộ. Rojo hít một hơi thật sâu và thổi vào cây sồi. Cây sồi rung lên như trong gió bão. Rojo hít hơi lần thứ hai và lại thổi. Cây sồi chao nghiêng, thân đổ về phía sau. Rojo thổi lần thứ ba. Cây sồi bật rễ, đổ xuống đất đánh rầm.

- Thế nào, Fedma, anh vẫn không tin tôi chứ?

Fedma lặng đi vì kinh ngạc. Không bao giờ anh tin rằng một hơi thổi có thể đánh bật rễ một cây sồi. Khi đã bớt ngạc nhiên, anh nói:

- Tôi xin lỗi anh bạn. Bây giờ tôi thấy anh rất khỏe. Hãy đi với tôi đến lâu đài băng, giúp tôi chinh phục được Tindir Gudrun. Đi đi, tôi xin anh đấy.

- Vậy thì ta cùng đi, vì chuyện phải như thế.

Hai người bạn lên mình ngựa của Fedma, đi đến thành phố bên cạnh. Ở đó, Fedma mua một con ngựa thứ hai và hai bộ quần áo giống hệt nhau, một cho anh, một cho Rojo. Mặc quần áo vào, không ai có thể phân biệt được họ với nhau nữa. Ngựa của họ cũng y hệt.

Rojo và Fedma đến nước Thụy Điển. Họ đi ngựa nhiều tuần, nhiều tháng đến chân núi băng. Đường lên núi cheo leo, hai anh bạn khó nhọc lắm mới lên tới đỉnh, nơi đó tọa lạc tòa lâu đài băng giá. Một lối đi dài dọc những tảng băng dẫn đến cổng. Những tảng băng rất cao, hình người. Cổng rộng mở. Họ vào một cái sân rộng, có những tảng băng giống những con ngựa. Rojo giải thích: Đây là ngựa của các chàng cầu hôn Tindir Gudrun. Cô phù thủy đã biến chúng thành những tảng băng như chủ chúng.

Bất thành linh hai người thấy trước mắt mình là một người khổng lồ tóc trắng, râu trắng, không biết ở đâu ra. Hắn mời hai người vào nhà và mời ăn. Nhưng thức ăn đều đóng băng.

Trong lúc họ ăn một miếng ga tô phủ kem lạnh băng thì Hormonde Vô địch - đúng là hắn ta - nói:

- Các anh đến cầu hôn em gái ta à?

- Phải, tôi muốn hỏi cô ta làm vợ, Fedma nói.

- Còn người kia. Anh em của anh đấy à?

- Anh ấy tháp tùng tôi.

- Anh có biết thử thách đang chờ anh không?

- Có, Rojo nói.

Hormonde nhìn anh, ngạc nhiên. Hai người nói giọng như nhau. Sau bữa ăn, gã khổng lồ dẫn hai người bạn vào phòng, nơi Tindir Gudrun ngủ trong chiếc quan tài băng. Thoạt nhìn Fedma đã biết rằng anh sẽ không bao giờ lấy một người nào khác. Nàng công chúa đẹp diệu kỳ.

Hai mươi bốn ngọn nến cháy quanh quan tài.

- Anh biết cái gì đang đợi anh chứ. Nếu anh thổi tắt được tất cả các ngọn nến này cùng một lúc, Hormonde nói với một trong hai người giống hệt nhau, vì hẳn chẳng biết ai là người cầu hôn, ai là bạn đồng hành.

Rojo đáp:

- Tôi biết.

- Nếu anh thất bại thì cả hai người sẽ biến thành tảng băng.

- Nhưng nếu tôi thành công anh có để chúng tôi và em anh ra đi không?

- Có, tôi hứa.

- Tốt.

Rojo đứng cách quan tài chừng hai bộ. Anh hít vào thật sâu. Các ngọn nến rung rinh. Rojo lấy hết sức thổi. Tức thì tất cả các ngọn nến tắt phụt cùng một lúc, chiếc quan tài chao đảo trên giá đỡ, rơi xuống đất, vỡ tan thành nghìn mảnh băng. Lặng đi vì ngạc nhiên, Hormonde chăm chăm nhìn chiếc

quan tài. Rojo và Fedma đổi chỗ cho nhau, bây giờ Fedma đứng gần quan tài.

Người đẹp Tindir Gudrun nhồm dậy, mắt phóng ra những tia nhìn điên giân:

- Kẻ nào cả gan làm vỡ giường của ta? Nàng kêu lên, giọng lạnh lạnh như băng.

Fedma bước về phía nàng:

- Chính tôi, thưa mỹ nữ Tindir Gudrun, thứ lỗi cho tôi. Tôi không muốn làm vỡ quan tài của nàng, đó là một tai nạn.

Nhưng việc Rojo đập vỡ quan tài không phải là một tai nạn. Anh biết rõ rằng quyền lực ma thuật của công chúa nằm trong thành quan tài. Anh cũng trông thấy khi đứng dậy, người đẹp đã lấy một số miếng băng vỡ bỏ vào ống tay áo. Fedma thì chỉ dán mắt vào sắc đẹp của Tindir. Anh nói:

- Tôi đã thắng. Nàng sẽ là vợ tôi.

Người đẹp trả lời lạnh lùng:

- Tôi biết tôi không còn có thể làm khác. Chờ tôi ở đây. Tôi sẽ chuẩn bị cho chuyến ra đi.

Và nàng ra khỏi phòng.

Hormonde Vô địch không thể cười được nữa.

- Ta đã hứa để cho em gái ta đi với các anh, hấn nói ừ dột. Ta sẽ giữ lời. Nhưng ta cho các anh một lời khuyên: Hãy mau mau rời khỏi núi này. Nếu các anh chậm trễ, ta không bảo đảm cho tính mạng của các anh đâu. Đến lượt gã khổng lồ ra khỏi phòng.

Rojo lẩm bẩm: "Những cái đó đối với ta chẳng có ý nghĩa gì. Ta đi cho sớm."

Nhưng Fedma chẳng để tai nghe bạn nói. Anh kêu lên:

- Nàng mới đẹp làm sao.

- Cô ấy là loài rắn độc. Rojo nói.

Cửa phòng mở ra; cô gái bước vào, tay cầm một bọc quần áo. Nàng hỏi, giọng gay gắt:

- Trong hai người, ai là vị hôn phu của ta.

- Tôi.

Fedma muốn cầm tay nàng, nhưng nàng giăng lại, cử chỉ thô bạo.

- Người kia là ai? Làm thế nào để phân biệt được các anh?

- Người yêu em là tôi. Fedma nói, say đắm. Nhờ thế em có thể phân biệt được tôi với người anh em của tôi, Rojo. Tên tôi là Fedma.

Ngoài sân, Rojo nhảy lên mình ngựa. Fedma đặt vị hôn thê lên yên phía trước anh. Đến lối đi có những tảng băng, Fedma yêu cầu công chúa.

- Tại sao không trả lại sự sống cho những con người tội nghiệp này? Anh xin em đấy.

- Không thể được. Tindir phản bác. Anh đã đập vỡ quan tài của tôi, đồng thời đã hủy hoại quyền lực ma thuật của tôi. Bây giờ tôi chỉ là một người bình thường như anh.

Họ phi nhanh xuống núi băng và lao về phía biên giới Thụy Điển... Tới đến họ đến gần một cánh rừng âm u. Rojo đề nghị nghỉ qua đêm ở đây. Hai người đàn ông nhặt củi, đốt một đống lửa.

- Em nấu ăn cho chúng tôi đi. Fedma nói với vợ.

- Không. Tôi không được đến gần lửa, Tindir nói phụng phịu. Cô ngồi xa chồng, càng xa càng tốt, lấy trong bọc ra một mảnh băng rồi mút.

Rojo đi lấy nước về nấu súp. Nhưng trở về tiu nghỉu, không tìm thấy một cái giếng, một con suối. Thấy Tindir đang mút miếng băng, anh nói:

- Cho chúng tôi mảnh băng. Tôi sẽ làm cho nó tan trong chảo và chúng ta sẽ có nước.

- Tôi không còn. Tindir nuốt vội miếng băng.

Họ phải đi nằm, bụng rỗng. Rojo canh gác. Fedma và vợ quấn chăn nằm dài trên đất. Khi Fedma muốn ôm lấy vợ, anh rùng mình. Da cô ấy lạnh ngắt. Anh thấy cô nằng gồi đầu trên cái bọc và muốn đẩy anh ra. Tindir nổi cáu:

- Nếu anh muốn chúng ta là bạn, thì đừng động đến quần áo của tôi.

Fedma trả nằng cái bọc vì anh mong ước sẽ giành được sự ưu ái của nằng. Dù nằng có là băng giá, anh vẫn yêu nằng vô độ. Một ngày nào đó, anh tự nhủ, cuối cùng rồi thì nằng cũng sẽ đáp lại tình yêu của anh.

Khi Fedma và vợ đã ngủ, Rojo lén về phía họ, nhẹ nhàng rút bọc quần áo dưới đầu Tindir. Anh ngờ cô nói dối khi bảo nằng không còn mảnh băng nào. Quả nhiên, anh tìm thấy trong bọc những mảnh băng mỏng. Đang rất khát anh nuốt một mảnh, rồi lặng lẽ trở về vị trí canh gác của mình. Lát sau

anh có cảm tưởng nghe thấy nhiều tiếng nói không xa vọng đến, hình như từ ngọn cây. Rojo đồng tai. Anh nghe rõ ràng:

- Nếu hai người đàn ông kia biết rằng sáng mai cái chết đang chờ họ ở cửa rừng thì họ sẽ trốn đi, tôi chắc chắn thế.

- Khẽ chứ, bạn, dè chừng đấy. Nếu một trong hai người đã nuốt một mảnh băng trong quan tài của Tindir thì anh ta có thể nghe thấy chúng ta.

- Sợ gì, một tiếng nói thứ ba tiếp lời. Ngay dù anh chàng canh gác có hiểu lời chúng ta, anh ta cũng không dám tố cáo với bạn. Nếu không chân anh ta sẽ biến thành băng.

Sau đó có tiếng vỗ cánh mạnh. Rojo ngẩng đầu lên, trông thấy ba con quạ đen lớn bay lên từ vòm lá.

Sáng ra, mấy người lại lên yên, Fedma tiến về phía rừng, Rojo giữ lại.

- Đừng đi rừng này. Tốt hơn cả là đi vòng.

- Tại sao?

- Tôi không thích, Rojo lững lơ đáp.

Họ đi vòng quanh rừng. Sau suốt một ngày đi ngựa, chiều tối họ đến bờ một con sông lớn. Họ quyết định nghỉ đêm trên bờ sông, đợi sáng ra sẽ qua quăng vượt sông gần đó. Họ đốt lửa và lần này họ tha hồ lấy nước nấu súp. Hai người đàn ông ăn uống ngon lành nhưng Tindir Gudrun từ chối không ăn súp nóng.

Đến lượt Fedma canh gác. Nhưng Rojo tuyên bố anh không mệt tí nào và sẵn sàng gác một đêm nữa. Fedma bằng lòng quá, ngủ dài bên vợ. Anh có

cảm tưởng cô nàng bớt lạnh hơn hôm trước. Anh tìm cách sưởi ấm cho nàng bằng hơi thở của mình.

Khi cặp vợ chồng đã ngủ yên, Rojo lườn về phía họ, lấy trộm một mảnh băng nữa trong bọc của Tindir. Vừa nuốt xong mảnh băng, anh lại nghe tiếng nói hôm trước.

- Nếu hai người kia biết rằng sớm mai, khi họ qua quãng vượt sông, nước sẽ dâng lên và nhấn chìm họ, thì chắc chắn họ sẽ chuồn.

- Khẽ chứ, tiếng nói thứ hai thì thào, nếu người canh gác đã ném mảnh băng trong quan tài của Tindir Gudrun thì sao?

- Quan trọng gì dù hấn có hiểu chúng ta. Nếu hấn báo cho bạn biết, hấn sẽ hóa đá từ chân lên đến mình.

Rojo lại nghe tiếng vỗ cánh. Anh biết mình đã trót nghe được ba con qua nói chuyện với nhau.

Sáng ra, khi Fedma muốn vượt sông, Rogo giữ lại.

- Đừng qua chỗ này, tôi xin anh. Chúng ta cứ tiếp tục đi dọc bờ sông, chúng ta sẽ qua sông chỗ khác.

Fedma không hài lòng, anh rất muốn vượt sông, nhưng vì Rojo nài mãi nên cuối cùng phải nghe theo lời khuyên của bạn.

Hôm sau họ qua biên giới Thụy Điển và đoạn còn lại của cuộc hành trình diễn ra suôn sẻ.

Khi họ đến trang trại của Fedma, vị chủ nhân trân trọng dành cho Rojo căn phòng tốt nhất:

- Anh đã làm cho tôi rất nhiều việc, anh nói với Rojo. Tôi xin tặng anh một nơi cư trú suốt đời.

- Cảm ơn, tôi xin vui lòng nhận, Rojo trả lời.

Một năm trôi qua, Tindir Gudrun sinh được một bé trai, Fedma hân hoan. Anh mời đông đảo bạn hữu đến để mừng ngày sinh của đứa con đầu lòng. Trên bàn tiệc, tất cả các thực khách đều uống rượu mừng đứa bé mới sinh. Riêng Rojo không bao giờ uống rượu để không mất sức mạnh. Anh rời phòng, đi bách bộ trong vườn, dạo quanh dưới các vòm cây. Chợt anh nghe những tiếng nói quen thuộc:

- Nếu kẻ đang mở tiệc mừng ngày sinh của con biết rằng đêm nay Hormonde Vô địch phá một con chim lợn đến ăn trộm con anh ta, thì chắc hẳn niềm vui của anh ta sẽ tan biến. Con quạ thứ nhất cất tiếng rè rè.

- Nói khê chứ, con thứ hai nói. Người đang dạo chơi dưới cây kia có thể đã ăn băng trong quan tài của Tindir. Đã hai lần, anh ta ngăn cản được Hormonde thực hiện mưu đồ của mình. Anh ta có thể cảnh báo bạn để phòng lần thứ ba.

- Nếu hắn làm thế, con quạ thứ ba quàng quạc, hắn sẽ hóa đá từ chân đến đầu.

Một lần nữa Rojo trông thấy ba con chim đen lớn bay lượn trên đầu mình.

Anh quay về nhà, vào phòng mình. Thanh kiếm dài, nhọn treo trên tường. Anh đeo kiếm, nhẹ bước đến trước cửa phòng ngủ của hai mẹ con Tindir. Khách khứa đã về cả. Căn nhà chìm trong giấc ngủ.

Rojo gõ nhẹ vào cửa.

- Anh Fedma hả? Tindir hỏi.

- Anh đây.

Tindir mở cửa cho anh rồi lại quay vào ngủ tiếp. Rojo nằm dài bên nàg, đặt thanh kiếm dài, nhọn giữa hai người.

- Anh làm gì thế? Tại sao anh đặt thanh kiếm giữa chúng ta?

- Anh có lý do của anh.

Rojo quay lưng lại Tindir, vờ ngủ. Nhưng anh vẫn thức. Lát sau thấy Tindir đã ngủ, anh ngồi dậy, nấp dưới cửa sổ, kiếm trong tay.

Nửa đêm, cửa sổ mở rộng, một con chim rất lớn đậu trên gờ cửa sổ.

Rojo lấy đà, chỉ bằng một nhát kiếm, anh chặt đầu con chim săn mồi. Cái đầu đen lăn trong phòng nhưng mình chim thì rơi xuống vườn. Rojo nhặt cái đầu máu me, ném đi.

Mọi việc diễn ra không một tiếng kêu. Tindir Gudrun tiếp tục ngủ yên lành. Rojo muốn đi ra, nhưng khi qua cạnh giường thấy trên mặt Tindir có mấy giọt máu. Chắc hẳn máu trên đầu chim đã bắn vào. Anh muốn lau má cho nàg để sáng mai khi soi gương nàg khỏi sợ. Nhưng anh thấy bàn tay mình còn vấy máu. Không muốn đánh thức thiếu phụ dậy, anh cúi xuống liếm nhẹ má nàg. Đúng lúc ấy Tindir mở mắt. Thấy một khuôn mặt đàn ông cúi xuống mình, nàg tưởng đó là Fedma đang hôn nàg. Nàg mỉm cười, vòng tay ôm cổ chồng. Nhưng Rojo vùng ra đột ngột.

- Anh làm sao vậy?

Đột nhiên Tindir trông thấy bàn tay Rojo đầy máu.

Nàng kêu lên kinh hoàng, tiếng kêu to đánh thức Fedma đang ngủ ở phòng bên cạnh. Anh này nhảy bổ vào phòng vợ.

- Em sao thế ?

Anh trông thấy bạn, kiếm trong tay, đứng gần giường vợ mình. Anh lao vào Rojo: Anh muốn giết vợ tôi chẳng!

Anh Di-gan né tránh bằng một cử chỉ nhanh nhẹn.

- Đừng nói nhảm! Vì lẽ gì tôi muốn giết Tindir?

Người thiếu phụ trẻ vẫn còn sợ, đứng trên giường.

- Không, hẳn ta không muốn giết em. Hẳn ta lẻn vào phòng em, làm cho em tưởng rằng đó là anh. Em đã không nhận ra hẳn - Các người giống nhau như đúc. Và hẳn muốn hôn em.

- Không phải thế, Rojo làu bàu.

- Đúng, đúng thế. Em tỉnh dậy đúng lúc hẳn muốn hôn em. Bàn tay hẳn đầy máu. Vì thế em kêu lên.

Bất thành, nàng rên lên tuyệt vọng, nhảy khỏi giường, lao về phía chiếc nôi:

- Con chúng ta... Hẳn đã giết con chúng ta.

Nhưng đứa trẻ vẫn đang ngủ ngon lành. Khi Tindir bế nó lên tay, nó chỉ ê a tí chút.

- Tại sao anh chị có thể nghĩ rằng tôi có thể làm điều xấu? Rojo nói, rất buồn bã. Hãy nhìn qua cửa sổ. Anh chị sẽ thấy đầu và mình của con chim

chết. Nó đã muốn cướp con của anh chị. Con chim này là do Hormonde Vô địch phái đến. Hấn muốn trả thù vì đã mất em gái. Tôi đã giết con chim để cứu cháu bé. Vì thế mà tay và quần áo tôi đầy máu.

Fedma nhìn qua cửa sổ, thấy rằng bạn mình đã nói đúng. Anh chạy lại bạn để cảm ơn và hỏi:

- Nhưng do đâu mà anh biết con chúng tôi gặp nguy hiểm?

- Tôi có một linh cảm... Rojo nói ngập ngừng

Fedma thấy bạn giấu anh điều gì.

- Tại sao anh không báo cho tôi biết mà lại lên vào phòng vợ tôi, làm cho cô ấy lầm tưởng là tôi, anh hỏi với một thoáng nghi ngờ.

- Tôi không thể nói cho anh biết được, Rojo nói, vẻ mặt càng u ám.

Mọi câu hỏi của Fedma đều không có lời giải đáp.

Từ ngày đó, có một sự rạn nứt trong tình bạn của hai người đàn ông. Về phần mình. Tindir chưa bao giờ có cảm tình với bạn chồng. Nàng quán quýt với Fedma và ghen tức vì thời gian chồng dành cho Rojo. Nàng tìm mọi cách để cho hai người đó ky với nhau. Fedma đã nghĩ đến việc đuổi Rojo ra khỏi nhà nhưng rồi anh lại nhớ đến tất cả những gì bạn đã làm cho mình. Không nhờ sự giúp đỡ của bạn, không bao giờ anh chinh phục được Tindir. Làm sao lại đuổi anh ấy ra khỏi cửa, trong khi anh đã tặng bạn anh một nơi cư ngụ suốt đời?

Một hôm người vợ thúc ép chồng phải chia tay với Rojo. Cô ta vờ rằng Rojo đã tán tỉnh cô. Đột nhiên, Fedma kêu lên:

- Không, anh không tin. Nếu Rojo muốn thì anh ấy đã có thể lấy em. Anh

ấy đã trèo lên núi băng, đã trông thấy em trước anh. Anh ấy đã đưa anh đến với em, và chính anh ấy chứ không phải anh, đã thổi tắt các ngọn nến!

- Thế nào? Anh ta đã thổi tắt nến chứ không phải anh?

Fedma hiểu rằng anh đã tự tố cáo mình nhưng quá trễ rồi.

- Phải, chính anh ấy. Nhưng anh ấy không muốn lấy em, vì sợ mất sức khỏe vô song của mình.

Tindir Gudrun tái người vì giận. Không nói một lời, nàng quay đi. Khám phá này càng nung nấu thêm lòng căm hờn của nàng với Rojo. Thế nào? Hấn đã trông thấy sắc đẹp của nàng nhưng vô cảm. Hấn đã làm được việc mà hàng trăm kẻ cầu hôn đã thất bại, nhưng hấn đã từ chối Tindir Gudrun, nhường cho bạn. Không bao giờ Tindir tha thứ cho hấn.

Fedma hồi tiếc cay đắng vì đã trót lỡ lời. Vì khi biết ai là người đã thổi tắt nến, vợ anh lại trở nên lạnh nhạt. Từ lâu những mảnh băng giầu trong bọc đã tan chảy. Tưởng đâu tình yêu của Fedma đã làm cho băng giá trong tim Tindir tan chảy. Nhưng nay nó lại y nguyên như ngày nàng bước qua ngưỡng cửa nhà Fedma.

Một ngày kia, Fedma cảm thấy không còn chịu nổi sự lạnh lẽo của vợ. Anh biết chỉ có một cách để lấy lại tình yêu của nàng, đó là đuổi Rojo ra khỏi nhà. Nhưng anh không có cam đảm. Anh gặp Rojo ngày một ít hơn. Tình cờ gặp nhau, anh còn quay mặt đi để khỏi phải chào.

Rojo thấy rõ bạn không còn yêu mình. Anh rất buồn. Anh cảm thấy sự có mặt của mình làm Fedma trĩu nặng. Một hôm, anh chủ động:

- Bạn à, anh nói buồn bã, tôi thấy rằng anh đã mệt mỏi vì tôi. Tôi không muốn áp đặt cho anh sự có mặt của tôi nữa. Nhưng trước khi chia tay, tôi muốn từ biệt anh.

Fedma khó giấu nổi sự vui mừng.

- Tôi không muốn giữ anh lại, nếu anh không được sung sướng ở nhà chúng tôi. Nhưng tôi không muốn để lại cho anh một ký ức xấu về chúng tôi. Tôi sẽ tặng anh một số tiền và anh có thể chọn con ngựa tốt nhất trong chuồng ngựa của tôi.

- Cảm ơn. Tôi sẽ lấy ngựa, nhưng tiền thì tôi không muốn. Nói đoạn, anh bắt tay bạn và ra đi.

Rojo không có bằng hữu, không có gia đình. Một đêm, anh nằm dưới tán lá rậm rạp của một cái cây, cuộn mình trong một cái chăn, muốn ngủ. Nhưng tình cờ, anh nghe trên đầu tiếng quạc quạc quen thuộc của những con quạ:

- Đây là con người mà bạn hẳn đã tỏ ra rất vô ơn, con quạ thứ nhất nói. Kia là phần thưởng cho lòng trung thành, tận tụy của anh ta. Bây giờ anh ta không có nổi một mái nhà trên đầu.

- Nếu anh ta biết anh ta có thể dễ dàng trở nên giàu có, giàu có hơn nhiều người bạn thay lòng đổi dạ của anh ta. Con quạ thứ hai nói. Anh ta có thể đi tìm Hormonde Vô địch - Vô địch vì không ai như chúng ta lại biết được tối nào sau khi lau mình, Hormonde cũng để sức mạnh của mình trong chiếc khăn lau. Ha, ha, ha!

- Đừng kêu to thế, con thứ ba cự. Nếu anh ta hiểu được tiếng nói của chúng ta? Nhớ rằng chính hẳn đã giết con chim lớn, người anh em của chúng ta vào ngày chúng ta đã nói về việc bắt cóc con của Fedma.

Lời nói của con quạ thứ ba làm cho hai bạn nó lo sợ. Chúng bay đi tức thì trong tiếng vỗ cánh âm âm. Nhưng giờ đây Rojo đã biết sẽ phải đi đâu.

Sáng hôm sau, anh nhảy lên lưng ngựa, đi thẳng hướng núi băng. Anh trèo

lên núi, vẫn trên mình con ngựa, đi vào sân lâu đài. Hormonde Vô địch tiến ra gặp anh.

- Người đến đây làm gì, Hormonde nói, giọng dọa nạt. Em gái ta đã bỏ ta ra đi, và ta, ta không tiếp khách.

- Người không nhận ra ta sao? Rojo cười, trả lời. Hormonde lại gần.

- Người là một trong hai người đàn ông đã cướp đoạt em gái ta. Khốn cho người rồi. Lần này ta sẽ không để cho người sống mà ra khỏi đây.

Hormode tuốt kiếm, định nhảy xổ vào Rojo. Mạnh mẽ và mềm dẻo, Rojo tránh được đòn đánh.

- Bình tĩnh nào, Hormonde Vô địch. Ta đến đây với tư cách là bạn, nếu người muốn chúng ta cùng trả thù con người đã đi với em gái người. Ta biết người căm thù hấn không kém gì ta. Cho đến nay, mọi mưu mô của người đều thất bại. Ta, ta có thể bảo cho người làm cách nào giết được hấn.

Hormonde dừng lại, sững sốt nhưng vẫn còn nghi hoặc.

- Vì sao mi căm thù người đã đi với em gái ta? Mi là anh em của nó, đúng không?

- Xưa kia ta là bạn, là anh em của hấn, nhưng bây giờ ta là kẻ thù của hấn, vì hấn đã phản bội ta. Hấn đã tống ta ra khỏi cửa như ném đi một con chó, khi hấn không cần ta nữa. Hấn đã bắt ta ra khỏi nhà sau khi đã tặng cho ta sự lưu trú suốt đời.

Hormonde chăm chú nhìn Rojo rồi nói:

- Ta tin rằng mi nói thật. Chúng ta cùng có một kẻ thù, chúng ta là đồng

minh. Hãy vào trong nhà. Mi sẽ nghỉ ngơi rồi mai chúng ta sẽ quyết định giết tên anh em của mi như thế nào.

Hắn mời Rojo vào trong nhà, đãi một bữa súp nguội, rồi dẫn anh vào một phòng có giường cho anh. Hắn chúc anh ngủ ngon và định đi ra. Nhưng Rojo hỏi:

- Ta lấm đầy đất cát sau chuyến đi, ta muốn được rửa ráy một chút trước khi ngủ.

- Buồng tắm ở trước mặt, nhưng nước thì lạnh.

- Không quan trọng, Rojo cười nói. Người hãy rửa ráy trước đi, trong khi ta chờ một chút.

Rojo mặc nguyên quần áo, nằm dài trên giường, chờ đợi. Một lát sau anh nghe có tiếng bước chân nặng nề trong hành lang. Tên khổng lồ đã ra khỏi phòng tắm. Rojo nhòm dậy, nhẹ nhàng mở cửa. Không thấy ai, anh lên vào phòng tắm. Bồn tắm lớn đầy nước đến tận miệng bồn. Chủ nhân đã chuẩn bị nó cho khách tắm. Một khăn tắm trắng muốt bên cạnh bồn tắm. Chắc chắn không phải khăn tắm của tên khổng lồ. Rojo nhìn quanh, thấy trong góc có một chiếc khăn tắm bản đến kinh người như có hàng trăm người đến kỳ cọ mà chưa từng được giặt. Đúng là chiếc này, chiếc khăn tắm Hormonde để sức mạnh của hắn vào mỗi tối.

Rojo cởi nhanh quần áo nhưng không vào trong nước lạnh. Anh chỉ xát khắp người bằng chiếc chà khăn bản. Rồi anh tháo nước trong bồn rồi về phòng. Anh ngủ yên lành đến sáng. Hormonde Vô địch đánh thức anh dậy, mời anh một bữa ăn trưa lạnh lẽo. Rồi họ cùng ra ngoài nói về kế hoạch trả thù. Vừa đi vừa nói chuyện, họ đến bên một bờ vực, thành băng hun hút xuống tận đáy vực. Rojo dừng lại.

- Tôi nghe nói Hormonde Vô địch rất khỏe. Người ta gọi anh là vô địch vì

không ai thắng được anh. Nhưng tôi cũng thế. Chưa một ai có thể cho tôi ăn đất. Nào, chúng ta hãy thử xem ai thắng nào.

- Tại sao không, tên khổng lồ cười. Chẳng có hại gì nếu chúng ta tập thể dục một lúc vào buổi sáng. Hấn ôm ngang người Rojo định quăng xuống đất. Nhưng làm sao thế này? Cánh tay hấn không còn sức lực. Rojo vẫn đứng đấy, bàn chân bám chặt mặt đất. Hormonde không tài nào lay chuyển được anh.

- Đến lượt tôi, Rojo nói.

Anh ôm ngang người tên khổng lồ, nâng bổng lên dễ dàng như nâng một con thỏ và ném xuống đáy vực. Hormonde chết ngay tức thì. Rojo muốn trở vào lâu đài, nhưng bất thành linh anh trông thấy tất cả các tầng băng chuyển động. Không phải là những tảng băng nữa mà là người, là ngựa. Cái chết của Hormonde đã phá vỡ bùa phép và tất cả những kẻ cầu hôn khốn khổ của Tindir đã sống lại. Cả một đoàn kỵ sĩ trẻ vây quanh Rojo. Người nào cũng muốn bắt tay anh, cảm ơn anh đã giải thoát cho họ. Rojo vào lâu đài băng, lấy đầy vào túi vàng, bạc, đá quý. Hormonde rất giàu. Khi Rojo đã lấy tất cả những gì có thể mang theo được, anh lên ngựa, ra đi. Đến một thành phố lớn đầu tiên. Rojo mua một cỗ xe ngựa lộng lẫy, một con ngựa thứ hai, khoác trên mình bộ quần áo hiệp sĩ rất choáng lộn. Anh lên đường về nước. Trước khi anh đến biên cương, có một chiếc xe ngựa khác cũng lộng lẫy như thế, đuổi kịp xe ngựa của Rojo. Đó là xe của nàng công chúa trẻ xưa kia đã muốn lấy Fedma. Bị Fedma cự tuyệt, nàng đã đi chu du khắp thế giới để quên nỗi thất vọng của mình. Bây giờ nàng quay về đất nước và không biết chuyện gì đã xảy ra trong những năm nàng vắng mặt. Thấy nàng đang vội, đường lại hẹp, Rojo né ra nhường đường cho công chúa. Công chúa muốn cảm ơn anh, nhưng khi nhìn anh, nàng ngỡ đã nhận ra Fedma, con người giá băng năm xưa.

- Anh đã tìm được vị hôn thê bằng băng của anh chưa?

Rất ngạc nhiên, Rojo nhìn người phụ nữ trẻ. Anh thấy nàng đẹp. Còn đang vui mừng vì đánh thắng Hormonde, lại trở nên giàu có, anh nhảy xuống đất, mở cửa xe kia, cúi xuống hôn người đẹp.

- Người đàn bà dám gọi ta là tảng băng, ta Rojo, đáng bị phạt. Anh cười.

Công chúa chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra, nhưng nàng không bực mình. Khi Rojo giải thích với nàng anh là ai, nàng mời anh về lâu đài của mình.

- Anh sẽ ở lại lâu đài của em, bao lâu tùy thích.

Công chúa được Rojo vô cùng cảm mến. Anh tự nhủ: Mình đã đánh bại Hormonde Vô địch rồi, mình có thể lấy vợ mà không sợ mất đi sức khỏe. Vì Phụ vương của người phụ nữ trẻ vừa qua đời. Rojo đã trở thành vua của đất nước đó. Một hôm, anh định đến thăm người bạn cũ.

Nhà vua trẻ vào sân của Fedma. Ngồi trên chiếc xe lộng lẫy thắng trên những con tuấn mã đen, mặc toàn gấm vóc lụa là, chàng cho người báo danh. Fedma chạy ra đón mừng vị khách quý. Anh ngạc nhiên xiết bao khi nhận ra Rojo.

- Anh đây ư, Rojo! Người ta bảo với tôi có quốc vương tới thăm.

- Quốc vương mới là tôi.

Fedma quì gối xin lỗi, Rojo đỡ anh dậy, ôm hôn anh và nói:

- Tôi đã thứ lỗi cho anh từ lâu, Fedma ạ. Tôi đã kết duyên với nàng công chúa. Tôi rất hạnh phúc. Tôi hết lòng chúc anh cũng hạnh phúc như thế. Đưa tay đây cho tôi. Chúng ta sẽ mãi mãi là bạn như trước kia.

Fedma ứa nước mắt vui mừng. Anh ôm hôn bạn, nói:

- Không bao giờ anh có thể biết được rằng tôi đã hối tiếc như thế nào vì đã nghe vợ, đuổi anh ra khỏi nhà. Nhưng Tindir đã thay đổi, không ai nhận ra nàng nữa.

- Nàng thay đổi từ bao giờ? Sau khi tôi ra khỏi nhà ư?

- Không, sau này cơ, khoảng ba tháng sau.

- Vậy thì nàng đã thay đổi sau cái chết của Hormonde.

Fedma muốn biết tất cả.

Rojo kể lại chuyện mình; quá vui mừng vì tìm lại được bạn, chàng đã quên mất chuyện mình bị cấm không được nói về ba con quạ.

- Vì nghe tiếng ba con quạ mà tôi biết rằng tên khổng lồ Hormonde vào tất cả các buổi tối đã đặt sức mạnh của nó trong chiếc khăn tắm của nó...

- Nhưng anh hiểu được tiếng quạ từ bao giờ vậy?

- Khi chúng ta rời núi băng, tôi đã ăn trộm một mảnh băng trong bọc của vợ anh. Vì thế mà tôi biết không được vào trong rừng, không được qua sông chỗ quãng vượt. Và ngày sinh của con anh tôi đã nghe ba con quạ báo trước sẽ có một con chim lớn đến đánh cắp đứa bé.

Fedma kêu lên:

- Nhưng tại sao anh không nói với tôi rằng anh biết con trai tôi sẽ bị đánh cắp?

Chỉ đến lúc đó Rojo mới nhớ ra anh bị cấm không được nói về ba con quạ. Nhưng đã quá muộn. Anh cảm thấy buốt giá trong người.

Bất thành linh có tiếng quạ kêu trên đầu hai người bạn. Hai chân của Rojo đã bị tê đến tận đầu gối vì cóng. Rồi anh nghe thấy những tiếng nói quen thuộc. Ngẩng lên, anh thấy ba con quạ.

- Tai họa cho người. Người đã phản bội chúng ta. Tai họa cho người. Cái lạnh đã dâng lên đến thắt lưng.

- Tai họa cho người. Con quạ thứ hai lượn trên đầu Rojo. Băng đã lan đến thắt lưng. Nhưng người sẽ còn biến thành tảng băng từ đầu đến chân vì người đã phản bội chúng ta.

Rojo cảm thấy thân mình mỗi lúc một giá thêm. Cái buốt giá đã lên đến vai.

Nhưng bất thần con quạ thứ ba hạ thấp xuống và quàng quạc vào tai Rojo:

- Nếu người bạn xưa kia phản bội người vấy máu con trai anh ta vào người, người sẽ được cứu thoát. Nhưng hẳn sẽ không bao giờ làm thế.

Nói đoạn con quạ thứ ba bay lên tầng cao, lượn trên đầu hai người bạn một lần cuối cùng rồi biến vào mây.

Fedma nghe tiếng quạ kêu nhưng chẳng hiểu gì cả. Anh thấy bạn tái xanh, kêu lên:

- Anh làm sao thế? Tại sao anh ngồi im, không động đậy gì cả?

- Thế là xong đời tôi, Rojo thở dài. Tôi đã để lộ cho anh điều bí mật mà tôi phải giữ kín. Bây giờ tôi sắp hóa thành tảng băng.

- Tôi không thể làm gì giúp anh được sao?

- Anh có thể giúp tôi nếu anh vấy máu con anh vào tôi. Nhưng anh sẽ không

làm thế, Rojo trả lời, giọng buồn như sắp chết. Anh chỉ còn có thể lắp bắp nói. Cái lạnh đã vươn lên đến cổ. Môi cũng đã lạnh cứng. Nói xong thì anh đã hóa đá hoàn toàn.

Fedma nhìn bạn, kinh hoàng chết đứng. Khi thấy bạn hoàn toàn bất động, thân mình dần phủ một ít bụi băng, anh bất thần chạy vào nhà, đâm bổ vào phòng, nơi vợ anh đang chơi với con. Nàng đặt giỏ đồ mạng dưới đất, lấy một cái đê. Nàng muốn mạng một chiếc sơ mi của bé. Nàng sợ hãi nhìn chồng nắm bàn tay đứa bé, lấy trong túi ra một con dao.

- Anh làm gì thế?

- Anh muốn cứu bạn anh.

Anh mở lưỡi dao, đâm mũi nhọn vào lòng bàn tay con trai. Đứa nhỏ hét lên. Tindir kêu lớn, giằng con dao trong tay chồng.

- Anh điên à? Nàng kêu lên, giận tái người. Tại sao anh làm hại con như thế?

Nhưng Fedma giật cái đê vàng từ tay nàng, hứng mấy giọt máu chảy ra từ vết thương. Anh lao ra sân. Và khi giọt máu đầu tiên chạm vào tảng băng thì bụi băng liền tan, khối băng động đậy, Rojo đứng thẳng giữa sân, nguyên lành.

Hai người đàn ông ôm choàng lấy nhau.

Thế là Fedma đã chuộc được tội phản bạn, tội đuổi bạn ra cửa, sau khi đã hứa dành cho bạn một mái nhà suốt đời. Không còn một vết đen nào làm vẩn đục tình bạn của họ. Fedma và Rojo, những người vợ và đám cháu con họ được sống trong tình thân hữu, hòa thuận cho đến hết đời.

Cô phù thủy xinh đẹp

MỘT BÀ GIÀ DI-GAN CÓ MỘT CÔ CON GÁI TRẺ ĐẸP. Nhưng cô là phù thủy. Thuật phù thủy không thể học được như nghề làm đồ sắt hay nghề làm dao kéo; người ta sinh ra đã là phù thủy nam hay phù thủy nữ, thế là xong. Một đứa bé trai khi sinh ra đã có đủ răng đó là một nam phù thủy. Một bé gái sinh ra với cái bướu sau đầu - người ta gọi là nữ phù thủy. Nhưng bố mẹ các đứa trẻ đó phải ngậm miệng, nếu không thì phép thuật sẽ hết. Khi bà mẹ thấy con gái mình sinh ra đã có một cái "mũ trùm", bà hiểu ngay là cái gì rồi. Bà không hé môi. Chừng nào con gái còn bé, bà buộc cho nó một khăn choàng trên đầu. Lớn lên cô gái liền có mớ tóc dài và dày, che kín cái bướu nhỏ. Đó là một cô gái xinh đẹp, lanh lợi và duyên dáng. Cả làng yêu mến cô. Khi cô lên mười sáu, cô phải lòng một anh chàng Di-gan trẻ. Anh ta nghèo nhưng điển trai. Bà già Di-gan không tán thành sự lựa chọn này. Bà muốn gả con gái cho đám nào khá hơn. Nhưng khi thấy con gái không nhượng bộ, bà đành chấp nhận. Chỉ có một điều phiền toái: Bản thân anh thợ rèn lại không quan tâm đến cô gái không có cửa hồi môn. Đó là một chàng trai tự phụ, bõn cợt với tất cả các cô gái, nhưng nhất định chỉ lấy cô nào mang về cho anh ta món hồi môn khá. Một hôm cô phù thủy, quá khổ sở, đã quyết định bỏ bùa cho anh thợ rèn. Cô giết một con gà mái đen, lấy mỡ bôi vào cửa phòng. Cô cắt sơ mi của cô thành ba dải, buộc lại với nhau, găm vào bản lề cửa. Cô ra cửa hàng mua chín cái kim găm rất mới, thắt tám cái nút trên các dải áo sơ mi, mỗi nút cắm một cái ghim. Chiếc ghim cuối cùng cô ngậm trên môi, miệng thì thầm tên người thợ rèn. Rồi cô lấy một băng vải khác buộc một đầu vào chân giường mình, cô cắm chiếc ghim ngậm trên môi vào cái nút cuối cùng rồi nằm dài trên cái chăn. Khi cô lấy thân mình ấn cái ghim sâu hơn vào cái nút, anh thợ rèn cảm thấy như có một mũi nhọn sọc vào tim. Anh đang ở nơi hẹn hò, với con gái của một vị chức sắc. Anh rất không thích. Nhưng đúng lúc cái ghim lặn sâu vào cái nút, thì anh không còn nghĩ gì đến người con gái đang ôm trong tay (cô này

rất giàu). Anh vội chia tay cô ta, đến thẳng túp nhà tranh của bà Di-gan già. Anh không biết tình cảm nào đã thúc đẩy mình, và cũng chẳng biết bằng cách nào anh đã đứng trước cửa nhà và gõ cửa. Cô phù thủy trẻ đang nóng lòng đợi anh, ra mở cửa... Ít lâu sau, họ cưới nhau...

Anh thợ rèn không ngờ vợ đã bỏ bùa mê cho mình. Anh yêu cô. Nhưng vì cứ một năm họ lại có thêm một con ở lò rèn, nên anh bắt đầu lo ngại. Làm thế nào nuôi nổi bằng ấy miệng ăn. Sau khi đưa con thứ năm ra đời, anh nói với vợ:

- Chúng ta sẽ ra sao đây? Không thể tiếp tục như thế này được.

Cô vợ trẻ cười:

- Em chưa mệt.

Quả vậy, cứ mỗi lần sinh con, cô càng trẻ ra, đẹp hơn. Anh thợ rèn lấy làm lạ, cuối cùng anh hỏi riêng mẹ. Bà già suy nghĩ lâu, rồi nói:

- Một người đàn bà năm nào cũng đẻ một con, lại vẫn trẻ hơn, đẹp hơn thì không phải là một người thường đâu, đó là một phù thủy. Con hãy để mắt kỹ đến nó, nhất là xem nó làm gì cứ mỗi dịp trăng tròn.

Một đêm trăng tròn, anh thợ rèn nằm dài, giả vờ ngủ, anh quan sát vợ qua mi mắt khép hờ. Cô ngồi dậy, cúi xuống chòng nghe hơi thở. Anh vờ ngáy to. Người vợ trẻ đến gần lò sưởi, ném vào một ít củi khô, khơi lửa và đi ra. Lát sau cô lại trở lại, tay cầm một nắm cỏ. Miệng làm rằm rất khẽ, cô bỏ nắm cỏ vào cái chảo đặt trên lửa có nước đã bắt đầu sôi.

Hôm sau anh thợ rèn kể lại với mẹ, bà già sợ hãi nói:

- Không còn nghi ngờ gì nữa. Vợ mày là phù thủy. Phải từ bỏ nó ngay.

- Con không thể đuổi mẹ của năm đứa con con.

- Đúng thế. Hơn nữa đuổi nó đi cũng chẳng giải quyết được gì. Các phù thủy như cỏ gà, phải nhổ tận rễ nếu không nó sẽ mọc lại. Cách duy nhất để thoát khỏi nó là... thiêu chết nó!

- Con không thể! Anh thợ rèn kêu lên.

- Dù sao thì cũng phải làm. Nếu con còn sống với nó, con sẽ bị đày xuống địa ngục. Linh hồn của các con con cũng bị đày xuống địa ngục. Nhưng nếu ngọn lửa thanh lọc thiêu hủy thân xác con phù thủy - cái thân xác thuộc về quỷ - thì linh hồn thuộc về Chúa của nó sẽ được cứu rỗi.

Bà mẹ còn nói mãi với cái giọng ấy. Dù râu ruột héo gan, anh thợ rèn cũng phải hứa sẽ vâng lời. Anh về nhà, kiếm một sợi dây thừng, buộc vào một cái cây, dưới đó đốt một đống lửa. Vợ anh, từ cửa sổ, tươi cười nhìn chồng. Lát sau cô đi ra, hỏi chồng đang làm gì.

- Lại đây em, anh ngoái lại.

Anh biết nếu anh nhìn vào mắt vợ, anh sẽ không đủ can đảm. Cô tươi cười lại gần chồng. Anh thợ rèn làm một vòng thòng lọng, tròng vào cổ vợ. Cô vẫn cười.

- Trò gì thế này? Cô hỏi.

- Không phải trò đùa. Anh phải thiêu chết em để cứu các con chúng ta, cứu bản thân anh và cả linh hồn em nữa, vì em là một mụ phù thủy.

- Đừng nói ngớ ngẩn nữa, anh hãy dập lửa ngay! Cô vợ trẻ kêu lên.

Anh thợ rèn ném vôi vào đống lửa mấy cành củi khô rồi chạy về nhà, cố

cầm nước mắt. Anh khóa chặt cửa để các con không trông thấy cái chết của mẹ chúng. Khi chiếc váy của cô phù thủy bắt đầu bén lửa, cô cau mày, rít lên:

- Đợi đây, mi không đem ta lên thiên đường được đâu! Cô lầm nhảm mấy câu thần chú. Đột nhiên thân hình cô biến mất, chỗ cô đứng, mọc lên rất cao trên lửa là một bông hồng đỏ, đẹp, buộc vào đầu một dây thừng.

ít lâu sau, một người điền chủ giàu có, góa vợ và không còn trẻ nữa, đi ngang qua. Trông thấy bông hồng, ông dừng ngựa, vươn tay ra hái hoa. Ông thấy ngạc nhiên: Từ bao giờ hồng lại mọc trên cây thế này?

ông bỏ bông hoa vào mũ mang về nhà. Đến nhà, ông nói với bà quản gia:

- Cắm bông hồng này vào nước, đặt trên bàn của ta.

Bà quản gia vâng lời, rồi dọn bữa trưa cho chủ. Người chủ ăn, rồi ngả mình trên chiếc đi văng, thiếp ngủ. Ông vừa nhắm mắt thì bông hồng ra khỏi bình, biến thành một người đàn bà trẻ, đẹp. Nàng ngồi vào bàn ăn nốt chỗ thức ăn còn lại. Ở trang trại, các bữa ăn thường thịnh soạn, ông chủ không bao giờ ăn hết. Bà quản gia có thói quen và rất biết cách dọn chỗ thức ăn còn lại. Bởi thế bà rất ngạc nhiên khi dọn bàn, bà thấy bát đĩa nhẵn quện, không còn tý gì, một khúc xương nhỏ cũng không, bát đĩa sạch như đã rửa... Hôm sau bà quản gia dọn cho chủ một bữa ăn nhiều hơn. Nhưng lại không còn gì. Bà không hết ngạc nhiên. Ngày thứ ba, bà nghĩ chắc phải có cái gì khác thường đây. Sau khi dọn thức ăn ra, bà không rời phòng mà nấp sau một tấm rèm. Bà nhìn ông chủ ăn. Ông ăn ít, chỉ hơi động đến cái đĩa thức ăn. Rồi ông nằm ra đi văng ngủ. Thành linh bông hồng đỏ ra khỏi bình, nhảy xuống đất, trở thành một thiếu phụ trẻ, ngồi vào ăn ngon lành. Sau khi đã dọn sạch sẽ, bông hồng đỏ lại nhảy lên bàn, vào bình hoa. "Ra thế đấy", bà quản gia tự nhủ. Bà ra khỏi chỗ nấp, rút bông hồng trong bình, định ném qua cửa sổ. Đúng lúc đó ông chủ mở mắt, thức dậy.

- Bà làm gì bông hồng của ta đây?

Bà quản gia kể lại chuyện cho chủ. Nhưng ông chỉ cười.

- Chắc bà mê ngủ!

- Nếu không tin tôi, xin ông thử xem

- Được. Mai ta sẽ xem tận mắt.

Hôm sau, sau khi ăn trưa, ông nằm dài trên đi văng vờ ngủ. Quả nhiên ông thấy bông hồng đổ ra khỏi bình, biến thành một thiếu phụ trẻ đẹp, ngồi vào bàn. Nàng ăn ngon lành, không nhìn ngang nhìn ngửa. Vị chủ nhân nhảy lại, nắm lấy hai bàn tay nàng từ phía sau. Nàng muôn chống cự, oằn mình như con rắn nhưng ông nắm chắc. Nàng vung vẩy không kết quả, mớ tóc dài của nàng xo tung. Bất thần nàng thối giăng co và òa khóc:

- Buông tóc tôi ra, ông làm đau tôi. Nàng nức nở.

- Tôi sẽ buông cô ra nếu cô hứa sẽ không hóa thành hoa hồng nữa, cô sẽ ở lại làm vợ tôi.

Lúc đầu cô phù thủy phản kháng nhưng vì người đàn ông nắm tóc kéo mãi, sau cùng cô đành đầu hàng, hứa ở lại với ông.

Người điền chủ giàu có sung sướng vì được một người vợ trẻ đẹp. Ông làm đủ thứ để chiều lòng cô. Ông mua cho cô quần áo, nữ trang và chiều theo mọi ý thích nhỏ nhất của cô. Bà quản gia nhìn những cái đó với con mắt ác cảm. Về phần mình, người vợ trẻ khám phá ra bà quản gia hay ăn cắp vặt. Nàng cũng không quên bà ta đã muôn vút mình qua cửa sổ. Nàng ăn miếng trả miếng đến mức bà quản gia không chịu nổi, phải bỏ chỗ làm. Nhưng bà thề sẽ trả thù.

Bà quản gia biết trong rừng có một mục phù thủy Di-gan già. Bà giết một con vịt, lấy một tá trứng, đi tìm mục. Bà đặt quà biếu dưới chân mục phù thủy, hỏi mục làm cách nào trả thù một người đàn bà đã làm mất của bà một chỗ làm rất béo bở. Bà kể hết, mục già Di-gan nói:

- Ta biết. Người đàn bà ấy là phù thủy. Nó sinh ra có một cái mũ trùm trên đầu. Quyền lực của nó là ở mái tóc trùm kín cái bườ. Nó sẽ mất hết quyền lực và trở thành một người đàn bà như mọi người đàn bà, nếu cắt tóc của nó.

Bà quản gia cảm ơn, quay về, quyết tâm lấy lại việc làm của mình bằng bất cứ giá nào.

Một hôm, người vợ trẻ muốn đi dạo. Lập tức người chồng thẳng ngựa và hai vợ chồng lên xe. Họ đi qua lò rèn, người vợ yêu cầu chồng dừng xe. Trước lò rèn, có năm đứa trẻ nửa trần truồng, ngoi ngóp trong một vũng nước. Người vợ trẻ trông thấy chạy lại ôm hôn, vuốt ve chúng, không ngại chúng bôi bẩn ra áo đẹp. Bọn trẻ không nhận ra mẹ, nhưng không sợ người đàn bà đẹp. Chúng níu lấy váy nàng, kêu lên vui mừng, nhất là khi thấy túi kẹo nàng chia cho chúng.

Người thợ rèn, nghe thấy tiếng kêu liền chạy ra xem. Anh cũng không nhận ra vợ.

- Con anh đây à? Người đàn bà hỏi.

- Phải.

- Mẹ chúng đâu?

- Chết rồi.

- Anh phải biết xấu hổ đã để các con ra ngoài bản thú, ăn mặc nhếch nhác thế này chứ? Mà chúng gầy quá, những đứa nhỏ tội nghiệp. Anh có cho chúng đủ ăn không?

- Tôi là một phó rèn nghèo khổ. Làm sao nuôi nổi cả lũ này.

- Ngày mai hãy đến điền trang, tôi sẽ cho anh việc làm. Hàng rào của vườn nhà chúng tôi hư cả rồi. Nó bằng sắt. Nếu anh sửa lại cho tốt, tôi sẽ trả anh hậu hĩnh. Đây là tiền trả trước. Người đàn bà đưa cho anh thợ rèn một ví tiền đầy.

- Nhưng đừng đem tiền này ra uống rượu nhé. Để may mặc và nuôi lũ trẻ.

Anh thợ rèn hứa sẽ không dùng tiền uống rượu, cảm ơn rồi rít. Cô phù thủy lên xe, đi tiếp với chồng.

Hôm sau, anh thợ rèn đến điền trang, được bà chủ đón tiếp tử tế:

- Trong buồng tắm của tôi có một chỗ hỏng, tôi muốn anh chữa cho.

Cô dẫn anh vào phòng tắm, nhìn anh làm việc. Anh xong việc, cô nói:

- Anh bị bắn cả rồi. Anh có muốn tắm không?

- Tôi không muốn làm bẩn bồn tắm của bà.

- Anh cứ tắm đi. Tôi tìm cho anh quần áo cũ và khăn sạch.

Nàng quay đi, anh thợ rèn cởi quần áo, vào bồn tắm. Nữ chủ nhân đặt quần áo và khăn sau cánh cửa. Nàng còn đem vào một con dao cạo và ra lệnh cho anh thợ rèn phải cạo râu.

Anh ra khỏi phòng tắm, người đàn bà không cầm lòng được nữa, cô ôm choàng lấy cổ anh, kêu lên:

- Tình yêu của em, chồng em! Em chỉ yêu anh cho đến chết!

Anh thợ rèn sợ hãi: Nếu ngài điên chủ về thì sao? Anh đẩy người đàn bà ra, nói:

- Hãy biết điều, thưa bà. Tôi chỉ là một gã Di-gan nghèo khổ. Tôi đã có năm con.

- Em cũng biết điều đó, vì chúng là con em. Anh không nhận ra em sao? Em là vợ anh.

Anh thợ rèn nhìn cô thật kỹ, trước đây anh không dám nhìn. Anh nhận ra cô.

- Sao em lại ở đây?

- Đó là việc của em. Em lấy ông già giàu có này vì anh đã không muốn em. Em đã tức giận và muốn trừng phạt anh. Nhưng em không yêu ông ta và em không thể nào quên anh. Em muốn về sống bên anh và các con.

- Không dễ đâu, anh thợ rèn thở dài. Nếu em bỏ ông ta, ông ta sẽ cho tìm em khắp nơi, khi tìm thấy em ở lò rèn, ông ta sẽ đuổi tất cả chúng ta đi, lúc đó sẽ ra sao?

Anh thợ rèn suy nghĩ một lát rồi nói thêm.

- Bây giờ anh về nhà. Có thể ban đêm anh sẽ trở lại với một ý tưởng hay hơn.

- Được. Nhưng thế nào mai anh cũng đến đây nhé.

Người đàn bà mang tất cả trang sức người điền chủ đã cho cô, đưa cho anh. Cô còn cho anh một bịch quần áo đẹp và một ít tiền. Cô buộc tất cả thành một bọc. Anh thợ rèn xốc cái bọc lên vai, về nhà.

Giữa đường, anh gặp một mù ăn mày, không phải ai khác mà là bà quản gia cũ từ rừng về.

- Chúa phù hộ cho bà, bà mẹ ạ, anh thợ rèn chào.

- Anh cũng vậy, thợ rèn ạ. Anh mang gì đây?

- Một vài quần áo cũ và một ít thức ăn. Tôi đã làm việc ở trang trại, họ đã cho tôi.

- Nếu là nữ chủ nhân cho thì phải cẩn thận đây. Đồ biểu sẽ thành đá. Mụ chính là một phù thủy.

- Ai bảo bà thế? Anh thợ rèn hỏi, giọng thiếu tin tưởng.

- Tôi đã làm việc ở trang trại. Tôi đã tận mắt thấy mù biến thành hoa hồng và thành đàn bà. Tai hại là tôi bị mất chỗ làm ở điền trang. Bây giờ tôi đã biết nhiều hơn. Tôi có thể làm mất quyền năng của mù phù thủy đó.

- Thật thế không?

- Rất dễ. Chỉ cần nắm chặt cổ tay mù, cắt mớ tóc che phủ cái bướu nhỏ. Chỗ đó chứa đựng quyền năng phép thuật của mù. Không còn tóc, mù sẽ trở thành người đàn bà như mọi người.

Hôm sau, anh thợ rèn mặc lại quần áo cũ, lấy vài bộ rách rưới trước kia của

vợ anh, nhét tất cả vào túi đồ nghề, đi đến đền trang. Anh không quên mang theo một chiếc kéo rất sắc.

Nữ chủ nhân chờ anh bên cửa sổ. Cô vội vàng mở cửa cho anh.

- Anh đã nghĩ được gì chưa?

- Vào phòng em, anh sẽ nói.

Cô dẫn anh vào phòng. Chỉ còn một mình với cô, anh thợ rèn nắm lấy tóc vợ, lấy kéo cắt tóc. Cô quẫn quại, giãy giụa như điên cuồng. Anh thợ rèn nắm chặt nàng bằng bàn tay sắt, tay kia tiếp tục cắt tóc. Từng lọn tóc rơi xuống, khuôn mặt người đàn bà biến dạng. Cặp má hồng tái xám, vàng ệch. Đôi mắt đen tắt đi ánh sáng ngời ngời. Xung quanh mi mắt đã xuất hiện những nếp nhăn rẻ quạt. Cặp môi nhạt màu. Khi lọn tóc cuối cùng rơi xuống đất thì trước mặt anh thợ rèn không phải là nàng mỹ nữ mê hoặc nữa, mà là một người đàn bà Di-gan rất bình thường, không còn trẻ tuổi nữa và không tóc. Nhưng anh không hề lấy thế làm phiền. Vì anh đã từng hình dung đúng như thế về người vợ đã từng sống bên anh nhiều năm, đã sinh cho anh năm đứa con. Người vợ nhìn tay mình. Nó đã mất vẻ thanh tú mịn màng, thành ra nhăn nheo và gân nổi xanh.

Nước mắt đầm đìa, chị ta nức nở:

- Anh đã hủy hoại quyền năng và sắc đẹp của em. Anh không còn thích em nữa, không yêu em nữa.

- Anh yêu em nghìn lần hơn là khi em là phù thủy, ngày nay em đã thành người đàn bà bình thường.

Anh mở sắc, lấy ra cái áo cũ của vợ, bảo chị thay ra. Chị vâng lời, ngoan ngoãn.

- Bây giờ anh đưa em về nhà.

Ra đến sân, họ gặp chủ nhân điền trang.

- A, anh đấy à, anh thợ rèn. Anh đã sửa hàng rào vườn như vợ ta đã ra lệnh chưa?

- Xin lỗi ông. Nhưng tôi phải gác công việc lại sau. Tôi đã tìm thấy vợ tôi trong bếp của các vị. Chúng tôi đã xa nhau một thời gian. Bởi thế tôi phải đưa cô ấy về nhà.

- Tốt lắm, người chủ nói, người vợ không bao giờ nên xa chồng. Đưa chị ấy về, mai trở lại nhé, không vợ ta giận.

- Vâng, thưa ông chủ.

Anh thợ rèn khoác tay vợ, rảo bước đi. Người chủ trại không bao giờ gặp lại người vợ đẹp của mình nữa. Nàng đã biến mất như bị đất nuốt chửng. Ông đã tìm nàng khắp nơi, tìm mãi nhưng vô hiệu. Rốt cuộc ông tự nhủ: Nàng bỏ ông ra đi vì chán sống với một ông già. Ông gọi bà quản gia cũ trở lại làm việc, bà vui mừng tuân lệnh.

Anh thợ rèn sung sướng: Anh đã tìm lại được vợ, trả mẹ cho các con. Chuyện phù phép được quên mau. Anh thợ rèn và vợ sống hạnh phúc bên nhau đến lúc chết.

Con dao thần diệu

TÔI MUỐN KỂ CÁC BẠN NGHE MỘT CÂU chuyện rất xưa, xưa lắm, hầu như không mấy ai còn nhớ.

Có một trại chủ giàu nuôi hai vợ chồng Di-gan già để giúp việc. Dù đã lớn tuổi, họ vẫn sinh được một đứa con. Cha mẹ nó rất sung sướng, đặt tên con là Liechko. Cùng ngày, cùng giờ, cùng phút, vợ người chủ trại trẻ sinh được một bé gái, đặt tên là Lali.

Một bé trai, một bé gái sinh ra cùng thời gian, người ta bảo như thế số phận đã dành chúng cho nhau. Khi còn bé, hai đứa chơi với nhau. Lớn hơn, Lali được đi đến trường trên chiếc xe ngựa. Ngày nào Lali cũng đề nghị Liechko lên xe, ngồi cạnh mình. Cô chia sẻ với bạn bánh mì và bánh ga tô, phần ăn chiều của cô.

Một hôm bà chủ trại nói với chồng:

- Thế nào mà Lali ăn nhiều bánh thế mà vẫn không mập lên được.

Một chị sen nghe tiếng, kêu lên:

- Làm sao mập lên được, cô ấy toàn cho Liechko bánh? Hơn nữa cô ấy còn cho Liechko lên xe đến trường.

Trại chủ nổi giận, cấm con gái không được gặp gỡ con của người hầu Di-gan. Cuối năm, bọn trẻ mang vở học về nhà. Liechko được điểm ưu tú, nhưng Lali chỉ đạt điểm trung bình. Chủ trại bất bình, chạy đến chỗ thầy giáo:

- Làm thế nào mà con trai của tên hầu của tôi điem lại cao hơn con gái tôi?

Thầy giáo trả lời:

- Thời gian gần đây, Lali không được như trước nữa. Trước đây Lali học bài không thua gì Liechko. Nhưng từ khi ông cấm cháu không được nói chuyện với Liechko, cháu tỏ ra lơ đãng, buồn bã. Chẳng có gì làm cho cháu khuây khỏa được.

Về đến nhà, trại chủ cho gọi người hầu lại bảo:

- Tôi không thích con trai bác học cùng lớp với con gái Lali của tôi. Bác phải rút nó ngay khỏi trường.

- Nhưng ông chủ muốn tôi đưa cháu đi đâu, ông chủ biết là trong vùng chẳng có trường nào khác.

- Một tên Di-gan thì cần gì đi học. Ngoài đồng ruộng thì công việc chẳng tiến triển, trong lúc đó thì con bác mài đũa quần trên ghế nhà trường. Từ ngày mai, nó sẽ đi chăn bò.

Khi ông già Di-gan báo tin ấy cho gia đình, mẹ Liechko òa khóc. Nhưng cậu con trai họ nói:

- Chẳng hề gì cả, con đã biết đọc biết viết, bây giờ con đi chăn bò.

Hôm sau thay vì đến trường, cậu ra bãi chăn. Khi Lali biết bạn ở đâu, cô yêu cầu người đánh xe ngựa cho cô ra gặp bạn. Cô ngồi xuống cạnh cậu, nói:

- Vì bạn không được đến trường với tôi, tôi sẽ đến chăn bò với bạn.

- Không, Liechko nói, bạn phải đi học, nếu không cha bạn sẽ không bằng lòng.

Không thể làm gì được, Lali cứ ở ngoài bãi chăn đến tối. Hôm sau, hôm sau nữa cô lại đến. Ngày thứ tư, thầy giáo đến trại hỏi tin về Lali. Trại chủ cho gọi người đánh xe ngựa. Bác thú thật bác đã đưa Lali ra đồng từ ba hôm nay. Trại chủ tức nghẹn vì giận. Ông ta cho người báo với người hầu Di-gan, buộc ông già phải lập tức đuổi con đi, hoặc cả nhà phải rời khỏi trại. Bà mẹ than khóc nhưng Liechko thì nói:

- Đừng khóc, mẹ, không sợ gì cả, con sẽ chẳng mất gì khi được chu du khắp thiên hạ.

Bà mẹ nấu bánh cho cậu và Liechko ra đi. Giữa đường, cậu gặp chiếc xe ngựa của trại chủ. Trông thấy Liechko vai mang bọc quần áo, Lali kêu lên:

- Bạn đi đâu, Liechko?

- Tôi đi khắp đó đây theo lệnh của cha cô. Từ biệt Lali.

- Tôi sẽ đợi bạn. Lớn lên, tôi sẽ không lấy ai khác ngoài bạn. Đừng quên điều tôi nói.

Cô vừa dứt lời thì người đánh xe quất roi và chiếc xe đi mất trong mây bụi, Liechko tiếp tục đi. Sau một chặng đường dài, anh đến một con suối rộng, một chiếc cầu hẹp bắc ngang. Anh định lên cầu thì trông thấy bờ bên kia một bà già đang đuổi một đàn ngỗng lớn đi tới.

Bà già kêu lên:

- Đợi đã, để ta cho đàn ngỗng đi qua.

Liechko không vội. Anh ngồi xuống đất, kiên nhẫn đợi. Cầu hẹp đến nỗi đàn ngỗng phải qua hàng một. Trời bắt đầu tối mà đàn ngỗng chưa sang hết bờ bên kia. Liechko gói đầu vào một hòn đá ngủ. Anh thức giấc thì đã rạng đông... Liechko cởi bọc lấy bánh ăn. Nhưng những con ngỗng càng ngày càng nhiều ở bờ suối bên kia... Liechko ngả mình dưới một tán cây, ngủ tiếp. Anh thức giấc thì đàn ngỗng đã qua hồ, trên cầu đã hết. Còn bà già, tay cầm cây gậy chặn cừu thì đứng cạnh anh.

- Ngỗng của ta đã đi qua, đến lượt anh. Nói thật xem anh phải đợi lâu quá có bức không?

- Không hề, Liechko cười, trả lời. Cháu đi lung tung, chẳng có gì vội cả.

- Một người khôn ngoan chẳng bao giờ vội vàng cả. Một người lịch sự cũng không cẩu thả bao giờ, bà già hài lòng nói. Nếu cháu sốt ruột hay nếu cháu phàn nàn, cháu sẽ bị trừng phạt. Nhưng vì cháu đã đợi không một lời ta thán, cháu sẽ được thưởng. Bà giơ cao cây gậy, bất thành linh đánh vào tay Liechko. Anh kêu lên.

- Cú đánh này sẽ đem điều may đến cho cháu.

Dứt lời bà biến mất như có phép.

Liechko ngấm bàn tay vẫn đỏ.

- Thật là cái bà độc ác.

Anh vượt suối, tiếp tục đi, rồi anh đến cổng một thành phố lớn, vào một cửa hiệu kim hoàn.

- Cậu tìm gì, hả chàng trai?

- Tôi muốn học nghề kim hoàn.

- Tại sao lại không, người chủ nói. Nếu cậu chăm chỉ và dẽ bảo, cậu sẽ học được một nghề tốt đấy.

ông đưa Liechko vào nhà, cho ăn uống. Rồi ông dẫn anh vào một phòng nhỏ để qua đêm. Sáng hôm sau, ông đánh thức anh dậy, đưa anh vào xưởng, nơi có nhiều thợ học việc trẻ.

- Cậu nhìn xem, đó là những đồ trang sức bằng vàng và bạc, do các thợ học việc của ta làm. Nếu chăm chỉ và khéo tay, trong một năm, cậu sẽ làm được như thế.

Rồi ông cho anh vào xưởng nơi các thợ bạn đang làm việc: Nếu ở đây ba bốn năm, cậu sẽ được làm việc như họ! Ông nói.

Cuối cùng ông đưa anh vào xưởng làm việc của ông.

- Ta làm việc ở đây, đây là món hàng đắt mới nhất của ta. Ông chỉ cho Liechko một cái vương miện. Chính Đức vua sẽ đích thân đặt hàng ta. Không ai trong thành phố này có khả năng làm được một việc tinh tế như ta, không bao giờ cậu có thể làm được cái gì đẹp như thế, dù cậu có để cả đời để luyện tập.

- Sao bác lại nói thế? Liechko cười, nói. Bác cứ giao việc này cho tôi, tôi sẽ hoàn tất.

Người chủ nổi giận.

- Cậu là thằng bé huyênh hoang. Một chút nữa thì ta đuổi cậu đi đấy. Ta sẽ nhốt cậu ở đây, nếu chiếc vương miện tối nay không xong, ta sẽ tống cậu ra khỏi cửa. Ông nhốt Liechko trong xưởng rồi đi.

Liechko quan sát chiếc vương miện đang làm dở. Kim cương và đá quý bày trên bàn tỏa ánh sáng ngời ngời. Anh lấy một viên kim cương, tìm chỗ thích hợp nhất của nó. Anh cảm thấy bàn tay mình nhẹ nhàng và khéo léo. Chúng tự biết cách dùng kim kim hoàn và kẹp. Một thời gian sau, tất cả đá quý đã được nạm trên vương miện. Công trình đã hoàn thành.

Tối đến, khi người chủ kim hoàn vào trong xưởng, ông không tin vào mắt mình nữa. Ông tính bỏ nhiều tuần để làm chiếc vương miện nhưng rồi đột nhiên ông thấy công trình đã xong, trong vẻ đẹp rạng rỡ. Ông phải thừa nhận mình không thể làm như vậy.

- Nếu cậu làm việc này mà không ai giúp đỡ thì cậu là một nghệ sĩ lớn. Cậu có muốn ở lại đây và thành người hợp tác với tôi không? Chúng ta sẽ chia nhau trung thực số tiền kiếm được.

Liechko nhận lời. Nhưng người thợ kim hoàn không phải là người thật thà và ông ta không giữ lời hứa. Khi nhà vua trả tiền, ông giữ cho mình phần lớn tiền công.

Liechko đang thích nghề kim hoàn. Anh để dành tiền kiếm được, định bụng sẽ về nhà khi nào đã tiết kiệm được kha khá để giúp đỡ bố mẹ.

Nhưng rồi anh nhận thấy người chủ ăn cắp tiền của anh, anh quyết định từ bỏ ông ta. Lang thang trong thành phố, anh đi qua một cửa hiệu mang biển hiệu điêu khắc gỗ. Anh nghĩ: Trở thành nhà điêu khắc cũng hay đấy. Anh gõ cửa. Nhà điêu khắc bằng lòng nhận Liechko làm thợ học việc. Trước tiên ông cho anh thăm xưởng của những người học việc và thợ bận, cuối cùng là xưởng của chủ. Giữa phòng có một bàn thờ đang làm dở.

- Nhà vua đã đặt ta làm bàn thờ này. Nhà vua cho xây một nhà thờ mới vì con gái ngài ốm rất nặng. Linh mục nói nhà thờ mới có thể cứu được công chúa. Trong thành phố của chúng ta, không có thợ điêu khắc nào khéo léo

như ta, không bao giờ anh có thể làm được như ta, dù anh có dành cho nghề điêu khắc cả cuộc đời.

Liechko mỉm cười:

- Ông cứ thử xem. Cho phép tôi hoàn thành nốt bàn thờ này.

- Sao? Anh chưa phải một thợ học việc mà đã dám coi là giỏi như ta sao? Được. Ta sẽ tóm lấy lời anh, ta sẽ nhốt anh ở đây đến tối, nếu không hoàn thành được cái bàn thờ này thì cứ liệu hồn.

ông nhốt chàng trai lại và ra đi.

Còn lại một mình trong xưởng, Liechko hăng hái bắt tay vào việc. Anh bắt đầu chạm khắc các vị thánh và thiên sứ đẹp đến nỗi tưởng như họ sống thật. Khi các bức tượng đã xong, anh vui vẻ cắt may quần áo bằng lụa và vóc, mặc cho tượng. Sau đó anh thếp vàng tay, chân tượng, hoàn tất bàn thờ. Liechko dừng lại, hài lòng ngắm nghía công trình của mình. Bất thần, anh có cảm tưởng mình đã thấy một trong các thiên thần mạ vàng cử động, mở miệng nói.

- Làm tốt đấy, Liechko. Hiếm có người tạc cho ta một hình ảnh đẹp như thế. Ta sẽ thưởng cho anh. Hãy đưa cho ta con dao của anh.

Lặng đi vì ngạc nhiên, Liechko đưa con dao cho thiên thần. Thiên thần chạm ngón tay vàng vào lưỡi dao và trả lại chàng trai.

- Từ nay, mỗi khi anh chạm lưỡi dao vào một vật chết, vật ấy sẽ sống lại.

Dứt lời, thiên thần trở lại dáng điệu bất động giữa các tượng khắc. Tối về, khi người thợ điêu khắc mở cửa xưởng, ông thấy bàn thờ đã xong. Ông không tin vào mắt mình:

- Ai đã làm xong bàn thờ này?

- Chính tôi.

Vì người thợ còn hồ nghi, Liechko bình tĩnh lấy một mẫu gỗ và trước mắt ông ta, anh gọt một đầu tượng rất đẹp.

- Hãy ở lại đây, cộng tác với tôi. Ta sẽ chia nhau thu nhập một cách trung thực.

Liechko nhận lời. Sững sốt vì vẻ đẹp của bàn thờ, nhà vua trả công rất hậu cho người thợ điêu khắc. Người đó giữ lại phần lớn tiền công, chỉ cho Liechko một số tiền nhỏ.

Nhà thờ đã xong, vua cho đặt bàn thờ vào đây. Nhưng thay vì khỏi bệnh như các linh mục đã nói, công chúa chết đột tử. Nhà vua giận điên lên, cho gọi các linh mục quở trách, dọa sẽ cho phá tan nhà thờ mới. Linh mục sợ quá, nói:

- Nếu Chúa trời không nghe lời cầu nguyện thì chắc chắn lỗi là ở gã thợ điêu khắc làm bàn thờ.

Vua cho gọi người thợ điêu khắc. Khi người này trình diện, vua nổi trận lôi đình:

- Linh mục nói Chúa trời không nghe lời cầu nguyện của ta vì người độc ác, việc làm của người làm ô uế đền thờ.

Người thợ điêu khắc khiếp sợ, thú thật với vua không phải ông ta mà người cộng tác với ông ta đã làm ra bàn thờ.

- Đó là một người Di-gan, nhưng là một con chiên ngoan đạo.

Vua hạ lệnh cho Liechko vào châu:

- Người đã chạm khắc bàn thờ của nhà thờ mới phải không?

- Thưa vâng.

- Người là con chiên?

- Thần là con chiên. Bố mẹ thần cũng là con chiên.

- Người thợ điêu khắc và người là những tên nói dối, và chỉ ít thì linh mục cũng nói dối. Nhà vua phán, giọng dọa nạt. Ta nghĩ tốt hơn cả là treo cổ cả ba tên.

Liechko nói:

- Người ta bảo rằng công chúa vừa qua đời rất đẹp, xin cho phép thần được chiêm ngưỡng công chúa trong quan tài một lát, rồi thần có chết cũng cam lòng.

Nhà vua bằng lòng, lệnh cho quân hầu dẫn Liechko vào phòng đặt quan tài. Người chủ tiệm điêu khắc bị xiềng ngoài hành lang.

Khi Liechko trông thấy người con gái đẹp trong quan tài, anh yêu cầu người ta để cho anh được ở một mình với nàng một lát. Người hầu đi ra. Người chủ tiệm điêu khắc thấy Liechko ở lại một mình trong phòng, đâm tò mò. Lão ta đến gần cửa, nhìn qua lỗ khóa. Lão thấy chàng trai đến gần người chết, rút dao, đâm mũi dao vào bàn tay. Tức khắc cô gái ra khỏi quan tài, nói.

- Ta đang ở đâu thế này?

Nàng nhìn Liechko, rất ngạc nhiên:

- Còn người, người là ai? Ta chưa bao giờ trông thấy người. Liechko cầm tay nàng và mở cửa. Người chủ kia bất ngờ, lùi lại. Liechko dẫn công chúa đến chỗ vua cha nàng. Nhà vua thấy con sống lại thì vui mừng phát điên, ông tặng Liechko nhiều quà và hạ lệnh thả người chủ.

Người thợ điêu khắc không thể quên những gì mình đã thấy qua lỗ khóa nhưng liền ngậm tăm, không một lời với người cộng sự. Lão ta cũng ghen tị với Liechko hơn xưa vì những quà tặng của nhà vua.

Chẳng bao lâu sau, hoàng tử nhỏ mắc một căn bệnh chết người. Một tối, toàn thành phố vang lên tiếng chuông cầu hồn. Đứa bé đã chết. Người thợ kia tự nhủ: Đến lượt ta thử vận may.

Lão đến gặp nhà vua, xin phép được ở lại một mình với hoàng tử chết. Nhà vua nhớ lại rằng người cộng sự của hắn cũng đã yêu cầu ngài như thế và Công chúa đã sống lại. Vua cho dẫn người thợ điêu khắc vào phòng khám liệm.

Còn lại một mình với đứa trẻ chết, lão ta rút dao trong túi, đâm mũi dao vào tay đứa trẻ, không có gì xảy ra. Lão đâm lần thứ hai nhưng hoàng tử vẫn bất động. Sợ quá, lão kêu lên. Quân hầu chạy vào, trói chân tay người thợ điêu khắc, tống vào ngục. Được tin, nhà vua khép lão ta vào án tử hình. Việc hành quyết sẽ được tiến hành ở quảng trường. Nhưng rồi đúng lúc đao phủ sắp thi hành án thì một chàng trai trẻ tóc xoăn đen, rẽ đám đông chạy đến, phục xuống chân vua:

- Xin Đức vua rủ lòng thương con người vô tội này, xin cho bác ta được sống, thần hứa sẽ cứu sống lại con ngài.

Nhà vua nhận ra gã trai đã cứu sống công chúa. Ngài lệnh dừng cuộc hành

quyết, đích thân dẫn Liechko đến gần hoàng tử nhỏ, nhưng ngài không muốn rời phòng. Liechko nói rằng hoàng tử sẽ không sống lại nếu không ở một mình với anh. Nhà vua đồng ý đi ra, nhưng ông đứng sau cánh cửa, định bụng sẽ mở ra ngay để xem sao. Nhưng ông không kịp. Chỉ vài giây sau, Liechko đã xuất hiện, tay dắt hoàng tử nhỏ bình yên vô sự.

Cả vương quốc ăn mừng. Nhà vua ban thưởng cho Liechko rất nhiều quà và vàng, nhiều đến nỗi chàng trai không tự mình mang nổi. Vua lại tặng cho anh một con ngựa đẹp. Liechko chất lên mình ngựa toàn bộ tài sản. Tạ ơn vua, một lần anh lại xin tha tội cho người thợ điêu khắc và trở về nhà.

Nhưng anh vừa ra khỏi cổng lâu đài thì lão thợ điêu khắc chạy đến, quì xuống chân anh, kêu lên:

- Xin anh đừng đi, ở lại với tôi, tôi sẽ đối xử với anh như con tôi. Từ nay, tất cả những gì tôi có đều thuộc về anh vì anh đã cứu mạng tôi.

- Tôi không thể ở lại với bác được. Tôi phải trở về với cha mẹ đang cần tôi. Tôi biết rõ bác đã rình tôi, bác đã lừa dối tôi, nhưng tôi không để bụng. Tôi muốn chúng ta chia tay nhau như hai người bạn

- Xin hãy ở lại thêm hôm nữa thôi để tôi tỏ lòng biết ơn anh.

Buổi tối, người thợ điêu khắc mở một bữa tiệc thịnh soạn. Hấn ta ra sức chăm sóc khách, mời ăn, mời uống, ôm hôn, luôn miệng nhắc chuyện nợ anh mạng sống của mình. Nhưng khi Liechko nhìn đi nơi khác, hấn liền bỏ thuốc ngủ vào cốc rượu của anh.

Cảnh giác, chàng trai không uống, bỏ hết xuống gầm bàn.

Sau bữa tiệc, chủ nhân theo Liechko đến tận cửa phòng anh. Liechko đánh hơi thấy sự phản trắc: Khi người chủ đi ra, anh không ngủ, anh cuộn cái chăn thành hình người, đặt trên giường, rồi nấp sau cánh cửa. Một giờ trôi

qua, cánh cửa từ từ mở. Qua cánh cửa mở hé, cái cằm râu ria của người thợ điêu khắc hiện ra, tay lão ta cầm một con dao dài.

Người thợ điêu khắc lách nhẹ vào giường, rồi bắt thần đâm mạnh con dao vào cuộn chăn. Liechko nhảy xổ ra từ chỗ nấp, tước con dao từ tay hắn, kêu lên:

- Bác đền đáp lòng tốt của tôi như thế đây!

Trước khi lão thợ điêu khắc kịp hoàn hồn, Liechko đã khoác chỗ vàng lên vai, ra cửa, khóa trái lại. Anh rảo bước tìm ngựa, nhảy lên mình ngựa, phi đi.

Anh đi lâu, rất lâu. Một hôm anh đến một nơi có phong cảnh quen thuộc. Một con suối rộng, bắc ngang là một cây cầu hẹp, bờ bên kia là một cánh rừng già. Liechko hiểu rằng anh không còn xa làng quê là bao. Anh lên cầu. Thành linh cúi mình xuống, anh thấy bóng mình dưới nước. Anh đã thay đổi biết bao! Không còn là thằng bé Di-gan mà viên chủ trại độc ác đã đuổi ra khỏi nhà. Bố mẹ có nhận ra mình không? Cô bé Lali của mình bây giờ ra thế nào? Bây giờ anh đã là một chàng trai cao lớn, dong dỏng trên mình ngựa. Chìm đắm trong suy tư, anh vào rừng. Anh thuộc nó quá. Hồi còn bé, anh hay vào rừng tìm nấm và quả dâu tây. Thành linh, anh giật cương, hãm ngựa lại. Căn nhà xây tường trắng kia ở đâu ra thế nhỉ? Như một nhà thờ nhỏ, nhưng không cửa sổ, không cửa ra vào.

Bất chợt, bà già xưa kia đã muốn đi trước anh qua cầu xuất hiện không biết từ đâu. Bà vẫn vung vẩy trên tay chiếc gậy bà đã đánh vào tay anh. Bà cười với Liechko, miệng móm mém.

- Ta thấy con đã thành đạt, con trai ạ. Con có dáng vẻ của một lãnh chúa. Con đi chơi bằng ngựa cơ à. Con mang gì trong túi thế?

- Vàng và bạc kiếm được bằng mồ hôi lao động và nhờ sự giúp đỡ của bà.

Con xin biểu bà một nửa.

- Ta không cần tiền của con, bà già cười trả lời. Nhưng ta vui mừng khi thấy con không phải là kẻ hạ tiện và vô ơn. Rất tiếc là có nhiều tin xấu đang đợi con ở nhà.

- Tin gì hả bà? Liechko kêu lên, hoảng hốt.

- Con về muộn quá, bố mẹ con đã chết từ lâu. Thân thể ông bà đã tan rữa trong lòng đất, ngay con dao thần diệu cũng không làm cho ông bà sống lại. Cô bạn Lali của con, cô ấy cũng chết rồi...

- Lali có chuyện gì với cô ấy?

- Bố mẹ con bé ép gã chồng, nhưng nó từ chối. Nó chờ con trở lại. Nhưng người bố đã không ngừng hành hạ nó, bắt nó phải lấy một người đàn ông khác. Nó đã uống thuốc độc. Trước khi chết, nó có viết một lá thư yêu cầu được chôn cất trong rừng, ở đây. Kia kia, người ta đã chôn nó cách đây ba ngày và xây bít tường lại.

- Con có thể trông thấy nàng không?

- Có thể. Ta sẽ giúp con.

Bà già lấy đũa thần gõ vào tường. Tường mở ra và khi Liechko muốn cảm ơn bà thì bà đã biến mất như bị nuốt chửng vào lòng đất.

Liechko vào nắm mồ. Trên một cái bệ cẩm thạch chính giữa gian phòng, anh thấy một quan tài bằng bạc: Không còn là cô bé mà anh đã biết: Nàng mới đẹp làm sao! Trông nàng như đang ngủ.

Liechko lấy con dao thần diệu trong túi ra. Lưỡng lự một chút, anh chích

mũi dao nhọn vào bàn tay trắng nuốt. Cô gái đang chết mở mắt, ngạc nhiên nói:

- Anh là ai?

- Em không nhận ra anh sao, Lali?

- Có chứ, em nhận ra anh, anh là Liechko. Anh Liechko của em, anh đã trở về!

Đưa mắt nhìn quanh. Nàng sợ hãi:

- Nơi khủng khiếp này là đâu?

- Hãy ra bên ngoài, anh sẽ giải thích cho em sau.

Liechko cầm tay Ladi, đỡ nàng đi ra. Nhưng vừa qua được lỗ hổng thì bức tường trắng khép lại sau họ: Liechko hiểu rằng con dao thần diệu còn ở bên trong.

Anh hối tiếc rồi tự bảo: Bây giờ nó không quan trọng nữa. Điều chủ yếu là Lali vẫn còn sống.

Lali nép vào anh, nói:

- Đừng giải thích gì cả, em đã biết cả rồi. Em đã uống lá cây độc. Bố mẹ em tưởng em chết, đã chôn em trong nấm mồ này theo yêu cầu của chính em. Nhưng anh đã tìm ra nấm mồ. Chính là niềm vui đã trả lại sự sống cho em.

- Phải, em có lý, Liechko nói. Bây giờ chúng ta đi tìm cha em để yêu cầu ông ban phước lành cho ta.

Lali lắc đầu:

- Ông ấy sẽ không bao giờ cho phép chúng ta lấy nhau, nàng nói buồn bã. Em không muốn quay về nhà. Bố mẹ em tưởng em đã chết, những người đó đã khóc than cho em. Để họ ở lại. Chúng ta sẽ đến một xứ sở mà ở đó không còn ai biết ta là ai.

Liechko và Lali lên ngựa, họ đi rất xa. Họ mua một ngôi nhà đẹp cùng đất đai và sống với nhau rất hạnh phúc.

Angulimala khủng khiếp

XƯA CÓ MỘT CHÚ BÉ DI-GAN TÊN LÀ NALOU, ĐỨA trẻ tò mò nhất trong các đứa trẻ. Bố mẹ và người thân nhiều phen lúng túng vì chú không ngừng đặt ra cho họ những câu hỏi.

Một hôm, bà mẹ bảo:

- Đừng đặt câu hỏi nữa, nếu không, Angulimala gớm ghiếc sẽ đến bắt con đây.

- Tên gì mà ngộ vậy! Hấn là ai?

- Một tên khổng lồ xấu xa, bàn tay và bàn chân có sáu ngón, trên trán là một cái bướu ẩn chứa con mắt thứ ba. Con mắt ấy khiến nó có thể thấy tất cả những gì xảy ra trên thế giới. Nó không chịu được những kẻ tò mò vì chính nó cũng là đứa rất tò mò.

- Tên khổng lồ đó ở đâu? Nalou rất kích động.

- Trên quả núi cao nhất thế giới

- Quả núi cao nhất thế giới ở đâu?

- Ở đầu thế giới.

- Ở đáy thế nào?

- Chỉ có tuyết, băng và đá.

- Nó ở chỗ nào, ăn gì?

- Nó ở trong một cái động đầy đá quý.

Bực mình bà mẹ đẩy Nalou ra khỏi nhà.

Nalou lê la một thời gian ngoài đường, chú trông thấy một ông già Di-gan ngồi bệt dưới đất đang sửa lại một cái chảo.

- Bố già ơi, đầu thế giới là ở đâu hả bố?

- Cứ đi thẳng trước mặt, cháu sẽ đến nơi, ông già càu nhàu cho yên thân.

Nalou tưởng thật, lên đường, đi thẳng đường trước mặt... Lát sau, chú gặp một con suối. Thành linh chú trông thấy một con chạch đen lớn vọt lên bờ. Nó giãy giụa trên bờ tìm cách trở lại nước. Nalou tóm lấy nó, nắm thật chặt, sung sướng vì được một bữa chén tốt. Con cá nói:

- Thả tôi ra, nó van xin. Tôi không phải là một con chạch thường. Tôi là con chạch vua, ngày mai tôi cưới vợ. Tôi đang đến chỗ vợ chưa cưới của tôi. Nàng đang nóng lòng đợi tôi. Nếu anh giết tôi, nàng sẽ chết vì buồn phiền.

Nalou vốn tốt bụng. Chú không muốn làm hỏng đám cưới của hoàng tử chạch. Chú thả nó xuống suối.

Con cá kêu lên:

- Vì anh đã tha mạng cho tôi, tôi xin chúc anh cũng được mềm dẻo và khéo léo như tôi.

Nó lượn vài vòng trong nước trong rồi biến mất.

Nalou lại đi, thẳng con đường trước mặt.

Chú đến một ngọn núi cao.

- Mi có phải là ngọn núi cao nhất thế giới không?

- Cao nhất ư? Có tiếng vọng lại nhạo báng. Chắc chắn là không phải.

- Ngọn núi cao nhất thế giới còn xa không?

- Còn xa, xa lắm.

- Tại sao mi lại đỏ như vậy?

Chú bé Nalou quả là tò mò.

- Đỏ à! Có lẽ vì tôi mang sắt trong lòng.

- Sắt có phải là đá quý không?

Cái gì Nalou cũng muốn biết.

- Sắt không phải là đá. Nó là kim khí, quý hơn mọi thứ đá trên thế giới vì từ đó người ta có thể làm ra cày, lưỡi cày, cả kiếm nữa. Sắt chứa đựng trong tôi quý giá đến mức kiếm làm ra từ nó có thể đánh thắng được người khỏe nhất thế giới.

- Kể cả tên khổng lồ độc ác Angulimala sống trên ngọn núi cao nhất thế giới chứ?

- Kể cả nó.

- Vậy thì hãy cho ta một ít sắt của ngươi. Ta sẽ rèn một thanh kiếm và giết chết tên khổng lồ.

- Rất sẵn lòng. Nhưng cậu có biết khai thác sắt và rèn kiếm không?

Nalou thú thật.

- Không.

- Vậy thì trước tiên phải học hỏi đi đã.

Nalou cảm ơn và tiếp tục đi.

Lát sau chú trông thấy một người nhỏ bé tiến lại trước chú. Ông ta vác trên vai một hòn đá to như đầu người.

- Chào bố già, Nalou chào. Bố đưa con hòn đá, con mang hộ một lúc. Xem chừng nó quá nặng với bố.

- Cháu tử tế lắm, ông lùn nói.

ông chuyển hòn đá cho Nalou.

- Nếu cháu mang hộ ta đến tận nhà, cháu sẽ được trọng thưởng

Hòn đá thật nặng, nhưng Nalou vác đến tận nhà ông lùn. Cũng không xa lắm. Con người bé nhỏ đó ở trong một cái hang, phía trước có một đồng lửa lớn đang cháy.

- Cảm ơn cháu. Ông nói khi cậu bé đặt hòn đá xuống đất. Hòn đá này có vàng. Vì thế nó rất nặng. Ta sẽ nung chảy nó và cho cháu một nửa.

- Ông biết nung chảy vàng à? Ông có biết nung chảy sắt và rèn thành một thanh kiếm không?

- Chắc chắn là có, không khó. Ta là con tinh của các mỏ, ta rất thạo loại công việc ấy.

Chú bé xin:

- Vậy thì cháu muốn ông đi lấy sắt ở núi đỏ và rèn cho cháu một thanh kiếm.

Người lùn hứa. Rồi ông mang ra một làn dâu tây rừng cho chú bé. Sau khi ăn trưa, hai người đi ngủ. Nalou ngủ đến tận sáng. Lúc tỉnh dậy, người lùn đứng trước mặt chú, tay cầm thanh kiếm.

- Đây là cái ta đã hứa. Nhưng tại sao cháu lại cần thanh kiếm này.

- Cháu muốn giết tên khổng lồ Angulimala ghê gớm. Người ta nói nó giữ trong hang hàng đồng đá quý mà cháu cần. Cháu biết rằng chẳng bao giờ nó tự nguyện cho cháu.

- Nếu cháu thành công trong việc này, cháu có thể lấy con mắt thứ ba của tên khổng lồ mang về cho ta không? Con mắt đó ở trong cái bườ lớn giữa trán.

- Tại sao lại không? Cháu vui lòng hứa với ông.

- Hy vọng cháu giữ lời hứa. Để thưởng công khó nhọc, ta sẽ nói với cháu làm cách nào thắng được tên khổng lồ. Angulimala có sáu ngón chân và tay. Tất cả sức mạnh của nó nằm ở ngón thứ sáu, ngón cái. Khi đánh nhau, trước tiên cố gắng chặt đứt bốn ngón cái, sau đó nó sẽ không chống cự được nữa.

Nalou cảm ơn ông lùn, cầm kiếm, chuẩn bị lên đường. Lúc lên đường, vị yêu tinh nói thêm:

- Nhớ lời hứa của cháu với ta nhé. Nếu không, chúng ta sẽ là kẻ thù của nhau đến chết.

Nhiều tuần, nhiều tháng, nhiều năm trôi qua. Nalou tiếp tục đi, luôn luôn thẳng trước mặt, không nhận ra rằng trong thời gian đó chú đã thành một chàng thanh niên điển trai. Một hôm chàng đến một thành phố trang hoàng đầy hoa trắng. Cờ bay phấp phới trên các nóc nhà. Âm nhạc ở khắp nơi. Nalou hỏi thăm nhân dân xem họ mở hội mừng gì. Người ta giải thích: Nhà vua mở hội lớn mừng con gái mười tám tuổi, công chúa Lakschmi. Cái đích của hội là trò chơi đánh ban. Nalou muốn biết trò chơi đó. Một vài người trẻ tuổi lập tức đề nghị dạy cho chàng. Họ dẫn chàng đến một chỗ rộng giữa một vườn cọ. Mỗi người chơi trong tay có một quả ban nhỏ mạ vàng. Nalou cũng cầm một quả. Thoạt tiên người chơi phải ném quả ban xuống đất, khi nó nảy lên thì phải đánh nó lên cao bằng mu bàn tay phải, rồi khi nó lại rơi xuống thì khéo léo bắt nó bằng tay trái, thành ra quả bóng không ngừng lên, xuống, càng lúc càng nhanh hơn.

Trò chơi đòi hỏi phải khéo léo và mềm dẻo. Tuy nhiên Nalou học được rất nhanh khiến chàng trở thành người chiến thắng. Các bạn rất ngạc nhiên, nói chàng có thể không ngại gì mà không trình diễn trong nhóm công chúa. Nalou liền theo họ đến cung điện.

Cuộc đấu ban diễn ra trong một cái sân rộng có những cột đá hoa cương trắng. Trong sân có một cái bệ xếp đầy đá quý. Nhiều thanh niên nam nữ mặc toàn đồ trắng xếp hàng. Trong bọn họ có công chúa Lakschmi. Nalou không thể rời mắt khỏi nàng. Nàng mặc áo lụa bóng. Mái tóc đen được giữ bằng một chiếc khăn voan trắng đính ngọc và kim cương. Cổ chân và cổ tay nàng lấp lánh những cái xuyên vàng.

Nhóm của công chúa bắt đầu chơi. Lakschmi thật sự khéo léo. Nàng tung và bắt bóng bay bồng trong không khí rất khéo đến mức cuối cùng trên sân khấu người ta chỉ còn thấy có nàng và Nalou. Rất lâu họ chuyền cho nhau những quả bóng vạch trong không khí như những ánh chớp vàng... Bất thành linh quả ban tuột khỏi tay công chúa, rơi xuống đất giữa đám cột. Lakschmi kêu lên một tiếng tuyệt vọng. Nhưng với sự mềm dẻo của con chạch, Nalou đã luồn lách giữa các hàng cột, đánh trả trái ban cho công chúa. Cử chỉ ấy quá bất ngờ nên một lần nữa công chúa đánh trượt quả ban. Mặc dù đã tỏ ra lịch sự với phụ nữ, Nalou vẫn thắng.

Lakschmi không có thói quen thua cuộc, nàng nhìn đối thủ với vẻ ủ rũ. Nàng miễn cưỡng hỏi anh từ đâu đến. Khi biết anh là người lạ và mới học chơi ban, nàng càng bất bình. Nhưng khi nghe nói đến tên của Angulimala Khủng khiếp, mặt nàng rạng lên:

- Nếu anh đi tìm giết tên khổng lồ, tôi có một yêu cầu. Anh hãy mang về cho tôi viên kim cương to giấu trong cái bướu trên trán của nó.

Nalou không thể nhận lời:

- Tôi rất tiếc không thể giúp nàng việc đó được. Vì trong cái bướu ấy Angulimala giấu con mắt thứ ba của hắn. Tôi đã hứa lấy nó cho người khác rồi.

Lakschmi cảm thấy rất tức giận vì đã bị từ chối. Nalou cũng thấy buồn nhưng làm thế nào được? Chàng rời thành phố. May thay, ngọn núi cao nhất thế giới không còn xa lắm. Khi đến nơi, Nalou thấy rằng đây chẳng phải chuyện chơi vì núi cao và dựng đứng. Nhưng nhờ sự mềm dẻo của con chạch mà chàng vẫn lên được đỉnh núi và thấy cái hang của tên khổng lồ. Chàng gọi lớn:

- Angulimala khủng khiếp. Ra cho ta xem mặt! Ra đánh nhau với ta!

Tên khổng lồ, nó cao vượt Nalou ít ra là bốn cái đầu. Giữa trán nó có một cái bướu, sáng quắc con mắt thứ ba như một viên kim cương lớn. Bàn chân, bàn tay có sáu ngón. Nalou tuốt kiếm, chặt phăng ngón cái của bàn tay phải của con quái vật. Nó rống lên khùng khiếp và thân mình bé lại tức thì. Nó chỉ còn vượt Nalou ba cái đầu.

Chàng trai chém lần thứ hai, tiện đứt ngón cái của bàn tay trái. Angulimala lại rú lên. Nó chỉ còn vượt Nalou có hai cái đầu. Nhanh như chớp, chàng lại chặt ngón cái của bàn chân phải. Bây giờ Angulimala chỉ còn nhỉnh hơn đối thủ một chút. Khi Nalou tiện đứt ngón cái cuối cùng thì tên khổng lồ hoàn toàn chỉ còn ngang tầm thước của một người bình thường. Nalou đánh thắng và giết nó không khó khăn gì. Chàng lấy ra con mắt thứ ba từ cái bướu. Nhìn vào con mắt ấy, chàng thấy những hình ảnh chuyển động. Chàng nghĩ đến người lùn, người chàng đã hứa mang con mắt về cho. Hình ảnh hiện rõ. Nalou thấy người lùn ngồi trước đồng lửa, đang nung chảy vàng. Chàng lại nghĩ đến Lakschmi, hình ảnh trong con mắt thay đổi. Thay cho người lùn là Lakschmi, nhưng không còn là cô gái mặc đồ trắng: Nàng mặc quần áo đàn ông, phi ngựa qua cánh đồng. Trên đầu, nàng đội mũ thép, phía dưới mũ bay phơ phất một chùm lông trắng, cầm kiếm theo sau nàng là cả một đội lính vũ trang. Thật kỳ lạ! Nalou nghĩ. Nhưng chàng không muốn nán lại quá lâu trên núi. Chàng bỏ con mắt kim cương vào túi, bước vào trong hang của tên khổng lồ. Mẹ chàng đã nói đúng, hang đầy đá quý, kim cương, hổ phách, hồng ngọc và cả ngọc trai. Nalou tha hồ nhặt tùy sức, rồi vội xuống núi. Vừa xuống đến đồng bằng, chàng thấy một đạo quân lớn tiến về phía mình. Cưỡi ngựa đi đầu là một phụ nữ mặc quần áo đàn ông, đầu đội mũ thép, trên mũ có chùm lông trắng dài. Đó là công chúa Lakschmi. Nàng quyết định dùng vũ lực đoạt lấy cái mà nàng không lấy được bằng cách thuyết phục.

Binh lính kiếm lăm lăm trong tay vây quanh Nalou. Chàng cũng tuốt kiếm mở đường đến chỗ công chúa. Chàng dường như là kẻ không thể hủy diệt. Những cú đánh trượt trên người anh như nước xối trên kính. Đến trước nữ

ky sĩ, một tay chàng nắm lấy dây cương của nàng, tay kia ôm ngang người nàng, nhảy lên yên ngựa. Cô gái sững sốt chưa kịp thốt lên một lời thì chàng đã nâng bổng nàng lên, nhanh như gió.

Chẳng bao lâu, quân lính đã lùi xa phía sau họ. Khi thấy họ đã ở ngoài tầm nguy hiểm, Nalou dừng ngựa nói:

- Nàng định dùng binh lính của nàng giết tôi và đoạt lấy con mắt kim cương ư? Vì thế mà tôi sẽ bắt cóc nàng để làm vợ tôi, dù nàng có muốn hay không.

Lakschmi nhìn chàng, mỉm cười:

- Em vui mừng được làm vợ chàng. Chàng không cần bắt cóc em. Em đã có cảm tình với chàng ngay từ khi chàng thắng trong trận đấu ban. Chàng cứ giữ lấy mắt của tên khổng lồ. Đừng cho đi. Cần gì cái người mà chàng đã hứa hẹn. Chàng có thể nhìn mọi cái trên thế giới và tất cả những người chàng nghĩ tới.

Nhưng Nalou cảm thấy mình bị ràng buộc bởi lời hứa. Chàng kể hết với Lakschmi. Nàng nói:

- Có quan trọng gì cái người lùn đó! Nếu chàng lấy em, chàng sẽ làm vua, chẳng sợ bất kỳ ai. Em thì rất tò mò. Em muốn chàng giữ lại viên kim cương và chúng ta sẽ cùng nhìn thế giới.

Nalou nhận lời. Chàng đưa công chúa về nhà nàng. Ít lâu sau họ tổ chức hôn lễ.

Cặp vợ chồng trẻ dùng ngày tháng để vui chơi. Thường thì họ chơi với những quả bóng vàng. Thường khi nữa là họ cùng nhìn vào con mắt thần diệu. Luôn luôn người và vật họ nghĩ tới hiện ra. Họ đùa vui thỏa thích. Nhưng sau một thời gian họ chẳng còn biết tưởng tượng ra gì nữa, khi đó những hình ảnh hãi hùng bắt đầu hiện ra.

Trên thế giới, họ chỉ còn thấy bất hạnh và nghèo đói. Một hôm họ thấy một thành phố bị tàn phá bởi bệnh dịch hạch. Người chết như ruồi. Ngày khác, lại thấy một cảnh lũ lụt, xác chết lênh đênh trong nước đục. Rồi một thành phố bị hủy diệt vì động đất.

Một hôm Lakschmi nói với chồng. Nàng không muốn trông thấy những hình ảnh khủng khiếp đó nữa. Nàng van chàng vát viên kim cương đi. Nhưng Nalou còn muốn trông thấy bố mẹ xem mình ra sao. Chàng thấy bà mẹ ốm liệt giường, mặt đỏ bừng bừng. Chàng sợ lắm.

- Anh phải về. Mẹ ốm nặng lắm. Chàng bảo vợ.

Lakschmi khóc, van xin anh đừng bỏ nàng. Nhưng Nalou hứa sẽ trở lại ngay sau khi đã tìm được cách chữa khỏi cho mẹ.

- Bố mẹ anh nghèo, không có tiền để thuốc thang. Anh không thể để mặc mẹ chết được.

Nalou lấy con ngựa nhanh nhất trong tàu ngựa của nhà vua, phi nhanh hơn gió về làng quê. Đến ngọn núi đỏ, chàng chào nó.

- Chào người, núi nhé.

Ngọn núi không trả lời. Chàng tiếp tục đi. Bỗng, không biết từ đâu, người lùn xuất hiện. Ông đứng ngang giữa đường, nói:

- Cuối cùng anh đã về đây à, Nalou. Anh có mang về cho ta cái anh đã hứa không?

Nalou trả lời, sốt ruột:

- Tránh ra. Đừng làm cho tôi bị chậm trễ. Mẹ tôi ốm nặng. Tôi vội lắm.

Người lùn nói:

- Ta biết. Chính ta đã đem căn bệnh ấy đến trừng phạt anh vì đã không giữ lời hứa và giữ lại cho mình viên kim cương trong cái bườu của tên khổng lồ. Nếu anh biết rằng mẹ anh sẽ không qua khỏi nếu anh không đưa cho ta viên đá!

Nalou kêu lên:

- Ông nói dối. Tôi giàu có. Tôi sẽ mua cho mẹ tôi những thứ thuốc đắt nhất.

Người lùn nhăn mặt:

- Anh không thể làm thế được đâu. Nếu không đưa ngay cho ta cái ta đòi, mẹ anh sẽ chết lập tức. Anh sẽ không bao giờ trông thấy mẹ mình nữa.

- Cầm lấy. Nalou lấy trong túi ra con mắt, ném cho người lùn. Ông bắt lấy, mắt sáng lên vì vui mừng.

- Anh có thể đi qua. Ta cũng có thể không giữ lời hứa. Nhưng mẹ anh là một người đàn bà trung thực. Ta không muốn làm hại bà, đơn giản chỉ vì bà đã dạy anh xử sự như một người đàn ông. Vì khi người đàn ông đã hứa thì phải biết giữ lời. Nếu không thì hẳn sẽ thành ra một kẻ bạc nhược.

Dứt lời, người lùn biến mất. Nalou tiếp tục đi và cuối cùng, cũng về đến nhà. Chàng gõ cửa, một bà già nhăn nheo ra mở cửa. Đó là mẹ anh. Bà không nhận ra con.

- Ông tìm ai? Bà hỏi.

Nước mắt giàn giụa, Nalou ôm mẹ vào lòng.

- Mẹ không nhận ra con sao? Con là Nalou, con mẹ đây.

Bà đăm đăm nhìn chàng rồi ôm lấy chàng. Bà kể cho con nghe tất cả sự tình trong thời gian chàng vắng nhà.

- Mẹ đã ốm nặng, tưởng sắp chết. Nhưng mấy hôm nay, bỗng thấy trong người khá hơn nhiều. Mẹ đã ngồi dậy, từ đó mẹ thấy hoàn toàn khỏe khoắn.

Nalou biết rằng người lùn đã không nói dối. Chàng ngậm cảm thấy xấu hổ vì cách xử sự của mình. Chàng đưa tặng mẹ toàn bộ đá quý lấy của Angulimala Khủng khiếp. Chàng ở lại ít ngày với cả nhà, rồi quay về với vợ. Trong khi vắng chàng, vợ chàng đã sinh được một hoàng tử nhỏ xinh đẹp.

Thanh gươm của Ori

XƯA KIA CÓ MỘT VƯƠNG QUỐC RẤT NHỎ, NHỎ đến mức không ai biết đến nó và rất nghèo, nghèo đến mức không ai muốn thừa nhận nó - người giàu có thể đếm trên đầu ngón tay, người nghèo thì nhiều như ruồi mùa hạ.

Người nghèo nhất là một bác tiêu phu sống trong rừng. Vợ bác ta là một người Di-gan. Cửa hồi môn chị mang về cho chồng một bé trai nhỏ, tên là Ori, cái tên cũng lạ. Chẳng ai rõ cha nó là ai.

Ori không xử sự như những trẻ khác cùng tuổi. Chú không bao giờ chơi với các bạn nhỏ, không tham gia các trò đại dốt. Chỉ ở lì suốt ngày tháng trong nhà, nằm sau cái chảo. Mười tám tuổi, chú trở thành một chàng thanh niên to khỏe như một cây sồi. Đôi má phình phính, rắn chắc, bàn tay to như cái xẻng. Nhưng lúc nào chàng cũng cô độc và lảm lì.

Trong làng bên có một nhà thờ. Gần nhà thờ có một hòn đá lớn. Một hôm sau lễ chầu, bọn thanh niên tụ tập lại đó.

- Đứa nào có thể nhấc hòn đá ra khỏi đường, đứa nào là đứa khỏe nhất nào? Rồi cả bọn cùng xúm bê một lúc. Chúng cũng di chuyển được tảng đá. Bất thần một miệng hố sâu mở ra. Một con rồng kinh sợ có hai đầu chui ra.

Kinh hoảng bọn trai trẻ vắt giò lên cổ chạy trốn. Một cậu không thoát nổi. Con rồng quật ngã cậu đó bằng cái chân có móng vuốt to tướng rồi nuốt chửng. Từ đó dân làng không dám đi nhà thờ nữa. Con rồng phục trong hố, rình những người nông dân, ai đến gần thì toi đời.

Nổi kinh hoàng lan ra trong vùng. Người ta cử những phái viên đến gặp nhà

vua xin giúp đỡ. Vua chỉ có một người con gái độc nhất, khi mới sinh các thầy bói tiên đoán nàng sẽ lấy một vị anh hùng có sức khỏe phi thường. Bây giờ công chúa sắp đến tuổi mười tám nhưng không một hiệp sĩ nào đến cầu hôn nàng mà nổi bật lên vì sức khỏe. Nàng liền từ chối tất.

Khi nghe nói về con rồng, công chúa chạy đến chỗ đức vua.

- Trình cha, xin cha loan báo trong toàn đất nước, ai giết được con rồng sẽ là chồng con và kế vị ngai vàng.

Nhà vua làm theo đề nghị của con gái. Một hôm, tin đó lan đến tận lều của người đốt than. Ori đang ngủ lơ mơ sau chảo than, nghe thấy, liền đứng dậy nói:

- Mẹ ơi, mẹ hãy đi gặp nhà vua và nói với ngài rằng con sẽ giết con rồng nếu vua làm cho con một thanh kiếm dài mười mét, chuôi kiếm rộng hai mét.

Nói đoạn chàng lại nằm xuống, ngủ tiếp. Bà mẹ chạy đi gặp vua. Khi bà báo tin Ori đã sẵn sàng giết rồng, nhà vua hỏi:

- Con mụ là ai?

- Là một con người như những người khác. Tôi không có quyền được tiết lộ tên cha nó, nhưng đó là con người hùng mạnh và lầy lùnh nhất trong các quốc vương.

Vua nói:

- Được. Ta sẽ cho rèn một thanh gươm như con mụ yêu cầu. Nhưng nếu nó không giết được con rồng, nó sẽ bị chặt đầu.

Nhà vua cho gọi người thợ rèn giỏi nhất vương quốc, ra lệnh rèn một thanh

kiếm dài mười mét, chuôi kiếm rộng hai mét. Đó là một vũ khí ghê gớm. Khi làm xong không ai có thể nâng nó lên được. Mọi người hỏi nhau: Ai có thể đặt làm một thanh kiếm như thế này. Người kinh ngạc nhất là công chúa. Vũ khí này có lẽ là dành cho người anh hùng mà các thầy bói đã tiên đoán.

Khi vua cho người báo tin tới Ori rằng thanh kiếm đã sẵn sàng, chàng trai tụt xuống đất sau cái chào, vươn vai. Chàng to lớn đến nỗi phải cúi mình để khỏi chạm vào trần. Chàng đi ra, đến cung vua: Tóc rối bù, mặt nhem nhuốc, chân trần. Trong sân rộng, thanh kiếm được đặt nằm dưới đất; tất cả thợ rèn, những người làm binh khí đều xúm lại để mang kiếm. Nhà vua và công chúa đứng trên ban công, nóng lòng muốn xem mặt người đến lấy kiếm ra sao. Hai người rất thất vọng khi thấy gã trai ăn mặc rách rưới và bẩn thỉu. Hai người lặng đi, sững sờ khi thấy chàng nâng thanh kiếm lớn như nhắc một cái bông. Ori chẳng để ý gì đến họ. Chàng vác thanh kiếm trên vai, bình thản ra đi.

Chàng đến chỗ hồ rộng khi con quái vật đang ngủ.

Ori kêu tướng lên:

- Ê này, mày có ra không.

Con rồng thức dậy, lao ra ngoài hang. Thấy Ori với thanh kiếm dài, nó đâm sợ, muốn lùi vào hang. Ori lấy đà và bằng một động tác khéo léo chém cụt một đầu của con quái vật. Cái đầu kia, cũng kinh tởm không kém, rên rỉ, van xin:

- Xin tha mạng cho tôi, người ơi. Tôi xin hứa sẽ chui xuống đất và không bao giờ ra nữa.

- Ta không thể tha mi vì đức vua đã rèn thanh kiếm này, muốn ta phải giết mi, nếu không ta sẽ bị chặt đầu.

- Vậy tôi xin người ít ra là một ân huệ khác. Hãy chặt tôi thành hai nửa đều nhau, ném xuống hố và lấy đá lấp lại.

- Được thôi, Ori nói và lại lấy đà.

- Còn một điều nữa, con rồng kêu lên, giọng như sắp chết. Hãy hứa với tôi một năm sau sẽ quay lại đây và lấy đá ra.

- Thật là mi đòi hỏi quá, Ori nói giọng lạnh lùng.

- Hãy làm như thế đi, chàng sẽ cứu được linh hồn tôi, con rồng van xin. Một năm sau thì thân thể tôi sẽ hoàn toàn rữa nát dưới lòng đất, tôi sẽ không còn làm hại được ai. Nhưng linh hồn tôi sẽ bị cầm tù ở đây, nếu anh không cho nó ra khỏi. Xin hãy rủ lòng thương! Anh sẽ không sao cả và tôi sẽ được cứu vớt.

- Được, ta sẽ trở lại.

- Anh không quên lời hứa chứ?

- Ta là một con người trọng lời hứa. Ori cần nhần. Chàng lấy đà, chém thân con rồng ra làm hai, xóc hai phần đều nhau trên lưỡi kiếm, ném xuống hố. Rồi chàng đẩy tảng đá to lấp cửa hang và ra đi.

Được tin con rồng đã chết, cả vương quốc ăn mừng. Riêng nhà vua thì không vui. Ông không muốn gả con gái độc nhất cho cái tên thô lậu đó. Ngày đêm ông nghĩ ngợi để tìm ra một cái cớ để không thực hiện lời hứa khi tên Di-gan đến đòi công chúa. Nhưng ngày lại ngày trôi qua, ông không thấy hấn đến đòi phần thưởng.

Một thảm họa khác lại đến. Vua của nước láng giềng tuyên chiến với cha của công chúa. Nhà vua rất lo ngại, hạ lệnh tuyển quân từ tất cả những

người khỏe mạnh trong vương quốc. Ori cũng phải tuân lệnh. Khi nghe bà mẹ báo tin, như thường lệ, chàng đang ngủ sau cái chảo than. Chàng đứng dậy, ra ngoài. Thanh kiếm lớn nằm dưới đất, sau lều. Người ta đã để lại cho chàng thanh kiếm như phần thưởng duy nhất cho chiến công giết con rồng. Nàng công chúa chẳng làm chàng thích thú gì nên chàng không hề đi đòi phần thưởng. Ori gạt ngón tay trên lưỡi kiếm. Đột nhiên anh chàng trước mắt mình một người lạ hiện ra. Người này nói:

- Con ra trận à, con ta?

- Con ta? Tôi không phải là con của ông.

- Có chứ. Ta là bố con.

- Ông nói gì vậy! Nếu ông là cha tôi, sao chẳng bao giờ ông quan tâm đến tôi?

- Vì ta không phải là một người như những người khác. Tên ta là Oriache. Ta là một vị thần đầy sức mạnh. Vì thấy con ra trận, ta muốn cho con một bộ giáp và một con ngựa. Ta là người đã cho con thanh kiếm.

- Nhà vua đã làm cho tôi đầy chứ.

- Nếu con không có sức mạnh ta đã cho con từ khi còn nằm nôi thì không bao giờ con có thể sử dụng được vũ khí ấy.

Oriache vỗ vai và không biết từ đâu Ori thấy trước mắt một con tuấn mã đen rất dũng mãnh, hàm thiếc bạc, móng vàng, yên ngựa trang điểm lộng lẫy bằng đá quý.

- Con ngựa này tên là Sirka, Oriache nói. Nó phi nhanh hơn gió, có thể bay lên không trung như chim. Dưới yên nó con sẽ thấy một cái túi và bộ quần áo vừa vặn. Từ biệt con. Ta không thể ở bên con lâu nữa.

Oriache biến đi trong không khí như một làn khói. Ori rất sung sướng vì có con ngựa đẹp đến thế. Chàng vội đi rửa ráy và mặc bộ quần áo tìm thấy dưới yên. Đó là bộ nhung phục rất lộng lẫy của một hiệp sĩ. Trong túi còn thấy đôi ủng có cựa thúc ngựa bằng vàng. Đóng bộ xong, không ai còn nhận ra chàng nữa. Rồi nhảy lên mình con tuấn mã, cầm gươm, phi ngựa lao đi.

Nhà vua nhận được nhiều tin xấu. Quân thù đang đến gần. Nhà vua cầm đầu một đạo quân tuyển mộ vội vàng. Công chúa theo cha trên một xe ngựa. Nàng buồn vì sợ cha bại trận. Đến quãng giao nhau của con đường, nàng liền từ biệt cha, quay về, đầm đìa nước mắt. Thành linh nàng trông thấy một hiệp sĩ đang đi tới, trên một con tuấn mã. Nàng cho dừng xe lại hỏi:

- Hiệp sĩ đi đâu vậy?

- Tôi ra trận giúp vua.

Một tia vui sướng ánh lên trong mắt công chúa. Nàng thấy thanh kiếm trong tay Ori và nhận ra.

Nàng reo lên, sừng sốt:

- Thanh kiếm này cha ta sai rèn cho người đã giết con rồng!

Ori hiểu rằng mình đang nói chuyện với công chúa. Ngày đến lâu đài lần trước, chàng chẳng hề để ý đến nàng. Chàng đã không thấy rằng nàng đẹp đến thế. Chàng tiếc là đã không đòi phần thưởng.

- Chàng là người đã giết con rồng phải không? Người đẹp hỏi.

Rất lúng túng, Ori nhún vai. Thế là công chúa rút trong xác ra một chiếc mùi xoa lớn đưa cho anh.

- Xin tặng chàng chiếc mùi xoa này như một lời cam kết. Bây giờ tôi biết rằng chàng là người mà số phận đã dành cho tôi.

Nàng làm dấu chào Ori và chiếc xe ra đi. Ori như tỉnh cơn mê, chạm nhẹ vào sườn con ngựa bằng đôi cựa vàng. Con ngựa bay lên cao, vút đi như một mũi tên. Thành linh Ori trông thấy phía dưới nhiều quân sĩ.

Đó là đoàn quân do chính nhà vua chỉ huy. Phía xa, người ta thấy tiến lại gần như một đám mây đen, là đội ngũ quân thù, mười lần đông hơn quân của nhà vua. Khi hai đạo quân giáp mặt, Ori kêu lên:

- Hãy hạ xuống, Sirka.

Con ngựa hạ ngay xuống đất. Ori lao lên và rất nhanh đối mặt với viên tướng chỉ huy của kẻ thù. Đó là quốc vương của vương quốc láng giềng. Ori lấy đà, vung thanh kiếm lớn lên và đầu của tên vua thì lăn lông lốc trong bụi. Sau đó chàng bắt đầu công kích quân địch. Binh lính và ngựa rụng xuống như những quả mận của một cây mận bị gió bão rung chuyển. Quân lính của tên vua bại trận quay đầu chạy trốn. Ori không đuổi theo. Chàng quay lại gặp vua cha của công chúa. Nhà vua đã trông thấy tất cả, hết sức kinh ngạc. Khi vị cứu tinh lạ mặt đứng trước mặt, nhà vua giang tay, ứa nước mắt, nói:

- Xin cảm ơn hiệp sĩ cao quý. Hiệp sĩ đã cứu ta, cứu toàn vương quốc. Xin cho biết hiệp sĩ là ai và nếu hiệp sĩ chưa có vợ thì ta xin gả con gái duy nhất của ta cho chàng. Hiệp sĩ sẽ nối nghiệp ta.

Ori chau mày. Chàng nói, giọng kéo dài:

- Hình như nhà vua đã một lần hứa gả con gái của người.

- Thực ư, ta không còn nhớ, vua nói.

- Trí nhớ của nhà vua ngắn thật.

Nhà vua hơi lúng túng, trả lời:

- Anh nói đúng, ta nhớ đã hứa gả con gái, nhưng làm sao có thể coi là nghiêm túc lời hứa với một tên khố rách áo ôm. Tự hấn cũng hiểu rằng một cuộc hôn nhân như thế là không thể được cho nên đến nay hấn không một lần đến đòi phân thưởng.

- Nhưng nếu hấn đến?

- Hấn sẽ không được.

- Tuy nhiên người đã hứa lời hứa của một ông vua.

- Nhưng, hấn là một tên Di gan...

Vua không nói được gì hơn nữa, vì Ori nổi giận hoa lưỡi gươm trước mũi ông.

- Ngài có nhận ra thanh kiếm này không?

Chỉ lúc đó, nhà vua mới nhận ra thanh kiếm Ori đeo ở yên ngựa bên mình, nhưng nhà vua không thể tưởng tượng được chàng hiệp sĩ đẹp đẽ, ăn mặc lộng lẫy và tên Di-gan nghèo khổ trước kia chỉ là một.

- Ta không biết chàng đã lấy thanh kiếm này ở đâu. Tôi hy vọng trong mọi trường hợp, chàng đã thanh toán xong xuôi với tên giết rồng. Đó là thêm một lý do để ta gả con gái cho chàng và đưa chàng lên kế vị.

Cánh tay Ori run lên vì giận dữ, thanh gươm tuốt ra, lưỡi gươm làm nhà vua bị thương ở đầu gối. Nhà vua kêu lên đau đớn. Ori e ngại: Nhà vua đã lảng

nhục chàng nặng nề, nhưng chàng đâu có ý định trả thù ông. Thấy máu chảy, chàng rút trong túi ra chiếc khăn tay của công chúa. Chiếc mùi xoa bằng lụa, thêu một vương miện vàng. Chàng xé đôi, đưa cho nhà vua một nửa, nửa kia bỏ túi (nửa này có thêu vương miện vàng). Chàng nói:

- Ngài cảm lấy để băng vết thương. Ngài hãy nói với công chúa rằng nếu nàng muốn lấy được người đã giành được nàng đầu tiên thì tự nàng hãy đi mà tìm.

Rồi chàng thúc ngựa bằng đôi cựa vàng và lao đi như tên bắn.

Nhà vua trở lại lâu đài và kể lại mọi chuyện cho công chúa. Công chúa nhận ra nửa mùi xoa của mình trên vết thương của vua. Nàng biết ngay cần phải làm gì. Nàng mặc bộ quần áo đẹp, gọi xà ích, hạ lệnh đưa nàng đến nhà của người Di-gan đã giết con rồng.

Ori đang bỏ củi trước nhà. Chàng ta lại mặc quần áo cũ rách bươm, lại bán thiu, đi chân trần. Thanh kiếm dài đặt dưới đất bên mình. Con ngựa Sirka buộc vào một cái cây trong sân, đang giậm chân. Công chúa tiến đến thẳng đến chỗ Ori, giơ tay cho chàng và nói:

- Cha em đã chuyển cho em thông điệp của chàng; em đã đến đây.

Ori muốn lau mặt qua loa, nhưng không có mùi xoa, chàng rút trong túi ra nửa mùi xoa của công chúa. Công chúa cười và nói:

- Em biết ngay là chính chàng đã giết con rồng, đã giúp cha em thắng trận. Em đã ngờ ngợ từ khi trông thấy thanh kiếm của chàng. Chỉ duy nhất có một người có thể sử dụng được vũ khí ấy. Đó là người khỏe nhất trong mọi người, người mà số phận đã dành cho em. Bây giờ hãy đi với em. Em sẽ giới thiệu chàng với cha em như vị hôn phu của em.

Ori lắc đầu:

- Cha nàng đã coi ta là tên Di-gan bán thiu, đã nói rằng không bao giờ ông cho phép nàng lấy ta.

- Chàng cứ để mặc em lo liệu.

Công chúa nắm tay Ori, dắt ra xe ngựa.

Gần đến lâu đài, hai người gặp nhà vua đang cưỡi ngựa đi tìm con gái.

Trông thấy công chúa ngồi trên xe ngựa cạnh Ori mặt mũi nhem nhuốc, ông nổi giận đùng đùng:

- Con điên à? Ông kêu lên. Con đang ngồi với ai đấy?

- Với một vị anh hùng, con người khoẻ nhất trong tất cả, người mà số mệnh đã dành cho con.

Nhà vua giận đến ghen hợm:

- Không bao giờ ta cho phép con lấy một kẻ bán thiu như vậy. Ta từ chối sống chung dưới một mái nhà với tên Di-gan rách rưới này.

Cỗ xe dừng trong sân lâu đài, công chúa nắm tay Ori, dắt chàng đến một căn nhà tồi tàn bằng gỗ, cạnh các nhà bếp.

- Chúng ta sẽ sống chung ở đây, vì nhà vua không ưa chúng ta.

Công chúa và Ori sống chung trong căn nhà gỗ nhỏ. Họ sống sung sướng. Một năm sau, họ sinh được một đứa con trai kháu khỉnh. Chú bé có cặp mắt đen như cục than, búp tóc vàng. Ngày đứa trẻ ra đời. Ori chợt nhớ một năm đã trôi qua kể từ ngày con rồng chết. Nghĩ đến lời hứa của mình, chàng nói với vợ:

- Nàng đừng giận. Ta phải xa nàng để giải quyết một việc.

- Việc gì?

- Đúng một năm trước đây ta đã hứa làm một việc, chỉ có thể giải quyết hôm nay. Ta là người trọng lời hứa. Ta phải tạm xa em. Nhưng nàng đừng sợ, ta sẽ trở về với nàng ít lâu sau.

Ori ra khỏi căn nhà gỗ, đi thẳng đến nhà thờ. Chàng đẩy hòn đá lớn để linh hồn của con rồng có thể bay lên. Nhưng lại là một tên khổng lồ góm ghiếc ra khỏi hố. Nó tóm lấy cổ Ori, kêu tướng:

- Đồ ngu, ta đã giữ được lời hứa sẽ làm người toi mạng.

Ori thấy tên khổng lồ to khoẻ hơn chàng nhiều, không thể đương đầu với nó.

Chàng than phiền: Ta thật dại dột. Ít nhất thì ta cũng phải mang theo thanh kiếm.

Gã khổng lồ nắm lấy chàng, lấy hết sức tung lên trời. Đầu con người khốn khổ đập vào hòn đá lớn. Gã khổng lồ phá lên cười man rợ khi thấy Ori nằm bất động. Hắn bỏ trốn, băng sông, qua suối, vượt núi như người bước qua những lâu đài bằng quân bài.

Thấy Ori chậm quay về, công chúa bắt đầu lo ngại. Nàng quán đưa trẻ sơ sinh trong một cái chăn, bông con trên tay, chạy đến lều của người tiều phu. Nàng hy vọng tìm thấy chồng ở đây. Nhưng bà lão Di-gan nói:

- Tôi đã không hề thấy con trai tôi, từ ngay cô mang nó đi. Các người chẳng về thăm chúng tôi, thật là không tốt. Chúng tôi nhớ Ori vô cùng.

Sirka vẫn bị buộc trong sân. Khi nghe đến tên chủ, nó hí lên buồn bã.

- Cô xem, ngay con vật này cũng buồn. Bà mẹ nói. Bà đi ra, vuốt ve lưng ngựa và nói

- Ngựa yêu ơi! Cái gì đã xảy ra cho chủ người? Người không biết gì à?

Con ngựa lại hí nhưng vui hơn.

Bà lão nói:

- Tôi sẽ thả nó ra. Chúng ta sẽ đi theo nó. Có lẽ nó sẽ giúp ta tìm ra Ori.

Bà cởi dây buộc. Con ngựa chạy ngay vào rừng. Hai người đàn bà đi theo. Công chúa bồng con, chẳng mấy chốc mà thấy mệt. Bà mẹ bế đỡ một lúc cho nàng được nghỉ ngơi. Con ngựa cũng không đi xa lắm. Nó dừng lại trước nhà thờ. Hai người phụ nữ trông thấy một cái hố lớn, cạnh hố, Ori đang nằm sững sượng. Đầu chàng bị vỡ. Công chúa chạy đến ôm lấy chồng, khóc nức nở.

- Tỉnh dậy Ori, người yêu quý của em. Tỉnh dậy đi, người khỏe nhất trong tất cả.

Nhưng Ori vẫn nằm bất động.

Bà lão Di-gan đặt đứa bé xuống cỏ, khóc than cho cái chết của con trai.

Đứa nhỏ bập bẹ, chơi với những bông hoa đồng nội. Bất thành lình hai con rắn nhỏ có vảy lấp lánh từ trong hố chui ra. Một con ngậm một nhánh cỏ xanh trong miệng. Con kia cố giăng lại. Cuộc chiến đấu của chúng làm đứa trẻ chú ý vì nó không phải là một đứa trẻ như những đứa trẻ khác. Nó vừa

mới sinh ra nhưng đã biết quan sát hết mọi thứ xung quanh. Nó không chỉ trông thấy hai con rắn mà còn hiểu ngôn ngữ của chúng:

- Đưa cho tao cái đó, một con rít.

- Không, tao nhặt nhánh cỏ này là cho con tao. Nó bị đá đè chết. Con kia rít lại.

- Tao đang cần cho chị tao, cũng đã chết. Tao phải làm cho chị sống lại.

Đứa trẻ cầm một hòn đá ném vào các con rắn. Chúng sợ. Con rắn ngậm nhánh cỏ nhả rơi ra để lùi vào hố nhanh như chớp. Con kia cũng chuồn theo. Đứa trẻ nhặt nhánh cỏ, cười lớn.

Công chúa ngoảnh lại, rất ngạc nhiên thấy con cười. Nàng nói:

- Con tôi, chưa đầy một ngày tuổi mà đã biết cười. Nó cười gì trong khi cha nó chết.

Nàng ôm đứa trẻ trên tay, bồng lại phía Ori.

- Hãy nhìn cha con, con sẽ không bao giờ thấy cha con còn sống nữa.

Đứa nhỏ vươn bàn tay cầm nhánh cỏ, lướt nhẹ trên mặt người chết. Tức thì Ori mở mắt, thấy vợ con bên mình. Chàng nhảy lên ôm chầm lấy họ. Lát sau, chàng hỏi:

- Cái gì đã xảy ra thế này? Anh tưởng rằng gã khổng lồ mà anh đã làm cho thoát khỏi hố đã giết anh. Thế nhưng bây giờ anh lại cảm thấy cường tráng và khoẻ hơn bao giờ hết.

Công chúa rất vui mừng thấy chồng sống lại. Nàng kể lại cho chàng nghe

cuộc phiêu lưu kỳ lạ của họ. Bà lão Di-gan cũng rất sung sướng nhưng bà không quên lấy nhánh cỏ trong tay đưa bé.

Bà nói:

- Đây là thứ cỏ rất hiếm. Nó mọc rất lâu dưới đất. Nó có thể làm sống lại người chết. Ta không biết con anh đã tìm thấy nó ở đâu nhưng chính nhờ đó mà anh đã sống lại.

Bà bọc nhánh cỏ thật kỹ trong một chiếc khăn mùi xoa, giấu kín trên ngực.

Ori trông thấy con ngựa của mình, nhảy lên mình ngựa, kêu:

- Về nhà. Con sẽ gặp lại mẹ lát sau.

Hai người đàn bà chưa kịp nói một lời thì Sirka và Ori đã mất dạng. Hai người đàn bà lên đường. Bất thần họ trông thấy, thật kỳ diệu, Ori đi tới, trong bộ quần áo đẹp của một trang hiệp sĩ, tay cầm kiếm dài. Chàng nâng vợ và con lên mình ngựa. Chàng ngoái lại mẹ, nói.

- Chào mẹ. Lát nữa con sẽ quay lại tìm mẹ, cả cha nữa.

Nhà vua đang đứng ở cửa sổ, buồn bã nhìn căn nhà gỗ tồi tàn, nơi con gái duy nhất của ông sống, kết hôn với một chàng Di-gan. Người ta đã cho ông biết sự ra đời của đứa trẻ. Nhà vua rất tiếc, càng tiếc vì đã xích mích với con gái. Dẫu sao, đứa nhỏ cũng là đứa cháu trai duy nhất và là người kế tục ngai vàng. Ông đang nghĩ đến một sự hoà giải thì nghe có tiếng móng ngựa vang lên. Ngồi trên một con tuấn mã rất đẹp, một hiệp sĩ đi vào trong sân. Nhà vua nhận ra chàng ngay lập tức, nhưng ông không thể tin vào mắt mình: Trên mình ngựa con gái ông đang ngồi, trên tay là một đứa trẻ.

Nhà vua cúi xuống cửa sổ, đến nỗi suýt nữa rơi xuống. Ông kêu lên:

- Hoan nghênh hiệp sĩ, ta rất sung sướng được đón tiếp chàng tại nhà ta.

Hiệp sĩ ngẩng đầu lên, nói giọng khô khốc.

- Ngài đã nhầm tôi với ai đó, thưa nhạc phụ. Tôi là tên Di-gan bản thủ ngài đã từ chối không nhận vào dưới mái nhà ngài. Vì lẽ đó, tôi không bao giờ bước qua ngưỡng cửa nhà ngài. Nhưng nếu muốn, xin mời ngài đến nhà tôi. Tôi rất muốn được đón tiếp ngài như một người thân trong ngôi nhà nghèo nàn của tôi.

Nói xong, chàng nhảy xuống đất, giúp công chúa xuống ngựa và cả ba vào trong căn nhà tồi tàn cũ kỹ. Con ngựa đứng lại ngoài sân.

Nhà vua chạy xuống cầu thang của lầu đài.

Nhưng cái gì đã xảy ra thế này? Ở đầu bên kia, ngôi nhà gỗ cũ kỹ đã biến mất. Đúng chỗ ấy sừng sững một ngôi nhà lớn, đẹp hơn nhiều so với toà lầu đài cũ của nhà vua. Giữa ngôi nhà và lầu đài là một cây cầu sắt vươn qua cái vực hoang hoác thay cho cái sân. Nơi thì hẹp như một cây cầu nhỏ, nhưng ở đầu bên kia, chỗ tiếp giáp với ban công của ngôi nhà bí mật, thì rộng như một con đường lớn. Chợt nhà vua thấy đó không phải chiếc cầu mà chính là thanh kiếm nhà vua đã sai rên.

Một người đàn bà tay bông con hiện ra trên ban công. Nàng làm hiệu cho vua và gọi:

- Mời cha sang thăm chúng con.

Nhà vua nhìn đầu thanh kiếm, sợ không dám đặt chân vào đấy vì nó vừa nhọn vừa hẹp. Ông lấy hết can đảm. Thanh kiếm hơi võng xuống vì nhà vua thì nặng và bụng phệ. Nhưng ông không ngã. Ông tới ban công bình yên, vô sự. Con gái ông lao vào vòng tay cha. Rồi nàng chìa cho ông đứa trẻ. Nhà

vua phấn khởi được thấy cháu mình đẹp đẽ, mạnh khoẻ xiết bao. Công chúa mời cha vào nhà, dẫn ông đi xem các nơi. Bên trong ngôi nhà thật lộng lẫy.

- Làm thế nào mà con có thể xây dựng được ngôi nhà thế này nhanh đến thế? Khi ta nhìn qua cửa sổ, chưa có gì cả. Khi ta xuống tới chân cầu thang thì toà nhà đã ở đây.

- Con cũng chẳng biết ra sao, công chúa trả lời. Nhưng con nghĩ đó là nhờ sức mạnh thần kỳ của Oriache, cha của Ori. Nhưng khi cha gặp anh ấy, cha đừng nói gì về việc này, vì anh ấy sẽ không vui đâu.

Lát sau Ori đến gặp hai người. Nhà vua giơ tay ra cho chàng và nói:

- Tha lỗi cho ta đã xúc phạm anh. Ta đã bị làm lẫn vì bộ quần áo rách rưới của anh. Ta đã không nhận ra anh là một vị anh hùng đích thực. Đừng giận ta nữa vì ta đã muốn coi anh như con và là người kế vị.

- Con đã tha thứ cho cha rồi, Ori nói. Cha cũng tha lỗi cho con vì đã làm cha bị thương ở chân, trong lúc giận dữ. Mong rằng thanh kiếm cha đã sai làm cho con sẽ gắn kết hai nhà chúng ta bằng một tình thân vững bền như thép; và nó chỉ được dùng để bảo vệ, giữ gìn đất nước của chúng ta.

Rồi hai người đàn ông bắt tay và ôm hôn nhau.

HẾT



tve-4U
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ